

Xin để sách này nơi trang trọng

Độc Tử Quy
hoclamnguoi.edu.vn

Không giữ bản quyền, hoan nghênh phổ biến

Tiền sĩ Thái Lễ Học

CON ĐƯỜNG ĐẠT ĐẾN NHÂN SINH HẠNH PHÚC

Quyển 4

H

TIỀN SĨ THÁI LỄ HỌC

Quyển 4

**CON ĐƯỜNG
ĐẠT ĐẾN
NHÂN SINH HẠNH PHÚC**

*Giải Giải
Đệ Tử Quy - Phép Tắc Người Con*

H NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Tiến sĩ Thái Lễ Húc



CON ĐƯỜNG ĐẠT ĐẾN NHÂN SINH HẠNH PHÚC

Giảng giải

Đệ Tử Quy - Phép Tắc Người Con

QUYỂN 4



 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

LỜI TỰA	7
CHƯƠNG THỨ TƯ (Tiếp theo)	10
TÍN	10
20. KIẾN NHÂN THIỆN, TỨC TƯ TÊ. TUNG KHỨ VIỄN, DĨ TIỆM TÊ. KIẾN NHÂN ÁC, TỨC NỘI TÌNH. HỮU TẮC CẢI, VÔ GIA CẢNH.	10
20.1. Kiến nhân thiện, tức tư tê. Tung khứ viễn, dĩ tiệm tê (<i>Thấy người tốt, nên sửa mình. Dù còn xa, cũng dần kịp</i>) .	10
20.2. Kiến nhân ác, tức nội tình. Hữu tắc cải, vô gia cảnh (<i>Thấy người xấu, tự kiểm điểm. Có thì sửa, không cảnh giác</i>).....	30
21. DUY ĐỨC HỌC, DUY TÀI NGHỆ. BẤT NHƯ NHÂN, ĐƯƠNG TỰ LỆ. NHƯỢC Y PHỤC, NHƯỢC ẨM THỰC. BẤT NHƯ NHÂN, VẬT SANH THÍCH.....	37
21.1. Duy đức học, duy tài nghệ. Bất như nhân, đương tự lệ (<i>Chỉ đức học, chỉ tài nghệ. Không bằng người, phải tự gắng</i>)...	37
21.2. Nhược y phục, nhược ẩm thực. Bất như nhân, vật sinh thích (<i>Nếu quần áo, hoặc ăn uống. Không bằng người, không nên buồn</i>).....	38
22. VĂN QUÁ NỘ, VĂN DỰ LẠC. TÔN HỮU LAI, ÍCH HỮU KHƯỚC. VĂN DỰ KHỔNG, VĂN QUÁ HÂN. TRỰC LƯƠNG SĨ, TIỆM TƯƠNG CẬN.	48
22.1. Văn quá nộ, văn dự lạc. Tôn hữu lai, ích hữu khước (<i>Nghe lời giận, nghe khen vui. Bạn xấu đến, bạn hiền đi</i>) .	49
22.2. Văn dự khổng, văn quá hân. Trục lương sĩ, tiệm tương thân (<i>Nghe khen sợ, nghe lời vui. Người hiền lương, dần gần gũi</i>) ...	52
23. VÔ TÂM PHI, DANH VI THÁC. HỮU TÂM PHI, DANH VI ÁC. QUÁ NĂNG CẢI, QUY Ư VÔ. THẰNG YỆM SỨC, TẶNG NHẤT CÔ.	56
23.1. Vô tâm phi, danh vi thố (<i>Lỗi vô ý, gọi là sai</i>)	56
23.2. Hữu tâm phi, danh vi ác (<i>Lỗi cố ý, gọi là tội</i>).....	57
23.3. Quá năng cải, quy ư vô. Thường yếm sức, tặng nhất cô (<i>Biết sửa lỗi, không còn lỗi. Nếu che giấu, lỗi chồng thêm</i>)	61
CHƯƠNG THỨ NĂM: PHIÊM ÁI CHỨNG (Bình đẳng thương yêu tất cả chúng sinh)	71
24. PHẪM THỊ NHÂN, GIAI TU ÁI. THIÊN ĐỒNG PHÚC, ĐỊA ĐỒNG TÀI.....	85

25. HẠNH CAO GIẢ, DANH TỰ CAO. NHÂN SỞ TRỌNG, PHI MẠO CAO. TÀI ĐẠI GIẢ, VỌNG TỰ ĐẠI. HÂN SỞ PHỤC, PHI NGÔN ĐẠI. 86
- 25.1. Hạnh cao giả, danh tự cao. Nhân sở trọng, phi mạo cao
(*Người hạnh cao, danh tự cao. Mọi người trọng, không bề ngoài*) 87
- 25.2. Tài đại giả, vọng tự đại. Nhân sở phục, phi ngôn đại
(*Người tài năng, tiếng tự cao. Được người phục, chẳng do khoe*) 89
26. KỶ HỮU NĂNG, VẬT TỰ TƯ. NHÂN HỮU NĂNG, VẬT KHINH TÍ. VẬT SIÊM PHÚ, VẬT KIÊU BÀN. VẬT YÊM CỐ, VẬT HỖ TÂN. NHÂN BẮT NHÀN, VẬT SỰ GIÁO. NHÂN BẮT AN, VẬT THOẠI NHIỄU. 90
- 26.1. Kỷ hữu năng, vật tự tư (*Mình có tài, chớ dùng riêng*) 91
- 26.2. Nhân sở năng, vật khinh tí (*Người có tài, không chỉ trích*) 93
- 26.3. Vật siêm phú, vật kiêu bản
(*Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo*) 94
- 26.4. Vật yêm cố, vật hủ tân (*Chớ ghét cũ, không thích mới*) 102
- 26.5. Nhân bắt nhàn, vật sự giáo. Nhân bắt an, vật thoại nhiễu
(*Người không rảnh, chớ nảo phiền. Người bắt an, không quấy nhiễu*) 108
27. NHÂN HỮU ĐOẢN, THIẾT MẠC YẾT. NHÂN HỮU TƯ, THIẾT MẠC THUYẾT. ĐẠO NHÂN THIÊN, TỨC THỊ THIÊN. NHÂN TRI CHI, DŨ TƯ MIỄN. DƯƠNG NHÂN ÁC, TỨC THỊ ÁC. TẬT CHI THẬM, HỌA THẢ TÁC. THIÊN TƯƠNG KHUYẾN, ĐỨC GIAI KIẾN. QUÁ BẮT QUY, ĐẠO LŨƠNG KHUY. 110
- 27.1. Nhân hữu đoản, thiết mạc yết. Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết
(*Người có lỗi, chớ vạch trần. Việc riêng người, chớ nói truyền*) 111
- 27.2. Đạo nhân thiên, tức thị thiên. Nhân tri chi, dĩ tư miễn
(*Khen người thiện, tức là tốt. Người biết được, càng tốt hơn*) 114
- 27.3. Dương nhân ác, tức thị ác. Tật chi thậm, họa thư tác
(*Khen người ác, chính là ác. Ác cùng cực, tai họa đến*) .. 115
- 27.4. Thiên tương khuyến, đức giai kiến. Quá bất quy, đạo lưỡng khuy
(*Cùng khuyến thiện, cùng lập đức. Lỗi không ngăn, đôi bên sai*) 116
28. PHẠM THỦ DƯ, QUÝ PHÂN HIỆU. DƯ NGHI ĐA, THỦ NGHI THIỂU. TƯƠNG GIA NHÂN, TIÊN VẤN KỶ. KỶ BẮT DỤC, TỨC TỐC DĨ. 119

- 28.1. Phàm thủ dư, quý phân hiệu. Dư nghi đa, thủ nghi thiếu
(*Hễ nhận cho, phân biệt rõ. Cho nên nhiều, nhận nên ít*) 119
- 28.2. Tương gia nhân, tiên vấn kỹ. Kỹ bắt dục, tức tốc kỹ
(*Sắp cho người, trước hỏi mình. Mình không thích, phải mau ngưng*)..... 120
29. AN DỤC BÁO, OÁN DỤC VONG. BÁO OÁN ĐOÀN,
BÁO AN TRƯỜNG..... 124
- 29.1. An dục báo, oán dục vong (*An phải báo, oán phải quên*) 124
- 29.2. Báo oán đoàn, báo ân trường (*Báo oán ngắn, báo ân dài*)... 130
30. ĐÃI TÌ BỘC, THÂN QUÝ ĐOAN. TUY QUÝ ĐOAN, TỪ
NHƯ KHOAN. THỂ PHỤC NHÂN, TÂM BẤT NHIÊN.
LÝ PHỤC NHÂN, PHƯƠNG VÔ NGÔN. 131
- 30.1. Đãi tì bộc, thân quý đoan (*Đối người ở, thân đoan chánh*) .. 132
- 30.2. Tuy quý đoan, từ như khoan
(*Tuy đoan chánh, lòng độ lượng*) 134
- 30.3. Thể phục nhân, tâm bất nhiên. Lý phục nhân, phương vô
ngôn (*Thể phục người, người không phục. Lý phục người,
tâm mới phục*)..... 135

CHƯƠNG THỨ SÁU: THÂN NHÂN (*Gần người hiền*) 144

31. ĐỒNG THỊ NHÂN, LOẠI BẤT TÊ. LƯU TỤC CHÚNG,
NHÂN GIẢ HI. QUẢ NHÂN GIẢ, NHÂN ĐA ÚY. NGÔN
BẤT HÚY, SẮC BẤT MỊ. NĂNG THÂN NHÂN, VÔ HẠN
HẢO. ĐỨC NHẬT TIẾN, QUÁ NHẬT THIỂU. BẤT THÂN
NHÂN, VÔ HẠN HẠI. TIỂU NHÂN TIẾN, BÁ SỰ HOẠI. 159
- 31.1. Đồng thị nhân, loại bất tê. Lưu tục chúng, nhân giả hy
(*Cùng là người, khác tộc loại. Thô tục nhiều, nhân từ ít*) 160
- 31.2. Quả nhân giả, nhân đa úy. Ngôn bất huy, sắc bất mị (*Đúng
người nhân, người kính sợ. Nói thẳng lời, không dễ nịnh*) .. 162
- 31.3. Năng thân nhân, vô hạn hảo. Đức nhật tiến, quá nhật thiếu
(*Gần người hiền, tốt vô hạn. Đức tiến dần, lỗi ngày giảm*) . 163
- 31.4. Bất thân nhân, vô hạn hại. Tiểu nhân tiến, bách sự hoại
(*Không gần hiền, hại vô cùng. Tiểu nhân đến, trăm việc hư*) 174

CHƯƠNG THỨ BẢY: DƯ LỰC HỌC VẤN

(*Có thừa sức thì học vấn*) 177

32. BẤT LỰC HÀNH, ĐẢN HỌC VẤN. TRƯỜNG PHÙ
HOA, THÀNH HÀ NHÂN. ĐẢN LỰC HÀNH, BẤT HỌC
VẤN. NHÂM KỶ KIẾN, MUỘI LÝ CHÂN..... 177

33. ĐỌC THƯ PHÁP, HỮU TAM ĐÁO. TÂM NHÃN KHẨU, TÍN GIAI YẾU. PHƯƠNG ĐỌC THỬ, VẬT MỘ BỈ. THỬ VỊ CHUNG, BỈ VẬT KHỞI. KHOAN VI HẠN, KHẨN DỤNG CÔNG. CÔNG PHU ĐÁO, TRỆ TẮC THÔNG. TÂM HỮU NGHI, TỤY TRÁT KÝ. TỰ NHÂN VẤN, CẦU XÁC NGHĨA. 180
- 33.1. Độc thư pháp, hữu tam đảo. Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu
(Cách đọc sách, có ba điểm. Tâm mắt miệng, tin đều trọng)... 181
- 33.2. Phương độc thử, vật mộ bỉ. Thử vị chung, bỉ vật khởi
(Mới đọc đây, chớ thích kia. Đây chưa xong, kia chớ đọc)..182
- 33.3. Khoan vi hạn, khẩn dụng công. Công phu đảo, trệ tắc thông
(Thời gian ít, cần chăm chỉ. Công phu đủ, đọc liền thông) ... 185
- 33.4. Tâm hữu nghi, tụy trát ký. Tự nhân vấn, cầu xác nghĩa
(Tâm có nghi, thì chép lại. Học hỏi người, mong chính xác). 186
34. PHÒNG THẮT THANH, TƯỜNG BÍCH TỊNH. CỐ ÁN KHIẾT, BÚT NGHIÊN CHÁNH. MẶC MA BIÊN, TÂM BẮT ĐOAN. TỰ BẮT KÍNH, TÂM TIÊN BỆNH. LIỆT ĐIỂN TỊCH, HỮU ĐỊNH XÚ. ĐỌC KHÁN TẮT, HOÀN NGUYÊN XÚ. TUY HỮU CẤP, QUYỀN THỨC TÈ. HỮU KHUYẾT HOẠI, TỰ BỔ CHI. PHI THÁNH THƯ, BÌNH VẬT THỊ. TẾ THÔNG MINH, HOẠI TÂM CHÍ. VẬT TỰ BẠO, VẬT TỰ KHÍ. THÁNH DỮ HIỀN, KHẢ TUẦN TRÍ. 188
- 34.1. Phòng thất thanh, tường bích tịnh
(Gian phòng sạch, vách tường sạch)..... 189
- 34.2. Kỉ án khiết, bút nghiên chính
(Bàn học sạch, bút nghiên ngay) 189
- 34.3. Mặc ma thiên, tâm bắt đoan
(Mực mài nghiêng, tâm bắt chánh) 189
- 34.4. Tự bắt kính, tâm tiên bệnh *(Chữ viết ẩu, tâm không ngay)*.... 190
- 34.5. Liệt điển tịch, hữu định xú. Đọc khán tắt, hoàn nguyên xú
(Xếp sách vở, chớ cố định. Đọc xem xong, trả chỗ cũ)..... 190
- 34.6. Tuy hữu cấp, quyền thức tề. Hữu khuyết hoại, tự bổ chi
(Tuy có gấp, xếp ngay ngắn. Có sai hư, liền tu bổ)..... 191
- 34.7. Phi thánh thư, bình vật thị, tế thông minh, hoại tâm chí
(Không sách Thánh, bỏ không xem. Che thông minh, hư tâm trí) 191
- 34.8. Vật tự bạo, vật tự khí. Thánh dữ Hiền, khả tuần trí
(Chớ tự chê, đừng tự bỏ. Thánh và Hiền, dần làm được) 192

LỜI TỰA

Trải qua gần một nghìn năm lịch sử, Văn Miếu - Quốc Tử Giám luôn được coi là biểu tượng của sự trường tồn tinh hoa văn hóa, giáo dục và truyền thống tôn sư trọng đạo, khuyến đức, khuyến tài của dân tộc Việt Nam. Mỗi năm, hàng triệu người con Việt Nam và bạn bè quốc tế đến Văn Miếu - Quốc Tử Giám để tỏ lòng thành kính và tri ân đối với các bậc Thánh Hiền như Khổng Tử, Chu Văn An và những vị đã có đóng góp vô cùng to lớn, có ảnh hưởng sâu rộng đối với quá trình phát triển văn hóa, giáo dục của Việt Nam và của toàn nhân loại.

Những tinh hoa văn hóa mà các bậc Thánh Hiền để lại mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc đối với toàn thế giới, có giá trị siêu việt không gian và thời gian. Chính vì thế, trải qua mấy nghìn năm, những lời dạy năm xưa của Khổng Lão Phu Tử, một nhà giáo dục vĩ đại - “vạn thế sư biểu” (*bậc thầy của muôn đời*), vẫn rất gần gũi và mang tính ứng dụng cao trong cuộc sống, trong công việc và trong sinh hoạt hàng ngày của chúng ta hiện nay. Những lời dạy ấy chỉ cho chúng ta từng bước đi trên “***Con đường đạt đến nhân sinh hạnh phúc***”.

Không thể phủ nhận rằng tri thức rất cần cho sự phát triển của nhân loại. Tuy nhiên, trong xu hướng xã hội phát triển ngày càng hiện đại với nhiều luồng văn hóa đa dạng như hiện nay, nếu chúng ta chỉ tập trung bồi dưỡng tri thức mà không chú trọng và đẩy mạnh giáo dục luân lý đạo đức thì trật tự xã hội sẽ bị đảo lộn, lòng người trở nên bất an, trống rỗng và đạo đức con người sẽ ngày càng xuống cấp. Nếu chúng ta muốn giáo dục trẻ nhỏ mà không lấy chính mình để làm gương, không chuyển đổi phương pháp giáo dục đạo đức từ lý thuyết đến thực hành hoặc không có chuẩn mực cụ thể đối với từng hành vi, lời nói và ý thức thì sản phẩm mà chúng ta đào tạo ra cũng sẽ không có chuẩn mực. Đó là một trong những nguyên nhân khiến việc giáo dục các thế hệ trẻ ngày nay trở thành vấn đề vô cùng khó khăn không chỉ của ngành giáo dục, của

các bậc làm cha, làm mẹ, mà còn của toàn thể cộng đồng xã hội.

Để cứu vãn thực trạng này, đồng thời để khẳng định nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, những giá trị đạo đức căn bản đang rất cần được chúng ta tôn vinh và khôi phục mạnh mẽ. Trong môi trường xã hội phức tạp ấy, chúng ta hãy “*gạn đục khơi trong*”, tiếp nhận những tinh hoa văn hóa và cách nhìn đúng đắn trong vấn đề giáo dục trẻ nhỏ mà Thánh nhân đã để lại. Đây là liều vắc-xin cực mạnh giúp cho con em chúng ta có thể “*gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*”, đảm bảo hạnh phúc cho chính chúng ta và cho những thế hệ mai sau.

Theo lời giáo huấn của Khổng Tử, giáo dục nhân cách đạo đức, nguyên tắc làm việc, làm người là những bài học đầu tiên cần được dạy cho trẻ nhỏ và phải được trẻ nhỏ thực hành mỗi ngày. Một người không được dạy dỗ nghiêm khắc và không được tiếp nhận giáo dục đạo đức theo định hướng và phương pháp đúng đắn ngay từ nhỏ thì khi trưởng thành sẽ không thể trở thành một người con hiếu thuận, sẽ không biết nghe lời, không kính trọng mọi người và sẽ gặp nhiều trở ngại trong cuộc sống.

Bốn quyển “Con đường đạt đến nhân sinh hạnh phúc” (*tên gọi khác “Giảng giải Đệ Tử Quy - Phép Tắc Người Con*) không chỉ nêu ra các tiêu chuẩn, nguyên tắc để dạy dỗ trẻ nhỏ theo tư tưởng của Thánh Hiền mà còn chỉ ra cho chúng ta các biện pháp cụ thể để giúp con em mình hiểu đạo làm con, biết làm tròn bổn phận và trách nhiệm của mình, biết tránh xa những tư tưởng và hành vi sai lệch, biết hiếu thuận cha mẹ và tôn kính sư trưởng, biết yêu thương anh chị em, biết học hỏi điều hay lẽ phải, biết cẩn trọng trong từng lời ăn tiếng nói, biết giữ chữ tín, nuôi dưỡng lòng chân thành và xây dựng một nền gia phong trung hậu.

“Đệ Tử Quy” là chân lý giáo dục, là thước đo giá trị phẩm hạnh và đạo đức của một con người. Vì vậy, không chỉ dừng lại

ở việc giáo dục trẻ nhỏ, hơn thế nữa, bộ sách này còn cung cấp cho chúng ta những kiến thức quý giá và thiết thực, giúp chúng ta tự hoàn thiện chính bản thân mình trong cuộc tu dưỡng trường kỳ của đời người.

Lịch sử Việt Nam đã ghi lại tên tuổi của nhiều bậc tài đức, những người đã tiếp nhận và kế thừa tư tưởng giáo dục của Khổng Tử như Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp... Đó là tư tưởng dùng trí tuệ, đạo đức, “Đạo Trung Dung” và tám chữ “Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ” để “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Chúng ta hãy tiếp nối và phát huy truyền thống tốt đẹp mà những bậc tiền bối vĩ đại đã để lại, trước là để cải thiện nhân sinh quan của cá nhân mỗi chúng ta, sau là để xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội ổn định, thế giới hài hòa.

Với học thức uyên bác, lý lẽ thấu triệt, kinh nghiệm dày dặn và với một trái tim tràn đầy tình yêu thương, thầy giáo - Tiến sĩ Thái Lễ Húc đã chuyển tải đạo lý Thánh Hiền hết sức sinh động, tỉ mỉ thông qua nhiều câu chuyện cảm động đến tận đáy lòng. Chúng tôi tin tưởng rằng bộ sách này là cuốn cẩm nang giáo dục vô cùng quý báu đối với tất cả những ai mong muốn được đi trên con đường hạnh phúc chân thật và mỹ mãn. Những lời chú thích trong bộ sách này được Ban biên tập chúng tôi đưa vào để giúp người đọc dễ dàng hiểu được nội dung bài giảng. Quá trình biên tập không tránh khỏi những sai lầm và thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự lượng thứ của Quý vị.

Ban biên tập kính bút

CHƯƠNG THỨ TƯ (Tiếp theo)

TÍN

20. KIẾN NHÂN THIỆN, TỨC TƯ TÈ. TUNG KHỨ VIỄN, DĨ TIỆM TÊ. KIẾN NHÂN ÁC, TỨC NỘI TỈNH. HỮU TẮC CÁI, VÔ GIA CẢNH.

Thấy người tốt, nên sửa mình

Dù còn xa, cũng dần kịp.

Thấy người xấu, tự kiểm điểm

Có thì sửa, không cảnh giác.

20.1. Kiến nhân thiện, tức tư tề. Tung khứ viễn, dĩ tiệm tê (*Thấy người tốt, nên sửa mình. Dù còn xa, cũng dần kịp*)

Nhìn thấy những việc thiện chúng ta phải chủ động học tập, thậm chí chủ động đi giúp đỡ. Vậy thì cái gì là thiện cũng cần chúng ta phán đoán.

Quý vị thân mến! Cái gì mới được coi là thiện? “*Lợi ích cho người khác là thiện.*”. Đây là câu trả lời rất đúng. Tiếp theo còn gì nữa không? Chúng ta cũng phải có tiêu chuẩn về điều thiện. “Đệ Tử Quy” chính là một tiêu chuẩn. Cho nên trong sinh hoạt của chúng ta, các vị cũng lĩnh hội được những điều giáo huấn không xa lìa với “Đệ Tử Quy”.

Trong quyển sách “Liễu Phàm Tứ Huấn”, sự phán đoán về cái thiện được giảng giải cũng rất thấu triệt. Chúng ta có thời gian thì nên xem quyển sách này. Trong đó có nói đến việc đánh người, mắng người có phải là điều thiện không? Có phải không? Sao các vị phải suy nghĩ nhiều như vậy? Đến lúc có việc, các vị lại ngồi đó suy nghĩ đến nửa ngày cũng không xong thì sự việc cũng trôi qua rồi mà vẫn còn chưa biết là thiện hay là ác. Đánh người, mắng người không nhất định là thiện. Cho nên chúng ta

phải xem xét từ căn bản. Bởi sự việc này có thật có giả, có thị có phi, có lệch lạc và có chính xác, có một nửa và có viên mãn, có to có nhỏ, có khó có dễ, có ngay thẳng có cong lệch. Học tập quan trọng nhất là phải có thái độ chủ động, không thể đợi người khác nói. Cho nên chúng ta về nhà cũng có bài về nhà, đó là đi nghiên cứu đạo lý trong quyển sách “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Nó sẽ giúp ích rất nhiều cho các vị, tuyệt đối sẽ giúp ích rất to lớn đối với gia đình của các vị. Hơn nữa quyển sách này lại được Thiên Hoàng của Nhật Bản coi nó là báu vật quốc. Cho nên đối với một đất nước mà nói, nó cũng rất có ích.

Tôi thường lấy một ví dụ, tôi nói: Đời người như một bàn cờ, mà quy tắc để đi những nước cờ này như thế nào cho tốt thì chính là quyển sách “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Như thế nào là phương pháp lập mệnh? Như thế nào là phương pháp: “*Mệnh tự ngã lập, phúc tự ngã cầu*”? Có cả lý thuyết lẫn thực hành, bởi vì bên trong cũng có rất nhiều sự việc lấy làm ví dụ thực hành. Cho nên, khi các vị thực sự hiểu được quy củ, phép tắc, cho dù hiện tại nước cờ của các vị không dễ đi, tin rằng cuộc đời sau này của các vị cũng sẽ vô cùng sinh động. Đây mới là sức lực và trí tuệ của cuộc sống. Cuộc sống không nên cầu có những nước cờ tốt để các vị đi, nước cờ tốt luôn luôn sẽ làm cho con người cảm thấy an nhàn và bắt đầu phóng túng. Cho nên kết cục của cuộc đời là phải xem tài nghệ chơi cờ của các vị, xem trí tuệ nhân sinh của các vị.

Nói đến thật và giả, có rất nhiều học giả đã đi hỏi Hòa Thượng Trung Phong rằng: “*Đánh người, mắng người có phải là ác không?*”. Hòa Thượng Trung Phong trả lời: “*Không phải vậy!*”. Tiếp theo lại hỏi: “*Vậy thì cung kính với người khác, rất lễ phép có phải là thiện?*”. Hòa Thượng Trung Phong lại nói: “*Cũng không nhất định như vậy!*”. Cho nên những học giả này đã bị lời nói của Hòa Thượng làm cho hồ đồ. Cũng rất tốt, bởi những vị học giả này còn biết khiêm tốn để thỉnh giáo Hòa

Thượng Trung Phong. Hòa thượng Trung Phong nói: *“Nếu như họ đánh người, mắng người là bởi vì muốn làm thức tỉnh người đó, một cái tát làm người khác tỉnh lại thì đây là ý đồ tốt, làm lợi ích cho người khác. Cho nên đây là thiện”*.

Cho nên, cái tát đó của các vị đánh họ thì phải xác định sẽ làm họ tỉnh lại. Nếu như không thể tỉnh lại thì không nên đánh vì như vậy sẽ kết oán thù. Cho nên học vấn thì phải học sao cho linh hoạt, phải xem thời cơ mà hành động. Nếu không, có thể chúng ta mới chỉ học có một, hai tháng, có thể còn có rất nhiều chướng ngại thì các vị sẽ nói rằng: *“Lời nói của Khổng Phu Tử không chính xác. Lời nói của thầy Thái không chính xác”*.

Tôi có một người bạn rất thân. Lúc đó tâm tình của anh ấy không được tốt, gặp rất nhiều chuyện không thuận lợi. Bởi vì anh ấy cũng đã cố gắng hành thiện trong một khoảng thời gian dài, nhưng kết quả trong vận mệnh của anh ấy vẫn xuất hiện rất nhiều việc bẽ tắc. Hôm đó trong lúc tôi nói chuyện với anh ấy, thấy anh ấy không ngừng oán trời, trách đất, hận người, oán hận đến cả tiếng đồng hồ. Đợi cho anh ấy nói xong thì tôi cũng liên tiếp đáp lễ lại anh ấy bởi anh ấy có rất nhiều vấn đề chưa thông suốt.

Thực ra khi chúng ta hành thiện mà còn có sự mong cầu thì tâm lòng này đã không thuần khiết. Cho nên cái phúc phần có được cũng có hạn. Sau đó tôi tiến thêm một bước chỉ dẫn cho anh ấy rằng những kết quả này là bởi trước đây anh có quá nhiều cái nhân lầm lỗi. Hiện nay chỉ là nó từ từ hiện ra mà thôi. Tôi cũng nói với anh khoảng nửa tiếng đồng hồ. Anh ấy một câu cũng không nói lại, đầu thì cúi xuống.

Sau đó anh ấy về nhà và sáng sớm ngày hôm sau đã gọi điện thoại cho tôi. Sau khi nhận điện thoại, người bạn này của tôi nói rằng anh ấy sống đã hơn ba mươi năm trời, đến ngày hôm qua anh mới nhận được một món quà sinh nhật có ý nghĩa nhất. Tôi ở đầu này của điện thoại cũng cảm thấy áy náy vì hôm qua là sinh nhật

của anh ấy mà tôi còn mắng cho anh ấy một trận. Thật là không phải! Khi người bạn này cảm ơn tôi thì tôi thật sự sinh lòng kính trọng đối với anh. Anh quả là không đơn giản chút nào! Đối diện với sự phê bình nghiêm khắc như vậy mà anh còn có thể cảnh tỉnh để kiểm điểm lại chính mình. Tin rằng đã có thái độ như vậy thì anh không còn sợ gì trong cuộc sống nữa. Anh tuyệt đối có thể xoay chuyển từ nghịch cảnh sang cuộc sống thuận lợi.

Cho nên người bạn này của tôi sau đó trong những kỳ thi cử đều rất là thuận lợi. Hiện nay anh đang dạy học trong trường và dạy cũng rất tốt. Hơn nữa anh còn đem rất nhiều kinh nghiệm học được ở lớp học bổ túc ra để giao lưu kinh nghiệm với những bạn học bổ túc ở lớp dưới (*những em học sinh lớp sau*). Mà cũng do anh vì mọi người cho nên phúc báo đến cũng đặc biệt nhanh. Cho nên các vị phải xác định được rằng khi tạt cái tạt này thì nhất định phải làm cho họ tỉnh. Và tôi cũng hiểu được rằng anh rất tin tưởng tôi. Anh biết rằng tôi tuyệt đối sẽ không hại anh, tuyệt đối nghĩ cho anh. Vậy thì nếu như tạt mà không tỉnh thì có thể sẽ gây thù, chuốc oán, chúng ta phải suy tính cho kỹ càng.

Tiếp đến những học giả cũng nhắc đến rằng lễ phép, cung kính với người khác là thiện. Hòa Thượng Trung Phong liền nói: *“Nếu như mục đích của họ là để thăng quan, phát tài, đều là tư dục của bản thân mình, vậy thì cái lễ phép đối với người khác cũng chỉ là giả dối, cho nên cũng không phải là thiện”*.

Từ những lời giáo huấn của Hòa Thượng Trung Phong, chúng ta có thể hiểu được phải dựa vào đâu để phán đoán cái thiện thật và cái thiện giả. Đó là dựa vào ý đồ của họ. **Nhất niệm ích kỷ, tự tư, tự lợi thì cho dù có lễ phép đến mấy cũng là ác.** Nhất niệm lợi ích chúng sinh thì cho dù có đánh chửi người cũng là thiện. Cho nên phải từ ý đồ của họ để phán đoán.

Thứ hai là chúng ta có thể phán đoán từ cái thị và cái phi. Vào thời của Khổng Phu Tử, Khổng Tử có hai học trò. Một

người tên là Tử Cống và một người tên là Tử Lộ. Bởi vì Tử Cống là một thương nhân làm ăn buôn bán lớn, cho nên thường xuyên phải đi đến các nước khác để làm ăn. Nước Lỗ có một quy định pháp luật: *“Hễ các vị đi đến các nước khác mà thấy người dân nước Lỗ chúng ta bị bắt làm nô lệ cho nước khác, lúc đó các vị có thể bỏ tiền ra chuộc đồng bào của chúng ta về thì triều đình sẽ trả lại tiền chuộc cho các vị”*. Quy định này rất tốt vì nó khiến cho nhân dân trong nước yêu quý đồng bào của mình. Tử Cống cũng chuộc được người đưa về, nhưng khi quan phủ trả lại tiền chuộc cho ông, bởi ông có quá nhiều tiền nên ông nói: *“Không cần đâu!”*, và ông không nhận tiền. Kết quả khi tin tức này loan truyền ra ngoài, mọi người nghe xong đều nói: *“Tử Cống thật là thanh cao! Các vị thấy đấy, ngay cả tiền mà ông cũng không nhận”*.

Cũng là sự kiện như vậy nhưng khi đến tai Khổng Phu Tử thì Khổng Phu Tử nói với Tử Cống rằng: *“Trò làm như vậy là không thích hợp”*. Tại sao cách nhìn của Khổng Tử lại khác với cách nhìn của những người dân khác? Khổng Tử liền phân tích cho Tử Cống nghe: *“Nước Lỗ chúng ta hiện nay người nghèo chiếm đại đa số, còn người giàu chiếm một con số rất ít. Nếu như hôm nay trò chuộc người mà không cần lấy tiền chuộc, vậy thì những người nghèo khó khi đến các nước khác, nhìn thấy người nước mình bị làm nô lệ, họ sẽ nghĩ rằng: “Tử Cống không lấy tiền chuộc. Vậy mà khi mình chuộc người về và lại lấy tiền thì hình như là mình đã kém anh ấy một bạc. Nhưng nếu mình không lấy tiền thì cuộc sống của mình sẽ rất khó khăn”*. Cho nên khi cứu người họ sẽ phải dẫn đo, lưỡng lự. Nếu như trong một trăm người, có một người chỉ vì lưỡng lự mà không chuộc người về (vì sau lưng người đó còn có gia đình, có thể còn có vợ và con nhỏ), vậy cứ một người không được chuộc về là chúng ta có lỗi. Cho nên Khổng Tử nói với Tử Cống rằng: *“Trò làm như vậy sẽ xảy ra tệ*

nạn. Cái tệ nạn này sẽ có ảnh hưởng không tốt về sau, có thể có người vì điều này mà không thể trở về Tổ quốc của mình”.

Ngoài ra còn có một câu chuyện về Tử Lộ. Có một hôm Tử Lộ đi trên đường nhìn thấy một người rơi xuống nước sắp bị chết đuối. Tử Lộ rất là nghĩa hiệp, lập tức đưa tay ra cứu giúp, liền nhảy xuống nước cứu người đó lên. Người này suýt chút nữa thì chết đuối cho nên rất là cảm kích Tử Lộ, vui vui mừng mừng dắt con bò đến tặng cho Tử Lộ rồi nói: “*Xin tặng cho ông con bò này!*”. Tử Lộ cũng rất hoan hỷ nhận bò rồi dắt đi. Cho nên một số người cảm thấy rằng Tử Cống không nhận tiền chuộc là tốt, còn Tử Lộ làm việc tốt mà lại nhận bò thì hình như là không được tốt cho lắm. Nhưng Khổng Tử khi gặp được Tử Lộ thì liền nói với Tử Lộ rằng: “*Trò làm như vậy là đúng, sau này nhất định sẽ có rất nhiều người nhìn thấy người khác gặp nguy hiểm sẽ hăng hái cứu giúp, bởi vì họ sẽ lĩnh hội được rằng: Thiên sẽ có thiện báo*”.

Cho nên, Thánh nhân suy xét vấn đề đều từ phương diện rộng lớn chứ không phải chỉ ở một điểm mà thôi. Bởi vậy có những việc tưởng thiện mà không thiện, nên chúng ta phải nghĩ đến sự ảnh hưởng về sau. Cho nên ngay lúc đó thì sự việc tưởng là tốt, nhưng về sau lại có rất nhiều điều nguy hại. Những việc như vậy thì không nên làm. Có những việc khi làm có thể có rất nhiều người không đồng ý, nhưng về sau lại có lợi ích cho rất nhiều người. Những việc như thế chúng ta phải nên làm. Đây là từ vấn đề tệ nạn để suy xét cái thiện. Có sự thiên lệch, có sự thăng thấn (việc cũng có việc đúng, cũng có việc sai).

Cũng vào thời của họ có một vị Tể Tướng tên là Lã Văn Ý Công. Thời đó ông làm Tể Tướng nhưng sau đó lại từ quan để hồi hương. Ông nổi danh cả nước và được nhân dân rất kính trọng. Trên đường ông về quê có gặp một người uống rượu say nằm ngay giữa đường. Những người tùy tùng của ông lập tức muốn đuổi người say rượu này sang bên đường. Lã Văn Ý Công

bởi có lòng nhân hậu cho nên mới nói: *“Chúng ta đi vòng sang bên tránh đường là được. Đừng nên chấp với người không có kiến thức như vậy!”*.

Kết quả không bao lâu sau thì nghe được một tin là người nằm cản giữa đường ngày ấy đã bị xử tử hình. Lã Văn Ý Công khi nghe được tin này ông liền nghĩ lại: *“Khi xưa mình đã sai khi nhường đường cho anh ta!”*. Bởi người này biết rõ là có Tể Tướng đi tới, ngay đến Tể Tướng mà anh ta còn dám cản đường thì gan thật là rất to! Sau đó Tể Tướng lại còn phải tránh đường. Cho nên khi gặp người khác anh ta nói gì? *“Các vị xem! Ngay Tể Tướng còn phải nhường tôi ba phần”*. Vậy nên anh ta không kiêng nể gì ai, càng ngày càng hung hăng càn quấy, cho nên, sau đó mới phạm phải tội bị xử tử. Qua sự việc này Lã Văn Ý Công mới cảnh giác được rằng: *“Nếu như ngày xưa mình đưa anh ta đến quan phủ để xử phạt, thì có thể anh ta sẽ có sự cảnh tỉnh mà ngày nay không đến nỗi phạm phải cái tội lớn như vậy!”*. Cho nên ông có ý nhân hậu là đúng, nhưng cũng vì nhân nhượng với người say này mà cuối cùng lại có cái kết quả xấu như vậy! Tình trạng này được gọi là *“sự thiên lệch trong cái thẳng thắn”*.

Ngoài ra còn có câu chuyện kể rằng có một vùng bị thiếu lương thực do một lần bị hạn hán. Có rất nhiều người dân tự ý cướp bóc thực phẩm của những viên ngoại giàu có. Những viên ngoại liền đi báo với quan phủ nhưng kết quả quan phủ lại mặc kệ. Những viên ngoại này rất sợ lương thực của họ bị cướp hết, cho nên mới tổ chức những người nô bộc trong nhà lại và mang gậy gộc đi xử phạt những người dân đã cướp lương thực kia. Những người đi cướp lương thực sợ hãi và sau đó thì không dám làm loạn nữa. Cho nên lúc đầu là bởi những viên ngoại nghĩ đến nguồn lương thực của chính mình, sau đó mới làm cho những người dân kia không dám làm loạn nữa. Cái này được gọi là *“sự thiên lệch trong cái thẳng thắn”* vì trong lòng chân thật không phải vì xã hội, vì đại chúng, nhưng lại có được ảnh hưởng tốt đến xã hội, đến đại chúng. Cho nên cái thiện cũng có cái thẳng thắn, cái thiên lệch.

Thiện cũng có thiện một nửa, thiện hoàn toàn. Thiện một nửa và thiện hoàn toàn ở bài trước chúng ta cũng có nhắc tới một vị nữ sỹ chỉ cúng dường có hai đồng, nhưng kết quả lại được vị trụ trì đích thân sám hối cho cô ấy. Sau đó khi cô ấy được vào cung, hưởng phú quý và có mang mấy nghìn lượng đến cúng, kết quả chỉ được vị trụ trì cử đồ đệ của mình ra giúp cô hồi hướng công đức. Bởi vì hai đồng cô cúng là toàn tâm, toàn ý, cho nên đây là cái thiện hoàn toàn. Về sau này cô ấy cúng dường tuy nhiều nhưng chỉ là mang một chút trong phần phú quý của mình đến quyên góp. Hơn nữa tâm đã không được cung kính như lần đầu tiên đến. Cho nên đây chỉ là cái thiện một nửa. Tôi cũng từng xem một bài báo, có hai vợ chồng người nông dân già đã quyên góp số tiền tích góp cả đời của họ để mua một chiếc xe cứu thương đi cứu người. Cho nên hai vợ chồng cụ già này đã làm được việc thiện hoàn toàn, toàn tâm, toàn ý.

Thiện cũng có thiện lớn và thiện nhỏ. Có một lần Vệ Trọng Đạt đang ngủ thì bị quỷ tốt dưới âm ty dẫn đến trước mặt Diêm Vương. Vua Diêm Vương mới nói rằng: *“Nào! Hãy đem sổ ghi chép những việc làm thiện và ác của anh ta ra đây đem lên cân, cân xem bên nào nặng bên nào nhẹ”*. Kết quả khi đem hết sổ ghi chép những điều ác của Vệ Trọng Đạt ra thì có thể chất đầy cả một gian nhà, mà những việc thiện thì chỉ nhỏ như một chiếc đũa. Vệ Trọng Đạt thấy vậy rất là kinh ngạc, ông liền nói với Diêm Vương: *“Tôi chưa tới bốn mươi tuổi, làm sao lại có nhiều điều ác như vậy?”*. Bản thân ông cũng rất là kinh ngạc. Diêm Vương liền nói với ông rằng: *“Chỉ cần người khởi tâm động niệm là ác, là không thiện, thì lập tức cõi âm cũng đã ghi chép lại. Mặc dù là không làm, nhưng trong ý niệm của người luôn luôn là ác niệm, cho nên mới nhiều như vậy”*. Tin rằng Vệ Trọng Đạt nghe xong thì sau đó càng thêm cẩn thận với những ý niệm của mình.

Kết quả khi đem lên cân thì sổ ghi chép việc thiện tuy bé tí tẹo nhưng lại nặng hơn so với một đồng sổ ghi chép việc ác. Cho

nên bản thân Vệ Trọng Đạt cũng rất kinh ngạc, liền hỏi: “*Sự việc này thật ra là thế nào?*”. Sau đó mở sổ ra xem, thì ra khi xưa triều đình cho xây dựng công trình rất là rầm rộ. Khi Vua cho xây dựng công trình thì nhân dân rất là khổ cực, phải hao tài, tổn của. Có nhiều gia đình rơi vào cảnh vợ con li tán, bởi người chồng thường xuyên không ở nhà thì gia đình sẽ khó mà duy trì. Kết quả khi Vệ Trọng Đạt nghe xong thì liền nói: “*Tôi có kiến nghị việc này nhưng Hoàng Thượng không chấp nhận. Như vậy sao tính là việc thiện được?*”. Diêm Vương liền nói với ông: “*Nhất niệm của người là nghĩ đến hàng nghìn, hàng vạn người dân. Cho nên cái thiện này rất lớn*”. Là thiện lớn hay nhỏ quan trọng nhất là ở trong tâm niệm của chúng ta. Khi chúng ta đã hiểu được làm sao để phán đoán được cái thiện thì như vậy mới có thể: “*Kiến nhân thiện, tức tư tề. Tung khứ viễn, dĩ tiệm tề*” (Thấy người tốt, nên sửa mình. Dù còn xa, cũng dần kịp.)

Trong quyển sách “Liễu Phàm Tứ Huấn” cũng đem cái thiện quy nạp thành mười điều:

• **Điều thứ nhất: “Có ý yêu kính”**

“*Có ý yêu kính*” này nên làm như thế nào để thực hiện? “*Có ý yêu kính*” thì trước tiên là yêu kính ai? Cho nên, học “Đệ Tử Quy” có thể làm được điều “*Có ý yêu kính*” này.

• **Điều thứ hai: “Kính trọng trưởng bối”**

Ở nhà kính trọng cha mẹ, ở công ty kính trọng cấp trên. Ví dụ như chúng ta ở trường thì phải kính trọng hiệu trưởng, kính trọng những vị quan chức trong ngành giáo dục. Vậy thì chúng ta cũng phải kính trọng người lãnh đạo trong chính phủ của chúng ta, tuyệt đối không được phê bình trắng trợn. Như thế cũng là không kính trọng đối với nhà lãnh đạo trong chính phủ nhà nước. Cho nên đây là kính trọng trưởng bối.

• **Điều thứ ba: “Cùng với người khác làm việc thiện”**

Thực ra điều này chúng ta có thể làm được một cách dễ dàng. Ví dụ các vị đang ở trước công trường thì nhìn thấy có một

phụ huynh đang nhặt rác để bảo vệ môi trường, chúng ta cũng có thể lập tức làm cùng với họ. Đây là “*cùng với người khác làm việc thiện*”

- ***Điều thứ tư: “Khuyên người làm việc thiện”***

Khuyên như thế nào? Khi còn học đại học, tôi nghe được một câu nói cảm thấy rất có lý là: “**Trong thế giới của người lớn, người ta không nghe các vị nói gì mà người ta sẽ xem các vị làm cái gì**”. Bởi vì người lớn thường hay cố chấp, các vị dùng lời để nói chưa chắc đã lay chuyển được họ. Họ cần phải nhìn thấy bằng chứng thực tế. Nếu các vị chỉ nói suông, nhất định họ sẽ nói: “*Anh cũng giống tôi thôi, anh có tư cách gì để nói tôi*”. Cho nên đại đa số là phải dùng hành động để khuyên, dùng cách “*tu thân hành đạo*” để cảm hóa.

Vào thời Tam Quốc có một vị danh thần tên là Quán Ninh. Quán Ninh cai trị khu vực của ông cũng rất tốt. Khi trên đường nếu ông nhìn thấy những việc như thấy bò chạy lung tung, dẫm đạp vào ruộng của người ta thì ông lập tức dắt con bò này lại và đợi ở dưới bóng cây, đợi đến khi người chủ của con bò này đến. Vậy khi người chủ của con bò đến thì nhìn thấy vị quan của mình ở đó, và lại nhìn thấy con bò của mình làm ra những việc xấu như vậy thì sẽ rất hổ thẹn. Cho nên Quán Ninh có cần mắng anh ta câu nào không? Có hay không? Không! Nhưng tin rằng người chủ này sẽ hổ thẹn đến nỗi muốn chui xuống đất cho xong. Đây là dùng đức hạnh để cảm hóa.

Thời đó nhân dân của ông cũng thường xuyên phải đi lấy nước, bởi chỉ có một cái giếng cho nên thường xảy ra tranh chấp cãi cọ, xảy ra tranh cướp. Kết quả là Quán Ninh cũng không đi giáo huấn họ, mà tự mình mua rất nhiều thùng rồi sáng sớm đi lấy nước, lấy xong nước rồi thì để ở đó. Kết quả những người dân này khi nhìn thấy vị quan của mình đã giúp mình lấy nước xong thì trong lòng cảm thấy hổ thẹn. Cho nên khuyên người khác cũng cần có trí tuệ cao độ.

³²Khi chúng ta khuyên người khác làm việc thiện, họ có thể sửa đổi và cũng làm cho gia đình của họ có sự chuyển đổi rất tốt. Cho nên khi càng có nhiều những người như vậy thì chúng ta sẽ càng cảm thấy rất vui. Chúng ta cũng cảm thấy đã tận hết đạo nghĩa với bạn bè và cuộc đời này rất có giá trị. Nhưng “*khuyên người làm việc thiện*” cũng phải suy xét đến mức độ tiếp thu của họ. Cho nên, dạy người khác hành thiện thì không thể ngay lập tức đưa ra tiêu chuẩn quá cao, “*giáo nhân dĩ thiện vô quá cao*”. Như vậy đối phương sẽ cảm thấy rất khó thực hiện được. Mà phải để cho họ có thể tự tại mà học tập, mà thực hiện, đó là “*đương sử kỳ khả tòng*”. Các vị không thể ngay lập tức đưa ra tiêu chuẩn cao quá, vì như vậy họ sẽ thấy: “*Sao mà xa vời quá!*”. Các vị không thể lập tức nói với họ rằng: “*Các vị phải là Thánh nhân*”. Như vậy sẽ làm cho họ sợ muốn chết. Các vị phải bắt đầu từ những việc mà họ có thể làm được như giúp đỡ em trai, giúp đỡ mẹ, làm một người anh tốt, làm một người con hiếu thảo để thực hiện.

Phía sau trung tâm chúng tôi có một cái sân rất rộng, có một lần tôi phát hiện có rất nhiều rác. Tôi ở tầng trên đi xuống và bắt đầu cùng với một em nhỏ nhặt rác. Khi đó ở tầng dưới có một số em nhỏ ở, trong đó có một bé gái đứng ở đó và nhìn tôi nhặt rác. Nếu như chúng ta là giáo viên mà lại nói: “*Cô bạn nhỏ! Mau ra đây nhặt rác đi!*”, cô bé có thể sẽ làm nhưng với thái độ không được vui vẻ. Cho nên tôi cứ nhặt và nhặt, sau khi nhặt đến bên cạnh cô bé tôi liền nói: “*Cô bạn nhỏ! Em có thể giúp thầy một việc không? Em nhặt cái kia giúp thầy nhé!*”. Cô bé liền nhìn tôi sau đó nhặt lên, rồi lại nhặt tiếp cái thứ hai.

Sau đó bởi vì bên cạnh tôi còn có một bạn nhỏ cũng đang nhặt rác rất chăm chỉ, cho nên cô bé này liền rất vui vẻ cùng với chúng tôi bắt đầu nhặt rác. Kết quả là nhặt đến khi không còn túi để đựng rác nữa, cô bé tự mình chạy về nhà lấy thêm túi đựng

³² Bắt đầu Tập 32

rác đến để đựng. Và cô nhặt rác cũng rất là hào hứng, từ cái sân này mà nhặt ra đến tận đường nhựa. Tôi liền nghĩ: “*Không biết phải nhặt bao lâu nữa, chút nữa mình lại có việc phải làm*”. Cô bé đã chạy về nhà lấy cái túi đựng rác thứ ba. Khi tôi nhìn thấy cô bé muốn về lấy cái thứ tư thì liền nói: “*Cô bạn nhỏ! Hôm nay chúng ta nhặt đến đây thôi. Thầy rất cảm ơn em*”. Cho nên chỉ cần các vị hướng dẫn từng bước, bọn trẻ khi bỏ công sức ra nhất định sẽ nhận được sự vui vẻ và có cảm giác được thành tựu.

Vậy thì đương nhiên khi người khác làm việc thiện chúng ta cũng cần phải ca ngợi họ đúng lúc, khuyến khích đúng lúc. Cho nên khi về đến trung tâm, vừa vặn có người bạn thân ở Tân Cương gửi cho tôi một ít nho khô vùng Tân Cương, tôi liền nói với đứa bé ở trung tâm này rằng: “*Nào! Hãy cảm ơn khô đi cảm ơn cô bạn nhỏ lúc này! Hãy cùng ăn với cô bé!*”. Kết quả là sau khi mang nho khô xuống, đứa bé này lại dẫn cô bé lên trên chỗ trung tâm của chúng tôi chơi. Cho nên đây cũng là kết được một cái duyên lành. Sau đó cô bé cũng đến học ở trung tâm chúng tôi. Đây chính là khi khuyến người khác làm việc thiện thì cũng kết được một pháp duyên lành. Cho nên khi khuyến người khác chúng ta cũng phải đứng vào góc độ của người đó để từ từ chỉ dẫn họ làm việc thiện. Đây là “*khuyến người làm việc thiện*”.

• **Điều thứ năm: “Giúp người hoàn thành ước nguyện”.**

Để làm tốt một việc vào thời đại hiện nay thật không dễ dàng gì. Các vị bạn hữu thấy tôi cũng đi không biết bao nhiêu nơi ở Đại Lục. Đó là công việc sau khi đã làm chín tháng trời. Vậy tình trạng chín tháng trước đó ra sao? Có được thuận lợi không? Các vị có thấy đằng sau nụ cười của tôi là cả một quá trình rất gian khổ không? Khi đó tôi tứ cố vô thân, hàng ngày phải đi sớm về khuya. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là “*đi sớm về khuya một mình*”. Sáng sớm đã phải đi, buổi tối đạp xe đạp về, lúc đó cũng đã hơn mười giờ. Về đến nhà làm một số công việc vệ sinh sau đó giặt quần áo. Sau khi xong nhìn đồng hồ thì đã mười hai giờ. Sau đó mới lên giường và ngủ rất ngon. Cho nên nếu như có vị

bạn hữu nào bị mất ngủ, sẽ có một cách chữa trị rất hữu hiệu là ra sức làm việc. Đây là phương thuốc rất hiệu nghiệm.

Hơn nữa trong quá trình đó thường có người đến trung tâm chúng tôi, sau đó còn nhòm bên này ngó bên kia rồi nói: “*Thời nay làm gì có chuyện như vậy! Giảng bài không thu tiền, phát sách cũng không thu tiền, nhất định là có mục đích gì đó*”. Sao các vị biết rõ vậy? Họ không tin bởi vì chưa từng gặp qua. Cho nên thường xuyên gặp được rất nhiều người nghi ngờ chất vấn, nhưng chúng tôi cũng rất hoan nghênh họ đến xem, đến kiểm tra. Chúng tôi không sợ họ đến xem, bởi xem rồi thì mới có thể tiếp xúc, mới có thể hiểu được.

Vào cái thời đại này muốn làm việc tốt quả thật là không dễ. Cho nên khi nhìn thấy người khác hành thiện thì chúng ta nhất định phải cố gắng giúp đỡ họ. Cho dù chỉ là một câu khen ngợi, thì tin rằng đối với họ cũng là một sự khích lệ rất quan trọng. Cho nên chúng ta cũng không nên tiết kiệm lời khen ngợi. Và đây là giúp người khác hoàn thành ước nguyện.

Hàn Dũ tiên sinh cũng từng nói rằng: “*Nhất thời khuyến nhân dĩ khẩu, bách thế khuyến nhân dĩ thư*” (nhất thời thì dùng lời nói để khuyến bảo, muôn đời thì phải dùng sách để khuyến bảo). Đó là có thể đem kinh nghiệm, trí tuệ cả đời của chúng ta viết thành sách để làm lợi ích cho người đời sau. Giống như Viên Liễu Phàm tiên sinh viết ra cuốn “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, không chỉ lợi ích cho con cháu đời sau của mình, mà còn lợi ích cho tất cả những ai đã xem qua quyển sách này. Tuy nhiên khi chúng ta muốn “*bách thế khuyến nhân dĩ thư*” (muôn đời thì phải dùng sách để khuyến bảo), nhưng có phải sách muốn viết là viết ngay được không? Bởi vậy mà người xưa có câu “*Tam bất hủ*”. “*Tam bất hủ*” nào vậy? Đó là lập công, lập ngôn, lập đức. Ba điều này phải đúng theo thứ tự, phải là **lập đức, lập công, lập ngôn**. Thứ tự như vậy mới đúng.

Trước khi chưa lập đức mà đã lập ngôn thì có thể sẽ nói xằng, nói bậy, nói lý luận suông. Có đức hạnh rồi còn phải dựa vào sự không ngừng rèn luyện thì họ mới có thể thông tình đạt lý, làm ra được những việc có sự cống hiến cho xã hội. Đó là lập công. Rồi họ lại chỉ bảo cho người khác phương pháp làm sao để tu thân, làm sao để lập nghiệp. Đó chính là lập ngôn.

Như chúng ta đã thấy, vào thời nhà Thanh, Tổng Đốc bốn tỉnh là Tăng Quốc Phan tiên sinh chân thật là đã lập đức rồi mới đến lập công. Văn chương của ông tự nhiên làm cho người khác được lợi ích vô cùng. Bởi vậy ông cũng đã lập được ngôn. Đây đều là giúp người khác hoàn thành ước nguyện và cũng là khuyên người làm việc thiện.

- Điều thứ sáu: “**Cứu người lúc nguy cấp**”.

Nếu như trên đường chúng ta gặp phải một người bị thương rất nặng thì phải nhanh chóng gọi điện thoại đến số 110, 119 rồi nhanh chóng gọi xe cấp cứu. Điều này nhất định phải làm, bởi vì chỉ chậm một giây cũng có thể làm nguy hiểm đến tính mạng của họ. Ở trên mạng Đại Phương Quảng có một vị bạn hữu để lại một lời nhắn, anh ấy nói đáng lẽ anh ấy muốn tự sát, nhưng bởi có xem mấy bài viết đăng trên Đại Phương Quảng nên tâm tình mới bình hòa trở lại.

Cho nên thời nay có một căn bệnh hủy hoại rất lớn đối với nhân tâm con người. Bệnh gì vậy? Bệnh trầm cảm. Bệnh này rất ghê gớm! Nghe nói giáo viên có tỷ lệ cao nhất về bệnh trầm cảm. Điều này tôi cũng lĩnh hội được. Bởi vì nói cho cùng, những người được dạy đều là những học sinh, và người làm thầy đều phải chịu trách nhiệm về sự an toàn và rất nhiều phương diện khác nữa đối với bọn trẻ, áp lực đặc biệt lớn.

Hơn nữa họ lại phải mang theo cái mác “*giáo viên*”. Có rất nhiều điều, nếu như họ không biết thì họ cũng rất khó chịu. Cho

nên, chân thật là thầy cô giáo cũng phải không ngừng học tập, bổ túc kiến thức thì mới có thể hiểu được các đạo lý để mà yên tâm, thoải mái. Nếu không giáo viên cũng rất dễ chán ghét thế tục, buồn bực không vui.

Vì vậy nếu lời nói của chúng ta có thể từ từ mở được cánh cửa tâm hồn của những người bị bệnh trầm cảm, từ từ giúp họ hiểu rõ được đạo lý thì đó đã là “*cứu người lúc nguy cấp*”.

Tôi còn nhớ khi tôi giảng xong bài giảng năm ngày ở đảo Tân Hoàng, khi lên xe để về Bắc Kinh, xe còn chưa chạy thì có một vị nữ sĩ đưa hai tay vào trong cửa kính xe, tâm tình có chút xúc động. Cô nói với tôi: “*Thầy Thái! Tôi đã có ý định tự sát, nhưng sau khi nghe xong thầy giảng năm ngày này.....*”. Thực ra khi cô ấy vừa nói thì nước mắt đã rơi xuống. Thực ra lúc đó tôi cũng rơi nước mắt với cô ấy, bởi vì tấm chân tình đó của cô, tôi chân thật cũng cảm nhận được. Cô nói: “*....Sau năm ngày nghe giảng, tôi đã tìm được định vị của thái độ về nhân sinh. Sau này tôi sẽ sống tốt cuộc sống của tôi*”. Khi chúng ta hiểu được và cảm nhận được trí tuệ của Thánh Hiền đối với con người thời hiện nay chân thật là vô cùng cần thiết, chính cảm nhận này sẽ không ngừng thúc đẩy chúng ta không được lười biếng.

Cho nên có rất nhiều bạn bè, có rất nhiều giáo viên hỏi tôi rằng: “*Thầy Thái! Hình như thầy không biết mệt? Hình như cũng không bao giờ nản lòng?*”. Họ lại hỏi tôi: “*Sao thầy lại làm được vậy?*”. Tôi trả lời: “*Rất đơn giản! Nếu như có một người già 80 tuổi quỳ trước mặt các vị thì các vị sẽ không nản lòng*”. Họ nghe không hiểu. Tôi tiếp tục nói: “*Khi tôi ở núi Thiên Mục của Hàng Châu diễn giảng, giảng đến ngày thứ ba, sau khi ăn cơm xong đi ra khỏi trai đường, thì có một ông lão 80 tuổi không biết đứng ở đó đợi tôi từ bao giờ. Khi thấy tôi, cụ liền quỳ xuống. Cũng may thời học đại học, tôi ở trong đội tuyển cầu lông của trường. Các vị đã thấy tốc độ của cầu lông nhanh như thế nào rồi, muốn trong chớp mắt cứu được cầu thì phản xạ phải rất nhanh. Cho*

nên phản xạ đó của tôi là hai chân chột quỳ xuống và trượt đến chỗ ông lão, đỡ lấy ông lão. Mấy người trong ban tổ chức đi bên cạnh còn sợ chân tôi cọ sát với nền nhà mà bị thương, cũng may là có thảm trải nền. Tôi vội nói với ông lão: Ông lão! Ông hãy đứng dậy mà nói, không nên như vậy”.

Kết quả ông lão đứng dậy và nói: *“Thầy Thái à! Thầy phải hứa với tôi hai việc. Việc thứ nhất, ở Tân Cương chúng tôi...”*. Ông là người Tân Cương. Ông nói: *“Ở Tân Cương không được nghe những lời giáo huấn Thánh Hiền này. Cho nên thầy nhất định phải đem những giáo trình này đến giảng ở Tân Cương”*. Ông lão đã tám mươi tuổi rồi, con cái ông cũng đã dạy học ở các trường đại học. Vậy xin hỏi, điều thỉnh cầu này của ông là vì ai? Vì thế hệ mai sau, vì nhân dân nơi ông sinh sống. Hành động này của ông lão đã giáo dục tất cả những giáo viên chúng tôi đang tham gia khóa học này rằng sự chí công vô tư của ông như vậy đáng để cho chúng ta noi theo.

Cho nên những giáo viên và người trong ban tổ chức trong chuyến đi núi Thiên Mục này, đến ngày cuối cùng cũng phải rơi lệ vì cảm động, đều cảm thấy sứ mệnh trên vai mình nặng thêm. Tuy là nặng thêm, nặng thêm ở đây là chỉ số lượng, trọng lượng, nhưng khi gánh vác thì không nặng. Bởi vì vai của chúng ta sẽ trở nên vững chắc, mạnh khỏe. Bởi vì chúng ta tin tưởng rằng tất cả Tổ tiên, tất cả Thánh Hiền ở cõi nào đó đều bảo vệ chúng ta, ủng hộ chúng ta. Hơn nữa chúng ta cũng vô cùng tin tưởng rằng: *“Nhân chi sơ, tính bản thiện”*, nhất định có thể thức tỉnh lòng người. Ông lão nói tiếp: *“Điều thứ hai là hãy tặng cho tôi một bộ đĩa thu bài giảng của thầy ở núi Thiên Mục”*. Cho nên chúng ta có thể thấy, ông lão 80 tuổi mà vẫn còn hiếu học như vậy thì cũng đáng để cho chúng ta học tập lắm chứ.

Cho nên tôi đã nói với những người bạn này của tôi rằng: *“Ông lão đã cung kính, chỉ thành đối với các vị như vậy thì các vị phải ghi nhớ mãi ở trong lòng. Các vị không thể phụ*

tâm lòng chí thành này của người ta đối với các vị. Các vị có thể nhớ mãi thì tin rằng các vị sẽ không bao giờ lười biếng, không bao giờ có thể nản lòng”. Cho nên chúng ta làm việc gì cũng đều là bổn phận. Người khác ca ngợi chúng ta, tôn trọng chúng ta thì chúng ta cũng phải ghi nhớ vào lòng. Chúng ta phải tu thân, hành đạo để đền đáp những người đã yêu mến, chúc phúc cho chúng ta. Cho nên đây được gọi là: “*Cứu người lúc nguy cấp*”. Điều thứ sáu cũng liên quan đến con người nên tôi đem nó gộp chung vào.

• Điều thứ bảy: “Hung kiến đại lợi”

Chúng ta hãy đi xem điều thứ bảy là “*hung kiến đại lợi*”. Chúng ta thấy thời cổ xưa có rất nhiều người thiện tâm đi xây cầu, làm đường để làm ích lợi cho đại chúng. Thời nay thì rất ít có cơ hội để xây cầu, làm đường, bởi những công trình đó thời nay do Chính phủ làm. Nhưng thật ra còn có rất nhiều không gian để chúng ta bỏ công sức ra phục vụ người khác. Ví dụ nhìn thấy trên mặt đường có hố sâu thì chúng ta phải gọi điện báo ngay cho cơ quan chức năng đến xử lý. Bởi vì hố sâu thì các vị nghĩ xem sẽ có hậu quả như thế nào xảy ra. Đúng! Nếu như có một người say rượu, có một chút không tỉnh táo, có thể lại phóng nhanh rồi đâm vào cái hố đó, thì có thể người cũng bắn ra khỏi xe. Chúng ta từ điều này mà có thể nghĩ được rằng có người có thể sẽ gặp nạn. Tấm lòng nhân từ như vậy thật là khó có được.

Cho nên hôm nay khi các vị đi trên đường, hoặc lái xe trên đường mà nhìn thấy giữa đường có một tảng đá to thì phải nhanh chóng di chuyển tảng đá đó đi nơi khác, nói không chừng có thể cứu được cả một gia đình cũng không biết chừng. Bởi vậy nơi nơi đều phải có tấm lòng thiện tâm luôn nghĩ cho người khác. Điều này tương đối là quan trọng.

Cho nên “*hung kiến đại lợi*” chủ yếu nhất là những việc có thể ích lợi cho người khác, chúng ta phải tùy duyên, tùy phận mà tận tâm, tận lực để làm. Vậy nếu như các vị đang ở trên đường

cao tốc mà nhìn thấy tảng đá to thì có nên dừng lại để di chuyển tảng đá đó không? Phải nhanh chóng gọi điện thoại. Vì điều này rất nguy hiểm, không thể dừng lại được. Cho nên chúng ta phải linh hoạt, xem xem làm như thế nào mới thích hợp. Ở Hải Khẩu, khi chúng tôi đi đường thường xuyên thấy có những tảng đá to. Bởi vì dân công ở đó đợi việc làm, có lúc còn quây lại tán chuyện, lại còn khênh những tảng đá to để ra giữa đường. Ban ngày người đi đường còn có thể nhìn thấy tảng đá, nhưng ban đêm nhìn không thấy. Cho nên rất có khả năng, ví dụ như có một người vừa đi vừa gọi điện thoại di động, bất chợt va vào tảng đá thì có thể sẽ bị ngã. Cho nên nhìn thấy vậy chúng ta phải di chuyển nó đi chỗ khác. Có lúc đi qua công trường xây dựng, bất chợt có thanh tre nhô ra, như vậy rất nguy hiểm, không cẩn thận có thể sẽ bị va vào đầu. Nếu chúng ta thấy vậy thì phải tìm xem có mảnh vải đỏ nào không, để buộc lên nó. Cho nên cũng là tùy duyên, tùy phận. Khi hàng ngày chúng ta đều tùy duyên, tùy phận để làm việc thiện, thì tin rằng cuộc sống của chúng ta sẽ vô cùng vui sướng, bởi giúp đỡ người khác là nguồn gốc của sự vui vẻ. Đó chính là “*hưng kiến đại lợi*”.

• **Điều thứ tám: “Bồ thí tài vật làm phúc”**

Chữ “tài” ở đây tôi cũng đã giảng rồi. Đó là có thể là bồ thí tiền tài, cũng có thể là dùng sức lao động, những kinh nghiệm của chúng ta để giúp đỡ người khác. Cho nên thời nay cũng có rất nhiều người bỏ sức lao động của họ ra để làm việc công đức. Thật ra, nội tài khó hay ngoại tài khó? Nội tài khó! Các vị bảo họ quyên góp một trăm tệ, hai trăm tệ thì có thể được. Nhưng bảo họ bỏ ra ba tiếng đồng hồ để giúp đỡ, phục vụ người khác thì có thể họ khó mà làm được. Cho nên việc tốt cũng có khó, có dễ, nhưng khó làm mà vẫn làm được thì công đức lại càng lớn hơn. Đây là bồ thí tài vật làm phúc.

• **Điều thứ chín: “Giữ gìn, bảo vệ chánh pháp”**

Các vị cũng đang bảo vệ chánh pháp. Các vị đang làm đó!

Bởi vì các vị đều dùng ánh mắt hiền hòa nhìn tôi, khiến cho tôi có cảm giác sẽ không làm hỏng việc, bởi vì trái tim tôi rất dễ bị tổn thương. Còn nữa là có những vị bạn hữu nghe xong cảm thấy có được một chút ích lợi, cho nên cũng dẫn thêm bạn bè khác đến nghe. Đây cũng là gìn giữ, bảo vệ chánh pháp. Còn có cả những bà mẹ dẫn con đến nghe, người mẹ dẫn con đến nghe thì tin rằng chồng của bà cũng sẽ rất vui bởi chỉ cần con cái họ nghe được chánh pháp thì có thể vượng được nhiều đời. Đây cũng là gìn giữ bảo vệ chánh pháp. Cho nên khi ở thành phố chúng ta có rất nhiều thanh niên phát tâm đi giảng Kinh thì chúng ta cũng phải cổ vũ, ủng hộ họ thì họ càng giảng càng tốt hơn. Như vậy thì công đức của các vị là vô lượng.

• Điều thứ mười: “**Yêu quý vật mệnh**”

Đối với đồ vật chúng ta cũng phải yêu quý, cho nên mới nói: “*Một hạt com, một bát cháo có được cũng không phải dễ dàng*”, quyết không thể lãng phí. Vậy đối với những sinh mệnh thì cũng phải yêu quý. Ở Úc khi họ làm đường thường gặp phải những cây lớn. Việc đầu tiên họ phải xem xem trên cây có tổ chim nào không. Nếu như có tổ chim thì họ sẽ dừng công trình lại, đợi qua mùa đó chim bay đi nơi khác thì họ mới lại bắt đầu công trình. Chúng ta có làm được như vậy không? Chúng ta thấy đó, người Úc rất thuần phác. Khi chúng tôi ở Úc, chân thật là khi có người đi ngang qua thì đều chào hỏi lẫn nhau, lòng người rất lương thiện. Một khi lòng người lương thiện thì hoàn cảnh môi trường cũng sẽ mưa thuận, gió hòa. Cho nên những loại rau trồng ở Úc cũng rất to lớn, chúng tôi ở đó ăn cũng rất no. Cho nên khi con người thật sự tôn trọng đối với sinh mệnh, tôn trọng vạn vật thì vạn vật nhất định sẽ báo đáp lại con người.

Bạch Cư Dị cũng có một bài thơ khuyên chúng ta phải yêu quý động vật, yêu quý sinh mệnh. Bài thơ có tựa đề là: “*Mạc đạo quần sinh tính mệnh vi*”, chớ nói tính mệnh của động vật không đáng giá. “*Mạc đạo quần sinh tính mệnh vi, nhất ban cốt nhục*

nhất ban bì, khuyến quân mạc đả chi đầu điểu, tử tại sào trung vọng mẫu quy” (chớ nói tính mệnh động vật không đáng giá, cũng có xương thịt, cũng có da, khuyên ai đừng bán chim đầu cành, chim non đang mong đợi chim mẹ về). Chúng ta dùng tâm lý cùng cảnh ngộ đó để mà yêu quý động vật.

Hiện nay có rất nhiều người chuyên môn bắt chim hoang đã để bán cho các em nhỏ. Chúng ta có nên mua không? Tốt nhất là không nên mua. Các vị càng mua thì họ càng bắt. Khi chúng ta cùng có nhận thức như vậy thì sẽ không mua của họ nữa. Vì điều mà họ muốn là vì tiền. Đợi đến khi họ không kiếm được tiền thì tự nhiên họ sẽ không đi bắt chim nữa. Hơn nữa những con chim hoang dã này chúng ta có nuôi được không? Rất khó nuôi. Cho nên phải giáo dục con cái ngay từ nhỏ rằng: “*Chúng ta không mua thì họ sẽ ít bắt chim hơn. Như vậy thì những động vật nhỏ này sẽ không phải rời xa cha mẹ*”. Cũng phải giáo dục nuôi dưỡng lòng từ bi cho con cái từ khi chúng còn nhỏ.

Đây là 10 điều thiện đã được thống kê và liệt kê ra.

Vậy thì chúng ta cũng biết phải làm sao để phán đoán được việc thiện, cũng biết được những cái gì có thể hành thiện được. Chúng ta phải ghi nhớ: “*Kiến nhân thiện, tức tư tề. Tùng khứ viễn, dĩ tiệm tề*” (Thấy người tốt, nên sửa mình. Dù còn xa, cũng dần kịp). Hơn nữa, trong quá trình làm việc thiện nhất định phải ghi nhớ một câu: “*Đương nhân bất nhượng ư sư*” (Hành thiện không được thua kém người khác). Cho nên mới có câu nói: “*Bất nhượng cổ nhân thị vị hữu chí*”. Ý nói khi chúng ta học tập noi theo gương cổ nhân, chúng ta phải có thái độ không thua kém với cổ nhân, thậm chí còn phải vượt hơn so với cổ nhân.

Đây không phải là ngạo mạn. Chúng ta suy nghĩ xem hôm nay các vị là cha mẹ, nếu như con cái của các vị nói với các vị rằng: “*Cha à! Thế hệ của con không thể vượt hơn thế hệ của cha*”. Như vậy các vị có vui không? Các vị sẽ nói: “*Tất cả những kinh nghiệm cần thiết cha đã dạy bảo cho con. Khi cha bằng tuổi con bây giờ thì*

không hiểu biết được như con. Cha đã đem hết kinh nghiệm để chỉ bảo cho con mà con lại nói là không hơn được cha". Vậy người cha nhất định sẽ rất buồn. Nếu như mỗi một học sinh học những học vấn của Thánh Hiền như chúng ta đều nói rằng: *"Đó đều là những vị Thánh Hiền cả. Chúng ta thì không được như vậy!"*. Vậy thì Tổ tiên của chúng ta sẽ nghĩ rằng con cháu không thể dạy dỗ được. Cho nên học tập cũng cần phải có chí hướng, có chí khí *"không thua kém với người xưa"*. Những người dạy học như chúng ta khi nhìn thấy những em học sinh ưu tú ngày càng trưởng thành thì chúng ta cũng hy vọng sau này chúng sẽ thành công hơn chúng ta, và chúng ta cũng sẽ vô cùng hạnh phúc.

Quý vị thân mến! Các vị cũng đã gặp được những người thầy tốt thì mới biết được sự quý trọng học vấn của Thánh Hiền. Cho nên, chúng ta phải *"tu thân, hành đạo"*, phải vượt qua, phải hơn thầy giáo của mình thì thầy của chúng ta mới cảm thấy được an ủi. Bởi vậy mới nói: *"Học quý lập chí" (học tập quý ở lập chí)*. Các vị không thể mới bắt đầu mục tiêu mà đã tụt lùi phía sau. Cho nên mới nói: *"Kiến nhân thiện, tức tư tề. Tùng khứ viễn, dĩ tiệm tề" (Thấy người tốt, nên sửa mình. Dù còn xa, cũng dần kịp)*. Chân thật là những điều giáo huấn của thầy đối với chúng ta có thể là những kinh nghiệm được đúc kết mấy chục năm của thầy. Chân thật là như vậy! Điều này tôi cảm nhận được một cách sâu sắc. Cho nên chỉ cần chúng ta thật thà nghe lời thì nhất định có thể: *"Tùng khứ viễn, dĩ tiệm tề" (Dù còn xa, cũng dần kịp)*.

20.2. Kiến nhân ác, tức nội tình. Hữu tắc cải, vô gia cảnh *(Thấy người xấu, tự kiểm điểm. Có thì sửa, không cảnh giác)*

Nhìn thấy người khác có chỗ không tốt thì trước tiên chúng ta không nên phê bình ngay, trước tiên phải xét lại mình xem có phạm phải cái lỗi như vậy không. Nếu như có thì chúng ta lập tức sửa đổi lại. Nếu như không có thì rất tốt, chúng ta tiếp tục

duy trì. Thầy Lý Bình Nam có một đoạn khai thị rất hay. Thầy nói rằng: ***“Thấy người có điểm tốt thì không được đổ kỵ mà phải tùy hỷ. Thấy người có chỗ không tốt thì không nên phê bình mà phải khuyên can hoặc giữ im lặng. Thấy người làm sai thì không được chỉ trích mà phải hỗ trợ”***. Rất nhiều câu nói của thầy đều rất có trí tuệ cuộc sống.

Chúng ta thường xuyên đem ra để quán chiếu cái tâm của mình, như vậy thì tiến bộ sẽ rất nhanh. Cho nên khi thấy người khác có điểm tốt thì chúng ta phải giúp cho họ hoàn thành ước nguyện mà không được đổ kỵ. Thấy người có chỗ không tốt thì chúng ta không nên phê phán, bởi vì phê phán chỉ làm cho đại chúng mất đi không khí hòa thuận. Cho nên chúng ta phải khuyên can hoặc giữ im lặng. Tại sao phải giữ im lặng? Thời cơ chưa tới. Sự tín nhiệm của họ đối với mình chưa đủ. Có thể khi chúng ta khuyên can, họ lại cho rằng chúng ta làm khó dễ họ hoặc phỉ báng họ. Như vậy thì không hay lắm. Cho nên lúc trước chúng ta cũng có nhắc tới rằng trước khi khuyên người khác thì đầu tiên phải xây dựng nền tảng của sự tin tưởng. Cho nên trong “Luận Ngữ” có nói: ***“Quân tử tín nhi hậu giáo”*** (Người quân tử phải được lòng tin của người khác rồi sau mới khuyên can) và ***“vị tín tắc dĩ vi báng kỳ dĩ”*** (chưa có lòng tin mà khuyên thì giống như là phỉ báng họ vậy), có thể còn xảy ra hiểu lầm với họ. Như vậy thì thật là không hay.

Khi thấy người khác làm sai, họ đã trót làm ra điều sai trái, một số người bình thường sẽ có phản ứng tiêu cực như: ***“Các vị làm cái quái gì vậy!”***. Con cái bất cần làm vỡ cái đĩa, các vị lập tức nói một thôi một hồi như súng liên thanh. Như vậy thì con cái sẽ càng thêm mặc cảm. Cho nên lúc này các vị phải bình lặng lại. Chúng sẽ cảm nhận được rằng cha mẹ của chúng rất có tu dưỡng. Khi chúng ta cùng với chúng thu dọn tàn cục thì trong lòng chúng đã rất là cảm kích rồi. Tiếp thêm một bước, chúng ta kiểm điểm lại một chút tại sao ngày hôm nay lại xảy ra sự việc sai trái này. Như vậy, một chuyện sai trái ngược lại có thể tăng

thêm năng lực làm việc của con cái, thậm chí là năng lực làm người. Cho nên khi chúng ta ý thức được như vậy thì cuộc sống của con người với con người rất là hòa thuận.

“*Thấy người có chỗ không tốt*” tuyệt đối không để ở trong lòng. Nếu để ở trong lòng chính là đem cái tâm thuần khiết trong sạch nhất của chúng ta đựng rác cho mọi người. Như vậy thì thật là ngốc nghếch! Có một vị bạn hữu nói rằng: “*Muốn không nhìn thấy điểm không tốt của người khác rất khó. Rất là khó!*”. Vậy là vị bạn hữu này liền thỉnh giáo Hòa Thượng Tịnh Không. Hòa Thượng Tịnh Không khuyên anh ấy một phương pháp rất hay. Tôi cũng cảm thấy hay đến nỗi không thể hay hơn được nữa. Ngài nói: “*Các vị cứ coi chỗ không tốt của người khác là cái lỗi của mình*”. Ví dụ như thấy con cái không ngoan thì các vị sẽ nghĩ: “*Đó là lỗi của mình đã không dạy dỗ cho tốt*”. Vậy thì các vị phải nhanh chóng mà dạy dỗ đi! Ví dụ nhìn thấy vợ có điều không tốt, các vị nghĩ: “*Đều là lỗi của mình, đã không dùng đức hạnh để cảm hóa cô ấy, cũng là mình không tốt*”. Nếu như trên đường nhìn thấy người khác không có tâm công đức, các vị nghĩ: “*Cũng là lỗi của mình, mình đã không làm tấm gương tốt cho anh ấy noi theo*”. Khi con người ở đâu cũng nhìn thấy bốn phần của mình thì sẽ không lãng phí thời gian để trách mắng người khác. Cho nên tôi cảm thấy phương pháp này rất tuyệt diệu và cũng rất có ích.

“*Kiến nhân ác*” (thấy người xấu) thì có thể “*tức nội tình. Hữu tắc cải, vô gia cảnh*” (tự kiểm điểm. Có thì sửa, không cảnh giác). Sửa chữa lỗi lầm cũng là một học vấn rất quan trọng. Cho nên, trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” cũng có nhắc tới: “*Vị luận hành thiện, tiên tu cải quá*”. Nếu như chúng ta chưa thể sửa được những lỗi lầm của chúng ta, thì giống như việc chúng ta đem nước đổ vào một cái thùng bị thủng ở đáy. Chúng ta đem việc làm thiện này ví như là nước và lỗi lầm mà chúng ta chưa sửa chữa được ví như cái lỗ thủng ở dưới đáy thùng. Đó là nói cho dù hôm nay các vị có làm việc thiện, các vị có liên

tục đổ nước vào thùng thì cuối cùng nước cũng sẽ chảy hết ra ngoài. Cho nên đầu tiên phải hàn các lỗ thùng lại, sau đó thì những việc thiện này càng tích sẽ càng đầy.

Muốn sửa chữa lỗi lầm thì đầu tiên phải phát tam chủng tâm:

- Thứ nhất là phải phát: “Sĩ tâm” (*tâm hổ thẹn*)

Tại sao phải phát tâm hổ thẹn? Bởi vì mỗi con người chúng ta đều có rất nhiều tiềm năng, phải nên thông qua sự tu thân của chúng ta để có thể trở thành Thánh Hiền. Cho nên Mạnh Phu Tử mới khuyến khích chúng ta rằng “*Thuấn hà nhân dã? Dư hà nhân dã? Hữu vi giả diệc nhược thị*”. Rất khó khăn chúng ta mới được làm người. Vậy làm người có dễ không? Không dễ dàng. Đã không dễ dàng thì phải làm cho tốt, nếu không sẽ phụ lòng kỳ vọng của Tổ tiên đối với chúng ta là phải làm “**thiên, địa, nhân**” tam tài (*Thiên là trời, địa là đất và nhân là con người*). Vậy thì phải làm sao để làm được “**thiên, địa, nhân**” tam tài? Đó là phải thể hiện cái đức của thiên, địa. Đất có công đức nuôi dưỡng vạn vật, đất không bỏ rơi bất cứ vật nào mà không thành toàn cho chúng. Cho nên đất có tấm lòng vô cùng rộng lớn, vô cùng bình đẳng.

Như các vị đã thấy chúng ta đem những thứ dơ bẩn nhất cho đất, kết quả đất lại còn chuyển hóa chúng thành những chất dinh dưỡng trả lại cho chúng ta. Giống như một người mẹ, cho dù chúng ta có đại tiện, tiểu tiện thì mẹ cũng thu dọn. Sự hồi đáp của mẹ cũng là sự công hiến vô tư. Cho nên mới có câu nói: “*Địa vi mẫu, thiên vi phụ*” (*đất là mẹ, trời là cha*). Chúng ta phải thông qua cả cuộc đời này của chúng ta để thể hiện cái đức của trời và đất.

Quý vị thân mến! Chúng ta hãy đi xem số lượng của động vật gấp bao nhiêu lần con người? Chỉ cần tính đến số lượng loài kiến sống trong rừng nguyên sinh cộng lại thì đã vượt quá tổng số lượng con người. Các vị có tin như vậy không? Các vị hãy xem một tổ kiến bình thường to như vậy thì có bao nhiêu

con kiến? Hơn nữa lại là cả một cánh rừng nguyên sinh. Cho nên được làm thân người thì rất hiếm có! Chúng ta không thể phụ bạc với tấm thân người này, không thể lãng phí nó. Các Ngài có thể trở thành Thánh Hiền thì chúng ta tuyệt đối không thể cả đời mà hoàn toàn không có sự cống hiến nào, thậm chí lại còn là gánh nặng cho gia đình, cho xã hội. Như vậy thì thật đáng hổ thẹn! Cho nên Mạnh Phu Tử mới nói: “*Sĩ chi u nhân đại hĩ*” (*Tâm hổ thẹn đối với một con người rất quan trọng*). Có tâm hổ thẹn thì có thể thành Thánh, thành Hiền. Không có tâm hổ thẹn thì có thể cả đời sống không bằng cầm thú. Cho nên tâm hổ thẹn đối với việc tu dưỡng đạo đức, mở mang công danh sự nghiệp của một người là rất quan trọng. Đây là tâm hổ thẹn.

• Thứ hai là phải phát: “Uý tâm” (*Tâm kính sợ*)

Thứ hai là phát “*tâm kính sợ*”, cho nên mới nói “*Cử đầu ba thước hữu thần minh*” (*ngẩng đầu ba thước có thần linh*). Hơn nữa “*nhược yếu nhân bất tri, trừ phi kỷ mạc vi*” (*nếu muốn người khác không biết, trừ khi chúng ta không làm*). Chúng ta thường cảm thấy chúng ta che đậy rất khéo. Thật ra đó là “*lừa mình, dối người*”. “*nhật cửu kiến nhân tâm*” (*sống lâu mới biết lòng người*), khi người ta thấu hiểu được các vị, đến lúc đó các vị không đáng một xu. Bởi vậy chỉ cần chúng ta chịu sửa chữa lỗi lầm thì không bao giờ là muộn.

Cho nên thời xưa có một người một kiếp tạo nghiệp, trước khi lâm chung chợt vô cùng sám hối những việc làm trong cả cuộc đời của mình, và kết quả là ông vẫn được thiện chung (*được chết trong an lành*). Bởi vậy cho dù “*Di thiên tội ác, dã đương bất đắc nhất cá hối tự*” (*Tội ác tày trời, cũng không thể sánh bằng với một chữ "hối hận"*), biết sám hối, biết sửa chữa lỗi lầm là điều rất quan trọng. Cho nên: “*Tùng tiền chủng chủng, thí như tạc nhật tử. Dĩ hậu chủng chủng, thí như kim nhật sinh*”. Chúng ta hạ quyết tâm từ nay về sau phải là học sinh tốt của các

bạc Thánh Hiền, tin rằng cho dù trước đây có phạm phải lỗi lầm gì đi nữa thì cũng có thể bù đắp lại, cũng có thể nhận được sự tôn kính của người khác đối với chúng ta. Điều này cần phải có tâm kính sợ.

Thực tế mà nói thì “*nhân sinh vô thường*”, cái thân xác thịt này chúng ta cũng không biết giữ được bao lâu, cho nên sửa chữa lỗi lầm quyết không thể chờ đợi. Đợi đến khi thân mệnh kết thúc thì dù các vị có muốn sửa cũng không được nữa rồi. Tiếng xấu để đời, con cháu có thể còn bị xấu hổ lây. Có những người như vậy không? Có! Chúng ta đến miếu Nhạc Phi ở Hàng Châu xem thấy có đôi vợ chồng Tần Cối. Các vị xem, họ quý ở đó để mọi người phi nhỏ. Họ đã bị phi nhỏ sắp một nghìn năm. Hơn nữa các vị có bao giờ nghe người ta nói: “*Tôi nói cho các vị biết, tôi là con cháu của Tần Cối*”. Có hay không? Ông ta có con cháu không? Có, nhưng họ không dám nhận. Bởi vậy Tần Cối làm cho con cháu cũng xấu hổ lây. Những việc như vậy chúng ta không được làm. Cho nên mới phải phát tâm kính sợ.

- Thứ ba là phải phát: “**Dũng tâm**” (tâm dũng cảm)

Phải thật dũng cảm để đối trị với thói quen xấu của chúng ta. Tôi còn nhớ lần đầu tiên chú Lô nói chuyện với tôi, đàm luận hơn hai tiếng đồng hồ. Trong đó có một câu làm tôi rất ấn tượng, chú nói: “*Đối với bản thân mình phải đuổi cùng diệt tận (dùng từ thật hay), nhưng đối với người khác phải nhân hậu ba phần*”. Thực ra điều này giống với nghĩa của những câu Thánh Hiền thường giáo huấn chúng ta như là: “*Nghiêm dĩ luật kỷ, khoan dĩ đãi nhân*”. Nhưng chú Lô dùng câu “*đuổi cùng diệt tận*” đã làm cho tôi phải ghi tâm khắc cốt. Cho nên sau này khi đối diện với những thói quen xấu thì các vị không được cầm dao để giải quyết. Nếu vậy tôi sẽ không chịu trách nhiệm. Ở đây tôi muốn nói rằng: “*Tuyệt đối không được lùi bước!*”.

Cho nên từ câu nói này, tôi nghĩ đến một câu chuyện lịch sử. Đó là vào thời kỳ đầu của Tam Quốc, khi Triệu Tử Long cứu A Đẩu. Triệu Tử Long buộc A Đẩu trước ngực và bị mấy chục vạn đại quân vây bắt. Xin hỏi: Lúc đó ông chỉ nghĩ điều gì? Xông ra ngoài vòng vây, phải bảo vệ A Đẩu.

Cho nên, bây giờ chúng ta muốn nâng cao học vấn của mình thì cũng phải có khí phách như Triệu Tử Long. Thói quen phiền muộn trong quá khứ có nhiều không? Chúng ta phải giống như mấy chục vạn đại quân với thế “*dời núi lấp biển*” mà xông tới. Lúc này không được có ý lùi bước, bởi chỉ cần các vị lưỡng lự một chút thì đáng nhẽ đã đi được năm bước rồi lại lùi lại mấy chục bước. Các vị sẽ rất ử rữ mất tinh thần. Cho nên không được có ý lùi bước. Tin rằng các vị nhất định có thể cứu được A Đẩu.

Quý vị thân mến! Ai là A Đẩu? Trong một buổi diễn thuyết tôi có hỏi: “*Ai là A Đẩu?*”. Những người ngồi bên dưới đều nói A Đẩu là con của Lưu Bị. Đây chỉ là ví dụ. Điều muốn nói ở đây là phải bảo vệ cho tốt cái “**tâm bản thiện**” của chúng ta, phải chân thật làm cho nó phát huy ra ngoài. Cho nên điều này cần phải có dũng khí, không được lùi bước.

Trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” cũng có nhắc rằng đối trị thói quen xấu giống như trị rắn độc cắn ngón tay. Khi bị rắn độc cắn vào ngón tay, lúc này các vị có thể lưỡng lự được không? Các vị có nói: “*Liệu có cần phải chữa hay không?*”, ở đó mà đắn đo này nọ thì không còn kịp nữa, mạng cũng chẳng còn. Cho nên phải lập tức lấy bảo đao mà chặt đi. Đây chính là “*đuổi cùng diệt tận*”, không thể để cho thói quen xấu tồn tại nửa giây đồng hồ. Khi có một ý niệm xấu thì lập tức phải chuyển đổi nó. Dùng cách gì để chuyển đổi? Tôi biết rằng trong lòng các vị đã có đáp án về điều này. Cũng có thể dùng Kinh văn để chuyển đổi, dùng Kinh văn để nhắc nhở bản thân. Ví dụ như khi tức giận thì lập tức nghĩ đến câu “*phẫn tư nan*” (*tức giận mất*), lập tức nghĩ đến

câu “ngôn ngữ nhẫn, phần tự mãn” (lời nhường nhịn, tức giận mắt). Các vị có biết tôi dùng phương pháp gì không? Tốt rồi, biết được là rất tốt.

Khi chúng ta nhắc tới: “*Kiến nhân ác, tức nội tình. Hữu tắc cải, vô gia cảnh*” (Thấy người xấu, tự kiểm điểm. Có thì sửa, không cảnh giác) thì cũng phải có dũng khí để sửa chữa lỗi lầm, có phương pháp để sửa đổi lỗi lầm. Cho nên sửa chữa lỗi lầm có ba mục là sửa lỗi từ sự việc, sửa lỗi từ lý và sửa lỗi từ trong tâm. Vậy thì cũng giống như một cây có độc, các vị muốn sửa đổi từ trong tâm niệm thì phải chặt đứt cái rễ của nó đi, nhổ tận gốc. Đó là sửa chữa từ căn bản. Cho nên một người chân thật biết tu hành, biết tu thân thì luôn luôn biết quán chiếu khởi tâm động niệm của chính mình. Khi họ có thể hiểu được sự thiên lệch của khởi tâm động niệm thì sẽ biết sửa chữa lỗi lầm.

21. DUY ĐỨC HỌC, DUY TÀI NGHỆ. BẤT NHƯ NHÂN, ĐƯƠNG TỰ LỆ. NHƯỢC Y PHỤC, NHƯỢC ẨM THỰC. BẤT NHƯ NHÂN, VẬT SANH THÍCH.

Chỉ đức học, chỉ tài nghệ

Không bằng người, phải tự gắng.

Nếu quần áo, hoặc ăn uống

Không bằng người, không nên buồn.

21.1. Duy đức học, duy tài nghệ. Bất như nhân, đương tự lệ *(Chỉ đức học, chỉ tài nghệ. Không bằng người, phải tự gắng)*

Là cha mẹ nếu như có thể để đức hạnh ở hàng đầu, thì đương nhiên sẽ xây dựng được giá trị quan về nhân sinh đúng đắn cho con cái các vị.

21.2. Nhược y phục, nhược ẩm thực. Bất như nhân, vật sinh thích *(Nếu quần áo, hoặc ăn uống. Không bằng người, không nên buồn)*

Chúng ta phải hiểu được rằng cuộc sống không chỉ là không ngừng theo đuổi hưởng lạc vật chất mà thôi. Nếu như là cha mẹ mà chỉ biết đặt chữ “*tiền*” ở vị trí đầu tiên, vậy thì những đứa con mà họ đào tạo ra cũng sẽ coi tiền ở vị trí đầu tiên, trọng lợi và khinh nghĩa. Lúc đó chúng sẽ tranh tiền tài với ai? Đúng! Cho nên người tính không bằng trời tính.

Vậy thì chúng ta cũng phải suy nghĩ một chút: Đối với ăn uống, đối với áo quần, thậm chí đối với nơi cư trú, có phải có được tất cả cái gọi là hưởng thụ vật chất thì thật sự là tốt đối với cuộc sống hay không? Nếu như một người cả đời đều theo đuổi vật chất, sau đó họ chân thật rất vui vẻ, như vậy thì tôi cũng không có gì để nói. Tôi sẵn sàng thành toàn cho họ, cổ vũ họ. Nhưng vấn đề không phải vậy. Người mà chân thật chỉ hoàn toàn theo đuổi vật chất thì trong nội tâm của họ rất trống rỗng, luôn luôn đua đòi với người khác, hay so đi tính lại. Họ thấy người ta mua xe mới thì trong lòng cảm thấy vô cùng khó chịu. Đó được gọi là tự tìm phiền muộn, tự chuốc lấy phiền phức.

Cho nên tôi hỏi họ rằng: “*Mua được một bộ quần áo mới thì vui mừng trong bao lâu?*”. “*Một phút*”. Không đến nỗi thê thảm như vậy! Họ vui mừng trong ba ngày. Có thể khi quẹt thẻ thanh toán thì mất một nửa tiền lương tháng đó. Cho nên họ vui mừng trong ba ngày thì đau khổ trong một tháng. Hơn nữa sau khi mua về thì hôm sau họ lập tức mặc đến công ty và nói với đồng nghiệp rằng: “*Các vị có thấy tôi hôm nay có gì khác với mọi ngày không?*”. Nếu như gặp phải đồng nghiệp hồ đồ mà trả lời: “*Có không? Có khác sao?*”, thì họ sẽ phải giận đồng nghiệp muốn chết: “*Mình tốn bao nhiêu tiền như vậy, thế mà anh ấy còn không phát hiện ra. Như vậy thì thật là không thú vị chút nào!*”. Hơn nữa, họ lại còn phải khổ sở bởi vì người khác không nhìn

thấy mình. Luôn luôn suy tính hơn thiệt! Cho nên thú vui này được gọi là hoại khổ (*chỉ vui trong chốc lát mà thôi, sau đó thì phải chịu đau khổ*). Cho nên thú vui mà con người theo đuổi đều là hư ảo, không có thật.

Niềm vui nào mới có thể làm cho con người vô cùng hạnh phúc, cảm thấy vô cùng có thật lực và niềm vui này từ trong nội tâm tỏa ra ngoài? Đó là những thú vui gì? **Hành thiện tối lạc** (*làm điều thiện là vui nhất*). Còn nữa, trong “Luận Ngũ”, Khổng Tử nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ!*”. Niềm vui trưởng thành, những điều này cũng sẽ khiến cho các vị pháp hỷ sung mãn và pháp hỷ sung mãn sẽ theo các vị cả đời.

³³Bài học của chúng ta mấy ngày hôm nay đều đàm luận về vấn đề phải cẩn thận trong lời nói, hành động. Có những chi tiết nhỏ nhặt của sự đối xử giữa con người với con người, chúng ta cũng phải rất là thận trọng, rất là cung kính.

Chúng ta có một câu cách ngôn nói rằng: “*Thanh thiên bạch nhật đích tiết khí, tự ám thất ốc lậu trung bồi lai, toàn càn chuyển khôn đích kinh luân, tự lâm thâm bạc xứ đắc lực*”. Ý nghĩa của câu này muốn nói với chúng ta rằng một người có khí tiết vô cùng thanh cao đều là vào thời gian họ ở một mình, ở nơi người khác không nhìn thấy mà họ vẫn có thể “*lời nói đi đôi với việc làm*”, thì mới có thể đào tạo ra được khí tiết như vậy. Cho nên, những chi tiết nhỏ nhặt trong cuộc sống cũng chính là học vấn to lớn.

“*Toàn càn chuyển khôn*”, căn bản của năng lực xoay chuyển càn khôn bắt đầu từ đâu? Từ “*lâm thâm lý bạc*”, từ chỗ họ đối với người khác, đối với mỗi một sự vật đều có thể cung kính, đều có thể cẩn thận để đối xử thì sau này họ mới có thể làm được việc lớn bởi thái độ cẩn thận này của họ đã từng chút một được tích lũy. “Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn” cũng có nhắc đến: “*Khuất*

³³ Bắt đầu Tập 33

chí lão thành, cấp tắc khả tương y”. Cho nên những người mà luôn luôn cẩn thận trong những chi tiết nhỏ nhặt như thế này thì họ mới có thể chân thật làm tốt những việc đại sự. Nếu như những việc nhỏ nhặt này mà không để tâm, thì rất có thể khi thật sự tiếp nhận một việc to tát, sẽ có rất nhiều vấn đề nhỏ nhặt xảy ra, thậm chí còn có thể làm rối loạn manh mối.

Cho nên chúng ta là những người làm cha mẹ, đối với những chi tiết nhỏ nhặt này cũng phải thường xuyên nhắc nhở con cái từ khi chúng còn nhỏ. Vậy thì chúng ta cũng phải luôn luôn quán chiếu, những khởi tâm động niệm của chính chúng ta đối với những việc nhỏ nhặt này, để tiến thêm một bước là sửa chữa sai lầm, chấn chỉnh lại cho đúng.

Nếp sống của xã hội thời nay rất phù phiếm, rất tôn sùng sự hưởng thụ vật chất. Rất nhiều người có thể là trong nhà rất nghèo, sắp không có cái để ăn, nhưng quần áo thì phải mua rất đẹp, bởi vì họ phải mặc cho người khác ngắm. Có thể vợ con ở nhà đều đói bụng, nhưng họ vẫn cứ phô trương quá sức của mình. Thật ra thái độ nhân sinh của những người này rất là giả dối, vô cùng giả tạo.

Một người tôn trọng các vị từ đáy lòng của họ thì tuyệt đối không phải bởi trong túi của các vị có rất nhiều tiền. Có phải vậy không? Tuyệt đối không phải vậy. Khi trong túi của các vị có nhiều tiền mà họ đối với các vị rất lễ phép, vậy là đối với tiền của các vị. Đợi tiền trong túi của các vị cho họ hết rồi thì thái độ của họ đối với các vị có thể sẽ lập tức thay đổi. Cho nên mới nói: *“Quân tử chi giao đạm như thủy, tiểu nhân chi giao diêm như mật”* (Người quân tử kết bạn nhạt như nước, kẻ tiểu nhân kết bạn ngọt như mật). Tại sao kẻ tiểu nhân kết bạn lại ngọt như mật? Bởi vì họ có mục đích, cho nên họ sẽ hết sức nịnh bợ các vị, nịnh hót các vị. Rất nhiều người trong tình huống này còn cho rằng những người này đã xem trọng họ, tôn trọng như vậy. Nhưng đến cuối cùng thì họ lại bị trúng phải quỷ kế của tiểu

nhân. Tại sao người quân tử kết bạn lại nhạt như nước? Bởi vì người quân tử lấy đức để giao lưu quan hệ với bạn bè. Trong quá trình giao lưu thì trong cái sự nhạt đó lại có mùi vị chân thật, hàng ngày nhất quyết sẽ không đeo bám các vị.

Bởi vì hai bên đều hiểu rất rõ rằng chúng ta còn có trách nhiệm của người làm con, trách nhiệm của người làm cấp dưới, trách nhiệm của người làm chồng, người làm vợ. Cho nên mỗi người đều có rất nhiều bổn phận phải tận tâm, tận lực đi làm, họ sao có thể suốt cả ngày lãng phí thời gian ở bên cạnh các vị được. Họ nhất định sẽ nói: *“Đã hơn tám giờ rồi, không phải anh còn phải về để kể chuyện giáo dục đạo đức cho con cái anh nghe sao? Hãy mau về nhà đi!”*. Cho nên đây là *“mùi vị chân thật trong cái sự nhạt như nước”*. Trong cái sự nhạt đó lại bao hàm sự quan tâm lẫn nhau của hai phía, trong đó có sự thông cảm lẫn nhau.

Chân thật dù vật chất có sung túc đến mấy thì người khác cũng chưa chắc đã tôn trọng các vị. Thậm chí chỉ vì theo đuổi vật chất mà mình có thể rơi vào cái vực không đáy. Cho nên mới nói *“tham vọng là vực sâu”*. Chúng ta cũng đã nhắc đến: Bỏ ra một đồng tiền để mua một bộ quần áo rất đắt tiền thì vui được trong ba ngày, nhưng đau khổ trong bao lâu? Có thể tháng đó đều phải ăn mì ăn liền, làm hủy hoại thân thể. Nếu như nhìn thấy một chiếc xe đua rất đắt tiền có tên tuổi, các vị liền động tâm và đi mua chiếc xe đắt tiền có tên tuổi đó thì vui được trong một tháng, vui trong hai tháng. Hơn nữa trong quá trình vui đó thì vợ của các vị sẽ bị đày vào lãnh cung bởi chiếc xe đó đã biến thành vợ của các vị. Hàng ngày các vị đều ở đó mà lau xe và coi vợ như là không thấy. Vui được một, hai tháng nhưng tiền vay lãi mua xe có thể trả trong hai năm, có thể ba năm. Cho nên trong thời gian này các vị có thể sẽ trả tiền lãi một cách đau khổ.

Hơn nữa, thực tế mà nói, một người thích theo đuổi những thương hiệu nổi tiếng, những món đồ đắt tiền, ví dụ khi họ đi được nửa năm, đi được một năm lại thấy xuất hiện kiểu mới, họ

thấy người khác lái chiếc xe kiểu mới hơn của họ thì trong lòng họ có chút bất bình, lại động tâm muốn mua chiếc xe kiểu mới đó. Cho nên luôn luôn là chưa trả hết tiền vay thì đã lại phải chi ra một khoản tiền để mua chiếc xe mới, lại phải mua kiểu mới hơn. **Có thể cả đời người này họ sẽ biến thành nô lệ cho vật chất.** Không chỉ một mình mình biến thành nô lệ cho vật chất mà tất cả những người trong gia đình có thể cũng bị liên lụy.

Có người cảm thấy rằng: Phải mua bằng được tòa biệt thự lộng lẫy thì họ mới thể hiện được thân phận của họ. Có những người như vậy không? Có! Tổ tiên chúng ta có nhắc nhở rằng: “*Vạn quán gia tài*” (*tiền muôn bạc vạn*) thì hàng ngày cũng chỉ ăn mấy bữa? “*Nhật thực tam xan*” (*ngày ăn ba bữa*). Tại sao các vị phải khổ sở để đi theo đuổi những thứ phù phiếm? Tiền muôn bạc vạn thì ngày cũng chỉ ăn ba bữa. “*Quảng hạ thiên gian*”, cho dù nhà các vị có một nghìn căn phòng, buổi tối lúc đi ngủ các vị cũng chỉ cần bao nhiêu? Đêm nằm chỉ có sáu thước. Thật ra nhu cầu của con người đối với phương diện vật chất thì vô cùng ít. Cho nên mới nói: Biết thỏa mãn với cái hiện có thì sẽ luôn vui vẻ. Các vị biết thỏa mãn với cái hiện có thì cuộc sống sẽ rất dễ chịu, rất đơn giản. Đây là phương thức rất tốt đối với thân tâm của các vị.

Cho nên từ điều đó chúng ta cũng phải hiểu được rằng: Ví dụ như các vị chú trọng về ăn uống, phải ăn thật ngon. Chúng ta có thể suy nghĩ một chút. Ví dụ như hàng năm, trước Tết mấy tháng, chúng ta thường xuyên nhận được thiệp mời đám cưới. Bởi vì cho dù có tiền hay không có tiền thì anh ấy cũng cứ lấy vợ về để ăn Tết cái đã. Kết quả là chúng ta nhận được nhiều thiệp cưới đến như vậy. Tôi cũng đã từng một tuần lễ đi ăn cưới ba đám liền. Ăn đến ngày thứ ba thì các vị có cảm giác cũng sắp ăn không nổi nữa, đều đây là thịt cá như vậy. Những món béo ngậy như vậy sánh không bằng với đậu phụ, rau xanh đậm bạc, ăn vào cảm thấy nhẹ nhàng, dễ chịu.

Rất nhiều người theo đuổi nhà cao, cửa đẹp, vì rất có thể họ sợ rằng khi nói chuyện với người khác thì không thể nói được gì. Ví dụ như đôi phương nói rằng: “*Tôi ở tòa biệt thự lông lẫy ở chỗ nào đó*”. Khi họ nghe thấy vậy, người khác có mà mình không có thì trong lòng rất khó chịu. Cho nên mình cũng phải cố gắng kiếm tiền, ngày làm, đêm cũng làm, cuối cùng cũng mua được một tòa biệt thự. Nhưng một năm họ có thể chỉ đến ở có ba lần, năm lần, mỗi lần cũng chỉ ở được có hai ba ngày rồi lại về. Nhưng họ lại phải thuê một, hai người đến trông coi tòa biệt thự đó. Xin hỏi: Những người này một năm ở đó bao nhiêu ngày? Hàng ngày họ đều ở trong tòa biệt thự đó. Cho nên, cuối cùng thì ai mới chân thật là người nhận được phước báo? Ai là người có phước báo? Những người được thuê đến ở được phước báo, còn người chủ tòa biệt thự thì phải vất vả kiếm tiền để trả khoản nợ mua tòa biệt thự. Cho nên, chúng ta phải suy nghĩ cho thật kỹ càng. Rốt cuộc, cuộc sống như thế nào mới chân thật làm cho thân tâm chúng ta có sự phát triển tốt nhất, có sự điều tiết tốt nhất? Đó là không nên theo đuổi hưởng thụ những vật chất phù phiếm.

Chúng ta có một câu thành ngữ là: “*Đức tài kiêm b?*” (*đức tài vẹn toàn*). “*Đức*” ở trước, “*tài*” phía sau, cho nên câu thành ngữ này muốn nói với chúng ta rằng: Giữa đức và tài thì điều gì quan trọng hơn? Đức tài vẹn toàn, cho nên, đức so với tài thì quan trọng hơn. Cận đại có một nhà thư pháp được tôn xưng là vị Thánh thư pháp chữ thảo của đương đại, tên là Lâm Tấn Chi tiên sinh. Người Nhật rất tôn trọng đối với thư pháp của ông. Những nhà thư pháp Nhật Bản đến Trung Quốc đều đến nhà ông để thi lễ với ông. Họ vô cùng khâm phục thư pháp của ông, và cũng khâm phục con người ông. Lâm Tấn Chi tiên sinh từng nói rằng: “*Có đức, có tài mới yêu quý tài năng. Không đức, có tài thì đổ kỵ người tài năng. Có đức, không tài mới biết dùng người tài. Không đức lại không tài sẽ hủy diệt tài năng*”.

Cho nên nếu như có tuyền công nhân thì chúng ta phải lựa chọn người vừa có đức vừa có tài, nếu không thì ít nhất cũng phải chọn người có đức không có tài. Bởi vì đức hạnh của họ biết cách bao dung thì họ mới biết yêu thích cái tài năng của người khác. Họ biết được “*kiến nhân thiện, tức tư tề*” (*thấy người tốt, nên sửa mình*), họ sẽ biết cách quý trọng những nhân tài như vậy. Nhưng nếu như không có đức chỉ có tài, vậy thì tất nhiên họ sẽ đổ kỵ với người khác. Còn nếu như ngay cả tài họ cũng không có thì họ sẽ hủy hoại tài năng.

Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, ở nước Tần có một vị tể tướng tên là Lý Tư. Ông ấy không có đức chỉ có tài, cho nên thấy những người có tài thì ông ấy rất đổ kỵ. Ông đổ kỵ với người sư đệ của ông là Hàn Phi Tử, lại còn hãm hại Hàn Phi Tử đến chết. Không những hãm hại Hàn Phi Tử mà ông ấy còn hãm hại rất nhiều học giả. Cho nên ông đã đề nghị với Tần Thủy Hoàng cho đốt sách, giết học trò, đem đốt hết những điều giáo huấn của Thánh Hiền nhiều thế hệ. Cái tội nghiệp này rất lớn. Sau đó thì Lý Tư cũng không có kết cục tốt đẹp. Ông ấy và con trai đều bị đưa ra pháp trường chém ngang lưng. Đây là không có đức chỉ có tài thì sẽ đổ kỵ tài năng.

Cho nên chúng ta dạy bảo con cái thì đầu tiên tuyệt đối phải xem trọng đức hạnh mới được. Nếu như không xem trọng đức hạnh, chúng ta có bồi dưỡng tài năng của con cái cao đến mấy đi nữa thì cuộc sống của chúng tuyệt đối sẽ không được hạnh phúc. Bởi vì một khi đã có tâm đổ kỵ thì trong lòng chúng sẽ rất đau khổ. Hơn nữa, đổ kỵ người khác cũng sẽ hình thành sự chướng ngại của người khác đối với chúng, người ta cũng sẽ đổ kỵ chúng. Cho nên điều này chúng ta phải thật là cẩn thận.

Tôi có quen với một nhà thư pháp. Ông tên là Lý Truyền Quân. Vị thầy họ Lý này đã từng đảm nhiệm nhiệm vụ chấm bài thi thư pháp. Kết quả ông phát hiện tác phẩm của một số học

sinh được thầy giáo làm giúp. Điều này có hay không? Vậy chúng ta là cha mẹ hoặc giáo viên mà làm ra những hành vi như vậy, trên thực tế không phải là giáo dục con cái mà đang làm hư con cái, cho chúng có cảm giác chỉ cần đạt được mục đích thì không cần phải giữ quy tắc, không từ một thủ đoạn nào. Như vậy là đã trồng những nhân ác không tốt đẹp trong tâm linh của bọn trẻ. Sau này chúng có thể bởi vì vi phạm quy định, vi phạm pháp luật mà bị vướng vào luật pháp. Cuộc đời chúng có thể vì thế mà bị hủy hoại.

Cho nên chữ “*đức*” mới là căn bản sự nghiệp của một đời, nếu không vun trồng cho tốt thì rất nguy hiểm. Điều này giống như một thân cây lớn mà gốc rễ không được vững chắc, thân cây càng cao, tán lá càng rộng ra thì sớm muộn gì cũng sẽ có một trận gió thổi qua là bật rễ lên. Những tình huống như vậy rất nhiều. Bởi vậy tội nghiệp của một con người thường tạo ra trong lúc họ đang đương thời, đương thế, đang lên cao như điều gặp gió. Nếu không có đức hạnh thì họ sẽ làm ra những việc rất sai lầm. Cho nên sau đó thầy Lý đã kiên quyết loại bỏ những tác phẩm mà giáo viên làm thay cho học sinh, để cho những em học sinh tự mình viết ra những bài thư pháp nhận được sự khen ngợi, để khẳng định mình.

Thầy Lý cũng từng nói với tôi rằng ông đã từng đi tìm rất nhiều thầy giáo về thư pháp, cũng tốn rất nhiều tiền để xin họ chỉ giáo nhưng kết quả ông cũng không học được bản lĩnh thật sự. Sau khi đi một vòng lớn, ông đã chán nản vì khôn khéo và cũng không còn bao nhiêu tiền nữa. Cuối cùng vì ông cảm nhận rằng mình phải có sứ mệnh truyền thừa nghệ thuật mà Tổ tông để lại. Trời xanh đã không phụ người có tâm và ông cũng gặp được vị ân sư dạy ông thư pháp. Vị thầy dạy thư pháp của ông không những không thu học phí mà còn cho ông ở trong nhà để học tập.

Cho nên, các vị muốn con cái của các vị học được bản lĩnh thật sự thì tuyệt đối không phải là cứ phải bỏ ra rất nhiều tiền. Nếu như những nhà nghệ thuật này đều muốn thu rất nhiều tiền của các vị như vậy, thì thật ra đã thể hiện ra rằng họ có đức hay là chỉ có tài năng? Khi một người không có đức chỉ có tài năng thì tài năng của họ, cảnh giới nghệ thuật của họ sẽ gặp phải chướng ngại mà không tiến xa được nữa. Bởi vì nghệ thuật cũng là sự thể hiện tâm tính của một người. Tại sao có rất nhiều tác phẩm nghệ thuật có thể làm cảm động lòng người rất sâu đậm? Bởi vì những tác phẩm đó đều là tâm cảnh của họ, lòng nhân từ của họ, có quan hệ trực tiếp đến sự tu dưỡng của họ.

Cho nên khi Thầy Lý gặp được vị thầy thư pháp này thì được dạy rất nhiều kỹ thuật tâm pháp vô cùng quan trọng. Khi thầy dạy ông xong, thầy giáo liền nói với ông rằng: *“Nếu như trò không có đức hạnh thật sự mà ta lại dạy cho trò những tài năng này là ta đã hại trò cả cuộc đời này”*. Thầy ông lại nói tiếp: *“Bởi vì ta dạy cho trò những tài năng này, có thể trong một thời gian ngắn trò sẽ có được cả danh, lẫn lợi. Trong thời gian này có thể sẽ xuất hiện tình huống nguy hiểm đến cuộc đời của trò. Lúc này trò lại không biết khiêm tốn thì sẽ chuốc lấy rất nhiều sự đổ kỵ. Trong sinh hoạt trò lại không biết tiết kiệm, cần kiệm thì rất có thể làm nảy sinh thói quen phung phí”*.

Cho nên, chúng ta cũng nhìn thấy có rất nhiều người trong giới nghệ thuật, cũng đã từng nổi tiếng một thời, kết quả khi về già thì lại vô cùng buồn chán. Đó cũng là bởi vì có thói quen xa hoa. Cho nên thầy Lý cũng tiếp thu lời giáo huấn của thầy mình một cách sâu sắc, cũng làm theo lời giáo huấn của thầy mà khiêm tốn ở mọi nơi, mọi lúc. Ông mới 33 tuổi đã nhận được mấy giải thưởng rất lớn, hơn nữa cũng thường xuyên dạy học công ích. Tôi cũng từng mời ông đến Hải Khẩu giúp chúng tôi chỉ đạo viết thư pháp. Đi những một tuần lễ mà ông không nhận

một đồng nào, thậm chí còn đem rất nhiều tiền tặng cho những vị giáo viên ở Hải Khẩu. Cho nên, “đức” là quan trọng, “đức” là căn bản của “vạn phúc”, thì chữ “phúc” này mới xây dựng được vững chắc.

Khi xưa, lúc Lão Tử bỏ đi thì gặp một vị quan viên. Vị quan viên này hỏi Lão Tử rằng: “*Tôi có hai người con trai, tôi không biết sau này nên nhờ vả đứa nào?*”. Lão Tử liền để một ít tiền lên trên bàn, sau đó nói với hai người con trai của vị quan viên, đầu tiên nói với người con trai cả rằng: “*Chỉ cần cháu đánh cha cháu một cái thì số tiền này là của cháu*”. Người con cả cũng tương đối chất phác, nó cúi gầm đầu mà nói: “*Không được! Sao có thể đánh cha được!*”. Nó thà chết chứ không chịu nghe theo. Tiếp theo Lão Tử lại nói tương tự với người con trai thứ. Đứa con này rất thông minh lanh lợi, đầu óc chuyên biến đặc biệt nhanh nhạy. Bình thường thì cha mẹ sẽ cảm thấy đứa con nào tốt hơn? Họ có thể còn đi khắp nơi mà khoe khoang rằng: “*Các vị xem, đứa con này của tôi rất thông minh*”. Kết quả khi Lão Tử nói với nó: “*Chỉ cần cháu đánh nhẹ một cái thì số tiền này sẽ là của cháu*”. Đứa bé lập tức đi đánh cha một cái, sau đó nhanh chóng đi lấy tiền đút vào túi. Lão Tử liền nói với người cha rằng: “*Bây giờ ông biết lúc già phải dựa vào ai rồi chứ?*”.

Vị quan viên này lúc về già quả thật đã sống dựa vào người con trai cả, còn người con trai thứ của ông đến nơi khác làm ăn buôn bán. Sau này khi vị quan viên qua đời, khi tin tức người cha qua đời truyền đến tai người con trai thứ, người con trai thứ nghĩ: “*Mình có về thì cũng phải mất một khoảng thời gian, trong khoảng thời gian này không biết sẽ không kiếm được bao nhiêu tiền*”. Kết quả là ngay cả đám tang lễ của cha mình, người con này cũng không tham gia. Cho nên Lão Tử rất có trí tuệ, có thể từ hành vi của đứa bé mà suy luận được ý đồ của chúng, bởi vì kẻ coi trọng danh lợi thì sẽ khinh nghĩa,

“trọng lợi giả tất khinh nghĩa”. Chỉ cần xung đột với lợi ích của họ là họ nhất định sẽ không quan tâm, nhất định để lợi lộc lên hàng đầu. Có một số người đặc biệt yêu thích đối với những đứa con mà họ cảm thấy rất thông minh, lanh lợi, nhưng khi về già luôn luôn lại là được những đứa con thật thà, chất phác chăm nom.

Chúng ta cũng từng nghe nói, có một người mẹ sinh ba đứa con. Người con cả và người con thứ hai đều tốt nghiệp đại học, người con thứ ba tốt nghiệp cấp ba. Kết quả là người con nào chăm nom người mẹ? Ngược lại, người con cả và người con thứ hai càng học nhiều thì lại càng ích kỷ, chỉ biết nghĩ cho mình. Chúng ta cũng thấy có rất nhiều cha mẹ cho con ra nước ngoài du học. Con cái họ học đến cuối cùng cũng không trở về để chăm sóc cha mẹ lúc về già, luôn luôn là “một đi không trở lại”. Còn có người lấy vợ ở nước ngoài, cha mẹ còn phải đi ra nước ngoài để thăm nom. Thậm chí cha mẹ ở một thời gian, khi sắp ra về thì con dâu còn đem cái gì ra? Hóa đơn thanh toán. Như vậy thì cha mẹ chân thật có thể sẽ ho ra máu. Sớm biết có ngày này thì ngày xưa việc gì phải vậy, thà rằng không sinh còn hơn. Con cái không có đạo đức thì chân thật sẽ làm cho cha mẹ tức chết, chân thật là sẽ gieo hại cho gia đình, di hại cho xã hội. Cho nên giáo dục con cái, chúng ta phải biết nhìn xa, trông rộng, phải lấy đức làm căn bản.

22. VĂN QUÁ NỘ, VĂN DỰ LẠC. TÔN HỮU LAI, ÍCH HỮU KHƯỐC. VĂN DỰ KHỦNG, VĂN QUÁ HÂN. TRỰC LƯƠNG SĨ, TIỆM TƯƠNG CẬN.

Nghe lỗi giận, nghe khen vui

Bạn xấu đến, bạn hiền đi.

Nghe khen sợ, nghe lỗi vui

Người hiền lương, dần gần gũi

Trong nội dung của chương chữ “*tín*” này, chúng ta có thể hồi tưởng lại một chút. Bắt đầu là “*phàm xuất ngôn, tín vi tiên*” (*phàm nói ra, tín trước tiên*), thể hiện chữ “*tín*” trong lời nói. “*Gian xảo ngữ, uế ô từ*” (*lời gian xảo, từ bẩn thỉu*), những điều giáo huấn này cũng nhắc chúng ta thái độ khi nói chuyện. Khi thái độ nói chuyện của chúng ta rất thô lỗ thì sẽ không có cách gì để cho người khác tin tưởng. Cho nên trong nội dung về phân chữ “*tín*” này, khi các vị làm được thì sẽ khiến cho người khác có cảm giác tin tưởng, tín nhiệm rất cao. Họ đối với các vị sẽ rất khâm phục. Ví dụ như: “*Kiến vị chân, vật khinh ngôn. Tri vị đích, vật khinh truyền*” (*Thấy chưa thật, chớ nói bừa. Biết chưa đúng, chớ tuyên truyền*), các vị đều có thể làm được thì bạn bè của các vị nhất định sẽ cảm thấy các vị rất có sự tu dưỡng, rất có chừng mực. Sự tin tưởng trong xã hội đối với các vị sẽ không ngừng tăng cao.

22.1. Văn quá nộ, văn dục lạc. Tôn hữu lai, ích hữu khước (*Nghe lỗi giận, nghe khen vui. Bạn xấu đến, bạn hiền đi*)

Giống như chúng ta vừa đọc đến câu: “*Văn quá nộ, văn dục lạc*” (*Nghe lỗi giận, nghe khen vui*), đây là nói khi chúng ta nghe được người khác nói đến lỗi lầm của mình thì liền nổi nóng, người khác khen ngợi chúng ta thì chúng ta liền dương dương đắc ý. Nếu như chúng ta có thái độ như vậy thì rất khó có thể nhận được sự tín nhiệm của bạn bè. Chúng ta sẽ tạo thành hậu quả: “*Tôn hữu lai, ích hữu khước*” (*bạn xấu đến, bạn hiền đi*). Tại sao bạn xấu lại đến? Bởi vì họ hiểu rất rõ rằng chỉ cần nói mấy câu khen ngợi các vị thì các vị đã điên đảo thần hồn. Lúc đó họ sẽ có cơ hội để lợi dụng. Cho nên bạn xấu sẽ đến, bạn tốt sẽ tránh xa.

Bạn tốt tại sao lại tránh xa? Bởi những người có đạo đức hiểu rất rõ bốn phận của một người bạn là nhất định phải nói

thẳng không kiêng nê. Các vị có khuyết điểm thì họ nhất định sẽ thẳng thắn nói ra giúp các vị. Khi các vị không thể tiếp thu thì trước tiên họ chỉ có thể cứ tránh xa đã. Bởi vì nếu như họ không tránh xa, các vị thường xuyên thấy họ thì họ cũng sẽ làm cho các vị thấy buồn phiền. Vì không muốn các vị phiền muộn cho nên họ chỉ có thể tránh xa một thời gian. Đợi đến khi các vị thật sự tiếp thu được, chịu thu nạp lời khuyên chính đáng của họ thì họ mới lại quay về bên cạnh các vị.

Con người thích nghe lời khen hơn là thích nghe lời chính trực. Vậy cái thói quen này có từ khi nào? Cho nên chúng ta phải có thái độ “*văn dục không, văn quá hân*” (nghe khen sợ, nghe lỗi vui). Điều này đòi hỏi chúng ta phải nuôi dưỡng từ khi còn nhỏ. Bởi vậy các thầy giáo ở trung tâm chúng tôi khi dạy đến câu này đều nhắc nhở các em nhỏ rằng: “*Hôm nay người khác có nói ra những khuyết điểm của các em, thì cũng giống có một vệt bản đang bám ở trên mặt của các em, lúc này người ta nói cho các em là để các em lau cái vệt bản đó đi. Vậy thì các em có nên cảm ơn họ không? Đương nhiên là nên. Vậy khi người khác chỉ ra khuyết điểm của các em thì cũng giống như họ giúp các em lau đi cái vệt bản trên mặt của các em rồi. Vậy thì đương nhiên là các em cần phải cảm ơn họ*”.

Cho nên giữa những em nhỏ này với nhau, chỉ cần có người bạn học chỉ ra khuyết điểm của chúng thì tiếp theo đó chúng ta sẽ nghe được một câu nói rất hay. Chúng sẽ cúi đầu chào và nói với bạn học rằng: “*Cảm ơn bạn đã chỉ ra khuyết điểm của mình*”. Khi đứa bé này có thể sửa chữa khuyết điểm của nó thì giáo viên chúng tôi sẽ đứng lúc khen ngợi nó rằng: “*Quá năng cái, quy u vô*” (Biết sửa lỗi, không còn lỗi). Như vậy thì đứa bé lại càng vui vẻ để sửa chữa khuyết điểm của mình. Cho nên từ nhỏ, trẻ đã nuôi dưỡng thái độ như vậy thì đối với cả cuộc đời của nó sẽ có rất nhiều lợi ích.

“*Văn quá nô, văn dự lạc*” (nghe lỗi giận, nghe khen vui), đọc câu này chúng ta liền nghĩ đến một câu chuyện vào thời nhà Tống. Thời nhà Tống có một vị đại văn hào tên là Tô Đông Pha. Ông là bạn thân với thiền sư Phật Ấn. Hai người thường xuyên cùng nhau rèn luyện học vấn. Có một hôm Tô Đông Pha cảm thấy cảnh giới của ông rất đẹp liền viết một bài thơ, bài thơ viết rằng: “*Khế thủ thiên ngoại thiên, hào quang chiếu đại thiên; Bát phong xuy bất động, đoan tọa tử kim liên*”. Ông cảm thấy cảnh giới hiện tại của ông rất tốt, ngay cả gió bát phong cũng không thể ảnh hưởng đến tâm thanh tịnh của ông.

Quý vị thân mến! “*Gió bát phong*” là gì vậy? “*Gió bát phong*” này là cảnh giới để thử thách rất nhiều cuộc đời chúng ta. Đó là lợi, suy, khổ, lạc, xứng, cơ, hủy, dự:

“*Lợi*” là lúc các vị rất thuận lợi, rất thông thuận.

“*Suy*” là bị suy bại.

“*Khổ*” là lúc bị khổ sở.

“*Lạc*”, lúc rất hoan hỷ, lúc rất vui vẻ. Thường thì khi con người đau khổ một chút liền sẽ oán hận khắp trời, người mà vui vẻ một chút thì có thể sẽ vui quá hóa buồn. Cho nên những cảnh giới này cũng là để thử thách sự tu dưỡng của một người.

“*Xứng*” (tán thưởng) thì dương dương tự đắc.

“*Cơ*”, người khác trách móc chúng ta thì chúng ta rất tức giận, rất không phục.

“*Hủy*” là bôi nhọ, là phỉ báng chúng ta.

“*Dự*” là lúc danh dự của chúng ta rất tốt đẹp thì có thể chúng ta lại khởi tâm ngạo mạn.

Tô Đông Pha cảm thấy gió bát phong cũng không thể ảnh hưởng đến tâm cảnh của ông, ông đều có thể giữ được sự thanh tịnh, cho nên viết ra bài thơ này để tặng cho thiền sư Phật Ấn.

Kết quả, khi thiền sư Phật Ấn xem xong liền viết lên phong

thư một chữ “*rắm*” và bảo ông mang về. Lúc đầu Tô Đông Pha mong đợi thiền sư Phật Ấn trả lời ông như thế nào? Có thể ông nghĩ rằng: “*Mau mà khen ngợi tôi đi!*”. Thật ra “*gió bát phong*” đã động chưa? Đã động, bởi vì muốn người khác khen ngợi, muốn nghe lời khen ngợi là đã động. Kết quả sau khi xem xong, Tô Đông Pha rất tức giận, vô cùng tức giận, liền lập tức đi đến nơi ở của thiền sư Phật Ấn. Nhưng kết quả khi đến cửa nhà thiền sư thì thấy cửa đóng, và có viết hai hàng chữ rằng: “*Gió bát phong không thể lay động, thế mà chỉ một phát “rắm” đánh ra đã vội chạy đến*”. Tô Đông Pha thấy vậy thì rất là hổ thẹn liền bỏ đi mất.

Cho nên chúng ta phải luôn luôn kiểm điểm lại bản thân mình xem có phải “*gió bát phong*” thổi không lay động hay không? Luôn luôn từ khởi tâm, động niệm để loại trừ những thói quen xấu của chúng ta thì mới không phạm phải sự sai lầm “*văn quá nộ, văn dự lạc*” (*nghe lỗi giận, nghe khen vui*) như thế này.

22.2. Văn dự không, văn quá hân. Trục lượng sĩ, tiệm tương thân (*Nghe khen sợ, nghe lỗi vui. Người hiền lương, dần gần gũi*)

Chúng ta cũng thấy rằng khi một vị vua mà có thể luôn luôn rộng lượng, khoan hồng, có thể tiếp thu lời can gián của quần thần, nếu như họ có thể độ lượng, rộng rãi như vậy, thì tất nhiên là có thể để những vị trung thần này, những vị hiền thần này chỉ ra khuyết điểm của họ, để cho chính sách của họ chân thật có thể giúp ích đối với nhân dân. Giống như vậy, chúng ta là cha mẹ, là thầy giáo, khi học sinh hoặc con cái chỉ ra cái khuyết điểm của chúng ta, chúng ta cũng phải khiêm tốn mà tiếp thu.

Khi các vị nhận lỗi với con cái, có rất nhiều phụ huynh trong lòng sẽ nghĩ: “*Như vậy thì mình sẽ kém đi một chút!*”. Thật sự thì lại ngược lại, khi chúng ta là giáo viên mà chân thật có lỗi lầm, ví dụ như đã vi phạm câu nào đó trong “*Đệ Tử Quy*”, chúng ta

lập tức nói với học sinh rằng: “*Chỗ này thầy đã sai, thầy phải sửa chữa, thầy sẽ cùng với các em học tập*”. Thường thì khi thầy giáo biết nhận khuyết điểm thì sẽ nhìn thấy trong mắt bọn trẻ là sự tôn trọng đối với thầy giáo.

Cho nên khi một người nhận lỗi thì đó là đức hạnh: “*Nhân phi Thánh Hiền, thực năng vô quá. Quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên*” (Người không phải là Thánh Hiền, có ai là không có lỗi, có lỗi mà biết sửa thì có cái thiện nào lớn bằng). Cho nên khi trưởng bối tự động sửa đổi, chủ động sửa chữa khuyết điểm thì cũng tạo cho cả đoàn thể có nếp sống đũng cảm nhận lỗi.

Khi bên cạnh chúng ta có rất nhiều người bạn có thể chủ động cho chúng ta những lời khuyên, như vậy thì cuộc đời của chúng ta giống như có thêm nhiều đôi mắt sáng chỉ đường cho chúng ta. Bởi chúng ta chỉ có hai con mắt, có lúc chỉ nhìn được phía trước mặt mà không nhìn được hai bên, không nhìn được phía sau. Khi chúng ta có thái độ khiêm tốn để tiếp thu lời khuyên can của người khác, thì tự nhiên sẽ có nhiều người đến giúp đỡ chúng ta.

Cho nên, chúng ta có nói đến bốn vị quân tử là Mai, Lan, Trúc, Cúc, là thể hiện đức hạnh của người quân tử. Tại sao cây trúc lại đại diện cho đức hạnh của người quân tử? Bởi vì ruột cây trúc trống rỗng, luôn luôn khiêm tốn, tiếp thu lời khuyên chính đáng. Cho nên, chúng ta “*kiến nhân thiện, tức tư tề*” (thấy người tốt, nên sửa mình). Vậy khi “*kiến vật thiện*” (thấy vật thiện) thì cũng “*tức tư tề*” (nên sửa mình). Tổ tiên của chúng ta không chỉ học tập con người mà còn học tập vạn vật. Khi nhìn thấy cái đức của vạn vật thì cũng phản chiếu lại để sửa đổi bản thân mình.

Tôi cũng từng nói với học sinh rằng: “*Cây trúc này có đức hạnh gì? Các em có thể học được gì ở nó?*”. Tôi để cho chúng tự mình đi quan sát. Quý vị thân mến! Các vị có thể học được gì từ cây trúc? Học tập thì phải cố gắng. Hơn nữa trong khi học tập có một then chốt rất quan trọng đó là con người phải có ngộ tính.

Có ngộ tính thì mới có thể học một biết mười, đều có thể khi tiếp xúc với nhất thiết người hoặc sự vật thì luôn luôn có thể tự tu dưỡng mình, tự nâng cao mình.

Ngoài việc phải khiêm tốn ra, chúng ta còn cần có điều gì? Chúng ta nhìn dáng vẻ bề ngoài của cây trúc, mỗi một cây đều thẳng đứng, cũng giống như bên cạnh các vị có rất nhiều người chính trực. Vậy thì tin rằng các vị có muốn nghiêng ngã cũng không được. Cho nên đây cũng là tính chất quan trọng của một môi trường. Bởi thế nên mẹ của Mạnh Tử mới phải chuyển nhà đến ba lần. Bà cho rằng tuy Mạnh Tử có căn cơ như vậy, có tố chất như vậy nhưng cũng vẫn cần phải có hoàn cảnh hậu thiên tốt đẹp để bồi dưỡng. Cho nên chúng ta là cha mẹ cũng cần cho con cái có môi trường học tập tốt.

Chúng ta tiến thêm một bước để quan sát cây trúc. Nó mọc lên từng đốt, từng đốt một. Điều này thể hiện rằng con người không phải lúc nào cũng thuận lợi, tất nhiên cũng có lúc gặp phải những sự thách thức. Cho nên khi gặp phải những thách thức thì nhất định phải dũng cảm tiến lên phía trước để đột phá. Cây trúc cũng phải đột phá cửa ải từng đốt một. Cho nên chúng ta cũng phải có thái độ kiên nhẫn để đối diện với cuộc sống.

Có nhiều lúc học sinh đưa ra câu trả lời cũng làm cho chúng ta phải ngạc nhiên. Có một em học sinh nói rằng: *“Thầy giáo! Cây trúc có tinh thần vì nhân dân phục vụ”*. Tôi hỏi: *“Tại sao em lại nói như vậy?”*. Đứa bé nói: *“Bởi vì măng trúc có thể ăn, thân trúc có thể xây dựng nhà ở, lá trúc có thể gói bánh trưng. Cho nên toàn thân cây trúc đều có thể cống hiến cho người khác dùng”*.

Chúng ta nghe đến đây cũng cảm thấy rất hồ thẹn: Chúng ta có tinh thần hy sinh cống hiến cho người khác như cây trúc không? Cho nên chúng ta phải có thái độ cung kính, khiêm tốn đối với những người, những sự vật bên cạnh chúng ta, cũng phải

tiếp thu những lời khuyên chính đáng của họ, đều phải học tập họ. Như vậy thì cuộc sống của chúng ta sẽ có thêm nhiều sự trợ giúp. Đó chính là: “*Văn dự không, văn quá hân. Trực lượng sĩ, tiêm tương thân*” (Nghe khen sợ, nghe lỗi vui. Người hiền lương, dân gần gũi). Khi các vị có thái độ như vậy thì cây cỏ cũng sẽ có tình cảm, cũng sẽ vui cười với các vị.

“*Văn dự không*” (nghe khen sợ), tại sao khi nghe người khác khen ngợi thì chúng ta phải có thái độ kính sợ? Bởi vì tài năng của chúng ta, thậm chí thành tựu của chúng ta tuyệt đối không phải là năng lực của một người mà làm được. Ví dụ như quá trình trưởng thành của chúng ta cũng đều do sự nuôi dưỡng, giáo dục của cha mẹ, còn có rất nhiều vị trưởng bối chỉ bảo chúng ta, quan tâm chúng ta thì chúng ta mới hình thành được cái tài năng như vậy. Cho nên, khi chúng ta có được sự thành tựu thì đầu tiên nhất định phải nghĩ rằng những công lao này đều là của họ. Như vậy thì chúng ta mới không tự cho mình là tài giỏi.

Hơn nữa, ví dụ như mình thành tựu một khóa học cũng là do có rất nhiều người hỗ trợ, giúp đỡ. Như khóa học mấy ngày hôm nay của chúng ta, đã có rất nhiều vị bạn hữu ban đêm đi ngủ rất khuya, sáng hôm sau lại phải thức dậy rất sớm để làm việc, để nấu cơm cho chúng ta ăn. Cho nên sự thành tựu của một sự việc đều do công sức của rất nhiều người bỏ ra mới hoàn thành được. Bởi vậy chúng ta cũng phải luôn luôn cảm ơn những người đã bỏ công sức ra để phục vụ cho chúng ta như vậy. Khi chúng ta có tâm ý như vậy, thì dù nghe người khác khen ngợi chúng ta cũng không cảm thấy vui, mà còn cảm thấy sợ hãi. Chúng ta phải nhanh chóng tận tâm, tận lực làm tốt bổn phận của mình để báo đáp rất nhiều người đã bỏ công sức ra cho mình như vậy.

23. VÔ TÂM PHI, DANH VI THÁC. HỮU TÂM PHI, DANH VI ÁC. QUÁ NĂNG CẢI, QUY Ư VÔ. THẮNG YẾM SỨC, TẶNG NHẤT CÔ.

Lỗi vô ý, gọi là sai

Lỗi cố ý, gọi là tội.

Biết sửa lỗi, không còn lỗi

Nếu che giấu, lỗi chồng thêm.

23.1. Vô tâm phi, danh vi thố (*Lỗi vô ý, gọi là sai*)

Bởi vậy mới có câu nói: “*Bất tri giả vô tội*” (người không biết không có tội). Cho nên khi người khác phạm sai lầm, không phải là do họ cố ý, chúng ta tuyệt đối phải bao dung, phải rộng lượng. Nếu không thì họ cũng rất buồn phiền, khó chịu. Vậy thì đối với chúng ta mà nói, chúng ta cũng luôn luôn phải quán chiếu bản thân mình xem lời nói, hành động của chúng ta có chỗ nào không thích hợp không. Ví dụ như khi đang đi trên đường, hai ba người đứng thành hàng ngang trên đường, làm cho người đi phía sau khó mà vượt qua. Bởi vì người ta, ví dụ như, khi gặp lại người bạn thân lâu ngày mới gặp thì thường nói chuyện đến nỗi quên mất cả thế giới xung quanh. Cho nên đây là “*vô tâm phi*” (*lỗi vô ý*).

Hoặc có khi chúng ta gọi điện thoại cho bạn bè, thì đúng lúc đó họ đang định đi ra ngoài, nhưng chúng ta lại nói một thôi một hỏi không ngừng nghỉ. Họ cũng không biết phải làm sao để ngắt lời các vị, hoặc là nói cho các vị biết họ phải đi. Kết quả là họ cứ phải ở đó mà chịu trận. Lúc đó nhịp tim của họ sẽ đặc biệt nhanh! Đây cũng là “*vô tâm phi*” (*lỗi vô ý*). Cho nên khi chúng ta gọi điện thoại thì đầu tiên nhất định phải hỏi rằng: “*Xin hỏi, bây giờ anh có tiện nói chuyện không?*”. Phải luôn luôn nghĩ cho người khác.

Khi Khổng Phu Tử lần đầu tiên đến Thái Miếu thì cũng: “*Nhập Thái Miếu, mỗi sự vấn*”, gặp phải rất nhiều việc, ông cũng đi thỉnh giáo những người phụ trách ở Thái Miếu. Những người khác đều cảm thấy rất khó hiểu: “*Học vấn của Khổng Phu Tử nhiều như vậy mà sao đến Thái Miếu cái gì Ngài cũng phải hỏi?*”. Kết quả học sinh của Ngài thấy vậy liền hỏi Ngài. Khổng Phu Tử liền trả lời: “*Hỏi đến mỗi một sự việc là thể hiện lòng tôn trọng đối với sự việc đó. Hơn nữa khi chúng ta đến một môi trường mới, có thể môi trường này có quy luật riêng của nó. Chúng ta không thể làm theo ý của mình, nếu không thì có thể sẽ có chỗ bị thất lễ*”.

Cho nên khi đến một môi trường mới thì đầu tiên chúng ta cũng phải tìm hiểu lối sống, nếp sinh hoạt của môi trường đó, thậm chí là cách bày trí đồ vật chúng ta cũng không thể tự động thay đổi, biến đổi. Có thể là do lòng tốt của chúng ta, nhưng động tác này có thể gây ra phiền phức cho những người làm việc ở nơi đó. Cho nên đây cũng có thể phạm phải “*vô tâm phi, danh vi thố*” (lỗi vô ý, gọi là sai).

23.2. Hữu tâm phi, danh vi ác (Lỗi cố ý, gọi là tội)

Ý ở đây muốn nói: Rõ ràng biết được là sai trái mà vẫn cứ làm, đó được gọi là “*minh tri cố phạm*” (biết là sai vẫn cứ làm), như vậy là ác, là không thể được. Hiện tượng như vậy thời nay có nhiều không? Rất nhiều! Tại sao vậy? Ví dụ như rõ ràng có biển đề chữ “*Cấm hút thuốc lá*”, nhưng họ vẫn cứ hút thuốc. Nguyên nhân ở đâu? “*Chưa học Đệ Tử Quy*”. Đáp án đúng! Họ không được giáo dục, chưa học tập tốt đạo lý làm người. Họ không được thầy giáo dạy bảo, cũng không được cha mẹ nhắc nhở, cho nên mới nói: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức*”.

³⁴Đối với những hành vi, lời nói, chúng ta cũng thường phải quán chiếu xem có chỗ nào bị sơ suất không. Ví dụ như chúng ta đi xe đạp cùng với các bạn thì cũng không nên đi song song. Thứ nhất là rất nguy hiểm. Thứ hai là có thể sẽ ảnh hưởng đến người đi phía sau. Tục ngữ có nói: "*Vui quá nên quên hết tất cả*". Chúng ta cũng phải thường xuyên quán chiếu.

Nếu như chúng ta đã biết như vậy là sai mà vẫn cứ làm thì đó là làm việc xấu. Vậy thì hiện giờ chúng ta hãy xem xem, có rất nhiều việc mọi người đều hiểu rằng không nên làm nhưng vẫn có người làm. Ví dụ như hút thuốc lá nơi công cộng, hoặc đã có biển đề rằng: "*Cấm câu cá!*" nhưng vẫn có người câu cá, hoặc biển đề: "*Cấm đổ rác ở đây!*" nhưng vẫn có người vứt rác ở đó. Những điều này đều thuộc phạm trù nếp sống xã hội. Nếp sống xã hội này ai là người phụ trách? Mỗi một phần tử của xã hội đều chịu trách nhiệm. Nếu như cả xã hội đều không có đạo nghĩa chung, khi người khác làm sai, chúng ta cũng không đi uốn nắn sửa chữa, vậy là đã để cho những người làm việc xấu này càng ngày càng hung hăng, càn quấy. Cho nên, mới có câu nói: "*Nuông chiều quá sinh hư, nể quá hóa hồng*".

Hoặc là khi xếp hàng, chúng ta thấy có người chen ngang thì lúc đó chúng ta cũng phải đi khuyên giải. Đương nhiên khi khuyên giải, chúng ta cũng cần phải chú ý "*Di ngô sắc, nhu ngô thanh*" (*Mặt ta vui, lời ta dịu*). Cho nên chữ "*thân*" của câu "*thân hữu quá*" (*cha mẹ lỗi*) trong "Đệ Tử Quy" chúng ta không phải chỉ là cha mẹ, không chỉ là người thân, mà là "*tứ hải chi nội giai huynh đệ dã*", cả xã hội đều là một thể. Mỗi một phần tử của xã hội đều là đồng bào của chúng ta. Chúng ta phải có nghĩa vụ đi khuyên cáo họ, nhưng phải chú ý có thái độ thích hợp để tránh xảy ra xung đột.

Thực ra, tại sao có một số người biết là sai nhưng vẫn cứ làm? Bởi trong lòng họ luôn luôn nghĩ rằng người khác cũng như

³⁴ Bắt đầu Tập 34

vậy. Đây cũng chỉ là viện cớ. Nhưng điều này cũng không phải là không có lý. Bởi vì những tấm gương làm việc tốt quá ít, cho nên họ cảm thấy rằng phạm lỗi dường như là việc rất bình thường. Cho nên chúng ta phải thực hiện một sứ mệnh là khi xã hội có những việc sai trái thì chúng ta nhất định phải làm gương để uốn nắn, sửa chữa. Ví dụ như người trong xã hội không biết báo đáp ơn nghĩa, vậy thì chúng ta phải làm ra những việc tri ân, báo ân. Người trong xã hội không có lễ nghĩa, chúng ta phải rất có lễ nghĩa để cho họ sinh lòng hổ thẹn.

Thời nay, ví dụ như có rất nhiều người lấy của công để sử dụng vào việc riêng. Đây cũng là một khuynh hướng. Như vậy thật ra họ đã phải chịu thiệt thòi. Lấy của công thì phải thiếu nợ của toàn bộ những người trong đoàn thể. Như vậy rất khó mà trả hết nợ. Đây là: *“Tiểu nhân chịu thiệt thòi mới là tiểu nhân”*. Cho nên chúng ta cũng nên thương hại họ vì đã không hiểu đạo lý *“Vật tuy tiểu, vật tư tàng” (Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng)*. Chúng ta càng phải thể hiện sự liêm khiết của chúng ta trong công ty, trong tập thể. Bất kỳ một đồ dùng công cộng nào cũng tuyệt đối không tư hào một chút. Khi các vị có những hành vi như vậy thì cả tập thể cũng sẽ có được sự hạn chế. Người ta nhìn thấy các vị như vậy thì bản thân họ cũng sẽ bớt phóng túng đi. Quý vị thân mến! Chớ có xem thường sự ảnh hưởng của các vị trong gia đình hoặc trong công ty! Chỉ cần các vị làm đúng thì người bên cạnh không dám lỗ mãng, khinh suất. Cho nên chúng ta chân thật phải là tấm gương tốt.

Có rất nhiều người biết rõ rằng như vậy là hoàn toàn sai lầm, nhưng bởi vì họ không tìm chế được tính khí của mình, thế nên vẫn cứ làm. Ví dụ như biết được rằng xung đột với người khác là sai, nhưng khi nổi nóng lên thì không tìm nén được. Cho nên chúng ta phải tìm cách để đối trị với tình trạng này.

Có một đôi vợ chồng, hễ chồng có một chút chuyện thì người vợ này liền không vui và nghĩ rằng: *“Anh ta lại dám như vậy thì mình cũng làm điều xấu cho coi”*. Trạng thái tâm

lý như vậy được gọi là làm việc bằng cảm tính. Như vậy không giúp ích gì đối với bản thân, mà càng làm thì càng phức tạp, rắc rối thêm.

Tôi cũng từng nghe nói, có một người chồng rất muộn mới về nhà. Thế là người vợ không được vui và người vợ cũng đi chơi rất muộn mới về. Vậy thì người bị tổn thương nhiều nhất không ai ngoài những đứa con của họ. Cho nên, người khác có đúng hay không, điều này không quan trọng. Quan trọng là chúng ta đã làm đúng chưa và nhất định phải luôn luôn nhắc nhở mình. Khi chúng ta đã làm đúng rồi thì mới có tư cách để nói người khác. Hơn nữa khi các vị chân thật đã làm đúng thì độ tín nhiệm các vị trong con mắt của người khác nhất định tương đối cao. Cho nên phải giải quyết sự việc một cách viên mãn, phải có tính kiên nhẫn. Đầu tiên phải từ chính bản thân mình mà tu thân, bắt đầu "*tu thân, hành đạo*" từ chính bản thân mình.

Quý vị thân mến! Khi chúng ta học xong khóa giảng này, các vị về nhà thì cũng không nên yêu cầu người khác phải thực hiện ngay. Quan trọng nhất là yêu cầu bản thân mình thực hiện trước. Tôi cũng thường xuyên tiếp xúc với một số vị bạn hữu. Ngày đầu tiên họ đến nghe giảng, nghe xong liền nói: "*Người bạn đó của tôi cần được nghe giảng nhất. Con trai của tôi cần được nghe giảng nhất*". Chẳng bao giờ thấy nói: "*Bản thân mình cần được nghe giảng nhất*". Bởi vậy khi con người chỉ nhìn thấy lỗi lầm của người khác, đều thấy người khác cần phải học thứ gì đó, vậy thì sự chú ý đã không quay về chính bản thân mình rồi. Sự tiến bộ của mình có thể vì thế mà bị hạn chế. **Cho nên để chuyển đổi cả một cuộc đời, bước thứ nhất vẫn cần phải bắt đầu từ chính mình.**

23.3. Quá năng cải, quy ư vô. Thường yếm sức, tăng nhất cô (*Biết sửa lỗi, không còn lỗi. Nếu che giấu, lỗi chồng thêm*)

Đối với cuộc đời một người mà nói, sửa chữa lỗi lầm chân thật là rất quan trọng. Cho nên mới nói: “*Nhân phi Thánh Hiền, thực năng vô quá*”. Trong lịch sử mấy nghìn năm trở lại đây, có thể tìm được một người mà từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi chưa bao giờ gây ra một lỗi lầm nào hết không? Không thể. Con người đều có thiện và ác. Vậy thì trong cái ác, chúng ta hiểu được thì phải khuyên can, tự mình biết được thì phải sửa chữa. Như vậy chúng ta mới có thể “*đức nhật tiến, quá nhật thiếu*” (*đức tiến dần, lỗi ngày giảm*).

Cho nên, Khổng Phu Tử đã tặng cho chúng ta ba pháp bảo để tu thân rất hay:

Thứ nhất: “Hiếu học cận hồ tri”

Học tập nhất định phải không ngừng tiến bộ. Bởi vì sự học giống như đi thuyền ngược dòng nước, “*không tiến lên ắt sẽ bị lùi bước*”. Cho nên khi chúng tôi tổ chức khóa giảng năm ngày tại Đại Lục, cũng có một số vị bạn hữu đã liên hệ với chúng tôi và họ nói rằng: “*Thầy Thái à! Trong năm ngày nghe giảng trạng thái của tôi vô cùng tốt*”. Trạng thái trong năm ngày nghe giảng rất tốt. Cái tâm cũng vô cùng thuần khiết, rất lương thiện. Còn có một vị bạn hữu sau khi nghe xong khóa giảng, anh ấy tiến lại và nói với chúng tôi rằng: “*Từ trường trong khóa giảng này rất khác thường. Đáng lẽ ngày nào tôi cũng phải hút thuốc lá, nhưng trong năm ngày này thì một điếu cũng không hút*”. Bởi vì anh ấy cảm thấy trong không khí như vậy hình như không nên có những ý tưởng xấu.

Cho nên tập thể cùng nhau học tập thì chân thật là điều rất quan trọng. Tôi hy vọng sau khi khóa học này kết thúc, các vị cũng nên tìm năm, ba người bạn thân để cùng nhau duy trì, rèn luyện, phải trường kỳ huân tập mới được. Vừa rồi họ cũng có nói

đến trạng thái trong năm ngày đó rất tốt, nhưng sau khi trở về thì từ từ giảm xuống. Điều đó cũng chứng minh được rằng: *“Học như nghịch thủy hành châu, bất tiến tắc thoái”* (sự học giống như đi thuyền ngược dòng nước, không tiến lên ắt sẽ bị lùi bước). Cho nên, cầu học vẫn có thể dựa vào người khác được không? Tuyệt đối quan trọng nhất là phải chủ động dựa vào chính mình, dựa vào sự hiểu học của mình. Phải hiểu học thì mới có thể không ngừng tiếp cận với trí tuệ.

Thứ hai: “Lực hành cận hồ nhân”

Chúng ta chỉ có thể chân thật thực hiện lời giáo huấn của Thánh Hiền thì mới không ngừng tăng thêm tâm nhân từ của chúng ta, mới có thể không ngừng thấy được con cái chúng ta cần gì, nhìn thấy gia đình cần gì, nhìn thấy xã hội cần điều gì, nhìn thấy bốn phận của mình. Đó là *“lực hành cận hồ nhân”*.

Thứ ba: “Tri sỉ cận hồ dũng”

Một người thật sự dũng cảm có phải vác được mấy trăm cân thì được gọi là dũng sĩ không? Như vậy chưa được coi là dũng sĩ, đây chỉ được coi là dũng lực chứ không phải trí dũng trong nhân cách. Người chân thật có dũng khí là phải có thể hàng phục được thói quen xấu của mình, như vậy mới chân thật là dũng sĩ. Cho nên, khi chúng ta đi vào trong chùa, bước vào cửa chúng ta thường thấy trên cao có treo tám biển ghi bốn chữ: *“Đại hùng bảo điện”*. Vậy cái gì mới chân thật là đại anh hùng? Cho nên tục ngữ mới có câu: *“Chiến thắng người khác một nghìn lần không bằng chiến thắng được chính mình một lần”*. Cái *“dũng”* thật sự là có thể đối trị được những thói hư, tật xấu của chính mình, thêm bước nữa là sửa đổi chúng. Cho nên mới nói: *“Tri sỉ cận hồ dũng”*. Một khi dũng khí của các vị có thể duy trì được hai năm, ba năm, thì thói quen của các vị sẽ từ từ chuyển đổi, đảm bảo rằng cuộc sống sau này của các vị nhất định sẽ pháp hỷ sung mãn.

Vào thời Xuân Thu có một vị Tể Tướng hiền tài tên là Ân Anh. Ân Anh có rất nhiều gương tốt. Khổng Phu Tử đối với ông cũng vô cùng tôn trọng, cũng rất khen ngợi ông. Ân Anh mặc một chiếc áo khoác ngoài tới ba mươi (30) năm mà cũng chưa thay. Đương nhiên chiếc áo đó xem ra vẫn chỉnh tề, bởi vì “*ái vật giá, vật hằng ái chi*”. Các vị yêu quý đối với bất kỳ vật dụng gì thì chúng cũng sẽ đền đáp lại các vị, cũng sẽ để cho các vị sử dụng được rất lâu. Khi một vị Tể Tướng mặc một chiếc áo khoác ngoài mà mặc tới ba mươi năm, xin hỏi rằng: Ngoài việc sẽ ảnh hưởng đến gia đình ra, thì còn ảnh hưởng đến ai nữa? Đúng! Tất cả văn võ bá quan, tất cả nhân dân. Cho nên khi một vị đại thần mà vô cùng liêm khiết, thì có thể khiến cho cả một tập thể lớn có được nếp sống liêm khiết.

Ân Anh có một người mã phu. Người nô bộc này hàng ngày đánh xe ngựa chở ông đi ra ngoài, đi làm việc công. Kết quả người mã phu này mỗi lần gặp người khác thì đầu ngẩng cao, ưỡn ngực ra một cách rất cao ngạo. Tại sao anh ta lại cao ngạo? Bởi vì anh ta đánh xe ngựa cho Tể Tướng, cho nên có vẻ ta đây. Dùng thành ngữ mà nói thì là: “*Cáo mượn oai hùm*”. Kết quả khi vợ của anh ta thấy vậy, có một hôm mới nói với anh ta rằng: “*Tôi phải rời xa anh thôi. Tôi phải đi đây*”. Người mã phu này rất căng thẳng liền hỏi: “*Tại sao vậy? Tại sao nàng lại bỏ ta?*”. Người vợ liền nói: “*Người ta đều tôn trọng đức hạnh của Ân Anh. Anh không có đức hạnh như Ân Anh. Tể Tướng Ân Anh lại rất khiêm tốn, người ta vừa có đức hạnh lại vừa khiêm tốn. Anh không những không có đức hạnh mà lại còn kiêu ngạo như vậy, cho nên tôi không muốn dựa vào anh nữa. Tôi phải rời xa anh*”. Kết quả người mã phu khi nghe vợ nói như vậy thì rất căng thẳng, rất hổ thẹn liền nói với phu nhân của mình rằng: “*Ta nhất định sẽ sửa chữa khuyết điểm, xin nàng đừng bỏ đi*”.

Vợ của anh ta chân thật cũng rất có trình độ, biết cách khuyên can chồng của mình. Đương nhiên người chồng của cô cũng rất độ lượng, có thể tiếp thu ý kiến của vợ. Nghe nói rằng, nghe lời

vợ thì có thể làm sao? Phải nghe lời đúng đắn của vợ thì sẽ đại phú, đại quý. Kết quả người mã phu này sau khi đã rút ra được bài học xương máu thì bắt đầu học tập chăm chỉ. Và sau đó, Án Anh cũng cảm thấy đức hạnh của anh tiến bộ rất nhanh, liền tiến cử người mã phu này làm đại phu cho nước Tề. Cho nên, con người chỉ cần chịu sửa sai thì sẽ có tương lai, tiền đồ tốt đẹp. Bởi vậy mới nói: *“Lãng tử hồi đầu kim bất hoán”* (người chơi bời, phóng túng mà biết hối lỗi quay về thì còn quý hơn vàng).

Chúng tôi ở Đại Lục có một vị bạn hữu. Chúng tôi đều gọi anh ấy là: *“Kim Bất Hoán”*, *“lãng tử hồi đầu kim bất hoán”* (người chơi bời, phóng túng mà biết hối lỗi quay về thì còn quý hơn vàng). Tại sao lại gọi anh ấy như vậy? Bởi vì khi chúng tôi diễn giảng ở Thượng Hải, vị bạn hữu này đã từ Sơn Đông đi thông đêm đến Thượng Hải để nghe giảng. Nguyên do bởi chị gái của anh có một lần tham gia khóa giảng ở Lu Giang, An Huy và biết được tiếp đó chúng tôi sẽ đến Thượng Hải để diễn giảng. Chị gái anh ấy lập tức gọi điện thoại cho anh ấy: *“Cho dù mấy ngày này em có kiếm được bao nhiêu tiền thì cũng bỏ đó, phải lập tức đến Thượng Hải nghe giảng”*. Khi người em trai của cô nghe xong thì chân thật đã bỏ lại hết tất cả công việc, khiến cho vợ anh ấy rất là giận dữ nói: *“Sao anh nói đi là đi ngay vậy! Còn cái công ty này phải làm sao đây?”*. Nhưng anh ấy vẫn cứ kiên định là phải đi. Và kết quả sau khi đến nghe giảng, anh ấy ở bên dưới ngòai nghe với duy nhất một vẻ mặt là hai mắt nhìn không chớp, còn miệng thì há hốc ra. Tất cả những thầy giáo thuyết giảng chúng tôi đều thấy rất rõ có một người đàn ông ngồi ở đó, nhưng chúng tôi thực sự cũng không biết lai lịch của anh ấy.

Sau khi học mấy ngày, đến lúc phải về thì anh đến gặp chúng tôi và nói: *“Các vị có thể cho tôi mười phút để nói chuyện với thầy Thái được không?”*. Những người trong ban tổ chức chúng tôi thấy anh ấy thành khẩn như vậy, cho nên đã sắp xếp một buổi tối để tôi gặp gỡ anh ấy một lúc. Anh nhìn thấy tôi thì rất xúc động, anh nói: *“Thầy Thái! Tôi không phải dùng tai để nghe thầy giảng*

bài, mà tôi dùng cuộc đời của tôi để ẩn chứng những đạo lý này”. Anh nói tiếp: *“Chân thật phải hiểu được, phải lĩnh ngộ được và phải làm được thì mới có thể đạt được. Cho nên chỉ biết thôi thì chưa đủ, mà phải thật sự đi thể nghiệm, đi thực hành mới được”.*

Anh nói trong bài giảng tôi có nhắc tới, trong Kinh Dịch có nói: *“Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh”*. Anh nói câu này đúng thật không sai chút nào. Bởi vì hồi còn thanh niên, tính khí của anh rất xấu, bị nhiễm phải thói hư tật xấu cho nên vác cả dao đi chém người ta. Anh vác dao đi trên đường, với khí sắc sát khí đằng đằng. Kết quả là bị người bạn thân của cha anh nhìn thấy. Người bạn thân của cha anh lập tức kéo anh về nhà trong khi anh còn đang rất giận dữ như vậy. Hơn nữa dao kiếm lại không có mắt. Nhưng người bạn thân của cha anh vẫn cương quyết kéo anh về. Nhờ vậy anh mới không làm ra cái chuyện mà có lẽ cả đời anh cũng không có cách nào cứu vãn nổi. Tại sao người bạn của cha anh lại quyết chí làm như vậy? Bởi cha anh làm bên thông tin, luôn luôn đêm hôm đi giúp đỡ mọi người, thậm chí mưa to, gió lớn cũng làm việc mà không ngại khó. Cho nên hình tượng của ông trong mắt hàng xóm vô cùng tốt, mọi người đều rất kính trọng cha anh. Cũng nhờ đức hạnh của cha mà cứu được anh thoát khỏi cái kiếp nạn lần ấy, và người bạn của cha đã kéo anh về nhà. Anh cũng nhắc đến mấy lần cũng nhờ vào đức hạnh của cha anh mà anh đều gặp hung hóa cát.

Sau đó thì anh nghiện ma túy. Chúng ta là những người không nghiện ma túy thì không thể hiểu được nỗi khó khăn của người cai nghiện. Khi đã nghiện rồi mà họ muốn cai nghiện thì vô cùng khó khăn. Nhưng anh còn có hiếu với mẹ. Anh kể rằng trong quá trình cai nghiện, sức mạnh giúp anh cai nghiện chính là *“sự hổ thẹn, ân hận đối với mẹ của anh”*. Nếu như anh không cai được thì không biết sẽ làm cho mẹ phải đau khổ đến bao giờ. Cho nên, một người có động lực để sửa chữa lỗi lầm thì động lực đó thường xuất phát từ sự hiếu thảo, từ tình thân, từ lòng yêu thương.

Cho nên khi bên cạnh chúng ta có người gặp khốn đốn, thì chúng ta cũng phải chân thành khuyên khích họ, quan tâm họ. Anh ấy có thể đến tham gia khóa giảng này thì điều chủ yếu nhất cũng là do anh đối với chị gái rất có lòng cung kính. Anh nói chị gái anh chưa bao giờ dùng giọng điệu này để nói chuyện với anh, mà chị gái đối với anh đều dùng “*di ngã sắc*” (*mặt ta vui*), đều nhân nhượng với anh. Chưa bao giờ anh nghe thấy chị gái mình nói rằng: “*Em nhất định phải*”. Cho nên anh cảm thấy chị gái luôn muốn tốt cho anh, khiến anh biết rằng việc này là rất quan trọng.

Rồi anh lại kể tiếp, mới mười mấy tuổi đầu anh đã ra ngoài làm ăn buôn bán. Kết quả làm ăn buôn bán cũng rất thành công, kiếm được rất nhiều tiền. Anh nói, khi anh mười chín tuổi thì đã có di động để dùng. Thời đó kích thước của điện thoại di động vừa to, vừa dài, lại vừa thô. Anh kể rằng khi anh về quê thì tất cả mọi người đều khen ngợi: “*Sao anh lại giỏi vậy! Biết kiếm tiền như vậy!*”. Ai ai cũng hâm mộ, đều tặng bốc làm cho anh càng ngông cuồng, tự cao, tự đại.

Quý vị thân mến! Như vậy có đúng không? Kiếm được nhiều tiền thì đáng được tôn trọng ư? **Kiếm tiền thì phải nhờ vào cơ hội. Tiêu tiền thì phải dựa vào trí tuệ.** Nếu như anh không có trí tuệ, không có đức hạnh, khi kiếm được nhiều tiền thì nguy cơ của cuộc sống sẽ xuất hiện. Sau đó cũng bởi vì có tiền, anh cảm thấy có tiền thì việc gì cũng có thể làm được. Bởi vậy, mọi thói hư tật xấu mới anh đều nhiễm phải. Anh cũng đã làm những việc rất nguy hiểm, cho nên sau đó thì phải trả cái giá tương đối lớn.

Sau khi nghe xong bài giảng thì anh vô cùng cảm khái. Anh nói nếu như hồi anh mười chín tuổi mà có cơ hội nghe được những lời giáo huấn này của Tổ tiên, của Thánh nhân thì cuộc đời của anh tuyệt đối không thể gặp ghênh, chông gai đến vậy. Cho nên từ câu nói này, chúng ta có thể hiểu được rằng không

phải anh không chịu tiếp thu lời chỉ bảo, mà là không có cơ hội. Mấy hôm đó, chúng tôi thấy thái độ nghe giảng của anh cũng rất nghiêm túc, rất cố gắng. Sau đó chúng tôi cũng đến nơi quê hương anh để tổ chức thuyết giảng. Anh cũng cùng với vợ đi thông đêm đến để nghe. Hành động này rất đúng đắn, bởi vì trong một gia đình tuyệt đối không thể chỉ có một người trưởng thành, mà phải cùng nhau trưởng thành.

Vị bạn hữu này nói với tôi rằng: *“Thầy Thái không nên chỉ giảng cho những người này nghe. Những người đến đây học tập đều là những người tốt. Những người như chúng tôi mới cần nghe giảng hơn”*. Tôi liền nói với anh rằng: *“Chỉ cần anh thu xếp ổn thỏa công việc của công ty, thì có thể theo tôi cùng đến trại giam, đến những nơi ít có cơ hội có được những sự giáo dục tốt để thuyết giảng. Bởi vì con đường mà những người này đi qua thì anh cũng đã đi qua, cho nên khi anh nói cho họ nghe thì nhất định họ cũng có sự tương đồng, có cùng chung cảm nhận”*. Đương nhiên là chúng tôi hướng dẫn cho anh như vậy, quan trọng nhất cũng là để cho anh học cách lập chí, như vậy sẽ thúc đẩy anh cố gắng trưởng thành. Đây là câu chuyện về *“kim bất hoán”*.

Việc sửa chữa lỗi lầm không chỉ ảnh hưởng đến một con người mà thậm chí có thể ảnh hưởng đến một gia đình, một quốc gia. Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc có một vị Tể Tướng danh tiếng tên là Lạn Tương Như. Chúng ta đều biết câu chuyện: *“Châu về Hợp Phố”*. Lạn Tương Như vô cùng cơ trí, có thể hóa giải được nguy cơ lần ấy và hoàn trả ngọc lại cho chủ cũ. Cũng bởi vì ông có biểu hiện như vậy, vua nước Triệu đã phong cho ông chức vị cao nhất so với các vị quan khác. Nhưng nước Triệu cũng có một vị tướng tên là Liêm Pha. Liêm Pha cũng là một lão tướng rong ruổi trên sa trường, đối với nước Triệu cũng có những chiến công hiển hách. Cho nên vị võ tướng này rất coi thường quan văn: *“Lạn Tương Như chỉ dựa vào một cái miệng, còn ta vào sinh ra tử”*, cho nên rất không phục. Kết quả trên

đường đi, Liêm Pha luôn luôn cố ý cho xe đi ngang hàng với Lạn Tương Như, để có thể đối mặt mà trợn mắt với ông. Nhưng mỗi lần Lạn Tương Như phát hiện thấy xe của vị tướng quân này thì lại tránh đường đi chỗ khác, không muốn xung đột với ông ấy. Nhiều lần Liêm Pha đi tìm Lạn Tương Như nhưng Lạn Tương Như đều cáo bệnh mà từ chối gặp mặt, đều giải quyết một cách nhún nhường.

Những người hầu, người nhà của Lạn Tương Như rất không vui, sau đó đã nói với Lạn Tương Như rằng: *“Tại sao Ngài lại nhát gan như vậy? Sao lại phải nhẫn nhịn cầu toàn?”*. Trong lòng họ đều cảm thấy không phục. Lạn Tương Như liền nói với người nhà rằng: *“Hiện giờ nước Tần là một nước mạnh như vậy, tại sao họ lại không dám tiến đánh nước Triệu chúng ta? Nguyên nhân vì nước Triệu có tướng quân Liêm Pha, và còn có ta thì mới khiến cho nước Tần không dám khinh khi mạnh động. Thế diện của cá nhân ta bị nhục là chuyện nhỏ. Nếu như chỉ vì ta và tướng quân Liêm Pha xảy ra xung đột mà làm cho nước nhà bị lâm nguy thì đây là nỗi nhục của đất nước. Như vậy thì ta khó mà ăn nói với đất nước, khó mà ăn nói với lịch sử”*. Cho nên Lạn Tương Như đã nhẫn nhục để gánh vác trọng trách.

Kết quả khi những lời nói này đến tai tướng quân Liêm Pha, vị tướng quân này tuy nóng tính một chút nhưng cũng là người thông tình, đạt lý. Cho nên sau khi nghe xong thì rất hồ thẹn, ông nói: *“Ta cũng chỉ là nóng giận nhất thời, Tể Tướng lại có thể nghĩ cho đất nước”*. Bởi vậy vị tướng quân này dù tuổi đã cao, nhưng ông vẫn cởi bỏ áo ngoài của mình rồi mang theo roi gai đến tạ tội để biểu hiện sự thành tâm của ông. Kết quả khi đến nhà của Lạn Tương Như, Lạn Tương Như nghe nói vị tướng quân này đến thì cũng nhanh chân chạy ra và nhanh chóng đỡ vị tướng quân này dậy. Từ đó về sau, hai người trở thành bạn rất thân, sống chết có nhau. Cho nên chỗ mà tướng quân Liêm Pha đáng để cho chúng ta khâm phục chính là biết lỗi mà chịu sửa chữa, lập tức có thể nghĩ

đến đất nước. Còn Lạn Tương Như thì rất độ lượng, lại có tầm nhìn xa cũng làm cho chúng ta rất cảm phục.

Cho nên khi chúng ta biết rõ là mình đã phạm sai lầm thì tuyệt đối không được che đậy. Bởi vì “*thường yếm sức*” (nếu che giấu) thì sẽ “*tăng nhất cô*” (lỗi chồng thêm). Mấy chục năm trong cuộc đời của chúng ta đối với chính bản thân mình cũng phải có sự ủy thác. Lịch sử không thể viết lại, cho nên một khi đã thiên lệch thì chúng ta phải nhanh chóng sửa chữa, để lưu lại cho con cháu đời sau tấm gương tốt.

Kỳ nghỉ đông lần này chúng tôi cũng không ngừng thuyết giảng ở Hải Khẩu. Ngoài ra chúng tôi còn tổ chức nghiên cứu học tập văn hóa cho thanh thiếu niên. Thực ra là do chúng tôi chưa tổ chức bao giờ, cho nên nghĩ chỉ khoảng hai mươi người đến học tập là đủ. Nhưng kết quả số lượng người đến ghi tên lên tới con số tám mươi người. Con số này đã cho chúng ta thấy rõ một điều: Làm cha mẹ thời nay có dễ không? Không dễ. Cha mẹ cũng vì giáo dục con cái mà đau đầu. Tin tức của chúng tôi mới công bố ra mà đã có nhiều người đăng ký như vậy. Đương nhiên họ có thể đến được cũng là một duyên phận. Thanh thiếu niên mà chịu đến chỗ chúng tôi để học tập, chúng tôi cũng rất khâm phục họ. Kết quả trong năm ngày học tập, những đứa trẻ này cũng lên bục giảng để chia sẻ kiến thức, trong đó có một cô gái hai mươi tuổi. Khi cô lên bục giảng, cô nói thực ra trước đây cô rất oán hận mẹ cô. Nhưng trong mấy ngày nghe giảng này, cô cũng cảm nhận sâu sắc được sự vất vả khi sinh thành dưỡng dục, sự giáo dục của người mẹ. Cho nên cô gái này ngay tại chỗ đã nói với chúng tôi rằng sau này cô sẽ hiếu thảo với mẹ của cô. Hơn nữa cô cũng sẽ thúc đẩy phát triển văn hóa ngàn năm của Tổ Tông. Con người đích thực ai cũng có tấm lòng lương thiện, chỉ cần có duyên phận làm thức tỉnh, tin rằng cũng sẽ có sự trưởng thành rất tốt.

Cho nên có lỗi thì phải sửa, muốn sửa lỗi thì trước tiên phải biết hối lỗi, muốn hối lỗi thì trước hết phải biết lỗi. Chúng ta phải hiểu đạo lý thì mới phán đoán được thị phi. Sự khiêm khuyết nhất của thanh niên thời nay là không hiểu tiêu chuẩn về thị phi. Sau khi học “Đệ Tử Quy” rồi thì chúng ta sẽ có được tiêu chuẩn về thị phi, về đối nhân, xử thế. Các vị nhất định phải mang quyển “Đệ Tử Quy” về làm gia quy cho gia đình các vị, làm nội quy trong lớp của các vị và còn làm nội quy cho công ty của quý vị. Điều này rất quan trọng.

Quý vị thân mến! Những vị nào đã từng truyền thừa gia quy trong gia đình thì xin hãy giơ tay! Các vị xem, những gia tộc ngày xưa đều có gia quy. Vậy mà chúng ta thời nay đều không có gia quy. Vậy thì xin hỏi: Trong gia đình tuân thủ theo quy định gì? Người cha có quy định của người cha. Người mẹ có quy định của người mẹ. Con cái có quy định của con cái. Vậy thì không phải là gia đình đang rối loạn cả lên hay sao!

Cho nên đầu tiên phải xây dựng được gia quy thì chúng ta mới có tiêu chuẩn về thị phi để tuân theo. Như vậy, chúng ta mới biết được lỗi lầm, mới biết hối lỗi và mới đi sửa lỗi. Có sửa lỗi thì mới tiến bộ được. Nếu như không sửa chữa lỗi lầm thì chúng ta hàng ngày trong lòng đều cảm thấy nơm nớp lo sợ, rất sợ bị người khác hiểu rõ mình. Bởi vì nếu như các vị bị người khác hiểu rõ rồi thì các vị không còn đáng giá một xu, thậm chí còn làm cho người ta từ đó mà coi thường các vị và không tín nhiệm các vị nữa. Nếu che đậy thì tăng thêm một lỗi nên chúng ta cần phải dũng cảm để nhận lỗi. Như vậy thì đường đời chúng ta mới đi được một cách thẳng thắn, vô tư.



CHƯƠNG THỨ NĂM PHIẾM ÁI CHÚNG

(Bình đẳng thương yêu tất cả chúng sinh)

Tiếp theo chúng ta tiến vào chương thứ năm. Đó là “*phiếm ái chúng*” (*bình đẳng thương yêu tất cả chúng sinh*). Chữ “*phiếm*” ở đây là chỉ sự đồng đẳng, rộng khắp. “*Phiếm ái chúng*” là yêu quý rộng khắp tất cả mọi người, mọi vật. Chữ “*chúng*” ở đây không phải để chỉ riêng con người. Chúng ta hãy mở rộng nghĩa của nó ra là tất cả mọi người, mọi sự vật chúng ta đều phải yêu thương. Bài trước chúng ta cũng có nói đến khái niệm “*yêu thương*”. Ở giữa chữ “*yêu*” có chữ “*tâm*”, ở bên ngoài có chữ “*nhận*”. **Dùng tâm để cảm nhận người khác cần gì, chứ không nên bắt buộc người khác nhất định phải đi theo con đường các vị chỉ định.** Điều này chúng ta phải hiểu cho rõ. Nếu như các vị bắt ép người khác phải nghe theo lời của mình, như vậy đã biến thành khống chế. Như vậy gọi là ham muốn chứ không thể gọi là yêu thương. Cho nên chúng ta phải đặt mình vào hoàn cảnh người khác, đồng cảm với hoàn cảnh của người khác mới được. Chúng ta phải giáo dục cho con cái có tấm lòng nhân từ như vậy.

- Việc đầu tiên của chúng ta là phải giáo dục con cái yêu thương ai trước tiên? Đương nhiên là phải yêu thương người thân thiết nhất của mình là cha mẹ. Khi con cái biết yêu thương cha mẹ, thì chúng mới có thể đem lòng yêu thương này tiếp tục hướng ra bên ngoài. Cho nên, Mạnh Phu Tử có một đoạn giáo huấn rất quan trọng có nhắc tới “*thân thân nhi nhân dân, nhân dân nhi ái vật*”.

- Chúng ta nhất định phải bắt đầu yêu thương từ người thân nhất của mình là cha mẹ, sau đó tiến thêm một bước là yêu thương cha mẹ của người khác, con cái của người khác. Đó là nhân ái với nhân dân.

- Tiếp đến là từ lòng nhân ái đối với nhân dân, sẽ tiếp tục phát triển để yêu mến tất cả vạn vật, bao gồm cả động vật, thực vật, khoáng vật. Đây là ái vật.

Chúng ta chỉ cần thuận theo thứ tự như vậy thì lòng yêu thương của con cái sẽ không ngừng phát triển.

Vậy thì phải làm sao để giáo dục con cái hiếu thảo, yêu mến cha mẹ? Giáo dục như thế nào? Dùng “*nhập tắc hiếu*” (ở nhà phải hiếu) để giáo dục, còn phải do cha mẹ và thầy giáo kết hợp để giáo dục. Điều này rất quan trọng. Bởi vì trung tâm chúng tôi cũng tiếp xúc với rất nhiều trẻ nhỏ, mỗi lần chúng lên lớp thì cũng đều có thói quen quan sát để học tập những điều tốt đẹp của nhau. Thói quen quan sát học tập lẫn nhau này được gọi là “*quan ma pháp*”, “*tương quan nhi thiên chi vị ma*”. Chữ “*ma*” này là phương pháp quan sát học tập lẫn nhau vào thời nay. Phương pháp “*quan ma pháp*” này vào mấy nghìn năm trước đã được dạy trong “*Lễ Ký*”.

Nhưng chúng ta là những người học trong trường sư phạm thì có rất nhiều lý luận giáo dục. Chúng ta còn cho rằng điều này là câu nói của một nhà giáo dục cận đại vào khoảng một trăm, hai trăm năm trước. Sau khi tôi bắt đầu xem Kinh điển thì mới biết được rằng câu nói này Tổ tiên của chúng ta đã nói cách đây mấy nghìn năm trước. Nhưng sau khi Tổ tiên chúng ta nói xong thì không in chữ: “*Bản quyền sở hữu, nghiêm cấm sao in dưới mọi hình thức*”. **Bởi vì đây là chân lý của trời đất, mà chân lý thì thuộc về tất cả mọi người.** Mục đích của họ viết ra là làm lợi ích cho đại chúng, lợi ích cho người đời sau, chứ tuyệt đối không phải để phô trương ta đây rất giỏi. Cho nên chúng ta có thể cảm nhận được văn chương của những Thánh nhân, Hiền triết thời xưa chân thật có xuất phát điểm là muốn cho người đời sau được lợi ích.

Chúng tôi cũng để những em nhỏ đến học lên bục để luyện tập câu: “*Bộ thung dung, lập đoạn chính*” (đi thong thả, đứng

ngay thẳng), và cũng để luyện tập nói chuyện thì phải: “*Vật cấp tât, vật mô hồ*” (*Chớ nói nhanh, chớ mơ hồ*). Bọn trẻ cũng kể ra trong tuần đã làm được những việc gì hiếu thảo với cha mẹ.

Khi bọn trẻ nói xong, có một đứa bé mới đến học lần đầu tiên nghe thấy những người anh, người chị này kể về sự hiếu thảo của họ thì trong lòng đứa bé có nhiệt huyết rằng: “*Khi về nhà, mình nhất định phải làm một việc hiếu thảo với cha mẹ*”. Kết quả đứa bé vừa về đến nhà liền đi vào phòng tắm, bởi vì nó nghe có những anh, chị nói rằng đã bung chậu nước ngâm chân cho mẹ. Các vị thấy đó, đứa bé đã có dự định trước, cho nên nó nhanh chóng đi bung chậu nước. Nó rất tích cực chủ động để bung chậu nước, nhưng lúc này lại không phải buổi tối. Người mẹ thấy động tác của nó thì liền biết được nhất định là nó đi bung chậu nước, liền đi trước con trai một bước, đầu tiên là đem cái chậu giấu đi không cho nó tìm thấy. Tại sao vậy? Bởi vì nó còn bé, mới hơn ba tuổi nên người mẹ sợ nó làm đổ. Mẹ của nó đã nói với tôi như vậy. Tôi nói: “*Có làm đổ mới tốt*”. Người mẹ tròn mắt lên: “*Vì sao lại làm đổ mới tốt?*”. Tôi nói: “*Làm đổ mới tốt vì thứ nhất là chị không ngăn cản con, như vậy mới có thể thành toàn được lòng hiếu thảo. Hành động hiếu thảo của con, chị không để cho con làm thì con làm sao có thể nuôi dưỡng được lòng hiếu thảo! Tiếp đến, có làm đổ thì con mới biết làm cách nào để bung được chậu nước. Vậy không phải là chị đã có cơ hội để chỉ dạy hay sao? Nếu không đến bao giờ mới rèn luyện được năng lực làm việc của con? Rốt cuộc chị còn yêu chiều con đến khi nào? Yêu chiều con đến khi con lấy vợ sao? Hay là yêu chiều đến khi con sinh con thì chị cũng giúp con chăm sóc con cái chúng?*”. Khi tôi nói như vậy thì người mẹ này cũng tiếp thu.

Sau đó cũng có một người mẹ, đứa con bung nước ngâm chân thì người mẹ cũng để cho con bung. Từ ngày đầu tiên, người mẹ đã rất hân hoan để cho đứa con bung chậu nước, sau đó cũng khen ngợi tấm lòng hiếu thảo của con. Đứa con bung

chậu nước cũng cảm thấy có thành tích. Một tuần sau, người mẹ nói với tôi rằng: *“Cả một tuần tôi phải ngâm chân bằng nước lạnh”*. Tôi hỏi: *“Tại sao vậy?”*. *“Bởi vì sợ cháu làm đổ sẽ bị bỏng cho nên tôi đã giảm bớt nhiệt độ của nước xuống rất thấp”*. Sau đó, khi thấy đứa con càng làm càng thuận thực thì người mẹ mới tăng thêm nhiệt độ nước một chút. Cho nên đây cũng là phương tiện thiện xảo, rất có trí tuệ. Thứ nhất là tác thành cho đứa con. Thứ hai là không để cho đứa con gặp phải nguy hiểm. Cho nên điều này được gọi là *“cha mẹ và thầy giáo kết hợp cùng giáo dục”*. Thầy giáo dạy ở trường, dạy trong giờ học. Ở nhà phụ huynh nhất định cũng phải để cho con cái thực hành, tuyệt đối không thể đem trách nhiệm giáo dục đùn đẩy hết cho thầy giáo. Như vậy là không thích đáng.

Giáo dục còn có những phương pháp gì? Các vị xem, tôi rất hay đặt câu hỏi, một thói quen xấu. Cũng đã có vị bạn hữu nói rằng: *“Lấy mình làm gương!”*, và còn nữa: *“Vợ chồng phải kết hợp!”*. Người chồng có sự công hiến gì thì người vợ phải nói đến. Sự vất vả của người vợ thì người chồng cũng phải nhắc đến. Như vậy thì con cái mới có thể hiểu hết được sự vất vả, khó nhọc của cha mẹ. Khi con cái đã hiểu thảo rồi thì chúng ta tiến thêm một bước nói với chúng rằng: *“Sự chừ phụ, như sự phụ, sự chừ huynh, như sự huynh” (Việc chú bác, như việc cha. Việc anh họ, như anh ruột)* thì chúng sẽ biết kính trọng đối với tất cả mọi trưởng bối. Rồi chúng ta nói tiếp với con cái rằng: *“Tất cả những trưởng bối tuyệt đối không muốn con cháu của họ bị tổn hại, giống như các con bị tổn hại thì cha mẹ sẽ rất đau lòng. Vậy thì những em nhỏ khác bị tổn hại, cha mẹ của các em nhỏ cũng rất đau lòng. Cho nên chúng ta không nên bắt nạt những em nhỏ khác”*. Chúng sẽ học được cách *“suy bụng ta ra bụng người”*.

Và chúng ta tiến thêm một bước nữa để chỉ dạy con cái rằng đối với tất cả các trưởng bối làm các công việc khác nhau thì

chúng ta đều phải tôn trọng, bởi vì xã hội và đất nước là một thể hỗ trợ lẫn nhau. Quan niệm này rất quan trọng bởi vì dưới chủ nghĩa chỉ biết có công danh và lợi lộc thì con người có thể sẽ có sự sai lệch và chỉ biết dùng tiền để đo giá trị thì lòng người sẽ lệch lạc. Cho nên ngay từ khi con còn bé, chúng ta đã phải chỉ bảo cho con rằng đối với bất cứ nghề nghiệp nào cũng phải tôn trọng, nghề nghiệp không phân biệt sang hèn.

Hồi tôi còn đang dạy học, buổi sáng hơn sáu giờ sáng thì lái xe đi làm. Khi ra đường thì tôi thấy đường phố rất sạch sẽ, ngăn nắp. Thật là kỳ lạ, những lá cây đã đi đâu hết. Cũng đều do những người công nhân môi trường không biết là bốn hay năm giờ sáng đã bắt đầu quét dọn. Cho nên tôi có nói với học sinh rằng: “*Hôm nay chúng ta có được một môi trường sạch đẹp như vậy, để cho chúng ta có được tâm tình vui vẻ mà làm việc và học tập, thì đó là công lao của rất nhiều người. Cho nên chúng ta đối với những người thuộc các nghề nghiệp khác nhau cũng phải có thái độ biết ơn*”. Khi bọn trẻ có thể tiếp thu được những điều này, thì khi chúng đến cửa hàng hay là đến hiệu sách cũng vậy, khi chúng gặp những nhân viên ở đó thì chúng cũng sẽ rất thân thiết chào hỏi mọi người, nói cảm ơn với mọi người.

Có một đứa bé học lớp bốn nói với thầy của nó rằng: “*Thưa thầy! Có một chú hàng ngày đều giúp chúng ta thay nước*”. Đó là người chú hàng ngày vẫn khiêng một thùng nước đến phòng học của chúng, sau đó đổi lấy thùng cũ, ngày nào cũng như vậy. Đương nhiên đây là công việc của người lao công. Người chú này trên mặt đầm đìa mồ hôi. Mà gương mặt của chú ấy không có một chút biểu lộ tình cảm nào cả, giống như là người máy vậy, cứ đều đặn làm như vậy. Em học sinh này liền đề nghị với thầy giáo: “*Thưa thầy! Chú ấy rất vất vả. Chúng ta có nên cảm ơn chú ấy không?*”. Khi học sinh đưa ra yêu cầu như vậy thì người thầy cũng rất vui và thấy được rằng bọn trẻ cũng rất chu đáo và có lòng kính trọng. Cho nên cả lớp rất vui vẻ đồng ý.

Ngày hôm sau khi người chú đó đến thì chúng nhất định sẽ chào hỏi và nói lời cảm ơn với chú ấy.

Hôm sau khi người chú đó đến, khi đang khiêng thùng nước thì cả lớp đồng thanh nói: “*Chúng cháu chào chú ạ!*”. Kết quả là trên nét mặt người chú đó lộ ra vẻ kinh ngạc. Bọn trẻ lại nói tiếp: “*Cảm ơn chú! Chú đã vất vả rồi!*”. Người chú đó từ nét mặt kinh ngạc chuyển sang nụ cười rạng rỡ. Cho nên từ đó về sau, khi người chú đó đi đến phòng học thì nét mặt lúc nào cũng rất hân hoan, rất vui vẻ. Cho nên chân thật là “*Kính nhân giả, nhân hằng kính chi*”, tất cả mọi người giống như tấm gương phản chiếu của chúng ta. Khi chúng ta nở nụ cười để tiếp đón họ, thì tất nhiên cũng là nụ cười sẽ hồi đáp lại chúng ta. Cho nên khi chúng ta kính trọng sự cống hiến của các ngành, các nghề, như vậy thì có thể có được bầu không khí hòa thuận, vui vẻ. Cho nên chúng ta đều phải yêu thương, kính trọng đối với các ngành, các nghề.

Tiếp đến, đối với những người không nhận được sự quan tâm, chăm sóc, chúng ta cũng phải tăng cường, hỗ trợ nhiều hơn. Ví dụ, những người thiếu sự quan tâm và cần đến chúng ta yêu thương chăm sóc là những người lang thang vô gia cư và những cô nhi, vì họ đều là những người kém thế và ít có năng lực.

Cho nên Khổng Phu Tử trong “*Lễ Ký*”, “*Lễ Vận Đại Đồng Thiên*” có nhắc đến: “*Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công*”. Tấm lòng đó thật là vĩ đại! “*Nhân bất độc thân kỳ thân, bất độc tử kỳ tử*”, không phải chỉ yêu thương người thân của mình mà còn có thể đặt mình vào hoàn cảnh người khác để yêu thương, chăm sóc người thân của người khác, đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để mà yêu thương con cháu đời sau của họ.

“*Lão hữu sở chung, tráng hữu sở dụng, ấu hữu sở trường, quan quả cô độc phế tật giả giai hữu sở dưỡng*”. “*Quan quả cô độc*” là đoàn thể kém thế. “*Quan quả cô độc phế tật giả*”: “*Quan*” ở đây là chỉ người góa vợ, “*quả*” ở đây là chỉ người góa

chồng, "cô" là người không có cha mẹ, "độc" là người không có con cái, "phế" là chỉ người tàn phế, "tật" là chỉ những người ốm đau, bệnh tật.

Những người này đều cần nhận được sự quan tâm của toàn thể xã hội. Thời nay chúng ta có rất nhiều tổ chức từ thiện xã hội cũng rất cố gắng để chăm sóc cho những người này. Cho nên khi có thời gian rỗi rãi, chúng ta cũng có thể đi làm công tác từ thiện, đi phục vụ những người như vậy. Nếu như không có thời gian, chúng ta có tiền bạc thì quyên góp tiền bạc, có sức lực thì góp sức lực.

³⁵Chân thật là thời nay, nếp sống hành thiện cũng càng ngày càng thịnh hành. Điều này đáng để chúng ta khâm phục. Hơn nữa, chúng ta cũng phải hành thiện. Một là để nâng cao tấm lòng nhân từ của bản thân. Hai là có thể chân thật hiểu được rất nhiều việc, nhiều nơi mà không phải ai cũng biết được trong xã hội hiện nay. **Khi chúng ta dẫn theo con cái cùng đi hành thiện thì tuyệt đối có thể nuôi dưỡng được tấm lòng nhân hậu của chúng.** Vậy thì việc đầu tiên để chúng ta hành thiện là nhất định phải chăm sóc gia đình cho tốt trước đã. Không thể ra bên ngoài hành thiện mà trong gia đình thì cứ rối loạn cả lên, như vậy có thể sẽ có tác dụng phụ. Cho nên, việc đầu tiên phải tu thân, sau đó mới tề gia, tề gia rồi mới có thể phát huy sự ảnh hưởng của mình mà trị quốc, để có sự ảnh hưởng đến xã hội. Cho nên thứ tự như vậy chúng ta cũng cần phải cần thận để làm theo.

Ngoài việc phải tôn trọng những người kém thế ra, đối với những người xấu thì chúng ta rất cần phải yêu thương họ. Bài giảng trước, chúng ta có nhắc đến một vụ án rất nghiêm trọng đã xảy ra năm ngoái. Đó là sự kiện của Mã Gia Tước. Bởi bị bạn học chế nhạo, lăng nhục anh ta trong một thời gian dài, coi thường anh ta, khinh anh ta nghèo, cho nên anh ta đã manh nha động cơ giết người rồi giết chết mấy người bạn học. Trong quá

³⁵ Bắt đầu Tập 35

trình này, có một người bạn học đáng lẽ cũng bị thương tổn, nhưng sau đó đã tránh được cái kiếp nạn này chỉ bởi người bạn học này đã từng giúp anh ta bung khay cơm và lấy cơm nên người bạn học này mới hóa giải được kiếp nạn.

Chân thật khi con người có thiện tâm thì tự nhiên sẽ có thiện báo. Cho dù đối phương có hung ác bao nhiêu, chỉ cần chúng ta có thiện tâm, có đức hạnh thì đều có thể dần dần làm thức tỉnh lương tri của họ. Nếu như chúng ta công kích họ thì có thể cả hai bên đều bị thiệt thòi. Cho nên, mới nói “*Dương nhân ác, tức thị ác. Tật chi thậm, họa thụ tác*” (Khen người ác, chính là ác. Ác cùng cực, tai họa đến). Rất có thể họ thẹn quá hóa giận thì sẽ không hay. Vậy thì tại sao họ lại đi vào con đường hư hỏng? Đó là do họ không được gia đình giáo dục tốt và không có sự giáo dục tốt của nhà trường. Cho nên một người đi vào con đường hư hỏng là bởi vì trong cuộc sống của họ đã không gặp được người thật sự yêu thương họ. Cho nên, những người xấu tất có những chỗ đáng thương. Chúng ta cũng phải thông cảm với họ.

Khi ở Hải Khẩu, tôi có gặp một giám thị trại giam. Tôi đã không ở Hải Khẩu trong một thời gian dài, mấy ngày gần đây mới trở lại Hải Khẩu. Khi ông biết tôi trở lại Hải Khẩu thì liền vội đến để cùng với các thầy giáo của trung tâm chúng tôi ăn một bữa cơm. Ông nói ông có một tâm nguyện, mong rằng có thể biến cái trại giam này thành một trường học. Tôi nghe xong rất là cảm động. Thật vậy! Một người lãnh đạo chính phủ mà chân thật có lòng làm việc thiện, như vậy thì sẽ có rất nhiều người, rất nhiều người được lợi ích to lớn.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên tổ chức thuyết giảng ở Hải Khẩu, tổ chức trong năm ngày, Cục Trưởng Cục Giáo dục thành phố Hải Khẩu đã đích thân đến nghe. Đương nhiên bởi vì tôi ít tiếp xúc với bên ngoài, cho nên khi Cục Trưởng ngồi ở bên dưới nghe, tôi cũng rất căng thẳng. Sau đó Cục Trưởng cũng nghe hết bài giảng của buổi chiều hôm đó. Sau khi nghe xong, tan buổi học mấy vị

thầy giáo chúng tôi tiễn Cục Trưởng về. Khi vị Cục Trưởng này vừa đi khỏi thì tôi chợt cảm thấy rất cảm động và nước mắt lăn chã tuôn rơi. Bởi vì chúng tôi thường hay xem “*Những câu chuyện giáo dục đạo đức*”, nói mỗi một vị lãnh đạo tốt đều có thể làm cho cả một vùng được ích lợi, đều có thể làm cho sự sinh hoạt và tư tưởng của người dân có được sự phát triển rất tốt, gia đình của họ cũng sẽ có ảnh hưởng rất sâu sắc. Chỉ cần có một vị lãnh đạo tốt xuất hiện thì xã hội sẽ có nếp sống tốt, bởi nghĩ như vậy cho nên tôi rất cảm động. Những người bên cạnh không hiểu tại sao tôi khóc, cũng đều rất ngạc nhiên, nhưng tôi nói: “*Không có gì!*”.

Lại thấy vị giám thị này có tấm lòng như vậy, khi họ có tâm như vậy thì chúng ta nhất định phải hỗ trợ hết lòng. Tôi nói: “*Chỉ cần sắp xếp được thời gian, thầy giáo trung tâm chúng tôi nhất định sẽ ủng hộ, thậm chí chúng tôi sẽ phát tâm cung cấp sách vở*”. Thật ra trong thời đại này, chỉ cần các vị muốn làm việc tốt thì nhất định sẽ có người giúp đỡ các vị. Cho nên mới nói “*Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất tùng chi*”. Vì vậy khi đối diện với người xấu thì chúng ta cũng hướng dẫn con cái trước tiên phải làm cho tốt bản thân, thì tự nhiên sẽ có thể cảm hóa được người khác. Khi bọn trẻ có được thái độ như vậy, thì chúng sẽ luôn luôn có thái độ đối xử thân thiện với mọi người, và sẽ không gây xung đột với người khác.

Ngoài việc phải yêu thương con người ra, chúng ta cũng cần phải yêu thương động vật. Bởi vì động vật cũng có linh tánh như chúng ta, cũng có cảm giác, cũng biết đau, cũng biết đau lòng, cũng biết khó chịu. Có một người thợ săn ở Tây Tạng, một buổi sáng nhìn thấy ở đằng xa có một con linh dương. Người thợ săn này khi nhìn thấy con mồi thì theo bản năng nhanh chóng nâng súng lên và đã ngắm chuẩn con linh dương. Kết quả đã xuất hiện một màn làm ông ấy vô cùng kinh ngạc, bởi vì từ trước tới giờ ông chưa từng thấy. Đó là khi con linh dương vừa nhìn thấy ông

thì nó liền quỳ hai chân xuống. Ông cảm thấy rất kỳ lạ nhưng vẫn cứ bán con vật. Sau khi bán xong, ngày hôm sau ông đem nó ra mổ lấy thịt thì thấy trong bụng của nó có một con linh dương con. Người thợ săn chợt hiểu ra tại sao con linh dương này lại quỳ lạy ông như vậy, là để cầu xin ông tha mạng cho con của nó. Người thợ săn này cũng là người làm cha nên khi thấy con linh dương vì con cái mà cũng có thể làm ra hành động như vậy thì ông rất cảm động và cũng rất hổ thẹn. Vì ông hiểu được rằng tất cả mọi loài động vật cũng đều có tình thân. Cho nên từ đó ông từ giã khẩu súng săn và không bao giờ đi săn nữa.

Ngoài ra còn có một người thợ săn khác, ông chuyên môn đi bẫy chồn, dùng bẫy để kẹp con mồi. Có một hôm ông phát hiện bẫy có kẹp một con chồn. Nhưng khi đến gần xem thì ông chỉ thấy có mỗi tấm da chồn, thân thể không thấy đâu. Người thợ săn này lần theo vết máu con chồn để lại và đi đến hang của nó. Hóa ra con chồn này đã dùng toàn lực để tự lột da của nó mà thoát ra, chạy về hang và đang cho con nó bú sữa mẹ. Thật ra con chồn mẹ này cũng đã chết, nhưng con nó thì vẫn đang bú sữa nó. Cho nên, các vị thấy đó, một con chồn cho dù có mất mạng thì ý niệm của nó vẫn là vì con. Tình mẫu ái của nó cũng không thua kém gì so với con người chúng ta. Cho nên người thợ săn khi nhìn thấy cảnh tượng như vậy thì từ đó trở đi ông cũng không còn săn bắn nữa.

Từ điều này chúng ta hãy suy ngẫm bài thơ của Bạch Cư Dị: *“Mạc đạo quần sinh tính mệnh vi, nhất ban cốt nhục nhất ban bì! Khuyên quân mạc đả chi đầu điểu, tử tại sào trung vọng mẫu quy”*. Đối với động vật chúng ta cũng phải có tấm lòng đồng cảm như vậy. Tuyệt đối không nên chỉ vì sở thích của mình mà phân tán, chia cắt gia đình động vật.

Không chỉ có động vật cần được chúng ta quan tâm, thực vật với chúng ta cũng cùng một thể, đều là những sinh mệnh cùng sống chung trên trái đất này. Tôi đã từng thấy bọn trẻ

trèo lên cây và cứ thế mà đung đưa cành cây, cứ muốn bẻ gãy cành cây. Chúng cảm thấy như vậy là rất thú vị. Nếu như ngay từ nhỏ, bọn trẻ đã cảm thấy rằng, muốn được thú vị thì phải nghịch ngợm, vậy thì có thể chúng sẽ bắt đầu từ việc làm tổn thương thực vật. Tiếp đến nếu như chúng muốn được thú vị hơn, chúng lại có thể đánh giết động vật. Như vậy thì có thể từ việc làm tổn thương thực vật, tiếp đến sẽ tổn thương động vật. Lớn hơn chút nữa, nếu chúng cảm thấy thú vị, chúng có thể sẽ đi đánh người.

Cho nên người lớn chúng ta phải thật cẩn thận, làm sao để bọn trẻ đều phải dùng tâm lòng để đối xử với tất cả, không kể là động vật hay thực vật. Nếu như bất kính đối với vật, thì sau này đối với con người, chúng có thể kính trọng được không? Chúng thấy thức ăn là nói: “*Không ăn!*”. Chúng lãng phí đối với thức ăn thì đảm bảo rằng đối với người cũng khó mà kính trọng cho được bởi vì “*nhất chân nhất thiết chân*”. Điều này ý nói là ý niệm của một con người khi sự cung kính của họ, sự chân thành của họ có thể nội hóa vào trong, thì những hành vi họ biểu hiện ra ngoài tự nhiên cũng sẽ là chân thành, cung kính. Khi đối với vật, trẻ nhỏ không chân thành, đều lãng phí, đều làm theo lòng ham muốn của mình, vậy thì tâm của chúng đã mất đi sự cung kính. Đến khi chúng đối xử với con người, liệu có thể điều chỉnh để lấy lại sự cung kính được không? Không thể!

Cho nên những thứ chúng ta mặc, những thứ chúng ta ăn đều là sự quan tâm của cha mẹ, là dùng đồng tiền mà cha mẹ phải vất vả lắm mới kiếm được để mua. Khi chúng ta có thể quý trọng những đồ vật này, thì cũng là quý trọng sự hy sinh của cha mẹ. Những điều này không ngoài tâm lý của con người.

Cho nên khi nhìn thấy bọn trẻ làm tổn hại đến thực vật, thì tôi cũng không lập tức chỉ trích ngay mà đợi đến khi lên lớp, tôi liền nói với bọn trẻ rằng: “*Các em! Xin hỏi, con người thiếu cái gì chỉ trong năm phút thì sẽ mất mạng? Khí ô xy. Ví dụ hôm nay*

thiếu thức ăn, các em vẫn có thể sống được tám ngày, mười ngày. Các em thiếu nước uống thì hai hôm, ba hôm vẫn không sao. Nhưng chỉ cần các em không có ô xy trong năm phút thì làm sao? Chết là điều chắc chắn, có thể nào sẽ hoại tử. Vậy xin hỏi ô xy từ đâu mà có”. Bọn trẻ trả lời rất nhanh, bởi vì chúng đã học môn tự nhiên: “Tác dụng quang hợp, là từ thực vật mà có”. “Cho nên thực vật là điều quan trọng nhất trong cuộc sống của các em. Bởi vì nếu không có thực vật thì các em không sống nổi năm phút. Cho nên thực vật là ân nhân cứu mạng của các em. Chúng cung cấp điều cần thiết nhất cho các em. Vậy thì các em lấy gì để đổi đãi với chúng? Cho nên chúng ta phải quý trọng thực vật. Thực vật không chỉ cung cấp khí ô xy cho các em mà chúng còn giúp chúng ta rất nhiều, rất nhiều nữa”.

Chúng ta mượn cơ hội này để giảng giải cho bọn trẻ hiểu được sự quan trọng của thực vật đối với chúng, sự cống hiến của thực vật đối với tính mệnh của chúng. Thực vật đã cống hiến cho chúng ta nhiều như vậy, thế nhưng chúng chưa bao giờ mở miệng ra để nói với chúng ta rằng: “*Xin anh trả cho tôi ba trăm đồng, xin anh trả cho tôi năm trăm đồng*”. Chúng cống hiến vô tư cho chúng ta thì càng đáng để cho chúng ta tôn trọng chúng.

Bởi vì con người không tôn trọng thực vật, cho nên đã xảy ra rất nhiều vấn đề. Ví dụ như mỗi lần trời mưa cũng gây nên lở đất. Thật kỳ lạ là ba mươi (30) năm trước, năm mươi (50) năm trước làm gì có lở đất nhiều như vậy! Mấy chục năm sau này sao lại nhiều đến thế? Các vị có phát hiện ra rằng thời đại của chúng ta hiện nay có rất nhiều danh từ mới? Đều cũng do con người thời nay làm ra những việc gì đó thì mới gây ra những hiện tượng mới như thế này.

Bởi vì chúng ta chặt cây vô tội vạ. Những cây to có thể giữ đất, các vị lại chặt nó đi thì đất sẽ bị lỏng ra. Khi mưa xuống và mưa quá to thì sẽ gây ra lở đất. Cho nên, các vị cứ suy xét cho kỹ, cái được gọi là thiên tai thời nay đều là tai họa do con người tạo ra.

Bởi tán cây có thể điều hòa nhiệt độ không khí, cho nên một thành phố chỉ cần càng có nhiều cây cối, thì nhiệt độ khí hậu ở đó càng ổn định. Nếu như chặt hết cây cối thì thành phố đó sẽ bị ánh nắng mặt trời trực tiếp chiếu vào và nhiệt độ sẽ rất cao. Con người sống dưới hoàn cảnh như vậy thì cơ thể rất dễ bị thương tổn. Cho nên cây cối luôn luôn điều tiết nhiệt độ cho chúng ta. Tiếp đến, cây cối có thể ngăn không cho ánh nắng trực tiếp chiếu xuống đất, cho nên điều tiết được nhiệt độ rất tốt.

Mặt khác con người lại thải ra khí các bon, các bon điôxít và một số khí thải khác, cũng đều cần thông qua sự hấp thụ của cây cối để chuyển hóa. Kết quả, thời nay vì cây cối bị chặt hết, những khí thải này cứ ngưng tụ ở tầng không, khi có quá nhiều khí các bon, các bon điôxít thì sẽ gây ra hiệu ứng nhà kính. Nhiệt độ của trái đất không thải đi đâu được mà càng ngày càng cao lên, gây ra sự bất thường về khí hậu toàn cầu, ví dụ như khu vực nhiệt đới lại có tuyết rơi.

Những hiện tượng này là thiên tai ư? Có phải là thiên tai không? Điều không phải. Bởi vậy con người phải suy nghĩ cho kỹ lưỡng để chung sống với thiên nhiên. Chúng ta nên bảo vệ thiên nhiên để có thể cùng chung sống. Nếu như chúng ta làm tổn hại thiên nhiên thì tuyệt đối sẽ là hai bên đều bị tổn thương.

Cho nên Tổ tiên đã mong muốn chúng ta có thể làm được “**thiên- địa- nhân**”, tam tài. Có một con số nhắc đến rằng: Trước đây một vạn (10.000.000) năm, cứ mỗi một trăm (100) năm thì có một loài vật bị tuyệt chủng. Một nghìn (1.000.000) năm trước thì cứ mười (10) năm lại có một loài vật bị tuyệt chủng. Một trăm (100) năm trước thì mỗi một (1) năm đều có một loài vật tuyệt chủng. Hai mươi (20) năm trở lại đây thì mỗi năm lại có đến năm trăm (500) loài vật bị tuyệt chủng. Và năm (5) năm trở lại đây thì mỗi năm phải có tới một vạn (10.000.000) loài vật bị tuyệt chủng.

Chúng ta nhìn thấy những con số này mà giật mình. Chỉ trong vòng mấy mươi năm ngắn ngủi mà toàn cầu đã có hàng vạn loài vật kề cận với đại nạn, sắp bị tuyệt chủng. Đó là kiệt tác của nhân loại. Khi một loài động vật trên trái đất bị tuyệt chủng thì loài động vật nào sẽ mở tiệc ăn mừng tới những bấy ngày, bấy đêm không ngủ? Đó là loại động vật nào? “*Loài người*”. Sao các vị biết vậy? Cho nên chân thật đã đến lúc con người phải nghĩ lại.

Nếu như lấy bệnh ung thư làm ví dụ, nhân loại là tế bào ung thư của trái đất. Các vị có thấy tế bào ung thư phát triển rất nhanh và đi chèn ép các nội tạng khác không? Nó phát triển rất nhanh chóng, nó cho rằng nó càng ngày càng lớn mạnh. Kết quả là có một hôm nào đó khi cơ thể chết đi, thì số phận của tế bào ung thư cũng sẽ chết theo. Tuy rằng nó không ngừng phát triển, đến cuối cùng khi cả cơ thể của người chết đi, thì nó cũng sẽ cận kề với cái chết, nó cũng sẽ chết theo. Nhân loại cũng vậy, tranh cướp không gian sinh tồn của biết bao nhiêu là động vật và thực vật. Hình như con người càng ngày càng lớn mạnh có phải vậy không? Đợi đến khi cả trái đất bị phá hủy không thể sinh tồn được nữa, trái đất không thể sinh tồn được thì nhân loại cũng sẽ bị hủy diệt theo.

Bởi vậy, con người không nên chỉ thấy cái lợi trước mắt mà nhất định phải bắt đầu từ quan tâm đến con người, sau đó tiên mở rộng thêm bước nữa là tôn trọng đối với tất cả vạn vật. Chúng ta biết tôn trọng tất cả vạn vật, và cũng giáo dục cho con cháu đời sau của chúng ta biết tôn trọng tất cả mọi sinh mệnh, nuôi dưỡng tấm lòng nhân từ của chúng. Khi đời sau có được tấm lòng nhân từ thì ai sẽ là người được lợi nhiều nhất? Đương nhiên là cha mẹ chúng và gia đình của chúng rồi. Cho nên con người phải hiểu biết, không hiểu biết thì có thể sẽ làm ra rất nhiều chuyện sau này phải ân hận cả đời. Cho nên chúng ta cần phải “*phiếm ái chúng*” (yêu thương tất cả chúng sinh).

24. PHẠM THỊ NHÂN, GIAI TU ÁI. THIÊN ĐỒNG PHÚC, ĐỊA ĐỒNG TÀI

Phàm là người, đều yêu thương

Che cùng trời, ở cùng đất

Chúng ta cùng sống chung trên trái đất, cùng ở chung một không gian trời đất, cho nên "có phúc phải cùng hưởng và có họa thì cùng chia". Có một vị thầy giáo nói với tôi rằng: "Có thể yêu thương tất cả vạn vật thì có thể thực hiện được đạo hiếu đễ". Ông nói tiếp: "Trời là cha, đất là mẹ. Mỗi một con người đều là con cái của trời đất, đều là đất đã nuôi dưỡng chúng ta trưởng thành. Nếu như không có đất thì chúng ta sẽ lấy gì mà ăn? Bởi vì mặt đất luôn nuôi dưỡng chúng ta, chúng ta phải nhớ cái ơn này. Đất là mẹ, vạn vật mà mẹ đất đã nuôi dưỡng cũng đều là anh chị em. Cho nên chúng ta không nên tàn sát động vật. Như vậy là không có thái độ hiếu đễ". Vị thầy giáo này đã mở rộng tầm lòng của ông.

Chân thật thì đất là mẹ nên khi nhân loại chúng ta không biết tôn trọng động vật thì không khí trong đại gia đình này sẽ hỗn loạn. Cho nên chúng ta đã thấy có rất nhiều động vật bị tuyệt chủng. Những động vật này khi nhìn thấy con người thì đều chạy trốn. Nghe nói khi gặp người Trung Quốc, chúng lại còn chạy trốn nhanh hơn. Điều này chúng ta nên kiểm điểm lại mình. Bởi vì người Trung Quốc đối với tất cả các loài động vật bay trên trời hay bò dưới đất, hoặc bơi dưới nước thì cũng đều "giải quyết". Cái ham muốn về ăn uống này cũng phải nên tiết chế, nếu không thì không biết phải giết bao nhiêu là sinh linh. Có rất nhiều động vật đều do bị con người ăn thịt mà dẫn tới tuyệt chủng. Cho nên mới nói: "Thiên đồng phúc, địa đồng tài" (Che cùng trời, ở cùng đất).

Vào thời Chiến Quốc có một vị Tể Tướng nổi tiếng tên là Tôn Thúc Ngạo. Ông cũng là người tương đối có đức hạnh. Một

hôm ông có việc đi ra ngoài, ông nhìn thấy có một con rắn hai đầu. Bởi nơi ông ở có lời đồn rằng: "Ai mà gặp rắn hai đầu thì sẽ không sống được bao lâu, có thể sẽ có tai nạn xảy ra". Cho nên sau khi ông nhìn thấy thì lập tức cầm gậy đánh chết con rắn hai đầu. Sau khi đánh chết con rắn thì ông đem nó đi chôn rồi khóc lóc mà về nhà. Mẹ của ông thấy vậy liền hỏi ông: "Tại sao con khóc?". Tôn Thúc Ngạo liền nói: "Con không thể phụng dưỡng mẹ được nữa bởi vì con đã nhìn thấy con rắn hai đầu, tính mạng của con không giữ được lâu nữa". Chúng ta thấy đó, Tôn Thúc Ngạo tuổi còn trẻ nhưng khi nhìn thấy con rắn hai đầu thì không nghĩ đến tính mạng của mình sắp kết thúc mà nghĩ đến việc gì? Ông đem con rắn chôn cất tử tế, không để cho người khác gặp phải. Hơn nữa ông còn khóc lóc đi về nhà. Tại sao lại đau lòng? Vì ông sợ mình không thể phụng dưỡng mẹ được nữa. Mẹ của ông nghe xong cũng rất được an ủi, vì thấy con trai mình biết nghĩ cho người khác, cho nên mới nói: "Con không phải lo sợ, con có tấm lòng thiện như vậy thì sau này nhất định sẽ có nhiều phúc phần". Sau này khi Tôn Thúc Ngạo trưởng thành thì ông quả nhiên đã làm Tể Tướng của nước Sở, và cũng có rất nhiều thành tích. "Thiện sẽ có thiện báo", có một tấm lòng lương thiện thì nhất định có thể cảm ứng được phúc phần. Cho nên phải yêu thương hết thầy mọi người.

25. HẠNH CAO GIẢ, DANH TỰ CAO. NHÂN SỞ TRỌNG, PHI MẠO CAO. TÀI ĐẠI GIẢ, VỌNG TỰ ĐẠI. HÂN SỞ PHỤC, PHI NGÔN ĐẠI.

Người hạnh cao, danh tự cao

Mọi người trọng, không bề ngoài.

Người tài năng, tiếng tự cao

Được người phục, chẳng do khoe

25.1. Hạnh cao giả, danh tự cao. Nhân sở trọng, phi mạo cao (Người hạnh cao, danh tự cao. Mọi người trọng, không bề ngoài)

Một người có đức hạnh thì danh tiếng của họ tự nhiên sẽ được truyền ra ngoài. Có cần họ phải ngồi trên xe đi tuyên truyền mà có được danh tiếng chăng? Tuyệt đối không phải. Bởi vì luồng gió đức hạnh sẽ thổi ra ngoài. Cho nên Khổng Phu Tử trong “Luận Ngữ” có nói: “*Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo, thảo thượng chi phong, tất yển*”.

Chữ “*tiểu nhân*” trong câu “*quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo*” là chỉ những người dân bình thường. Chữ “*yển*” trong câu “*thảo thượng chi phong, tất yển*”, là chỉ cây cỏ cúi rạp mình xuống, thể hiện rằng khi luồng gió đức hạnh thổi qua thì tất cả những người dân bình thường cũng đều nhận được sự giáo hóa, đều cũng học tập theo, noi theo. Đương nhiên quan trọng nhất là những người có đạo đức nhất định phải thật sự có học vấn, đạo đức thì tự nhiên sẽ đạt đến hiệu quả “*hữu xạ tự nhiên hương*”. Cho nên khi đó Khổng Phu Tử thuyết giảng, giáo dục của Thánh Hiền phát triển cũng rất nhanh chóng và có rất nhiều học giả của các nước đều đến học Khổng Phu Tử.

Quý vị thân mến! Phu Tử luôn luôn nghĩ đến những việc gì? Vậy còn chúng ta thường xuyên nghĩ đến việc gì? Bởi vì “**tướng do tâm sinh**”, trong lòng nghĩ gì thì nhất định sẽ thể hiện ra trong những việc đối nhân, xử thế hàng ngày. Khi chúng ta có thể hiểu được rằng, những điều Thánh nhân nghĩ khác xa với những điều mà chúng ta nghĩ, thì chúng ta sẽ biết phải làm sao để theo cho kịp, “*tung khứ viễn, dĩ tiệm tê*” (dù còn xa, cũng dần kịp).

Quý vị thân mến! Bình thường thì chúng ta nghĩ gì? Có phải nghĩ cổ phiếu phải lên hay phải xuống không? Hay là đang lo nghĩ lần thi toán của con cái mình sẽ ra làm sao?

Không Phu Tử trong “Luận Ngữ” có nói rằng hàng ngày ông đều lo nghĩ đến bốn việc. Đó là: “*Đức chi bất tu, học chi bất giảng, văn nghĩa bất năng tĩ, bất thiện bất năng cải, thị ngô ưu dã*”.

- Việc thứ nhất: “**Đức chi bất tu**”

Không Phu Tử hàng ngày cũng đều vô cùng tích cực rèn luyện đức hạnh của mình. Ông rất lo sợ có ngày bị lãng phí không làm gì, cho nên không thể không tu nhân tích đức.

- Việc thứ hai: “**Học chi bất giảng**”

Đó là có những đạo lý mình lĩnh hội được thì nhất định phải đem nó ra giảng giải để cho càng có nhiều người được lợi ích, để cho càng có nhiều người có thêm trí tuệ.

- Việc thứ ba: “**Văn nghĩa bất năng tĩ**”

Đó là chỉ cần biết được là việc chính nghĩa, thì nhất định phải làm mà không được chệnh mảng.

- Việc thứ tư: “**Bất thiện bất năng cải**”

Luôn luôn suy xét xem mình còn những khuyết điểm nào thì phải mau chóng sửa chữa, không được lười biếng.

Bởi Không Phu Tử có những ý nghĩ như vậy, cho nên đức hạnh của ông, sự cống hiến đối với đại chúng của ông tự nhiên càng ngày càng nhiều hơn, tự nhiên dành được sự tôn trọng, sự kính yêu của tất cả những người dân thường đối với ông. Cho nên mới nói: “*Hạnh cao giả, danh tự cao; nhân sở trọng, phi mạo cao*” (Người hạnh cao, danh tự cao. Mọi người trọng, không bề ngoài), người có đạo đức thì tự nhiên có danh tiếng, mọi người đều kính trọng, chứ không phải do dung mạo đẹp. Tuyệt đối không phải là do ông đẹp lão, tuyệt đối không phải do dung mạo. Dung mạo cũng không thể làm cho lòng người khác có sự kính phục. Điều đó là không thể.

25.2. Tài đại giả, vọng tự đại. Nhân sở phục, phi ngôn đại (Người tài năng, tiếng tự cao. Được người phục, chẳng do khoe)

Một người chân thật có tài thì danh vọng của họ tự nhiên sẽ được truyền ra bên ngoài. “*Nhân sở phục, phi ngôn đại*” (Được người phục, chẳng do khoe), cái tài của một người tuyệt đối không phải tự mình khoe khoang, tự mình tâng bốc, mà phải thật sự có tài thì trong lòng người khác mới khâm phục. Hơn nữa, chữ “tài” tuyệt đối phải được xây dựng trên một nền tảng. Đó là nền tảng đức hạnh. Cho nên về thứ nhất của câu đó nói đến “*hạnh cao giả*” (người hạnh cao), nhất định phải có đức hạnh. Bởi vì họ có đức hạnh, cho nên tài hoa, sở học của họ cũng xuất phát từ một mục đích là có thể làm lợi ích cho gia đình, cho xã hội. Cho nên những tài hoa của họ nhất định làm cho người khác phải kính phục, làm cho người khác được ích lợi. Mọi người sẽ kính phục đối với họ. Tuyệt đối họ không phải có cái tài hoa rồi thì chỉ vì lợi ích của một mình mình. Như vậy thì người có tài cũng sẽ không được người khác tôn trọng.

Chúng ta thường thấy có rất nhiều người có tài thì trong lòng chúng ta đều cảm thấy rất ngưỡng mộ. Bọn trẻ có thể cũng sẽ nói như vậy: “*Sao mà giỏi quá vậy! Sao chữ này viết đẹp quá vậy! Sao hát hay đến vậy!*”. Kết quả để viết được chữ đẹp thì nguyên nhân ở đâu? Cho nên chúng ta phải tiến thêm một bước để hướng dẫn bọn trẻ, không nên chỉ ngưỡng mộ người khác không thôi, mà còn phải xem xem đằng sau sự tài giỏi này cũng không phải dễ dàng mà có được. Cho nên “*Nhược yếu công phu thâm, thiết chủ ma thành tú hoa chiêm*” (có công mài sắt có ngày nên kim), tài năng không phải từ trên trời rơi xuống. Chúng ta phải để cho bọn trẻ xây dựng thái độ đúng đắn như vậy. Tuyệt đối phải kiên nhẫn thì mới thành công.

Cho nên khi nhìn thấy cô giáo Dương Thục Phần viết thư pháp về “*Đệ Tử Quy*” rất đẹp, xem xong tôi cảm thấy rất là đẹp, rất ngưỡng mộ cô. Cô đã viết trong bốn mươi một (41) năm rồi, từ lúc mới năm (5) tuổi cô đã bắt đầu viết thư pháp. Cô nói, ngày

xưa cô luyện viết thư pháp, một ngày luyện viết một tập giấy, phải một tập giấy, cũng từng chút, từng chút một như vậy mà luyện thành. Cho nên bây giờ cô cầm bút lên thì có thể tùy ý viết mà không bị vượt ra ngoài quy tắc. Cho nên cô chân thật là phải chăm chỉ, phải bỏ công sức ra. Thêm vào nữa là phải kiên nhẫn, có tấm lòng phục vụ vì người khác thì tài năng của cô mới không ngừng tiến bộ, không ngừng có sự đột phá. Bởi vậy hiện nay cô viết rất nhiều bảng chữ mẫu, sau đó in thành sách và đưa lên mạng internet, bên dưới có ghi “*Hoan nghênh sao chép, công đức vô lượng*”. Mong rằng mình cũng có một gia đình tốt như vậy. Bởi vì cha cô là một nhà thư pháp. Năm hai mươi bảy (27) tuổi cha cô mới bắt đầu học thư pháp. Cho nên, cha cô là tấm gương tốt cho cô, chỉ cần hiểu học thì không sợ đã bị muộn.

Quý vị thân mến! Sau khi nghe xong các vị có muốn đem thư pháp ra luyện tập không? Người cha có tấm gương như vậy, có một gia đình tốt như vậy cho nên tài năng của cô mới có sự thành tựu. Cho nên chúng ta học được của xã hội thì cũng phải dùng cho xã hội, tuyệt đối không được lãng phí. Đó là: “*Tài đại giả, vọng tự đại, nhân sở phục, phi ngôn đại*” (Người tài năng, tiếng tự cao. Được người phục, chẳng do khoe).

26. KỶ HỮU NĂNG, VẬT TỰ TỰ. NHÂN HỮU NĂNG, VẬT KHINH TÍ. VẬT SIÊM PHÚ, VẬT KIÊU BÀN. VẬT YẾM CỐ, VẬT HỖ TÂN. NHÂN BẮT NHÀN, VẬT SỰ GIÁO. NHÂN BẮT AN, VẬT THOẠI NHIỄU.

*Mình có tài, chớ dùng riêng
Người có tài, không chỉ trích.
Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo
Chớ ghét cũ, không thích mới.
Người không rảnh, chớ nỡ phiền
Người bắt an, không quấy nhiễu.*

26.1. Kỹ hữu năng, vật tự tư (*Mình có tài, chớ dùng riêng*)

Tự mình có tài cán, có năng lực thì chỉ cần giúp được người khác, mình nhất định phải giúp, không được ích kỷ mà không chịu đưa tay ra để giúp đỡ người khác. Về điểm này, tôi cảm nhận được rất sâu sắc bởi vì thời gian tôi ở lớp học bổ túc, chỉ cần có bạn học đến hỏi tôi điều gì thì tôi nhất định sẽ tận tâm, tận lực đi giúp đỡ họ. Khi một người dùng năng lực của mình để giúp đỡ người khác thì họ đã tu được cả ba loại bố thí.

Chúng ta đều biết rằng trong trời đất, nếu các vị làm đúng theo nguyên lý và phương pháp để cầu thì "*có cầu tất có ứng*". Người thế gian thích tiền tài, nhưng lại không biết muốn có tài phải gieo nhân nào thì mới có được tiền tài. Người thế gian cũng muốn có được sự thông minh trí tuệ. Vậy cái nhân ở đâu? Nhân ở trong "*pháp bố thí*". Người thế gian còn mong được mạnh khỏe sống lâu, nhưng đầu tiên phải gieo trồng cái nhân gì? Gieo nhân "*bố thí vô úy*", luôn luôn làm giảm bớt sự đau khổ của người khác, thậm chí là của đại chúng thì tự nhiên cũng bởi họ đã làm được đức hiếu sinh, luôn luôn có thể quan tâm đến sự đau khổ của người khác, mà họ sẽ có được quả báo là mạnh khỏe, sống lâu.

Khi các vị đi chỉ bảo cho người khác, đem kinh nghiệm của mình chỉ bảo cho người khác, đó là dùng sức lực, dùng kinh nghiệm, thì các vị đã làm được việc "*bố thí nội tài*". Tiếp nữa là bởi trong quá trình chỉ bảo cho người ta, thì bản thân cũng đã làm được "*pháp bố thí*", cho nên các vị càng ngày sẽ càng thông minh, trí tuệ. Bởi những phương pháp các vị chỉ dạy cho họ, sau này họ có thể dùng vào trong công việc của họ, dùng vào trong sinh hoạt gia đình của họ. Vậy thì họ sẽ không còn phải lo sợ vì không học được những phương pháp hay mà thành ra làm việc gì cũng lóng ngóng. Nếu như họ không có tài năng thì có thể sẽ luôn luôn phải lo lắng rằng mình không có cách gì để có được thu nhập tốt. Vậy thì trong lòng của vợ họ, con cái

họ sẽ không có cảm giác an toàn, luôn luôn phải lo sợ. Cho nên khi chúng ta đem những đạo lý đối nhân, xử thế, phương pháp làm việc dạy bảo cho họ để họ có được sự trưởng thành, như vậy có thể làm cho một gia đình ổn định. Cho nên đây cũng thuộc về "*bố thí vô úy*".

Thật ra khi một người hành pháp bố thí, thì đồng thời đã làm đủ cả ba loại bố thí ở trong đó. Hơn nữa "*bố thí pháp*" căn bản đã giải quyết được vấn đề của một người. Trước đây chúng ta cũng có nói đến "*cứu gấp chứ không cứu nghèo*". Các vị có thể giúp họ trong một lúc, nhưng nếu như tư tưởng, quan niệm của họ không thay đổi thì có thể các vị càng giúp họ, họ lại càng ý lại. Như vậy thì có thể sẽ có tác dụng phụ. Cho nên căn bản nhất để giúp đỡ người khác là phải để cho họ tiếp thu sự giáo dục đúng đắn, sửa đổi từ trong tư tưởng, từ trong quan niệm. Như vậy mới chân thật giải quyết được vấn đề. Cho nên chúng ta cũng phải chỉ bảo con cái rằng: "*Kỷ hữu năng, vật tự tư*" (*Mình có tài, chớ dùng riêng*), rộng lượng thì phúc mới lớn.

Chúng tôi có một vị giáo viên, khi còn nhỏ, ông rất hay giúp đỡ cha mẹ làm việc nhà. Những em trai, em gái cũng đều do ông chăm sóc, xem ra thì ông rất là vất vả. Nhưng sau này khi ông học tiểu học, học cấp hai, học cấp ba rồi học đại học, ông không hề nghĩ rằng mình phải làm cán bộ, làm lãnh đạo, nhưng tự nhiên những cơ hội cứ luôn luôn đến với ông. Giống như khi học đại học, công việc Chủ tịch Hội học sinh cứ đẩy cho ông làm. Bởi vì từ nhỏ ông đã được rèn luyện làm việc, cho nên năng lực làm việc rất tốt. Ông không muốn nổi tiếng nhưng danh tiếng cứ bám theo.

Cho nên khi bọn trẻ có ý nguyện làm rất nhiều việc, rèn luyện nhiều, bỏ công sức ra như vậy, tuyệt đối không sợ sẽ bị lãng phí, mà càng làm tăng thêm năng lực của chúng. Có một lần, mấy vị thầy giáo gói bánh cảo. Kết quả có một vị thầy giáo khi nhìn thấy vị thầy giáo họ Thôi gói bánh thì rất lấy làm kinh ngạc nói: "*Tôi mới gói được một cái mà anh ấy đã gói được*

năm, sáu cái rồi”. Bởi vì từ nhỏ anh ấy đã làm rất nhiều việc, cho nên hiệu quả công việc cũng rất tốt. Làm người thì không sợ phải bỏ sức lao động ra, không sợ vất vả, bởi vì cuối cùng thì chính bản thân mình sẽ là người được lợi ích nhiều nhất. Cho nên mới nói “*kỷ hữu năng, vật tự tư*” (mình có tài, chớ dùng riêng).

26.2. Nhân sở năng, vật khinh tử (*Người có tài, không chỉ trích*)

Khi chúng ta thấy người khác rất tài giỏi, rất có năng lực thì tuyệt đối không được khinh thường họ, không được bôi nhọ họ. Như vậy đối với bản thân mình cũng không tốt. Khi một người khởi lòng đố kỵ thì đức hạnh của họ sẽ bị hạ thấp xuống. Bởi vì một khi khởi lên lòng đố kỵ, thì tính lương thiện trong con người chúng ta đã bị nó không chế. Như vậy thì các vị hàng ngày đều phải u sầu, buồn bã. Tại sao chúng ta lại không mở rộng tâm lòng ra để làm được “*Đạo nhân thiện, tức thị thiện. Nhân tri chi, dữ tư miển*” (*Khen người thiện, tức là tốt. Người biết được, càng tốt hơn*)? Cho nên những học giả ngày xưa đều có tấm lòng anh hùng thì thương tiếc cho anh hùng, bởi rất khó có được những người tài giỏi ra đời để giúp ích cho xã hội. Hơn nữa thành công cũng không phải dễ dàng gì. Phải làm rất nhiều việc thì có dễ dàng không? Không dễ dàng! Bởi vậy chúng ta nên giúp người khác hoàn thành ước nguyện. Chúng ta có bao nhiêu khả năng thì cũng tận tâm, tận lực giúp đỡ họ để cùng nhau làm việc tốt.

Khi chúng ta ở trong quần chúng, đối xử với quần chúng, rất có khả năng phải đối mặt với quần chúng, nếu như không làm tốt công việc, rất có khả năng không chỉ ảnh hưởng đến một người, không phải một gia đình mà ảnh hưởng rất nhiều người. Cho nên khi chúng ta có cơ hội phục vụ quần chúng thì tuyệt đối không được khởi tâm đố kỵ. Bởi tâm đố kỵ không chỉ làm chướng ngại bản thân, mà có thể còn làm hỏng việc của đại chúng. Thế nên chúng ta phải có tâm “*bất cầu hữu công, dĩ cầu vô quá*” (*không cầu có công lao, chỉ cầu không có lỗi*). Trong tập thể thì nên tùy

hỷ việc thiện của người khác, phải tác thành việc thiện của người. Dùng tấm lòng như vậy để làm, để tác thành cho họ, như vậy thì công đức của mình với họ cũng sẽ không hai, không khác biệt.

Khi chúng ta thấy người khác có tài năng mà chúng ta phê bình, khinh mạn, thì sẽ gây ra không khí bất hòa trong tập thể, rất có khả năng việc tốt sẽ bị chướng ngại. Nếu như việc này lại là việc của nhiều người, vậy thì tội của chúng ta rất nặng, bởi vì đã chướng ngại cả một tập thể. Cho nên chúng ta nên mở rộng tấm lòng, tùy hỷ với tài năng, với năng lực của họ, chung sức làm cho tốt công việc. Nói cho cùng, để thành công cũng không phải dễ dàng gì. Mấy năm nay các vị làm việc tốt có dễ dàng không? Chúng ta càng nên tích cực để hoàn thành những việc tốt như vậy.

26.3. Vật siểm phú, vật kiêu bần (*Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo*)

Đối với người giàu có, chúng ta không nên nịnh bợ. Đối với người nghèo khó, chúng ta cũng không được kiêu ngạo, xem thường. Tử Lộ từng hỏi Khổng Tử: “*Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu, hà như?*”. Tức là hỏi Khổng Tử rằng: “*Người nghèo khó không đi nịnh bợ người giàu có và người giàu có cũng không kiêu ngạo có được coi là có tu dưỡng không?*”. Khổng Tử nói cũng được coi là có, nhưng mà nên tiến thêm một bậc nữa là phải có thể “*Bần nhi lạc, phú nhi hiếu lễ*”.

“*Bần nhi lạc*”, đó là nói cho dù có nghèo khó thì họ cũng không đi nịnh bợ, bởi họ hiểu rất rõ rằng tại sao bây giờ họ lại bị nghèo khó. Và họ phải gieo trồng hạt giống của cây phú quý, phải bố thí tiền tài thì tự nhiên về sau mới có thể làm được “**mệnh là do mình tạo nên**”. Người học giả hiểu rõ đạo lý cho nên họ có thể nghèo mà vẫn vui, có thể vui vẻ mà làm người quân tử.

“*Phú nhi hiếu lễ*”, đó là nói một người cho dù giàu có nhưng họ vẫn khiêm cung, lễ phép. Không phải vì bây giờ họ có tiền của rồi thì thái độ đối nhân, xử thế trước đây thay đổi một trăm tám mươi (180) độ, sẽ không như vậy mà vẫn phải hiếu lễ, và đương nhiên cũng biết đi cứu tế những người nghèo khổ. Bởi vậy chúng ta cho dù là giàu hay nghèo, thì thực ra cũng có thể sống một cuộc sống yên tâm, thoải mái.

Trong “Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn” có một câu nói rằng: “*Kiến phú quý nhi sinh siểm dung giả, tối khả sỉ*”, nhìn thấy người có tiền của thì nịnh hót là điều đáng hổ thẹn nhất. Điều này sẽ làm cho người ta rất khó chịu. Thật là mắt mắt! “*Ngộ bản cùng nhi tác kiêu thái giả, tiện mạc thậm*” (thấy người nghèo khó mà ra vẻ ta đây, lại còn ức hiếp người ta thì thật là vô cùng ti tiện). Tuy rằng có tiền nhưng hành vi của họ không cao thượng mà rất hèn mọn.

Rất là thú vị khi tôi cho học sinh của tôi học “Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn”. Tất cả các câu khác bọn trẻ đọc rất bình thường, nhưng chỉ cần đọc đến hai câu này thì chúng đọc rất hùng hồn: “*Kiến phú quý nhi sinh siểm dung giả, tối khả sỉ! Ngộ bản cùng nhi tác kiêu thái giả, tiện mạc thậm!*”. Khi bọn trẻ đọc hùng hồn như vậy, thì tin rằng trong lòng chúng nhất định sẽ để lại một ấn tượng sâu sắc. Sau này khi đối nhân, xử thế chúng cũng sẽ tuân thủ theo lời giáo huấn này, không đến nỗi xem thường người nghèo khó, hay là đi nịnh bợ người giàu có. Thực tế mà nói, có nịnh bợ người giàu có thì người ta chưa chắc đã tiếp nhận. Bởi vì khi người ta có trình độ, thì những lời nói nịnh hót của các vị ngược lại sẽ làm cho người ta coi thường các vị.

³⁶Chúng ta đã tiến vào chương thứ năm của “Đệ Tử Quy” là “*Phiếm ái chúng*” (yêu thương tất cả mọi người, yêu thương tất cả mọi chúng sinh). Đương nhiên chữ “*yêu*” này là chữ hội ý, đó

³⁶Bắt đầu Tập 36

là phải dùng tấm lòng của mình để cảm nhận xem đối phương có nhu cầu gì, dùng tấm lòng để cảm nhận cảm giác của người khác. Như vậy thì giữa con người với con người sẽ được hòa thuận, vui vẻ, sẽ không thường xảy ra xung đột, tranh chấp.

Mạnh Tử có nói: *“Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa”*. Vậy thì thiên thời, địa lợi, nhân hòa, điều gì là quan trọng nhất? Nhân hòa. Đúng vậy! Cho nên chúng ta đối xử tốt với nhau thì mới có được nhân hòa tốt, mới có được sức mạnh của tập thể. Vậy thì làm sao để có được nhân hòa? Đương nhiên là trong cuộc sống, trong sinh hoạt, trong sự đối nhân, xử thế chúng ta phải thực hiện những giáo huấn của “Đệ Tử Quy”. Trong “Đệ Tử Quy” có nói: *“Kỷ hữu năng, vật tự tư”* (mình có tài, chớ dùng riêng). Vậy thì đương nhiên các vị sẽ có được nhân hòa.

Mạnh Tử tiếp đó có nói: *“Đắc đạo giả đa trợ, thất đạo giả quả trợ”* (Người có đạo thì có thể có được rất nhiều sự giúp đỡ, người không có đạo thì rất ít người giúp đỡ họ). Quý vị thân mến! Chữ “đạo” ở đây có nghĩa gì? Đắc đạo, thất đạo trong “Trung Dung” có nói đến chữ “đạo” này, đó là *“tu thân dĩ đạo, tu đạo dĩ nhân”*. Chữ “đạo” này là đại diện cho tâm “nhân từ”. Khi một người nơi nơi đều có thể nghĩ cho người khác thì họ đã ở trong đạo nhân ái rồi. Cho nên người có “đạo” là đại diện cho ý niệm của họ có thể nghĩ cho người khác. Vậy người không có “đạo” thì đều là ích kỷ, tự tư, tự lợi, không quan tâm cảm nhận của người khác như thế nào, không quan tâm nhu cầu của người khác, chỉ biết có bản thân mình.

Trải qua một thời gian dài, tất nhiên vì ý niệm không giống nhau mà sẽ cho ra kết quả không như nhau. Cho nên *“Đắc đạo giả tất đa trợ, thất đạo giả tất quả trợ”*. *Quả trợ chi chí, thân thích bạn chí*, bởi vì họ ích kỷ đến cực điểm, ngay cả bạn bè, họ hàng thân thích cũng xa lánh họ, cho nên mới nói *“chúng bạn thân li”*. Vậy thì *“đa trợ chi chí, thiên hạ thuận chí”*, nếu

như nơi nơi họ đều nghĩ cho người khác, làm những việc nhân đạo, vậy thì người trong thiên hạ sẽ cảm nhận được tấm lòng nhân từ của họ, và sẽ hy vọng có thể theo họ để cùng nhau chung sức, cùng có một cuộc sống tươi đẹp.

Như chúng ta đã thấy, Chu Văn Vương dùng tấm lòng nhân từ của mình để lấy được nhân tâm. Có một lần đang xây dựng công trình, người thợ xây dựng đào đất phát hiện có mấy bộ hài cốt. Chu Văn Vương ở bên cạnh nhìn thấy. Chu Văn Vương hết sức lo sợ, lập tức làm lễ tế rất thận trọng và đem chôn cất tử tế. Những người ở bên cạnh thấy vậy rất cảm động, họ nói: *“Ngay đến người đã chết, Chu Văn Vương cũng không dám khinh mạn, cũng đều kính trọng như vậy thì đối với người sống chắc sẽ tận tâm quan tâm, yêu dân như con”*. Cho nên triều đại nhà Chu rất nhanh chóng đã lấy nhân nghĩa để thống nhất thiên hạ. Hơn nữa đây còn là triều đại hưng thịnh, lâu dài nhất của Trung Quốc. Triều đại của họ kéo dài đến những 800 năm.

Chúng ta hãy đi xem tại sao *“đắc đạo đa trợ”*. Lời giáo huấn *“Phiếm ái chúng”* (bình đẳng thương yêu tất cả chúng sinh) trong *“Đệ Tử Quy”* thực tế mà nói cũng là xoay quanh chữ *“nhân”*, nhân từ. Vậy thì chúng ta hãy xem xem *“Kỷ hữu năng, vật tự tư”* (mình có tài, chớ dùng riêng), có thể tận tâm, tận lực phục vụ người khác.

Vào thời nhà Tống, Tể Tướng Phạm Trọng Yêm khi còn nhỏ gặp một vị thầy tướng số. Ông liền đi đến và nói với vị thầy tướng số này rằng: *“Ông có thể xem tướng giúp cháu, xem cháu có thể làm được Tể Tướng không?”*. Vị thầy tướng số nghe vậy thì rất kinh ngạc: *“Đứa bé này tuổi hãy còn nhỏ, thế mà khẩu khí lớn vậy!”*. Khi vị thầy tướng số này nói như vậy, Phạm Trọng Yêm có chút thẹn thùng và cúi đầu xuống, rồi lại hỏi tiếp: *“Nếu không như vậy cũng được, ông hãy xem cho cháu xem cháu có làm được thầy lang không?”*. Vị thầy tướng số cũng có chút hoài nghi: *“Kỳ lạ thật! Mới đầu còn hỏi có thể làm Tể Tướng không,*

bây giờ lại hạ thấp xuống làm thầy lang". Cho nên vị thầy tướng liền hỏi ông: "Tại sao hai nguyện vọng lại quá chênh lệch vậy?". Phạm Trọng Yên liền trả lời: "Bởi duy chỉ có làm Tể Tướng tốt, hoặc làm thầy lang tốt thì mới chân thật cứu được người. Một vị Tể Tướng tốt, chỉ cần xử lý tốt chính sách của đất nước thì có thể giúp đỡ được hàng nghìn, hàng vạn người dân. Còn thầy lang làm tận tâm, tận lực, thì cũng có thể giúp cho người khác thoát khỏi cảnh ốm đau, bệnh tật". Khi vị thầy tướng số nghe Phạm Trọng Yên nói vậy thì rất cảm động, thấy ông còn nhỏ tuổi mà đã có chí hướng không vì bản thân mình mà chỉ vì muốn giúp đỡ người khác. Cho nên ông rất cảm động, lập tức nói với Phạm Trọng Yên rằng: "Cháu có tấm lòng như vậy, nhất định cháu sẽ làm Tể Tướng. Đây chân thật mới là tấm lòng của một vị Tể Tướng".

Quý vị thân mến! Phạm Trọng Yên sau này có làm được Tể Tướng không? Điều này cũng không ngoài dự tính, bởi vì từ nhỏ ông đã lập chí để làm Tể Tướng. Cho nên khi ông đi học, khi ông học "Tứ Thư", học "Ngũ Kinh" thì ông học cách làm thế nào để trị quốc, bình thiên hạ. Những người học trò bình thường khác thì học công danh, lợi lộc. Xin hỏi: Học như vậy thì có giống nhau không? Kiến thức có giống nhau không?

Quý vị thân mến! Chúng ta phải để con cái có chí hướng từ khi còn bé. Một khi đã xác định được mục tiêu thì trẻ nhỏ sẽ dốc toàn lực để thực hiện. Hơn nữa "đắc đạo giả đa trợ", tất nhiên là như vậy rồi, khi con cái của các vị chân thật phát tâm vì lợi ích của xã hội thì có khả năng trong quá trình chúng trưởng thành, sẽ có rất nhiều quý nhân đến giúp đỡ.

Cho nên trong quá trình Phạm Trọng Yên làm quan vào thời nhà Tống, ông cũng mua rất nhiều ruộng để làm việc nghĩa. Họ hàng của ông có hơn ba trăm người cũng đều do ông chăm sóc, mua ruộng để làm việc nghĩa, để cho họ cấy cây ở đó. Như vậy họ mới có thể có một cuộc sống đầy đủ. Bồng lộc của ông, chỉ

cần thấy có bạn bè, họ hàng thân thích kết hôn hay có khó khăn gì thì ông cũng đều khăng khái mang tiền ra giúp đỡ. Có cho đi thì sẽ có thu lại. Vậy ông thu lại được điều gì? Sự thành tựu của Phạm Trọng Yên gần bằng với Khổng Phu Tử. Sự thành tựu của họ còn hơn cả các triều đại vua chúa. Gia tộc của Phạm Trọng Yên cũng hưng vượng hơn 800 năm mà không suy thoái, còn Khổng Phu Tử thì có hơn hai nghìn năm mà không suy thoái. Bởi vì họ đều dùng tấm lòng chân thành để cống hiến cho xã hội.

Phạm Trọng Yên ngoài việc dùng tiền bạc để tận tâm, tận lực giúp đỡ cho những người thân thích, bạn bè, ông còn xây dựng một trường học công ích để có thêm nhiều người biết đến lời giáo huấn của Thánh Hiền và tiến thêm một bước là có thể báo ơn với đất nước. Cho nên Phạm Trọng Yên đã cho xây dựng trường học, kéo dài đến đời nhà Thanh thì có đến mấy trăm người đỗ Tiến sĩ, có mấy chục người đỗ Trạng Nguyên. Mạnh đất đó hiện giờ cũng là một trường học cấp ba rất nổi tiếng. Cho nên đức hạnh của Phạm Trọng Yên chân thật vẫn còn ảnh hưởng đến tận bây giờ.

“*Kỷ hữu năng, vật tự tư*” (mình có tài, chớ dùng riêng) thì tự nhiên thiên hạ sẽ quy thuận. Và đức hạnh của Phạm Trọng Yên tất nhiên đã để cho con cháu đời sau có được sự che chở. “*Kinh Dịch*” cũng nói: “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh*”. Cho nên mình có tài năng thì không nên ích kỷ, chỉ sống cho riêng mình.

Chúng ta có tấm lòng nhân từ thì sẽ không khinh mạn người khác, đương nhiên cũng sẽ không đi nịnh bợ người khác. Trong một lần tổ chức thu hút đầu tư về điện tín của các tỉnh, hội nghị lần đó tổ chức tại Thượng Hải. Người Thượng Hải thì rất giàu có. Lần hội nghị đó, người Thượng Hải phân biệt đối xử với những người tỉnh khác đến tham gia. Những tỉnh nào giàu có thì họ sắp xếp chỗ ăn ở tốt, những tỉnh nào hẻo lánh một chút, thực lực kinh tế không được hùng hậu cho lắm thì họ sắp xếp chỗ ăn ở kém hơn.

Cho nên đây là “*siếm phú*” (*nịnh giàu*), đối xử với mọi người không được công bằng, cũng không có lòng nhân từ. Khi những người bị đối xử ngược đãi như vậy biết được thông tin này thì trong lòng họ không vui, tức giận, bất bình. Họ nghĩ: “*Sao lại có thể coi thường mình như vậy!*”. Lúc đó người Quảng Đông rất là thông minh, cũng rất biết làm ăn buôn bán, lập tức vỗ về những người mang tâm trạng không vui và sắp xếp cho họ có nơi ăn, chốn ở tốt. Sau lần thu hút đầu tư đó, ai là người thu hút được nhiều cuộc làm ăn buôn bán nhất? Cho nên làm người thì không nên quá rạch ròi, và cũng không nên đối xử không công bằng. Bởi vậy mới nói: “*Vật siếm phú*” (*không nịnh giàu*).

Khi con người chỉ biết dùng tiền của để giao du, quan hệ với người khác, như vậy thì tình bạn không bền vững! Có những công ty dùng tiền để thu hút nhân viên của công ty khác và rồi đến hôm khác thì họ lại bị những công ty khác dùng tiền để cướp mất nhân viên của mình. Cho nên quan trọng nhất vẫn phải dùng đạo nghĩa, dùng tín nghĩa để giao du, quan hệ. Điều này tương đối là quan trọng.

Các vị xem, những vị danh tướng thời xưa nhất quyết không phải là dùng tiền mà có thể mời họ về được. Cuộc cách mạng sớm nhất của chúng ta là Thương Thang phát động chiến tranh với Hạ Kiệt. Lúc đó Thương Thang phát hiện có một người rất có đức độ tên là Y Doãn. Thương Thang đã dùng rất nhiều vàng bạc, rất nhiều quần áo đắt tiền để đến mời Y Doãn về phò tá. Thần thái của Y Doãn vẫn tự nhiên như thường, sau đó ông nói: “*Những thứ này mà mời được ta sao?*”. Y Doãn không vì những thứ đó mà động tâm. Thương Thang cũng rất có tâm, mấy lần đích thân đến mời, mong rằng ông có thể về phò tá cho mình.

Sau đó Y Doãn cảm động trước tấm lòng chân thành của Thương Thang và cũng hiểu được rằng Thương Thang chân thật có lòng muốn cứu đất nước. Lúc đó Thương Thang không phải là muốn đánh Hạ Kiệt, mà là mời Y Doãn đi phò tá cho Hạ Kiệt.

Và kết quả chín lần tiến cử với Hạ Kiệt, nhưng Hạ Kiệt bấy giờ đã đắm chìm trong nữ sắc, đắm chìm trong sự ăn chơi, sa đọa cho nên không nghe những lời Y Doãn nói.

Sau cùng bởi Hạ Kiệt đã làm cho nhân dân sống không yên ổn, bất đắc dĩ lắm Thương Thang mới thề với trời đất rằng chỉ vì trừ hại cho nhân dân mà ông bất đắc dĩ phải phát động chiến tranh. Cũng bởi được lòng của nhân dân, cho nên Thương Thang rất nhanh chóng đánh bại Hạ Kiệt. Sau khi đánh bại Hạ Kiệt xong, ông cũng phong đất đai cho người thân và con cháu đời sau của Hạ Kiệt đến đó sinh sống. Cho nên chúng ta thấy những vị Vua nhân từ ngày xưa, nếu không phải vạn bất đắc dĩ lắm thì họ quyết không bao giờ động đến binh đao. Hơn nữa sau khi chân thật đã đuổi được Hạ Kiệt đi rồi thì tuyệt đối họ không tàn sát những người vô tội khác.

Cho nên với những người thiện đức này thì phải dùng sự chân thành để mời thì mới được. Mà khi Y Doãn ra phò tá, ông không chỉ vì Thương Thang mà còn vì muôn dân trong thiên hạ. Bởi vậy chúng ta cũng cần phải có đạo nghĩa để đối xử với người khác. Cho nên mới nói: "*Đắc nhân tâm*" thì sẽ được thiên hạ. Tuyệt đối không phải dùng tiền là có thể có được quan hệ tốt với người khác. Cho nên mới nói "*vật siểm phứ*" (*không nịnh giàu*).

Đối với những người nghèo khó, chúng ta cũng không được kiêu ngạo, không được khinh khi. Cho nên mới nói: "*Thập niên Hà Đông, thập niên Hà Tây*", con người có lúc lên, lúc xuống, chúng ta không thể khi thấy người ta gặp khó khăn thì thừa cơ hãm hại. Như vậy là không thuận theo đạo nghĩa, như vậy thì sẽ "*thất đạo giả quả trợ, quả trợ chi chí, thân thích bạn chí*". Con người không nên làm những việc để phải dẫn đến kết cục như vậy, lúc đó có hối hận cũng không kịp. Đó là "*vật kiêu bản*" (*chớ khinh nghèo*). Không những không được kiêu ngạo, khinh khi đối với người nghèo khó, mà chúng ta còn phải chủ động giúp đỡ, chủ động trợ giúp cho họ.

26.4. Vật yếm cổ, vật hỷ tân (*Chớ ghét cũ, không thích mới*)

Đây là nói đến “*hỷ tân yếm cựu*” (có mới nói cũ). Khi nhìn thấy có người thích mới ghét cũ thì trong lòng các vị cảm thấy làm sao? Có thể các vị sẽ lắc đầu: “*Thế phong nhật hạ, nhân tâm bất cổ*”. Cái gì gọi là “*nhân tâm bất cổ*” vậy? Chữ “*cổ*” này có nghĩa là gì? Có phải là cứng nhắc, bảo thủ không? Không phải! Chữ “*cổ*” này là mang phong cách cổ xưa, rất là thật thà, đối xử nhân hậu với người khác. Đây là cái tâm của những người thời xưa. Cho nên tục ngữ mới có câu: “*Bạn bè chơi lâu mới là bạn tốt*”. Bởi vì trong quá trình quan hệ đi lại với nhau, cả hai bên đều bỏ công sức ra cho nhau, và còn có ân nghĩa, tình nghĩa và cả đạo nghĩa mà đối phương đối xử với chúng ta.

Nói đến đây, chúng ta lại nhớ đến câu chuyện trước đây đã nhắc tới, đó là câu chuyện “*Tổng Hoằng nhớ bạn cũ*”. Tuy rằng có cơ hội làm anh rể của vua Hán Quang Vũ, chớp mắt là có thể biến thành anh rể của vua, cơ hội này rất là đặc biệt, nhưng ông vẫn thản nhiên không động tâm, lại còn nói hai câu với vua: “*Bản tiện chi giao bất khả vong*” và “*Tào khang chi thê bất hạ đường*”.

Quý vị thân mến! Chúng ta cùng nhau đọc một lần: “*Bản tiện chi giao bất khả vong*”, “*Tào khang chi thê bất hạ đường*”. Nếu như các vị thường xuyên đọc những câu này thì đảm bảo các vị sẽ rất khỏe mạnh. Điều này được gọi là nuôi dưỡng cái khí hạo nhiên của trời đất. Thật không nói dối các vị.

Cho nên chân thật là tín nghĩa, đạo nghĩa của người thời xưa xem ra còn quan trọng hơn tính mệnh. Cho dù có dĩa dao vào cổ họ rồi bảo họ làm trái với đạo nghĩa, thì họ thà chết chứ quyết không khuất phục. Giống như Văn Thiên Tường, ông đã bị bắt nhưng ông vẫn dũng cảm hy sinh vì nghĩa cả. Các vị xem, ông ở trong nhà giam có viết rằng: “*Định hoạch cam như di*”, đối với những dụng cụ tra tấn đó ông hoàn toàn không sợ hãi, vẫn dũng cảm hy sinh vì nghĩa. Cũng bởi có chí khí hạo thiên như vậy, phong độ của ông đã ảnh hưởng đến những học giả trong mấy

trăm năm, cũng ảnh hưởng đến chúng ta thời bây giờ. Nghĩ đến Văn Thiên Tường, chúng ta lại nghĩ đến một câu nói khác, đó là: *“Nhân sinh tự cổ thùy vô tử, lưu thủ đản tâm chiếu hãn thanh”*.

Vào thời nhà Hán có một học trò tên là Tuân Cự Bá. Ông đi thăm một người bạn bị ốm. Người thời xưa khi đi thăm bạn bè, có phải chỉ cần đi xe máy năm phút là đến nơi không? Không thể như vậy! Họ đều phải trèo đèo, lội suối, băng sông, vượt núi mới đến được. Điều này tôi có thể xác nhận vì ở Đại Lục có rất nhiều núi. Kết quả khi ông đến nơi và đang chăm nom người bạn thì có một toán cướp xông vào quận mà bạn ông đang sống. Chúng bắt đầu đốt nhà, giết người, cướp của, tất cả mọi người đều trốn chạy để thoát thân. Bởi bạn ông bị bệnh nặng, đi lại không thuận tiện, cho nên liền nói với ông rằng: *“Anh hãy đi mau! Tôi không có sức để đi rồi, đừng để cho họ gây tổn hại cho anh”*. Tuân Cự Bá liền nói: *“Nếu như tôi chạy trốn thì tôi không có đạo nghĩa, cho nên tôi thà chết cũng không thể bỏ anh ở lại mà đi được”*.

Kết quả khi bọn cướp đến, Tuân Cự Bá chủ động nói với chúng rằng: *“Bạn tôi đang bị bệnh nặng, cho nên các vị đừng làm hại anh ấy. Nếu như các vị muốn làm hại thì hãy làm hại tôi là được rồi”*. Tuân Cự Bá nói rất là khẳng khái có đạo nghĩa. Kết quả đám cướp này thấy những người khác đều chạy trốn hết, mà lại có một người không sợ chết đợi chúng đến, hơn nữa lại vì không muốn chúng làm hại đến người bạn đang bị bệnh nặng. Sau khi đám cướp này biết được sự việc thì cũng rất cảm động, tên đầu mục nói: *“Chúng ta là những người không có đạo nghĩa, làm sao có thể đi cướp những nơi có đạo nghĩa như ở đây!”*. Cho nên toàn bộ bọn cướp đều rút lui.

Cho nên đạo nghĩa của một người, lòng chân thành của một người có thể làm thức tỉnh đạo nghĩa của người khác. Đạo nghĩa của một mình Tuân Cự Bá đã cứu được kiếp nạn, tính mệnh của rất nhiều người. Trong lịch sử những việc tốt như vậy có rất

nhiều, nhưng gần đây có diễn ra không? Mấy chục năm gần đây có diễn ra những việc như vậy không? Chắc là có! Nhưng tỷ lệ ít đi. Điều này cũng không trách chúng ta được, bởi vì “*con người không học thì không thể biết, không biết được cái đạo nghĩa này*”, cũng bởi những giáo huấn của Thánh Hiền đã bị đứt đoạn hai, ba đời nay rồi.

Qua đây chúng ta thấy được người thời xưa luôn luôn biết nghĩ cho người khác. Còn ý nghĩ trong đầu của người thời nay là vì mình nhiều hơn. Càng vì bản thân thì con đường của đời người càng chật hẹp, bởi vì “*thất đạo giả quả trợ*”. Nhưng ngược lại, “*đắc đạo giả tất đa trợ*”, khi con cái các vị từ nhỏ đã có tấm lòng nhân từ thì con đường của chúng càng đi càng rộng rãi. Bởi vậy đối với bạn bè, đối với vợ con, chúng ta cũng đều nên “*vật yếm cổ, vật hỷ tân*” (*chớ ghét cũ, không thích mới*).

Tôi còn nhớ mấy năm trước, tôi có mượn tiền của một người bạn học thời cấp hai, mượn của anh ấy mấy vạn đồng. Anh lấy tiền đưa cho tôi xong thì đi luôn. Tôi liền hỏi anh ấy rằng: “*Tại sao anh không hỏi xem tôi dùng tiền để làm gì?*”. Anh ấy nói: “*Quen biết nhau đã lâu như vậy rồi, có gì mà phải hỏi*”. Cho nên điều này cũng bộc lộ rằng bạn bè lâu năm với chúng ta thì đối với tính cách của chúng ta, đối với bản chất làm người của chúng ta, họ đều hiểu rất rõ và cũng rất tín nhiệm, cho nên không cần phải nói nhiều, chỉ cần hiểu trong lòng là đủ.

Vậy thì thật ra phải làm sao để một người có thể “*vật yếm cổ, vật hỷ tân*” (*Chớ ghét cũ, không thích mới*)? Làm sao để giải quyết căn bản cái thói “*thích mới nói cũ*” của con người? Bởi vì “*có mới nói cũ*” là vong bản, là không nhớ tình xưa nghĩa cũ. Có phải vậy không? Vậy thì phải làm sao giải quyết từ căn bản? Trong bài giảng của mấy ngày hôm nay có giảng về cách giải quyết vấn đề này không? Có hay không?

Xin hỏi các vị bạn hữu: Tại sao tỷ lệ ly hôn lại cao như vậy. Tại sao? Các vị không biết là sau khi học xong bài giảng thì có rất nhiều câu hỏi hay sao? Không thể trách các vị được, vì điều này cần phải ôn tập lâu dài. Còn nhớ bài học trước đây chúng ta có nhắc tới chuyện có một cô gái được một người con trai theo đuổi, theo đuổi cô gái đã được ba năm, và trong ba năm, ngày nào cũng như ngày nào, hình như cô yêu cầu thứ gì cũng đều được đáp ứng. Buổi tối cô đói bụng và gọi điện thoại cho người con trai, người con trai không nói không rằng, liền lập tức mua chè vừng và cả chè hạnh nhân rồi mang đến nhà cho cô gái. Cô ăn xong thì anh lại còn hỏi cô rằng: “*Đã ăn no chưa? Chưa no thì anh đi mua tiếp*”. Thường thường khi có ngày nghỉ, anh lại đi thám thính xem có quán ăn nào ngon thì anh đặt chỗ rồi mời cô gái đi ăn. Bình thường vào sáng Chủ nhật, anh phải ngủ đến tám chín giờ mới dậy. Sau khi quen cô gái thì năm, sáu giờ anh đã dậy để đi leo núi với cô. Nhưng từ trước tới giờ anh lại chưa một lần đi leo núi cùng cha mẹ, và cũng chưa bao giờ mời cha mẹ ăn một bữa cơm. Người trong cuộc thì mơ hồ cho nên cô gái mới nghĩ rằng: “*Đối với mình, anh ấy tốt như vậy!*”. Ba năm sau thì anh cầu hôn với cô gái. May mà Tổ tiên cô gái này có đức. Có một vị trưởng bối của cô gái sống gần nhà người con trai này và biết được người con trai này bất kính đối với cha mẹ của mình, cho nên vị trưởng bối đã nhanh chóng nói với cô gái: “*Anh ta bất kính với cha mẹ mình thì cháu cũng phải suy nghĩ cho kỹ*”.

Quý vị thân mến! Cô gái có nên lấy anh ấy không? Sao các vị thông minh vậy! Nhưng nghe nói, người con gái nào thông minh quá thì khó lấy được chồng. Cho nên từ điều này chúng ta phải hiểu được trọng điểm là khi một người không có "*hiếu*" thì anh ấy sẽ vong bản, mất gốc và sẽ không có tình nghĩa, không có đạo nghĩa, không có ân nghĩa. Cha mẹ là người có ân đức lớn nhất đối với anh ấy mà anh ấy còn có thái độ như vậy. Vậy thì tại sao anh ấy lại đối xử tốt như thế với cô gái? Cho nên con người cần phải bình tĩnh, tỉnh táo một chút. Khi giá trị nhân sinh quan của anh ấy

không phát triển về phương diện tốt thì sẽ phát triển về cái gì? Các vị nói không phát triển về hướng tốt, cũng không phát triển về hướng xấu. Có điều đó xảy ra không? Sự học như thuyền đi ngược dòng, không tiến ắt sẽ bị thụt lùi. Cho nên khi tình nghĩa, ân nghĩa không được xây dựng thì sẽ hình thành một thái độ nhân sinh khác. Đó là sự thiệt hơn, lợi và hại.

Các vị bạn hữu đã tìm ra đáp án chưa? Tại sao thời nay con người với con người giao du đi lại với nhau đều cảm thấy quan hệ không ổn định và rất không đáng tin cậy? Bởi vì đa số quan hệ của con người với con người thời nay được xây dựng trên sự hơn thiệt. Thường thì bạn bè đã chơi với nhau rất nhiều năm rồi, nhưng vẫn không cảm nhận được tình thân sâu sắc. Cho nên thời nay có rất nhiều người khi yêu đương, yêu nhau nhiều năm rồi nhưng vẫn không dám kết hôn. Có việc đó không? Họ thường có cảm giác không an toàn. Giác quan thứ sáu của phụ nữ chúng ta rất mạnh. Bởi vậy, khi đã có sự hơn thiệt, lợi và hại thì họ làm bất cứ việc gì cũng đều dựa trên cái tiêu chuẩn này.

Cho nên khi nhìn thấy người con gái trẻ đẹp, lại còn là cô giáo của một trường tiểu học nào đó, công việc lại ổn định, thấy có thể lợi dụng được thì tất nhiên người con trai phải dốc toàn sức để mà theo đuổi. Sau khi đã theo đuổi được và đã kết hôn, ba năm sau, người vợ sinh cho anh ấy một đứa con trai vừa trắng trẻo lại vừa mũm mĩm. Nhưng bởi vì sau khi sinh con thì rất vất vả, phải chăm sóc cho con ngày cũng như đêm, cho nên người vợ đã có mấy nếp nhăn, không còn trẻ đẹp như trước đây nữa. Anh ấy ở bên ngoài chợt lại thấy có người còn trẻ đẹp hơn. Lúc này từ cái lợi sẽ biến thành cái gì? Người chỉ biết có lợi và hại thì chỉ muốn đạt được nhu cầu của mình. Anh ấy cũng sẽ không từ một thủ đoạn nào cho nên từ lợi biến thành hại. Hại thì phải làm sao? Vị nam sĩ kia sao nói đồng dặc như vậy? “*Loại bỏ!*”. Đó là các vị nói, chứ tôi thì không làm như vậy.

Cho nên các vị coi, không có đạo nghĩa thì sẽ làm ra những việc bạc tình. Và khi làm ra hành động này thì gia đình sẽ xảy ra bi kịch. Tỷ lệ ly hôn sẽ gia tăng. Tỷ lệ ly hôn gia tăng thì con cái sẽ thiếu thốn sự chăm sóc ổn định của gia đình kéo theo tỷ lệ phạm tội cũng gia tăng. Và kết cấu của cả xã hội cũng bị “*rút dây động rừng*”. Mỗi một cặp vợ chồng đều là một tế bào quan trọng của cả xã hội. Quan hệ của vợ chồng chỉ cần không ổn định thì tất nhiên cả xã hội sẽ bị rối loạn. Cho nên thời nay tỷ lệ phạm tội đặc biệt ngày càng cao. Bởi vậy muốn cho con người không được bạc tình, không được chán ghét cái cũ, không được thích cái mới, thì căn nguyên phải dạy từ đâu? Đúng! “*Vãng giả dĩ hĩ, lai giả khả truy*”, đối diện với con cái chúng ta thời nay thì phải dạy bảo. Vậy đối diện với người lớn thì sao? Cũng phải chỉ dạy, nhưng phương pháp dạy sẽ không giống nhau. Đối với trẻ nhỏ thì chúng ta có thể dùng phương pháp nói. Còn đối với người lớn thì chúng ta phải dùng hành động, dùng đức hạnh để cảm hóa họ. Từ từ họ sẽ biết ăn năn, hối lỗi.

Khi một người rất phúc hậu thì họ không chỉ nghĩ đến tình nghĩa, ân nghĩa đối với người, thậm chí đối với vật cũng rất có tình cảm. Ví dụ như bộ quần áo này là do chính tay mẹ họ đan cho họ, bởi vì họ đối với cha mẹ có tình nghĩa, cho nên nhìn thấy bộ quần áo này thì họ nhất định vô cùng yêu quý. Rất có khả năng một bộ quần áo họ sẽ mặc mấy chục năm. Khi họ có thể hiểu được nỗi vất vả của người khác thì những món đồ mà người thân mua cho họ, họ tuyệt đối sẽ không lãng phí. Bởi tấm lòng hiếu thảo này, tấm lòng kính trọng này của họ đã trở thành ý nghĩ của họ, cho nên sự kính trọng đối với sự vật tất nhiên cũng được xây dựng trên sự kính trọng đối với người. Chúng ta phải giảng giải từ căn bản, còn phải chỉ dạy cho bọn trẻ hiểu được phải quý trọng tình nghĩa, quý trọng ân nghĩa.

26.5. Nhân bất nhân, vật sự giáo. Nhân bất an, vật thoại nhiều (*Người không rành, chớ nào phiền. Người bất an, không quá nhiều*)

Chúng ta nơi nơi đều phải thể hiện tấm lòng nhân từ như vậy. Nhưng tuyệt đối ở cửa miệng, chúng ta không thể lúc nào cũng có câu: “*Tôi đối xử với người khác rất tốt. Tôi rất có lòng từ bi*”. Nhưng khi người khác sống với chúng ta, họ lại cảm thấy rất khó chịu. Lúc này thì chúng ta phải kiểm điểm lại mình xem vấn đề là ở chỗ nào. Tại sao tôi lại có cảm nhận như vậy? Khi tôi tốt nghiệp cấp một, bạn học với nhau viết sổ lưu bút, có rất nhiều bạn học viết cho tôi nói rằng: “*Bạn quá nhiệt tình!*”. Nhiệt tình là tốt rồi nhưng ở trước lại còn viết một chữ “*quá*”. Cho nên các vị hãy xem lại, các vị có lòng tốt quá có thể sẽ làm cho người khác bị áp lực. “*Nhân bất nhân, vật sự giáo*” (*Người không rành, chớ nào phiền*), cho dù các vị có đem cho họ rất nhiều thứ tốt thì cũng phải xem xem thời điểm hiện tại có tiện cho họ không, họ có được rồi không. Bởi vậy cái chừng mực tiến thoái này chúng ta cũng phải nhạy cảm một chút.

Khi chúng ta gọi điện thoại cho bạn bè, chúng ta tuyệt đối không được nói một thôi một hồi, nói tràng giang đại hải. Câu đầu tiên nhất định phải hỏi rằng: “*Xin hỏi bây giờ anh có tiện nói chuyện không?*”. Khi đối phương nghe thấy chúng ta hỏi như vậy thì trong lòng họ cũng cảm thấy thoải mái, bởi vì nếu thật sự có việc thì họ cũng sẽ rất tự nhiên mà trả lời các vị rằng: “*Bây giờ tôi bận việc rồi. Vậy để lúc khác anh gọi lại nhé!*”. Cho nên sự lễ phép luôn luôn được thể hiện trong cuộc sống, sẽ tạo khoảng cách tốt đẹp giữa con người với con người. Có sự lễ phép thì không dễ gì xảy ra những tình huống khó xử, hoặc xảy ra đụng độ.

Ngoài việc khi gọi điện thoại thì phải hỏi trước ra, bình thường trong thời gian ăn cơm, chúng ta cũng phải cố gắng

không nên gọi điện. Nếu không ví dụ như họ bị bệnh dạ dày, các vị lại gọi điện thoại thì hại cho họ phải căng thẳng. Điều này chúng ta cũng cần cân nhắc. Hơn nữa, khi họ đang ăn cơm, các vị lại nói một thôi một hỏi, vậy thì họ sẽ phải từ chối các vị hay là không ăn cơm nữa? Cho nên điều này cũng nên luôn luôn nghĩ cho người khác. Ngoài thời gian ba bữa cơm không được gọi điện thoại ra, buổi tối rất muộn rồi thì cũng không nên gọi nữa. Nếu không, có khả năng chúng ta sẽ ảnh hưởng đến giấc ngủ và sự nghỉ ngơi của cả một gia đình.

Ngoài việc gọi điện thoại ra, khi chúng ta cần đi thương lượng công việc với người khác, đầu tiên cũng phải quan sát xem họ có đang bận không, đợi cho họ hết bận thì chúng ta mới đi gặp họ, đi thảo luận vấn đề với họ. Cho nên chúng ta cũng phải giỏi trong việc quan sát. Các vị xem, có rất nhiều em nhỏ, một khi chúng nghĩ đến điều gì thì bất chấp tất cả, lập tức kéo lấy tay áo của người lớn mà nói một thôi một hỏi. Có việc đó không? Hoặc là khi mẹ đang nấu cơm, chúng muốn nói điều gì đó thì liền đi đến. Đây cũng là một cơ hội để giáo dục. Và không chỉ có trẻ nhỏ cần có cơ hội để được giáo dục, mà người lớn cũng cần. Bởi vì chân thật nếu không có người nhắc nhở thì chính chúng ta, ai mà không tránh khỏi có lúc thiếu nhạy cảm.

Cho nên chỉ cần bạn bè cùng nhắc nhở lẫn nhau thì chúng ta cũng sẽ có được thái độ như vậy. Đương nhiên khi nhắc nhở, người lớn chúng ta nhất định phải ghi nhớ: “*Di ngô sắc, như ngô thanh*” (*sắc mặt vui vẻ, lời nói dịu dàng*). Cho dù là khuyên họ không hút thuốc thì cũng phải nói: “*Anh ơi! Xin lỗi anh! Tôi bị hen xuyên*”. Như vậy thì sẽ không xảy ra những tình huống không tốt. Cho nên quyển “*Đệ Tử Quy*” có thể ứng dụng trong những chi tiết nhỏ nhất nhất của cuộc sống. Đó là “*Nhân bất nhàn, vật sự giáo*” (*người không rảnh, chớ nào phiền*).

Khi tâm tình của một người không được tốt thì họ muốn được yên tĩnh. Lúc này các vị không nên gặp họ rồi lái nhai với họ. Khi người khác đang xem phim truyền hình, các vị thường nghe thấy một câu nói: “*Anh hãy đi ra ngoài đi! Hãy để cho tôi được yên tĩnh!*”. Cho nên chúng ta phải quan sát sắc mặt và lời nói.

Nhưng nếu như tâm trạng của người thân chúng ta xuống đến cực điểm, thậm chí còn có khả năng muốn kết liễu cuộc đời, lúc đó chúng ta cũng không thể mặc kệ mà không hỏi han. Có đúng vậy không? Rất nhiều người có lúc đã làm ra những việc không thể cứu vãn nổi, đều là không thể nghĩ cho thông một ý nghĩ, cho nên chúng ta cũng không thể không đề phòng.

Ví dụ như khi tâm trạng của anh, chị, em các vị xuống đến cực điểm, lúc đó các vị nên bung một tách trà nóng, bung cẩn thận sau đó đi vào phòng của họ, cũng không nên nhìn vào mặt họ. Sau đó, các vị đi nhẹ nhàng và đặt tách trà lên trên bàn của họ, rồi từ từ đi ra khỏi phòng. Đó là “*tiến tất xu, thoái tất trì*” (Đến phải nhanh, lui phải chậm) để cho họ cảm thấy còn có người quan tâm đến họ. Và khi không kìm nén được thì họ nhất định sẽ đi tìm các vị để tâm sự, để thổ lộ. Bởi vì con người khi cảm thấy có người luôn quan tâm đến họ thì họ sẽ không đi vào con đường cùng. Cho nên cho dù là người thân có thân đến mấy, trong khoảng cách tiến thoái đó chúng ta cũng nên nghĩ đến sự cảm nhận của đối phương. Như vậy thì chúng ta có thể sống với nhau rất hòa thuận. Đây được gọi là “*nhân bất an, vật thoái nhiều*” (Người bất an, không quá nhiều).

27. NHÂN HỮU ĐOẢN, THIẾT MẠC YẾT. NHÂN HỮU TU, THIẾT MẠC THUYẾT. ĐẠO NHÂN THIỆN, TỨC THỊ THIỆN. NHÂN TRI CHI, DŨ TU MIỄN. DƯƠNG NHÂN ÁC, TỨC THỊ ÁC. TẬT CHI THẬM, HỌA THẢ TÁC. THIỆN TƯƠNG KHUYẾN, ĐỨC GIAI KIẾN. QUÁ BẤT QUY, ĐẠO LƯƠNG KHUY.

*Người có lỗi, chớ vạch trần
Việc riêng người, chớ nói truyền.
Khen người thiện, tức là tốt
Người biết được, càng tốt hơn.
Khen người ác, chính là ác
Ác cùng cực, tai họa đến.
Cùng khuyên thiện, cùng lập đức
Lỗi không ngăn, đôi bên sai*

27.1. Nhân hữu đoản, thiết mạc yết. Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết (*Người có lỗi, chớ vạch trần. Việc riêng người, chớ nói truyền*)

Tấm lòng nhân từ này cũng phải được thực hiện trong lời ăn, tiếng nói. Cho đến lúc này, những câu Kinh văn đề cập đến vấn đề lời ăn, tiếng nói ở trong “Đệ Tử Quy” rất nhiều. Cho nên ăn nói rất cần phải học. Trong giáo huấn “Tứ Khoa Không Môn” thì lời nói xếp hàng phía sau của đức hạnh. Vì vậy chúng ta cũng cần phải tăng cường giáo dục để cho bọn trẻ ngay từ nhỏ đã có chừng mực trong khi nói chuyện. “*Nhân hữu đoản, thiết mạc yết. Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết*” (*Người có lỗi, chớ vạch trần. Việc riêng người, chớ nói truyền*) thật ra là “*kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân*”. Khi chúng ta có khuyết điểm, có bí mật thì chúng ta cũng không muốn người khác tuyên truyền ra ngoài. Chúng ta không muốn người khác đối với mình như vậy thì chúng ta cũng không nên làm như thế đối với người khác.

Câu Kinh văn ở đoạn trước có nhắc đến: “*Kiến nhân ác, tức nội tình. Hữu tắc cải, vô gia cảnh*” (*Thấy người xấu, tự kiểm điểm. Có thì sửa, không cảnh giác*). Bởi vậy cho dù có nhìn thấy chỗ không tốt của người khác, chúng ta cũng nên lấy đó để kiểm

điểm lại bản thân. Lúc trước tôi cũng có nhắc đến có một vị bạn hữu, chân thật là không có cách nào để không nhìn thấy lỗi lầm của người khác. Kết quả thầy của anh ấy đã dạy cho anh một phương pháp rất hay.

Quý vị thân mến! Các vị đã dùng phương pháp này chưa? Khi thấy vợ không tốt thì liền nghĩ rằng mình không tốt, bởi vì mình làm chưa đủ tốt để làm cho vợ phải cảm động đến chảy nước mắt. Khi nhìn thấy con cái không tốt thì nguyên nhân là do mình chưa thực sự dạy bảo nghiêm túc. Khi nhìn thấy xã hội rối loạn thì cũng do mình còn chưa tốt, mình cũng chưa đi nhặt rác để làm gương cho người khác noi theo, cũng không đi dìu đỡ người già cả để làm gương cho người khác thấy. Cho nên khi nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì hãy coi như lỗi lầm của mình, là bổn phận của mình thì chúng ta mới cố gắng để tu thân. Tin rằng khi chúng ta đã có được thái độ như vậy, thì tuyệt đối có thể tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Các thầy giáo trong trung tâm của chúng tôi cũng đặc biệt viết ra một đoạn văn chia sẻ về chủ đề “nhặt rác”. Câu chuyện về rác thì thật là nhiều! Cho nên chúng ta chớ xem thường hành động nhặt rác. Thầy giáo trong trung tâm chúng tôi có một lần đi leo Trường Thành. Khi đi trên đường, chúng tôi cũng rất là tự nhiên, vừa đi vừa nhặt rác. Đột nhiên có một người nước ngoài chụp ảnh động tác nhặt rác của chúng tôi. Tại sao họ lại chụp? Bởi họ thấy thật hiếm có! Lúc đó chúng tôi ăn mặc cũng không đẹp như thế này. Thật hiếm có là ở nơi có người Trung Quốc mà có thể nhìn thấy cảnh nhặt rác.

Cho nên có một lần tôi với một vị thầy giáo họ Lý, và phía sau còn có hai vị thầy giáo nữa, bốn người đi trên một con đường. Tôi và thầy giáo họ Lý bắt đầu vừa đi vừa nhặt rác. Trong khi đang nhặt thì ở phía trước mặt có rất nhiều học sinh cấp hai đi ngược lại, chúng đều vừa ăn vừa vứt rác. Kết quả sau khi nhìn thấy chúng tôi đang nhặt rác thì chúng ngây người ra.

Sau khi chúng tôi đi qua thì một em học sinh cấp hai trong đám liền nói rằng: “*Thật hiếm thấy! Hiếm có!*”. Và kết quả, vì đảng sau chúng tôi còn có hai vị thầy giáo nữa, hai vị thầy này cũng rất có độ nhạy cảm về giáo dục, liền lập tức nói với chúng rằng: “*Đã là hiếm thấy, hiếm có thì các em hãy cùng nhật đi. Như vậy thì sẽ không còn là hiếm có, hiếm thấy nữa!*”. Em học sinh cấp hai này liền nói: “*Có lý a!*”. Và kết quả là em đã cúi xuống nhặt rác lên. Cho nên chúng ta cần phải “*hành vi thế phạm*” (thực hành để làm gương) để đánh thức lòng thiện, lòng có ý thức trách nhiệm đối với gia đình, đối với xã hội của mọi người.

Thấy người khác có lỗi thì chúng ta không nên để ở trong lòng, phải luôn luôn nghĩ làm sao làm gương tốt để ảnh hưởng đến họ. Chúng ta càng không nên rêu rao lỗi lầm của họ ở khắp mọi nơi. Như vậy thật là không tốt. Cho nên người khác sai thì cũng là đúng, mình có đúng cũng là sai. Các vị nghe mà trong đầu cảm thấy có vẻ mơ hồ phải không? Tôi xin nói lại một lần nữa: Người khác sai chúng ta cũng coi như là đúng, chúng ta đúng cũng coi như sai. Chúng ta hãy đoán xem câu nói này có ý nghĩa gì vậy? Thật ra ở đây có một hàm nghĩa rất thâm sâu. Người khác sai tại sao lại là đúng? Đương nhiên là đúng bởi họ chưa được học “*Đệ Tử Quy*”, cho nên mới làm ra việc sai trái, bởi “*nhân bất học, bất tri đạo*” (người mà không học hành thì không biết đạo lý). Cho nên họ mới làm ra để cho chúng ta thấy những nhu cầu giáo dục của xã hội. Chúng ta phải nhanh chóng tận tâm, tận lực để giúp đỡ, để làm tấm gương tốt cho người khác noi theo.

Vậy tại sao chúng ta đúng cũng là sai? Các vị thường thường ở đó mà nói: “*Tôi đúng, anh sai*”. Như vậy là gây ra sự đối lập, gây nên sự cao thấp. Cho nên có phát hiện ra rằng có rất nhiều người luôn luôn nói: “*Tôi đúng, còn anh thì sai*”, luôn luôn nói “*anh sai*”. Nhân duyên của những người như vậy thì sẽ làm sao? Mình có đúng thì cũng là sai bởi toàn lấy cái lý đúng của mình ra

đề ép người. Như vậy không đúng. Chúng ta phải nên vừa đúng lý nhưng cũng phải có hòa khí, “*dĩ hòa vi quý*”. Như vậy mới đúng đắn. Khi con người có thể tâm bình, khí hòa thì có thể sẽ cảm động được người khác. Họ cũng sẽ cảm nhận được khi cùng sống với các vị, cùng học tập với các vị thì có cảm giác rất tốt. Cho nên mới nói: “*Nhân hữu đoản, thiết mạc yết. Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết*” (Người có lỗi, chớ vạch trần. Việc riêng người, chớ nói truyền).

Thực tế mà nói, chỉ cần chúng ta tự tìm ra khuyết điểm của chính mình thì cũng đủ cho chúng ta bận rộn lắm rồi. Có phải vậy không? Vì rằng chúng ta vừa tìm ra một khuyết điểm và vẫn chưa kịp sửa đổi thì đã lại phát hiện ra một khuyết điểm mới. Cho nên “*nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá*”, nếu đúng là người tu đạo thì sẽ không đi soi lỗi của thiên hạ.

27.2. ³⁷Đạo nhân thiện, tức thị thiện. Nhân tri chi, dĩ tư miễn (Khen người thiện, tức là tốt. Người biết được, càng tốt hơn)

Khi mọi người nghe thấy rất nhiều hành vi, khí phách của các bậc thiện nhân thì trong lòng mỗi người đều khởi lên cái tâm muốn noi theo. Tuyệt đối sẽ là như vậy, bởi vì: “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”. Tôi tin rằng trong mấy ngày này, nhất định đã có người làm được câu “*dĩ tư miễn*” (càng tốt hơn), đã học được điều này, nhất định là có. Từ sắc mặt của các vị bạn hữu thì có thể nhìn thấy được, đã xuất hiện pháp hỷ. Pháp hỷ này tuyệt đối không phải đọc Kinh mà có được, mà là thực hành trong cuộc sống.

Cho nên câu “*đạo nhân thiện*” (khen người thiện) rất là tốt, bởi nó sẽ làm cho càng có thêm nhiều người được lợi ích. Cho nên hiện nay, tên tuổi của chú Lô đã truyền đi toàn Trung Quốc rồi. Đây cũng là kết quả tôi thực hiện “*Đệ Tử Quy*”. Đó là: “*Đạo nhân thiện, tức thị thiện. Nhân tri chi, dĩ tư miễn*” (Khen người

³⁷ Bắt đầu Tập 37

thiện, tức là tốt. Người biết được, càng tốt hơn). Cho nên chúng ta cũng phải dụng tâm để ghi nhớ những tấm gương này trong đầu, rồi bất cứ lúc nào cũng có thể kể cho người khác nghe, để cho họ cũng có được một đối tượng để noi theo, thậm chí từ đó mà có thể tìm được phương pháp tốt.

27.3. Dương nhân ác, tức thị ác. Tật chi thậm, họa thư tác *(Khen người ác, chính là ác. Ác cùng cực, tai họa đến)*

Khi chúng ta đi rêu rao lỗi của người khác, nếu như đối phương biết được thì có thể sẽ rất khó chịu. Cho nên mới nói “*bối hậu chi nghị*”, lời nói sau lưng, nói thị phi sau lưng họ, “*thu hám giả, thường nhược khắc cốt*”, những lời nói không tốt mà các vị phê bình sau lưng họ như thế này, trong lòng họ giống như là khắc cốt, ghi tâm vậy. Họ sẽ luôn nghĩ cách báo thù các vị. Như vậy chúng ta đều làm việc bằng tình cảm. Tuyệt đối không nên làm những điều như vậy! Bởi vậy không nên “*dương nhân ác*” (*rêu rao lỗi lầm của người khác*), vì như vậy chúng ta có thể sẽ trở thành kẻ thù của họ. Mười người bạn cũng không chề là nhiều, một kẻ địch cũng có thể làm cho các vị phiền phức muốn chết. Cho nên chúng ta phải có tâm nhân hậu, không nên gây xung đột với người khác.

Nếu như khi người khác làm việc thiện mà chúng ta không tán dương và khi người ta có một chút lỗi lầm nhỏ thì chúng ta lập tức đi rêu rao khắp nơi, như vậy chúng ta không chỉ làm giảm bớt phúc phần của mình, mà chúng ta còn mắc phải một tội to hơn nữa, đó là làm ảnh hưởng đến nếp sống của cả tập thể và xã hội. Các vị suy nghĩ xem, nếu như mỗi một người đều không nói đến cái tốt của người khác, mà chỉ rêu rao khuyết điểm của người ta, như vậy sẽ gây ra vấn đề rất lớn cho xã hội. Người với người sẽ không ngừng tranh chấp lẫn nhau. Cho nên chúng ta cũng phải nghĩ được rằng lời nói, cử chỉ của một người cũng có thể ảnh hưởng đến nếp sống của toàn xã hội. Cái tội này không chỉ đắc tội

với riêng cá nhân một ai, mà còn có thể kết tội với cả xã hội. Cho nên lời nói không thể không cẩn thận.

27.4. Thiện tương khuyến, đức giai kiến. Quá bất quy, đạo lưỡng khuy (*Cùng khuyến thiện, cùng lập đức. Lỗi không ngăn, đôi bên sai*)

Bài học trước đây chúng ta cũng có nhắc đến rằng “*thiện*” thì đầu tiên cũng phải phân biệt được thiện thật và thiện giả. Để biết được đó là thiện hay bất thiện, còn có rất nhiều sự phán đoán nữa ở trong quyển “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”. Các vị phải phán đoán chính xác rồi mới có thể đi khuyến can. Nếu không, đến lúc đó thị phi vẫn chưa phân minh rõ ràng, như vậy sẽ không thấy được có ích lợi gì cho người khác.

Vậy người thời xưa khi đối mặt với sự khuyến can khuyến thiện của người khác, hoặc là nghe thấy những lời nói, hành vi thiện, thì họ dùng thái độ gì để tiếp thu? Khổng Tử từng tán dương Nhan Uyên rằng: “*Đắc nhất thiện tắc quyền quyền phục ung, nhi phát thất chi hĩ*”. Tức là Nhan Uyên chỉ cần nghe nói tới một cái hành vi thiện nào đó thì lập tức luôn luôn ghi nhớ vào lòng và nhất định đi thực hiện. Cho nên chỉ cần nói đến người Hiền đức thì Khổng Tử sẽ trực tiếp nói ngay: “*Hữu Nhan Hôi giả hiếu học*” (*có Nhan Hôi hiếu học*). Đối với người học sinh Nhan Uyên này, Khổng Tử vô cùng hoan hỷ, cũng bởi vì sự học của ông vô cùng chắc chắn. Chỉ cần thầy nói qua, nói đến cái thiện là ông sẽ luôn luôn không quên để thực hiện. Cho nên khi chúng ta có thái độ học tập như vậy thì tự nhiên có thể “*đức giai kiến*” (*cùng lập đức*).

Tất cả những người làm quan thời ngày xưa chúng ta đều gọi họ là “*quan phụ mẫu*”. Tại sao lại gọi là “*quan phụ mẫu*”? Bởi vì ví dụ như một vị huyện lệnh, ông phải đối xử rất mật thiết với

nhân dân. Hơn nữa nội dung giáo dục, phương châm giáo dục của cả một huyện đều do huyện trưởng phụ trách. Cho nên ông phải có trách nhiệm giáo dục tốt nhân dân trong toàn huyện của ông. Có được thái độ “*yêu dân như con*” thì mới được gọi là “*quan phụ mẫu*”. Vậy thì đương nhiên những vị lãnh đạo này cũng phải thực hiện được: “*Thiện tương khuyến, đức giai kiến*” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức) để cho nếp sống của cả xã hội càng ngày càng tốt hơn.

Vậy những người làm quan thời nay có được thái độ như vậy không? Cũng có. Chúng ta phải ngăn cái ác, biểu dương cái thiện. Nhưng tại sao tỷ lệ lại không cao giống như ngày xưa vậy? Điều này cũng không thể trách họ được bởi vì đó là lỗi của chúng ta. Chúng ta không đem “Đệ Tử Quy” ra giảng giải cho họ nghe. Chủ nghĩa công danh, lợi lộc thời nay lại rất thịnh vượng, cho nên con người đều trọng lợi, khinh nghĩa. Chỉ cần họ có cơ duyên xem được “Đệ Tử Quy” thì có thể đánh thức lòng trách nhiệm của một vị quan ở trong con người họ.

Vào thời nhà Tùy có một học trò tên là Tân Công Nghĩa, họ “Tân” ở đất nước chúng ta xem ra rất ít. Quý vị thân mến! Cha ông đặt tên này cho ông nghe có hay không? Người cha đặt cho con cái tên này thì tuyệt đối con ông sẽ không thể làm ra những chuyện gian ác, bởi vì hàng ngày người ta đều gọi ông là Công Nghĩa. Nhất định toàn thân ông cũng đều là chính khí hào nhiên. Cho nên cha tôi đặt cho tôi cái tên này thì tôi cũng không thể không có lễ phép. Khi Tân Công Nghĩa đến khu vực Mân Châu, hiện nay là Cam Túc, làm huyện lệnh của Mân Châu, thì ở nơi đó có một phong tục là chỉ cần trong nhà có người bị nhiễm phải dịch bệnh, thì gia đình liền bỏ mặc để họ tự sinh, tự diệt.

Sau khi ông đến đó, cảm thấy vấn đề rất nghiêm trọng, sống như vậy thì không còn “*hiếu*” với “*nghĩa*”. Cho nên, ông chủ động đón những người bệnh bị vớt ở ngoài đường về nha môn của ông để chăm sóc, và cũng tìm rất nhiều thầy thuốc đến chữa

bệnh cho họ. Đợi cho những người này khỏe mạnh trở lại thì ông nhanh chóng mời người nhà của họ đến đón về. Lúc người nhà đến đón, ông liền nói với họ rằng: *“Ta ở với cha các vị lâu như vậy mà các vị xem, ta cũng đâu bị lây bệnh?”*. Những người làm con này cũng cảm thấy rất xấu hổ. Ông đã lấy đức để đánh thức lòng hổ thẹn của những người dân này. Cho nên họ nhanh chóng đón người nhà về phụng dưỡng, nếp sống không có hiếu nghĩa đã được thay đổi. Bởi vậy người dân địa phương gọi ông là *“tử mẫu”*, và đối xử với ông như mẹ của mình.

Vị tử mẫu này không chỉ cứu vãn sức khỏe người thân của họ, mà còn cứu vãn lương tâm của mỗi con người. Khi con người không có lương tâm thì cho dù có sống cũng như cái xác không hồn. Cho nên người thời xưa thà chết chứ không bằng lòng vi phạm đạo nghĩa.

Trong bài giảng mấy ngày hôm nay, chúng ta cũng đưa ra không ít ví dụ. Giống như bài trước tôi cũng có nhắc đến một đứa bé tên là Suru Cỗn. Đứa bé đã không đành lòng bỏ mặc anh trai cho nên tự mình cũng ở lại. Tất cả người trong thôn đều bỏ đi hết, chỉ còn một mình đứa nhỏ ở lại chăm sóc cho anh trai. Và rồi *“ở hiền thì gặp lành”*, sau đó người anh trai cũng bình phục. Đây chân thật là: *“Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai”* (lòng thành cảm động đất trời, đá vàng cũng phải vỡ ra). Cho nên *“thiện tương khuyến”* (cùng khuyến thiện), thì mới có thể *“đức giai kiến”* (cùng lập đức).

Nếu như lúc cần khuyên bảo lại không khuyên bảo, như vậy là chúng ta đã không làm tròn bổn phận của bạn bè, hoặc là chồng, hay là con chẳng hạn. Cho nên chúng ta cũng phải nắm lấy thời cơ lúc nào nên khuyên bảo, và còn phải có thái độ và phương pháp đúng đắn. Điều này trước đây chúng ta cũng đi sâu vào nghiên cứu rồi. Ở đây tôi sẽ không nói thêm nữa. Vậy khi chúng ta đều có thể *“Nhân hữu đoản, thiết mạc yết. Nhân*

hữu tư, thiết mạc thuyết” (Người có lỗi, chớ vạch trần. Việc riêng người, chớ nói truyền), thì có thể hình thành được nếp sống hòa nhã, vui vẻ, và còn có thể “đạo nhân thiện, tức thị thiện. Nhân tri chi, dữ tư miễn” (khen người thiện, tức là tốt. Người biết được, càng tốt hơn). Nếu như một tập thể có thể sống hòa thuận, hài hòa với nhau, thì tập thể này nhất định sẽ vô cùng thịnh vượng. Cho nên chúng ta sống chung với mọi người thì phải “dĩ hòa vi quý”. Sau đó thấy cần phải khuyên bảo thì chúng ta nên nắm lấy cơ hội, phải: “Dương thiện ư công đường, quy quá ư tư thất”, cũng phải giữ thể diện cho người khác.

28. PHÀM THỦ DƯ, QUÝ PHÂN HIỂU. DƯ NGHI ĐA, THỦ NGHI THIỂU. TƯƠNG GIA NHÂN, TIÊN VẤN KỸ. KỸ BÁT DỤC, TỨC TỐC DĨ.

Hễ nhận cho, phân biệt rõ

Cho nên nhiều, nhận nên ít.

Sắp cho người, trước hỏi mình

Mình không thích, phải mau ngưng

28.1. Phàm thủ dư, quý phân hiểu. Dư nghi đa, thủ nghi thiểu (Hễ nhận cho, phân biệt rõ. Cho nên nhiều, nhận nên ít)

Chữ "thủ" và "dữ" trong câu Kinh văn: “Phàm thủ dư, quý phân hiểu” (Hễ nhận cho, phân biệt rõ) là để nói ví dụ như trong gia đình, gia tộc chia nhau thứ gì đó thì chúng ta cũng phải xét theo tình huống nếu khi người khác có khó khăn thì chúng ta nên nhường cho họ phần nhiều hơn, chúng ta lấy phần ít hơn. Khi con người có được thái độ lễ nhượng như vậy thì nếp sống trong gia đình đó sẽ luôn luôn thông cảm lẫn nhau, luôn luôn nhường nhịn lẫn nhau, và sẽ không bao giờ tranh giành của nhau.

Khi mỗi gia đình đều có sự hòa thuận như vậy, thì cả gia tộc chân thật sẽ được thịnh vượng. Nhưng chỉ cần có sự tranh giành, giống như trước đây chúng ta có nhắc tới “*Cư gia giới tranh tụng*”, nếu như bởi vì phân chia không công bằng, đến lúc phải đưa ra tòa án xét xử thì có thể sẽ không có kết cục tốt. Thậm chí chúng ta sẽ để lại cho con cháu tấm gương xấu, đến lúc đó cho dù gia đình có vô cùng giàu có thì cũng sẽ lụi bại. Cho nên chúng ta phải cố gắng học nhường nhịn và phải luôn luôn biết nhường nhịn.

Thời nhà Chu cũng bởi vì Thái Bá và Trọng Ung biết nhường thiên hạ cho em trai, cho cháu trai của mình cho nên đã tạo cho nhà Chu có được 800 năm thịnh vượng, và cũng để cho nhân dân toàn quốc có tinh thần noi gương “*hiếu*”, “*đễ*”.

Thực ra con người ta ai cũng sợ phải nhường nhịn, cảm giác rằng sau khi nhường cho người khác thì mình không còn gì nữa. Con người không thể chỉ nhìn cái trước mắt. Khi các vị nhường cho người khác thì đã tác thành đức hạnh, tác thành sự hòa thuận trong gia đình. Và sự nhường nhịn này cũng tích lũy phúc phận cho chính các vị. Khi các vị có được nhiều phúc phận như vậy rồi thì tự nhiên sau này sẽ có sự hồi báo. “*Thiên đạo vô thân, thường dĩ thiện nhân*”, điều này là chân lý bất biến từ xưa tới nay. Cho nên con người không nên thuận theo phiền muộn để đối ứng với sự việc, không thể thuận theo thói quen của mình mà phải thuận theo lý trời, thuận theo lòng người để mà hành động. Cho nên đó là: “*Phàm thủ dĩ, quý phân hiếu. Dĩ nghi đa, thủ nghi thiếu*” (*Hễ nhận cho, phân biệt rõ. Cho nên nhiều, nhận nên ít*).

28.2. Tương gia nhân, tiên vấn kỹ. Kỹ bất dục, tức tức kỹ (*Sắp cho người, trước hỏi mình. Mình không thích, phải mau ngưng*)

Đây là nói chúng ta không muốn người khác phê bình chúng ta, không muốn người khác làm nhục hoặc làm hại chúng ta. Chúng ta đều không mong muốn người khác đối xử với mình

như vậy. Vậy thì cũng giống với tâm lý của chúng ta, người khác cũng có tâm lý như vậy. Cho nên chúng ta cũng không nên đi làm hại, không nên đi phê bình và không nên đi chỉ trích người ta, phải dùng tấm lòng để thông cảm cho người khác.

Vua Càn Long có một câu đối đề trên ngọc bích rằng: “*Nguyện thiên hạ ông cô xả tam phần ai nữ chi tình nhi ái tức*” (Nguyện cho cha mẹ chồng trong thiên hạ bỏ ra ba phần thương yêu con gái để thương yêu con dâu) và “*vọng thế gian nhân tử dĩ thất phần thuận thê chi ý nhi thuận thân*” (mong cho người làm con trai trong thế gian lấy bảy phần chiều theo ý vợ để chiều theo ý của cha mẹ). Câu đối này rất có triết lý nhân sinh, khiến cho chúng ta phải suy nghĩ kiểm điểm lại bản thân.

Chúng ta xem câu thứ nhất: “*Nguyện thiên hạ ông cô*” (Nguyện cho cha mẹ chồng trong thiên hạ).

Đó là chỉ cha mẹ chồng, bởi từ nghìn xưa đến nay có một mâu thuẫn khó mà giải quyết được, đó là cuộc phân tranh giữa mẹ chồng và nàng dâu. Nguyên nhân cuộc phân tranh giữa mẹ chồng và nàng dâu này là do họ chưa xem câu “*Tương gia nhân, tiên vấn kỹ*” (sắp cho người, trước hỏi mình) trong “*Đệ Tử Quy*”. Bởi vì con dâu cũng là con gái của người ta nên nếu cha mẹ chồng có thể dùng ba phần tình cảm thương yêu con gái để đối xử với con dâu, như vậy thì tin rằng tuyệt đối sẽ không xảy ra xung đột với con dâu.

Thật ra con người cũng thật là kỳ lạ! Ví dụ một bà mẹ rất tức giận vì chồng bà lười biếng, đều không làm việc nhà và cũng không giúp đỡ được gì cho vợ con, nhưng bà lại nói với con trai của bà rằng: “*Chỉ cần con học hành chăm chỉ là được rồi, những việc khác không cần con phải lo*”. Như vậy là bà đã nuôi dạy một người con trai sẽ làm cho một người phụ nữ khác phải tức giận. Có việc này không? “*Tương gia nhân, tiên vấn kỹ*” (sắp cho người, trước hỏi mình). Vậy thì tại sao có rất nhiều người đối xử hà khắc với con dâu? Bởi vì họ cũng từng

phải chịu đựng mẹ chồng đối xử với họ không tốt. “*Kỷ sở bất dục, vật thí u nhân*” (điều mình không muốn thì không nên đem cho người khác). Chúng ta đã từng nghèo hèn rồi, khi nhìn thấy người khác nghèo hèn lẽ ra phải càng thêm quan tâm mới đúng.

Chúng ta xem câu thứ hai: “*Vọng thế gian nhân tử dĩ thất phần thuận thế chi ý nhi thuận thân*” (Mong cho người làm con trai trong thế gian lấy bấy phần chiều theo ý vợ để chiều theo ý của cha mẹ).

Thường thì có một số đàn ông sau khi lấy vợ xong thì lời nói của mẹ hay vợ có trọng lượng nhất? Thái độ như vậy còn phải đợi thảo luận xem xét, bởi vì sau khi quá thân rồi thì người ta thường sẽ hành động theo cảm tính. Đối với sự được, mất, lợi, hại, trong cách làm của họ cũng đều nhìn không được rõ ràng. Nếu như nghe theo lời vợ mà xa lánh cha mẹ thì cái điềm thua của họ đã lộ ra ngoài. Bởi con cái của họ tất nhiên cũng sẽ không học được “*hiếu đạo*”. Vậy thì cho dù cả đời này họ có cố gắng đến mấy, đến cuối cùng cũng chỉ là con số không. Chúng ta không nên dùng cảm tính để đối xử với cuộc đời bởi vì dùng cảm tính thì luôn luôn sẽ có sự thiên lệch quá nhiều. Cho nên phải dùng lý trí để đối xử.

Thời nay người ta thường xuyên nhắc tới cái được gọi là IQ, EQ, CQ, và HQ. Đây đều là sản phẩm của nước ngoài. Nếu họ làm mọi thứ đơn giản hơn, họ không làm phức tạp hóa vấn đề thì sẽ không có bản quyền để giữ. Thật ra có rất nhiều đạo lý tuy bản chất cũng chỉ là một nhưng lại được nói ra thành rất nhiều phiên bản. Chúng ta cũng không biết phải từ phương hướng nào để đi.

Cái gì được gọi là EQ? EQ viết tắt từ chữ Emotional Quotient và được gọi là chỉ số tình cảm. Cái gì gọi là IQ? Đó là chỉ số thông minh. Hai cái này phân biệt như thế nào? Biết nói

lời ngon tiếng ngọt được gọi là chỉ số tình cảm. Có phải vậy không? Vậy cái gì được gọi là chỉ số thông minh? Trí khôn được gọi là chỉ số thông minh. Hai cái này là hai thứ khác nhau sao?

Ví dụ như có một người đàn ông nói rằng: *“Tôi rất có lý trí, tôi phải chăm chỉ kiếm tiền, cho nên không có thời gian bên cạnh con cái. Tôi phải ngủ ở công ty”*. Người này có lý trí không? Có hay không? Ông ấy vỗ ngực mà nói rằng: *“Tôi vì gia đình mà phải ra sức làm”*. Nghe thì có vẻ rất có lý trí, nhưng điều này đâu có lý trí. Có lý trí thì phải có thể phát triển cuộc sống một cách toàn diện.

Các vị nói tình cảm của người này rất phong phú, rất yêu quý con cái, việc gì cũng không để cho con cái phải làm. Như vậy có được gọi là chỉ số tình cảm không? Yêu thương con quá lại làm hại chúng. Trong tình cảm của các vị không có trí tuệ, đó gọi là quá nhiều tình cảm. Trong trí tuệ của các vị mà không có tình cảm thì được gọi là bạc tình. Có rất nhiều nhà doanh nghiệp tạo dựng sự nghiệp rất to lớn nhưng ngay cả vợ của họ cũng chào tạm biệt với họ. Họ cũng không hiểu tại sao vợ họ lại bỏ họ. Có những người như vậy không? Bởi vì vợ của họ cảm thấy có nói với họ cũng không thông.

Cho nên cái gì là tình? Cái gì là trí? Người có *“chân tình”* thì tất cũng có *“chân trí”*. Người có *“chân trí”* tất cũng có *“chân tình”*. Tình và trí là một thì mới là chân tình, chân trí. Rõ ràng là một cái tâm chân thật mà lại nói ra thành nhiều thứ như vậy, làm cho chúng ta không biết phải đi theo hướng nào. Bởi vậy mỗi tuần, cho dù chú Lô có bận gì đi nữa, chú vẫn kiên trì cứ chủ nhật lại ăn cơm cùng gia đình. Xin hỏi: Đây là chỉ số tình cảm hay là chỉ số thông minh? Đúng! Bởi vì có cảm tình chân thật, có lý trí chân thật đối với vợ con thì chú mới có thể loại bỏ trăm ngàn khó khăn để về với gia đình. Cho nên chúng ta phải học được những đạo lý này của Thánh Hiền, những thái độ làm người này thì mới được gọi là chân tình, chân nghĩa, chân trí tuệ.

Quý vị thân mến! Các vị cảm thấy chỉ số tình cảm của tôi tốt hay chỉ số thông minh của tôi tốt? Bởi vậy chúng ta nên “*Y pháp bất y nhân*” (chiếu theo Kinh điển, chứ không dựa vào lời nói của con người) để học tập theo “Đệ Tử Quy”, học tập theo “Tứ Thư”. Chúng ta không nên đi sâu vào nghiên cứu những danh từ chuyên môn này nữa, bởi khi đã vào rồi thì khó mà tìm được đường ra. Đó là “*Tương gia nhân, tiên vấn kỷ. Kỷ bất dục, tức tức kỷ*” (Sắp cho người, trước hỏi mình. Mình không thích, phải mau ngưng). Chúng ta có lý trí để thông cảm với cảm nhận của người khác thì sẽ không bắt buộc người khác phải tiếp nhận những gì mà người ta không muốn.

29. ÂN DỤC BÁO, OÁN DỤC VONG. BÁO OÁN ĐOẢN, BÁO ÂN TRƯỜNG.

Ân phải báo, oán phải quên

Báo oán ngắn, báo ân dài.

29.1. Ân dục báo, oán dục vong (*Ân phải báo, oán phải quên*)

Câu “*Ân dục báo*” (*ân phải báo*) này, thật ra khi một người luôn luôn không bao giờ quên ân đức như không quên ân đức của cha mẹ, không quên ân đức của thầy cô giáo, không quên ân đức của mọi người đối với họ thì tinh thần trong cuộc sống của họ nhất định rất sung túc. Cho nên căn nguyên hạnh phúc của một con người là ở trong sự yêu thương và cảm ơn. Khi họ hiểu được sự yêu thương, hiểu được bỏ công sức ra cho người khác thì họ sẽ cảm nhận được giá trị của mình. Cho đi so với nhận được thì càng có nhiều phúc hơn. Cho nên chúng ta thấy có rất nhiều người đi làm việc từ thiện, hàng ngày nét mặt họ lúc nào cũng tươi cười.

Các vị xem, cư sĩ Hứa Triết của chúng ta đã 106 tuổi rồi, khi ở Cao Hùng tôi cũng từng gặp bà, bà cười rất giống như đứa trẻ, không có gì khác biệt. Thật là một tấm lòng son! “*Ân dục báo, oán dục vong*” (*Ân phải báo, oán phải quên*), bà luôn luôn nghĩ cách giúp đỡ người khác. Như vậy là bà đang sống trong thế giới nhân ái.

Khi một người lúc nào cũng nghĩ đến ân nghĩa thì họ sẽ sống với tâm muốn báo ơn. Khi một người sống với tâm muốn báo ơn thì trong lòng họ sẽ cảm thấy rất sung túc. Giống như tôi hơn một năm nay đi nhiều nơi như vậy, cuối cùng cũng cảm thấy có một chút an ủi. Tôi cảm thấy cuộc đời mình thật may mắn vì có thể theo học những điều giáo huấn từ cô giáo Dương, từ chú Lô, từ các thầy cô giáo của tôi và từ những vị Thánh Hiền ngày xưa. Tôi là người rất may mắn, cho nên cũng mong rằng có thể làm được một chút việc để cho họ được vui. Hơn một năm nay, xem ra tuy rất bận rộn, nhưng trạng thái tinh thần của tôi ngược lại càng ngày càng tốt hơn. Cho nên sống trong sự cảm ơn thì chân thật là có khác. Khi quay đầu nhìn lại con đường đã đi thì tôi cảm thấy còn có cảm giác có một chút sung túc, một chút vững vàng.

Tôi còn nhớ có một lần cô giáo Dương cho tôi một phong lì xì, bên trên có viết rằng: “*Thầy Thái! Thầy đã vất vả rồi!*”. Sau khi xem xong tôi lập tức rơi lệ, bởi cuộc đời này tôi lại có thể may mắn như vậy. Tôi có thể đi trên con đường thúc đẩy phát triển văn hóa ngàn năm của Tổ Tông để lại cũng là do cô giáo Dương tác thành. Trên con đường này, tuy cô không ở bên cạnh tôi, nhưng cũng dìu dắt, chăm sóc cho tôi từng chút một. Nếu như không có cô quyết tâm để tôi ở Hải Khẩu thì tôi đã không có cơ hội để rèn luyện như thế này. Hơn nữa, bởi cô đã nhận việc thúc đẩy phát triển văn hóa Thánh Hiền là trách nhiệm của mình, cho nên có rất nhiều việc cũng đều do cô lập kế hoạch. Thời kỳ đầu, cô đã lập kế hoạch phát triển và tôi chỉ làm công tác giảng

dạy mà thôi. Và sự sắp xếp sau này cô cũng luôn luôn nghĩ cho những người hậu bối chúng tôi.

Cho nên chúng ta được theo những người thiện tri thức này để học tập thì những ân đức này phải luôn luôn ghi nhớ không bao giờ quên. Vậy cách thức tốt nhất để báo đáp những vị trưởng bối này là làm theo những điều đã học. Cho nên khi tôi tặng quà cho chú Lô, có thể những món quà này chú cũng không thiếu, điều quan trọng nhất là họ có thể thấy được những người hậu bối chúng ta có thể nghe theo những giáo huấn của họ để mà tu thân, hành đạo. Như vậy sẽ làm cho họ có được sự an ủi lớn nhất. Cho nên chúng ta phải luôn luôn nghĩ đến công ơn của cha mẹ, luôn luôn nghĩ đến công ơn của thầy cô giáo, và luôn luôn nghĩ đến công ơn của những vị Thánh nhân mấy nghìn năm trở lại đây của chúng ta.

Cứ mỗi lần xem “*Câu Chuyện Về Giáo Dục Đạo Đức*” thì tôi đều xem đến rơi nước mắt, giống như là vị Thánh nhân này đã soi sáng tâm hồn của tôi vậy. Hôm đó tôi xem đến chỗ Tổ Đích dẫn tất cả những người thân thích của ông đi lánh nạn, mấy trăm người ông cũng đều chăm sóc hết. Sau đó ông tự mình phải đi bộ, những xe ngựa đều nhường cho người khác. Ông khiến cho những vị trưởng bối trong làng đều nói rằng: “*Chúng ta đã lớn tuổi như vậy rồi nhưng trong hàng hậu bối có thể gặp được người như vậy, gặp được người như là cha mẹ tái thế này thì có chết cũng không ân hận*”.

Tôi xem đến đây thì rất cảm động. Xã hội hiện nay của chúng ta khiếm khuyết nhất là sự yêu thương và sự quan tâm. Khi chúng ta chịu noi theo những vị Thánh nhân này thì tin rằng cũng có thể diễn ra những vỡ tuồng hay giống như Tổ Đích. Thánh nhân đã soi sáng tâm hồn của chúng ta thì chúng ta nhất định phải noi theo tấm gương của họ.

Giữa người với người khó tránh khỏi sự xung đột. Bài trước chúng ta cũng có nhắc đến: “*Khả ố chi nhân tất hữu khả lân chi*

xử” (người đáng ghét cũng có chỗ đáng thương). Họ cũng do chưa từng học cách làm người thì mới gây xung đột với chúng ta. Vậy thì trước tiên chúng ta phải tự kiểm điểm lại mình, nếu như mình không làm sai thì nên tiến thêm một bước để bao dung người khác. Chúng ta không nên giữ lỗi lầm của người khác ở trong lòng của mình. Như vậy là đem cái dở bản nhất của người ta để vào tâm hồn trong sạch nhất của chúng ta. Đó là một việc làm ngốc nghếch. Cho nên khi chúng ta chịu tha thứ cho người khác, thì kỳ thực là tha thứ cho chính mình. Khi hàng ngày các vị đem lỗi lầm của người khác đều để ở trong lòng thì thật không dễ chịu chút nào. Cho nên chúng ta phải có thể: “*Bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân*” (không nhớ lỗi lầm cũ, không ghét bỏ người có lỗi).

Đối với những xung đột đã xảy ra, chúng ta cũng không nên để ở trong lòng. Bởi khi các vị để oán hận trong lòng, liệu đối phương có cảm nhận được không? Có cảm nhận được không? Có hay không? Có thể. Các vị xem, khi các vị oán hận thì có thể hiện ra ánh mắt không? Có thể hiện ra vẻ mặt không? Nhất định là có. “*Thành u trung, hình u ngoại*” (thành thật ở trong lòng thì sẽ biểu hiện ra bên ngoài), vậy tâm không thành thật thì đương nhiên cũng sẽ biểu hiện ra bên ngoài. Cho nên khi các vị không buông bỏ được oán thù thì quan hệ giữa hai bên nhất định sẽ càng ngày càng xa. Như vậy cũng không tốt, bởi vì rất cuộc, sáng tối nào hai bên cũng phải sống với nhau, hoặc là trong công ty thì thường xuyên phải gặp nhau. Cho nên khi hai người không thể tiếp nhận nhau thì rất có thể sẽ ảnh hưởng đến sự hài hòa của một gia đình, sự hài hòa của một tập thể. Thế thì tội gì mà phải khổ như vậy!

Tôi có một vị trưởng bối, ông rất có tài cho nên trong công ty có rất nhiều việc đều nhờ ông làm. Bởi vì ông biểu hiện đặc biệt tốt nên có rất nhiều phần thưởng đều đến tay ông. Điều này đã làm cho các đồng nghiệp khác đố kỵ. Nhưng vị trưởng bối này nói rằng: “*Làm cho người khác đố kỵ cũng là một vinh dự,*

bởi mình có bản lĩnh thì mới bị người ta đổ kỵ, cho nên mình không cần phải tức giận”. Tiếp đó ông lại kể rằng có một vị bạn hữu phê bình ông rất kịch liệt, nhưng ông cũng không để trong lòng. Về sau vị bạn hữu này có một việc mà mọi người đều không giúp được gì cho ông ấy cả. Vừa vặn vị trưởng bối của tôi lại biết làm việc này, cho nên ông đã chủ động đến giúp vị bạn hữu kia. Kết quả khi ông đi giúp thì đối phương rất là xấu hổ với những gì trước đây mình đã làm. Và sau đó thì họ trở thành bạn thân của nhau, đó chính là “oan gia nghi giải bất nghi kết” (oán thù nên cởi không nên kết).

Hơn nữa sau khi đã thật sự chơi với nhau thì chúng ta mới hiểu được rằng một người luôn luôn phê bình người khác là do nội tâm của họ không cân bằng. Vậy tại sao tâm của họ lại không cân bằng? Có thể bởi vì trong quá trình trưởng thành, hoặc gia đình hiện tại làm cho tâm của họ không có cách lắng lại, đều là do trong lòng có rất nhiều nỗi khổ chưa được giải quyết hết. Cũng bởi vì vị trưởng bối này của tôi không chấp nhận với ông bạn của mình, lại còn chủ động giúp đỡ ông ấy, cho nên tình nghĩa này đã hóa giải được nút thắt và tiến thêm một bước, lại có thể chỉ dẫn, giúp đỡ ông bạn của mình trong quan niệm, tư tưởng.

Cho nên chúng ta “hữu duyên thiên lý lai tương hội”, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, chỉ cần tâm chúng ta duy trì được sự bình đẳng, duy trì được sự từ bi thì tin rằng cho dù là ác duyên cũng sẽ chuyển hóa thành thiện duyên. Cho nên chúng ta phải làm được “oán thân bình đẳng”. Chân thật khi chúng ta có thể coi kẻ thù với người thân của mình cũng bình đẳng như nhau, thì mới có thể làm cho người ta khâm phục từ trong tâm khảm.

Chúng ta hãy xem lại câu thành ngữ này. Chữ gì đặt ở trước? Chữ “oán”, “oán thân bình đẳng”, cho nên phải rộng lượng. Đó là “ân dục báo, oán dục vong” (ân phải báo, oán phải quên). Thật ra có rất nhiều việc chúng ta cố chấp, nhưng chỉ cần chúng

ta vừa thay đổi suy nghĩ thì lập tức từ chỗ cố chấp sẽ biến thành trí tuệ. Cho nên con người cũng cần nên thay đổi suy nghĩ.

Chúng ta cũng nên cảm ơn những người đã làm cho chúng ta bị tổn thương, bởi vì họ rèn luyện tâm trí cho ta; Cảm ơn những người đã lừa dối ta, bởi vì họ làm cho ta tăng thêm kiến thức. Chúng ta hãy thử nghĩ xem một người tiến bộ nhiều nhất vào thời điểm nào? Trong nghịch cảnh. Cho nên phải cảm ơn những người đã làm chúng ta tổn thương, bởi vì họ rèn luyện tâm trí cho chúng ta; cảm ơn những người đã lừa dối ta, bởi vì họ làm cho ta tăng thêm kiến thức. Tục ngữ có câu: “*Bất kinh nhất sự, bất trưởng nhất trí*” (không trải qua một việc thì không thể tăng thêm kiến thức về sự việc đó). Cảm ơn những người đã làm chúng ta vấp ngã, bởi họ đã làm cho năng lực của chúng ta tăng thêm; Cảm ơn những người đã bỏ rơi chúng ta, bởi họ đã dạy chúng ta phải tự lập. Cuộc đời của các vị có thể dựa dẫm vào ai để có thể dựa đến hết đời? Không thể! Chữ “*dựa*” ở đây không phải là dựa bằng cơ thể mà là nương tựa vào một người có sự trưởng thành về tâm trí. Và còn phải cảm ơn những người đã khiển trách chúng ta, những người mắng mỏ chúng ta, bởi vì họ đã làm cho chúng ta tăng thêm định tuệ. Cho nên “*Phụ mẫu giáo, tu kính thính. Phụ mẫu trách, tu thuận thừa*” (Cha mẹ dạy, phải kính nghe. Cha mẹ trách, phải thừa nhận). Đây không chỉ nói đến cha mẹ mà khi tất cả những người khác có trách mắng chúng ta, chúng ta cũng có thể khiêm nhường, cung kính lắng nghe. Như vậy thì học vấn, đạo đức của chúng ta cũng có thể nâng cao.

Một người chỉ cần thay đổi lại quan niệm thì tất cả mọi phiền muộn cũng có thể biến thành trí tuệ. Cũng bởi vì các vị có thể thay đổi cho nên đối với những người làm tổn thương, lừa dối các vị, làm các vị vấp ngã, các vị có thể khiến họ rất kính ngạc. Tiến thêm một bước là họ sẽ khâm phục các vị: “*Sự tu dưỡng của các vị có thể đạt được đến trình độ đó thì thực ra các*

vị học của ai vậy?”. Vậy thì các vị lại có thể đem “Đệ Tử Quy” ra để giới thiệu với họ rồi! Cho nên chúng ta phải làm mát mặt những vị Thánh nhân ngày xưa chứ không nên chịu không nổi rồi đi tranh chấp với những người kém hiểu biết, đến cuối cùng đối phương lại nói rằng: “Còn nói là mình đã học Đệ Tử Quy nữa!”. Như vậy thì thật là phiền phức. Cho nên “oán đục vong” (oán phải quên).

29.2. Báo oán đoản, báo ân trường (Báo oán ngắn, báo ân dài)

“Báo oán đoản” (báo oán ngắn) không phải thật đi báo oán mà là nhanh chóng đem cái ý nghĩ oán hận này chuyển đổi. Chữ “trường” trong “báo ân trường” (báo ân dài) ở đây không phải chỉ thời gian mà là chỉ sự lâu dài, trường cửu. Làm sao có thể báo hết ơn đức đối với cha mẹ! Làm sao báo hết ơn của thầy cô giáo! Đối với những ơn đức này chúng ta đều phải có thái độ “cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ” (một lòng tận tụy đến chết mới thôi).

Khi tôi nói câu này, các vị có chợt thấy ánh sáng chỉ đường không? Bởi khi tôi học cấp ba cũng có hai lần lóe sáng. Tôi cũng đã từng kể cho các vị nghe rồi phải không? Lần thứ nhất là khi tôi nghe “Nhạc Dương Lô Kỳ” của Phạm Trọng Yên, “Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc” (lo trước nỗi lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ), chợt thấy lóe sáng khoảng năm đến mười giây, sau đó tiếp tục lại bắt đầu u tối. Bởi vì đối với “văn ngôn văn” hỏi đó tôi cũng chưa được mở mang đầu óc.

Lại đến khi đọc “Xuất Sư Biểu”, xem đến câu “cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ” (một lòng tận tụy đến chết mới thôi) của Khổng Minh thì tôi chợt lại thấy lóe sáng. Nhưng phải duy trì sự sáng sủa này mới được, cho nên gặp được Thánh giáo thì tôi không được để lỡ mất. Tôi sẽ không để lỡ mất cơ hội một lần nữa, khi bị lỡ mất thì rất khó chịu, phải đi một vòng và khi quay lại thì đã hơn mười mấy năm. Tuy rằng khi đó tôi chỉ

mới mười mấy tuổi, nhưng thanh thiếu niên mười mấy tuổi đã “*vi phú tâm từ cường thuyết sâu*”, còn ôm một đống những cảm xúc đau khổ vào trong lòng. Bởi không hiểu lý lẽ cho nên tôi còn hát những bài tình ca này một cách đau khổ muôn phần. Không có người chỉ bảo cho nên tôi đã làm lãng phí tuổi thanh xuân đẹp đẽ.

Cho nên người người ai cũng có duyên sâu với những vị Hiền Thánh. Cho nên, tôi có nói với bạn bè rằng nếu như có kiếp trước thì nhất định tôi là người lính bung com, rót nước cho Khổng Minh bởi vì khi nhìn thấy Thừa Tướng càng ngày ăn càng ít đi thì tôi rất đau lòng. Đây là khi tôi xem Tam Quốc Diễn Nghĩa, thấy Khổng Minh không cầm nổi cây bút, binh sĩ bung com cho ông nhưng ông cũng không ăn. Tôi xem đến cảnh này thì vô cùng thương cảm mà rơi nước mắt. Cho nên Thánh Hiền đã dùng sự chân thành của họ để diễn ra những vở tuồng hay, thì chúng ta nhất định phải noi theo những tấm gương của họ, cho nên mới gọi là “*báo ân trường*” (*báo ân dài*). Bởi có những ân đức như vậy, thì các Ngài mới có thể để cho cuộc sống của chúng ta đi về phương hướng tươi đẹp như hôm nay. Nếu như không có họ thì sẽ không có chúng ta. Cho nên khi có được thái độ như vậy thì chúng ta sẽ tận tâm, tận lực với bổn phận của chúng ta, để những người có ơn đối với chúng ta có thể vui vẻ mà thấy được sự trưởng thành của chúng ta, thấy được cuộc đời của chúng ta.

30. ĐÃI TÌ BỘC, THÂN QUÝ ĐOAN. TUY QUÝ ĐOAN, TỪ NHƯ KHOAN. THỂ PHỤC NHÂN, TÂM BẤT NHIÊN. LÝ PHỤC NHÂN, PHƯƠNG VÔ NGÔN.

Đối người ở, thân đao chánh

Tuy đao chánh, lòng độ lượng.

Thể phục người, người không phục

Lý phục người, tâm mới phục.

30.1. Đãi từ bộc, thân quý đoan (*Đối người ở, thân đoan chánh*)

Chữ “*tì bộc*” này tôi giải nghĩa rộng ra, ví dụ như gia đình các vị thuê nhân viên về giúp việc thì cũng được tính trong phạm vi này. Đương nhiên khi họ bỏ sức lao động của họ ra thì chúng ta cũng phải tôn trọng sức lao động của họ. Cho nên trong nhà có thuê người giúp việc thì cũng phải giáo dục con cái coi những người giúp việc này như là trưởng bối để đối xử, không nên để chúng từ nhỏ đã đối xử phân biệt với người khác. Như vậy trẻ nhỏ sẽ không có tâm bình đẳng, không có tâm cung kính. Cho nên chúng ta phải thật cẩn thận. Cho dù là tài xế lái xe thì bọn trẻ cũng phải gọi họ là chú, là bác, không được mất đi sự cung kính.

Có thể sống trong một gia đình là một duyên phận hiếm có, chúng ta cũng nên luôn luôn thông cảm, chăm sóc lẫn nhau. Ví dụ khi năm hết Tết đến, đại đa số con trai, con dâu, cháu nội ngoại đều về nhà. Thời nay có rất nhiều phụ nữ cũng phải làm việc như đàn ông cho nên bình thường họ cũng rất bận rộn. Họ đã bận rộn và mệt mỏi như vậy, rất khó khăn mới có được ngày nghỉ Tết. Vậy mà sau khi về nhà thì họ lại càng mệt hơn. Thậm chí công việc nhà lại còn nhiều hơn công việc bình thường họ làm ở công ty. Cho dù chúng ta là mẹ chồng thì cũng nên thông cảm với sự vất vả của con dâu, không thể nói rằng là con dâu thì phải làm tất cả những việc đó, cũng phải nên xem xét tình hình mà quyết định. Thời nay ví dụ có thuê người nấu một bữa cơm tất niên cũng rất là tiện lợi. Nếu như con dâu chân thật đã mệt mỏi rồi thì có thể gọi đồ ăn ở bên ngoài về, như vậy thì mọi người cũng sẽ rất vui vẻ, thoải mái. Vậy thì con dâu cũng sẽ cảm thấy rằng mẹ chồng cũng nghĩ cho họ. Các vị yêu thương họ thì họ cũng sẽ yêu thương các vị. Đó là “*ái nhân giả nhân hằng ái chi, kính nhân giả nhân hằng kính chi*”.

Thật ra người sống với người hòa thuận thì có khó không? Làm gì mà phức tạp đến vậy? Chỉ là do chúng ta hay để tâm đến những chuyện vụn vặt. Đương nhiên khi mẹ chồng làm những

việc rất thông cảm với con dâu thì những người con dâu cũng phải nói lời khen ngợi. Khi đi ra ngoài vừa vặn gặp mẹ chồng cũng ở đó thì các vị có thể nói với người thân và bạn bè rằng: “*Mẹ chồng tôi tuyệt vời lắm! Bà đều giúp đỡ tôi việc gì đó, làm cho tôi việc gì đó*”. Vậy sau khi nghe xong, mẹ chồng sẽ rất vui vẻ. Đây gọi là “*hảo thoại nhất cử*”. Mọi người nói những câu khen ngợi thì sẽ vui vẻ với nhau, giúp đỡ lẫn nhau.

³⁸Chúng ta cũng đã nói rằng phải có duyên người ta mới có thể gặp nhau, có thể cùng nhau công tác, cùng nhau ở chung dưới một mái nhà. Cho nên chúng ta cũng nên quan tâm, yêu thương đối với những người nhân viên, những người giúp việc. Chúng ta cũng phải chỉ bảo con cái cung kính đối với những người nhân viên, những người giúp việc, phải gọi họ là “*chú Trần, cô Trần*” chẳng hạn, để bọn trẻ từ nhỏ đã phải có thái độ kính trọng đối với tất cả những người lớn tuổi hơn mình.

Vào thời nhà Hán ngày xưa có một học trò tên là Lưu Khoan. Chúng ta nghe tên thì có thể biết được rằng ông là một người khoan hồng, rộng lượng. Bởi vì từ khi ông còn nhỏ, cha ông đã mong đợi ông như vậy cho nên tính nết của ông tương đối là tốt. Người nhà của ông muốn thử xem có thật là ông không biết tức giận không, cho nên đã dặn người làm bưng trà nóng cho ông uống, bưng vào cho ông nhưng lại cố ý làm đổ. Lúc đó đang lúc Lưu Khoan mặc triều phục và phải vào chầu vua, kết quả là trà nóng đổ lên người của ông. Nhưng phản ứng đầu tiên của Lưu Khoan là hỏi người hầu: “*Tay của anh có bị bỏng không?*”. Khi một người có đức hạnh như vậy, thì tin rằng gia đình của họ sẽ vô cùng vui vẻ, hòa thuận. Họ cũng noi theo đức hạnh của ông. Hơn nữa ông lại là quan lớn trong triều thì cũng ảnh hưởng đến toàn thể triều đình, ảnh hưởng đến toàn thể nhân dân.

³⁸ Bắt đầu Tập 38

30.2. Tuy quý đoan, từ như khoan (*Tuy đoan chánh, lòng độ lượng*)

Chúng ta phải hiểu được chữ “quý” này tuyệt đối không phải để chỉ có địa vị mà thôi, bởi đằng sau địa vị còn có một thứ thực chất còn quan trọng hơn, đó là bản phận. Khi chúng ta càng có địa vị cao thì gánh vác trách nhiệm đối với xã hội càng nặng hơn. Chúng ta càng phải thận trọng, dè dặt, luôn luôn phải cảm nhận nhu cầu của cấp dưới, cảm nhận nhu cầu của nhân dân thì chúng ta mới xứng đáng đối với địa vị này. Khi chúng ta luôn luôn có ý nghĩ như vậy thì mới thật sự tương hợp với ý nghĩa chân thực của sự phú quý.

Trước đây chúng ta cũng có nói đến như thế nào mới là quý. “*Nhân kính giả quý*”, khi tất cả mọi người trong lòng đều kính trọng các vị, như vậy mới chân thật là quý nhân. Có rất nhiều người đến nhà chúng ta để giúp việc, gia cảnh của họ cũng rất khó khăn, rất nghèo khổ. Khi họ đã đến nhà của chúng ta, ngoài việc phải yêu thương họ ra thì còn có một điều rất quan trọng nữa là chúng ta cũng cần phải chỉ bảo tận tình cho họ. Có nhiều em chỉ mới mười ba, mười bốn tuổi, cũng không có cơ hội để học nhiều. Chúng ta phải nhanh chóng đem những Kinh điển của Thánh Hiền này ra chỉ dạy cho họ, bởi vì sau này họ cũng phải làm cha, làm mẹ. Sau khi họ có được những quan niệm, tư tưởng đúng đắn như vậy, thì tin rằng cuộc đời của họ nhất định sẽ có sự chuyển biến, gia đình họ sau này nhất định cũng sẽ có được sự phát triển rất tốt.

Thực tế mà nói, chỉ cần chúng ta để tâm thì nhất định có thể làm cho cuộc sống của những người xung quanh chúng ta được tỏa sáng. Đợi đến khi hết duyên và rời khỏi gia đình chúng ta, thì tin rằng họ sẽ luôn luôn quay đầu nghĩ lại giai đoạn này, và trong lòng cũng sẽ cảm thấy vô cùng ấm áp, vô cùng biết ơn. Cho nên mở đầu và kết thúc đều phải tốt đẹp, để khi mỗi một nhân duyên kết thúc thì cũng có được những kỷ

niệm tốt đẹp. Đó là: “*Đãi tì bộc, thân quý đoan. Tuy quý đoan, từ như khoan*” (*Đối người ở, thân đoan chánh. Tuy đoan chánh, lòng độ lượng*).

Nếu như họ là khách thuê trọ trong nhà chúng ta, khách thuê trọ có mối quan hệ với chủ nhà bằng tiền bạc, nhưng cũng là ở cùng dưới một mái nhà. Cho nên chúng ta gặp mặt cũng phải có ba phần tình cảm với họ mới được. Nếu như chúng ta cũng chỉ là xây dựng quan hệ trên nền tảng tiền bạc mà thôi, khi gặp mặt cũng không chào hỏi nhau thì như vậy họ sẽ có bệnh và các vị cũng có bệnh. Cho nên chúng ta cũng nên quý trọng cái duyên phận này. Ví như có món gì ngon, hoặc có đồ gì còn mặc tốt chúng ta cũng chủ động đem cho họ một chút, thì tin rằng họ cũng sẽ cảm thấy ấm áp. Suy cho cùng đa số họ là những người xa quê hương. Khi chúng ta tỏ ra quan tâm họ thì đã thực hiện được câu giáo huấn của Thánh Hiền là: “*Tứ hải chi nội giai huynh đệ dã*”. Các vị độ lượng như vậy, sau này khi các vị đi các nơi khác thì tin rằng sẽ có rất nhiều người cũng coi các vị như huynh đệ, coi các vị như là người trong nhà.

30.3. Thế phục nhân, tâm bất nhiên. Lý phục nhân, phương vô ngôn (*Thế phục người, người không phục. Lý phục người, tâm mới phục*)

Nếu như chúng ta dùng uy quyền, dùng địa vị của mình để chèn ép người khác thì trong lòng họ sẽ không nể phục. Tuy rằng ngoài mặt đối với chúng ta rất cung kính, nhưng sau khi cúi chào cung kính rồi, chúng ta vừa đi khỏi thì họ cũng có thể sẽ trở mặt, sẽ trách mắng hoặc nguyên rủa chúng ta. Nếu như chúng ta chỉ có được sự kính trọng ngoài mặt của người khác, thì chúng ta cũng nên kiểm điểm lại bản thân. Bởi vì sự tôn trọng như vậy rất là phù phiếm và giả dối, mà yêu cầu của nhân sinh thì lại rất thực tế, phải là một nhân sinh chân thực.

Có một em nhỏ nói rằng: “*Mẹ em đánh em. Trong quá trình trưởng thành, mẹ đánh em, em đều quên hết, nhưng em lại nhớ hết mỗi lần cha đánh em*”. Cũng đều là sự trừng phạt nhưng tại sao lại lệch nhau đến vậy? Tại sao? Mẹ đánh nó động cơ là gì? Là yêu thương nó, là dạy dỗ nó. Cho nên sau khi bị mẹ đánh xong trong lòng nó biết được rằng nó đã sai và sẽ đi sửa sai. Nhưng động cơ của cha khi đánh nó không phải là để dạy bảo, mà có thể khi con giận nổi lên thì cha đánh nó một trận. Cho nên trong lòng nó rất không phục cha và mỗi lần ăn đòn nó cũng đều nhớ rõ. Bọn trẻ cũng rất biết chúng ta dùng thái độ gì để đối xử với chúng. Chúng cảm nhận được rất rõ ràng. Cho nên chúng ta phải “*lý phục nhân, phương vô ngôn*” (*lý phục người, tâm mới phục*).

Gia đình phải như vậy, trong công việc, trong công ty của chúng ta cũng phải như vậy. Cho nên người làm lãnh đạo cũng nhất định phải có quy củ. Không thể hôm nay thích người này thì các vị trọng dụng họ, ngày mai không thích nữa, cho dù họ có năng lực thì các vị vẫn cứ chèn ép họ. Dùng quyền lực để ép buộc người khác thì không thể giành được lòng người ủng hộ. Nên tuân thủ cái đạo lý này, lấy lý để làm cho người khác nể phục thì chúng ta mới không có dị nghị. Phải dùng sự bình đẳng thì chúng ta mới có thể làm cho lòng người được bình hòa. Phải dùng sự quan tâm, phải dùng sự thương yêu, kính trọng thì chúng ta mới có thể làm cho không khí của cả tập thể càng ngày càng vui vẻ, hòa thuận, càng ngày càng ôn hòa.

Hãy xem lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc chúng ta. Triều đại nào chỉ dùng quyền lực, dùng vũ lực để chiếm lấy thiên hạ thì thời gian tồn tại của triều đại đó không được lâu dài. Còn những triều đại lấy đạo đức, lấy “*hiếu*”, “*đễ*” để giáo hóa nhân dân, lấy thân làm gương thì thời gian tồn tại của triều đại đó được lâu dài hơn, hơn nữa lại có được sự ảnh hưởng rất sâu xa đến đời sau.

Chúng ta hãy xem, triều đại nào ở Trung Quốc duy trì lâu dài nhất? Thời nhà Chu là lấy đức để trị thiên hạ, lấy lý lẽ để làm cho người khác phải kính phục. Chúng ta hãy xem, dùng vũ lực để chiếm lấy thiên hạ như triều đại nhà Tần chỉ có được mấy mươi năm thì bị lật đổ. Cho nên từ trong lịch sử chúng ta cũng có thể học được rất nhiều tấm gương là muốn quản lý gia đình, quản lý xí nghiệp được lâu dài, an ổn thì chúng ta tuyệt đối phải dùng đạo đức, tuyệt đối phải dùng lý trí mới có thể cảm được lòng người. Lịch sử đã cho chúng ta xem xét những việc quá khứ để có thể đoán biết được tương lai. Cuộc sống không nên lại đi vào vết xe đổ của người xưa. Như vậy mới không phụ lòng Tổ tiên chúng ta đã để lại “*Nhị Thập Ngũ Sử*” (Tuyển tập 25 cuốn sách sử Trung Quốc) để giúp đỡ cho cuộc đời của chúng ta. Đây là câu Kinh văn cuối cùng trong “*Phiếm ái chúng*”.

“*Phiếm ái chúng*” (bình đẳng thương yêu tất cả chúng sanh), dùng danh từ thời nay thì được gọi là học vấn của mối quan hệ giữa người với người. Làm thế nào để cho mối quan hệ giữa người với người được tốt hơn? Đó là phải thực hiện những giáo huấn “*Phiếm ái chúng*” trong “*Đệ Tử Quy*”. Thật ra để thương yêu được tất cả đại chúng thì trước tiên chúng ta cũng phải bắt đầu từ cơ bản là “*hiếu*” và “*đễ*”. Có người nào mà ngay lập tức liền có thể thương yêu tất cả mọi người? Nhất định chúng ta phải bắt đầu học quan tâm người khác, biết nghĩ cho người khác từ trong gia đình. Cho nên trong “*Luận Ngữ*” Khổng Phu Tử mới nói rằng: “*Hiếu đễ dã giả, kỳ vi nhân chi bản dã?*”, năng lực trong mối quan hệ giữa người với người tất nhiên là đều xuất phát từ gia đình. Nhân cách của một người được xây dựng khi còn ở trong gia đình. Cho nên chúng ta là cha mẹ thì nhất định phải rất cẩn thận, bởi vì sự giáo dục của gia đình hàng ngày sẽ ăn sâu vào tiềm thức.

Chúng ta chỉnh lý mối quan hệ giữa người với người thành một chữ “*nhường*”, “*nhường*” trong nhường nhịn, “*nhượng tất hữu dư, tranh tất bất túc*”. Cho nên con người chung sống với

nhau phải biết nhường nhịn. Nhường nhịn là cự ly tốt đẹp nhất của người với người.

Khi gặp được một người bạn rất lịch sự thì các vị có cảm giác rất thoải mái, rất vui vẻ. Cho nên thái độ lễ độ này là cự ly tốt đẹp nhất giữa người với người. Cho dù là người thân đến mấy, hoặc là vợ chồng, là cha con cũng phải dùng lễ nghi để đối xử với nhau, không thể vì quá thân mà không tôn trọng họ nữa. Ví dụ như chúng ta vào phòng người khác cũng không gõ cửa mà cứ đi vào, một lần, hai lần thì có thể họ còn chấp nhận, nhưng nhiều lần thì họ sẽ oán giận. Cho nên người thân đến mấy cũng phải tôn trọng, cũng phải lấy lễ nghi để đối xử, để duy trì cự ly tốt đẹp nhất. Khi bọn trẻ từ nhỏ đã biết lấy lễ nghĩa để đối xử với người khác thì trẻ nhỏ sẽ trở thành người hiểu được chùng mực, trở thành người có chùng mực. Cho nên học lễ nghĩa cũng rất quan trọng.

Thật ra tất cả những lời giáo huấn trong “Đệ Tử Quy” đều có liên quan đến lễ nghĩa:

- Chương thứ nhất, “*Nhập tắc hiếu*” (*Ở nhà phải hiếu*): Cung kính đối với cha mẹ cũng là lễ nghĩa.

- Chương thứ hai, “*Xuất tắc đễ*”: Anh em yêu thương lẫn nhau, tôn trọng trưởng bối cũng là lễ nghĩa.

- Chương thứ ba, “*Cẩn*” (*cẩn thận*): Đối với vật phẩm cũng phải quý trọng, đồ vật phải có định vị, đối với thực phẩm không được lãng phí, “*đối ẩm thực, bất gián trạch*” (*với ăn uống, chớ gián chôn*), cho nên đây là dùng thái độ lễ nghĩa để đối xử với thực phẩm.

- Chương thứ tư, “*Tín*”: “*Phàm xuất ngôn, tín vi tiên*” (*Phàm nói ra, tín trước tiên*) cũng là lễ phép trong lời nói của chúng ta đối với người khác. Những lời đã nói ra thì không thể không thực hiện, nếu không thì sẽ thất tín, sẽ thất lễ. Trong “Nhạc Kinh” có nhắc tới: “*Lễ giả thiên địa chi tự dã*”, cho nên

chữ “*lễ*” trong lễ phép tương thông với đạo lý. Tục ngữ có câu: “*Hữu lý tâu biến thiên hạ*”, đó là quy luật rất tự nhiên giữa người với người. Chúng ta không thể vượt quá cái quy luật này, nếu không sẽ xảy ra xung đột.

- Chương thứ năm, “*Phiếm ái chúng*” (*Bình đẳng thương yêu tất cả chúng sinh*): Đây cũng là thái độ lễ phép.

- Chương thứ sáu, “*Thân nhân*” (*Gần người hiền*)

- Chương thứ bảy, “*Dur lực học vấn*” (*Có thừa sức, thì học vấn*)

Ở hai chương “*Thân nhân*” và “*Dur lực học vấn*”, đương nhiên là đối với nhân đức, đối với thầy cô giáo thì chúng ta nhất định phải lấy lễ để đối xử. Đối với học vấn, chúng ta cũng phải dùng sự kính trọng để đối xử. Cho nên mới nói: “*Nhất phần thành kính đắc nhất phần lợi ích, thập phần thành kính, đắc thập phần lợi ích*” (*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*).

Bản chất của lễ nghĩa là lòng cung kính, mà lòng cung kính là bản thiện của chúng ta, là chân tâm của chúng ta. Cho nên chúng ta phải học lễ nghĩa, nhường nhịn. Con người chung sống với nhau cũng cần phải học cách nhẫn nhịn, nhân nhượng.

Chúng ta hãy xem chữ “*nhẫn*”, có một con dao và còn có một chữ “*tâm*”. Đây là chữ hội ý, thể hiện bản lãnh của chữ “*nhẫn*” phải đạt đến trình độ nào? Người ta dùng dao dĩa vào ngực các vị, các vị cũng không vì thế mà dao động. Thực sự thì đây không phải là người ta cầm dao dĩa vào ngực các vị, mà con dao nhọn này đại diện cho những lời nói sắc nhọn của người khác phỉ báng, chế nhạo các vị. Những lúc này thì các vị cũng phải có thể nhẫn nhịn được. Bởi chúng ta phải hiểu rằng, những phản ứng tình cảm này cũng chỉ là tạm thời. Chúng ta không nên chấp với họ mà phải có thái độ bao dung.

Có một câu cách ngôn nói rằng: “*Dĩ thứ kỷ chi tâm thứ nhân, tắc toàn giao, dĩ trách nhân chi tâm trách kỷ, tắc quả quá*”. Thật ra có rất nhiều thái độ, chỉ cần thay đổi quan niệm thì có thể từ địa ngục lên đến thiên đường. Người có cùng tâm lý giống nhau thì dễ thông cảm cho nhau. Hàng ngày chúng ta tha thứ cho mình rất nhiều lần. Vậy mà khi người khác phạm phải sai lầm thì tâm tình chúng ta lại không kìm nén nổi. Cho nên chúng ta phải thay đổi vị trí, lấy lòng tha thứ cho mình để tha thứ cho người. Như vậy thì người khác sống với chúng ta sẽ cảm thấy rất thoải mái, không có áp lực. Cho nên chúng ta có thể “*toàn giao*”, có thể kết giao với rất nhiều bạn bè. “*Dĩ trách nhân*”, chúng ta hàng ngày đều nhìn thấy người khác có rất nhiều lỗi lầm. Vậy hãy dùng thái độ đó (*thái độ chỉ trích người khác*) để kiểm điểm lại bản thân, xét lại bản thân. Như vậy thì đức hạnh của chúng ta sẽ tiến bộ nhanh chóng. Nhờ vậy, chúng ta mới có thể ít phạm sai lầm. **Cho nên điều quan trọng nhất trong sự nhường nhịn đó là phải có một tấm lòng tha thứ.**

Tử Công từng hỏi Khổng Phu Tử rằng: “*Thưa Phu Tử! Có chữ gì mà có thể phụng hành cả đời?*”. Khổng Phu Tử liền đưa ra chữ “*thứ*”, chữ “*thứ*” trong “*khoan thứ*”, “*tha thứ*”. Thật ra ý nghĩa của chữ “*thứ*” với chữ “*nhân*” trong “*nhân ái*” hoàn toàn dung hòa với nhau. “*Thứ giả như kỳ tâm*”, chữ “*thứ*” bên trên là chữ “*như*”, bên dưới là chữ “*tâm*”, đó là luôn luôn suy nghĩ từ góc độ của người khác thì tự nhiên có rất nhiều xung đột sẽ được giải quyết.

Cho nên khi một người hiểu được “*nhẫn nhịn*” thì vô hình trung có thể hóa giải can qua thành vô hình, người tiếp xúc với người rất là bình thường. Bởi vậy nếu chúng ta nhẫn nhịn được thì có thể hóa giải được rất nhiều xung đột. Có thể nhẫn nhịn thì có thể “*hóa can qua*”, sự tức giận thành vô hình. Tục ngữ có câu: “*Nhẫn nhất thời phong bình lãng tịnh, thoái nhất bộ hải khoát*”

thiên không” (nhìn một lúc gió ngừng biển lặng, lùi một bước trời cao đất rộng).

Thật ra trong lúc nhẫn nhịn, chúng ta đã mở rộng tâm lòng. Vậy là chúng ta đã thực hiện được câu: “*Lý phục nhân, phương vô ngôn*” (*Lý phục người, tâm mới phục*), và cũng sẽ thức tỉnh lòng hổ thẹn của họ. Bởi rốt cuộc khi một người đang nóng giận thì luôn luôn sẽ bị cảm tính hóa. Đợi đến khi họ bình tĩnh trở lại thì sẽ cảm thấy mình đuối lý. Cho nên sự nhẫn nhịn này đã nhẫn nhịn ra đức hạnh của mình, cũng nhẫn nhịn ra sự hổ thẹn của đối phương, hơn nữa còn duy trì được mối quan hệ giữa hai bên.

Bất kể là duyên phận đối với người thân hay bạn bè thì cũng rất khó mà có được, bởi vậy đừng để cho tình bạn trong nhiều năm chỉ vì một câu nói đau lòng mà mất hết. Như vậy thật không tốt. Cho nên lúc này chúng ta phải nghĩ đến “*ngôn ngữ nhẫn, phần tự mãn*” (*lời nhường nhịn, tức giận mất*), nhất định phải kìm nén tâm trạng, kìm nén sự tức giận.

Người với người sống chung với nhau, ngoại trừ việc phải “*lễ nhường*” ra thì còn phải “*nhẫn nhịn*”, tiếp đến còn phải “*khiêm nhường*”. Khi chúng ta hiểu được “*khiêm nhường*” thì người khác như được tắm trong gió xuân. Ngược lại khi chúng ta có tiền của, có tài mà dương dương đắc ý thì thái độ kiêu ngạo này sẽ làm cho bạn bè, người thân xung quanh cảm thấy bị áp lực.

Các vị xem, khi chúng ta còn nhỏ, một số bạn học sau khi thi xong, thành tích của họ rất là tốt. Họ nói với chúng ta rằng họ về nhà cũng không ôn bài mà thi được như vậy. Chúng ta về nhà ôn bài rất vất vả thế mà khi thi lại không bằng họ. Rồi họ nói với các vị: “*Tôi về nhà cũng chỉ chơi thôi, không ôn bài gì cả*”. Thái độ như vậy là không tốt. Khi người khác đang không được như ý, mà các vị lại kể những việc các vị đắc ý thì làm

cho người ta không còn mặt mũi nào nữa. Thái độ kiêu ngạo này làm người khác bị áp lực, sẽ làm tổn thương ấn tượng tốt, quan hệ tốt giữa người với người. Cho nên, “*khiêm nhường*” rất quan trọng.

Lễ nhường, nhân nhịn và tiếp đến là khiêm nhường. Chúng ta khiêm nhường có thể để lối thoát cho người khác, không nên để cho người khác cảm thấy kém cỏi hơn mình. Như vậy thì họ rất khó chịu. Ngoài việc để cho người khác cảm thấy thoải mái, dễ chịu, khi chúng ta khiêm tốn thì sẽ học được rất nhiều. Có thể có rất nhiều trường bối muốn đi dắt, hướng dẫn cho chúng ta. Cho nên chữ “*khiêm*” có rất nhiều ích lợi.

Trong “*Kinh Dịch*” có nói: “*Khiêm quá lục hào giai cát*” (sáu hào trong quẻ khiêm đều tốt). Khi chúng ta luôn luôn giấu tài, luôn luôn để lối thoát cho người khác thì từ từ sẽ trở thành một người luôn luôn biết nghĩ cho người khác. Khi chúng ta:

- *dạy bảo con cái từ nhỏ đã biết lễ nhường thì chúng cũng sẽ trở thành người biết chừa mực;*
- *dạy bảo cho con cái nhân nhịn thì chúng có thể sống hòa thuận với người khác mà không xảy ra xung đột;*
- *dạy bảo con cái biết khiêm nhường thì chúng sẽ luôn luôn khiêm tốn, biết nghĩ cho người khác, biết để lối thoát cho người khác.*

Bởi vậy chúng ta không nên tranh giành. Vì tranh giành thì nhất định sẽ bắt đầu từ cạnh tranh, cuối cùng sẽ trở thành đấu tranh, tiếp đến sẽ là chiến tranh. Cho nên nhường nhịn có thể có được tình bạn, tranh giành tất nhiên sẽ có thêm kẻ thù. Cuối cùng thì đại đa số sức lực của cuộc sống đều tổn hao vào việc làm sao để phòng chống người khác làm hại mình. Sống như vậy thì rất là mệt mỏi.



CHƯƠNG THỨ SÁU

THÂN NHÂN (*Gần người hiền*)

Chúng ta đi vào chương thứ sáu là “**Thân nhân**” (*Gần người hiền*). Chữ “*thân*” trong chữ “*Thân nhân*” là thân cận, ý nghĩa là học tập, thân cận người nhân đức. Học vấn của một người muốn được thành tựu thì có hai yếu tố tiên quyết: Một là có thầy giỏi, hai là có bạn học tốt. Thầy giỏi chỉ đường giúp chúng ta, đem những lời giáo huấn quan trọng chỉ dạy cho chúng ta. Bạn học tốt có thể dìu dắt, nhắc nhở lẫn nhau. Nếu có thể có thái độ “*thiện tương khuyến, đức giai kiến*” (*cùng khuyến thiện, cùng lập đức*) và có thể “*văn dự không, văn quá hân*” (*nghe khen sợ, nghe lỗi vui*) thì nhất định sẽ có được “*trực lượng sĩ, tiệm tương thân*” (*người hiền lương, dần gần gũi*).

Các vị xem, có phải “Đệ Tử Quy” có thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề của nhân sinh không? Sau này khi có người hỏi các vị những vấn đề về nhân sinh thì các vị không còn căng thẳng nữa. Chỉ cần một quyển “Đệ Tử Quy” là đảm bảo các vị không có gì phải lo lắng cả. Các vị có tin như vậy không? Phải có đủ lòng tin như vậy.

Mối quan hệ vợ chồng

Có một hôm có người hỏi các vị cuộc sống của vợ chồng họ không được tốt thì phải làm sao. Bây giờ các vị phải giúp đỡ họ. Nào! Cuộc sống vợ chồng không được tốt thì phải làm sao? Các vị phải nói câu gì với họ? Vì họ không biết nên bạn phải dùng quan niệm gì để chỉ dẫn họ hóa giải sự xung đột giữa vợ chồng?

- “*Ân dục báo, oán dục vong*” (*Ân phải báo, oán phải quên*), đó là bởi vì chúng ta chỉ nghĩ đến oán hận thì mới ở đó mà giận dữ, nếu luôn luôn nghĩ đến sự công hiến của đôi phương thì sự giận dữ đó có thể giảm đi phân nửa.

- “*Tương gia nhân, tiên vấn kỷ*” (Sắp cho người, trước hỏi mình), không nên luôn luôn đòi hỏi người khác mà phải xem mình làm được bao nhiêu.

- “*Ngôn ngữ nhẫn, phần tự mãn*” (Lời nhường nhịn, tức giận mất), biết cẩn thận lời nói, có tâm nhẫn nại, có thể bao dung nhịn nhường thì lòng oán hận sẽ tự nhiên biến mất.

- “*Thân hữu quá, gián sứ canh, di ngô sắc*” (Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi, mất ta vui), khi nói mà sắc mặt khó coi thì ai mà tiếp thu, như vậy nhất định sẽ xảy ra xung đột.

Cho nên khi bạn nói ra mấy câu Kinh văn này thì họ có thể tự kiểm điểm lại mình. Vấn đề nan giải này sẽ từ từ được hóa giải. Nếu như họ mà không tự kiểm điểm lại mình thì đảm bảo rằng bài toán này sẽ không có cách giải. Cho nên cương lĩnh về đạo lý nhân sinh đã bao hàm trong “Đệ Tử Quy”. Chỉ cần bạn nghiên cứu kỹ “Đệ Tử Quy”, thực hành theo thì sẽ mở mang trí tuệ.

Mối quan hệ thầy trò

Trong quan hệ giữa thầy và trò, quan hệ giữa bạn học với nhau, chúng ta cũng cần nắm bắt được “*Thiện tương khuyến, đức giai kiến*” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức). Thái độ khi đối diện với thầy giáo thì phải làm sao để học tập thầy giáo? “*Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn. Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn*” (Cha mẹ gọi, trả lời ngay. Cha mẹ bảo, chớ làm biếng), những bài học mà thầy giáo dạy, chúng ta có được cắt giảm bớt không? Không được. Cho nên chỉ cần thầy giáo sai bảo là chúng ta phải nhanh chóng thực hiện, không được trì hoãn.

Thời nay làm thầy giáo cũng rất khó, thầy giáo rất sợ gây thù, kết oán với học sinh. Nếu học sinh mà trì hoãn như vậy, thầy các vị không mấy vừa lòng thì thầy giáo cũng sẽ rất tôn trọng các vị để tránh đắc tội với các vị. Nếu như các vị làm theo lời chỉ bảo, thì thầy cô giáo nhất định sẽ tận tâm, tận lực để chỉ dạy.

Cho nên chỉ cần chúng ta có thái độ “hiếu” trong “nhập tắc hiếu” (ở nhà phải hiếu) để đối xử với thầy cô giáo, thì tự tính lương thiện của chúng ta đã hiển lộ ra bên ngoài và chúng ta cũng có thể nhanh chóng xây dựng được lý trí. Khi chúng ta lấy lòng chí thành, hiếu thảo, lòng cung kính để đối xử với thầy cô giáo thì tự tính lương thiện, trí tuệ của chúng ta sẽ nhanh chóng có thể biểu lộ ra ngoài.

Dân tộc chúng ta có hai tinh thần quan trọng đó là "hiếu đạo" và "sư đạo". "Sư đạo" cũng được xây dựng trên nền tảng của "hiếu đạo". Cho nên mới nói: “Phù hiếu, đức chi bản dã”, căn bản của "đạo đức" là ở chữ "hiếu". Người biết hiếu thuận với cha mẹ thì họ nhất định sẽ mong muốn mình có sự thành tựu để lưu danh hậu thế, để cha mẹ được vinh hiển. Cho nên đối với thầy cô, họ nhất định cũng sẽ vô cùng kính trọng.

Hợp tác giữa thầy cô giáo và phụ huynh

Chúng ta cũng đã nói đến sự hợp tác giữa thầy cô và cha mẹ. Nếu giữa cha mẹ và thầy cô mà có sự hợp tác mật thiết thì có thể dạy bảo bọn trẻ được rất tốt. Tình trạng hợp tác giữa thầy cô với cha mẹ thời nay có được tốt không? Một là phụ huynh không nhận thức được sự quan trọng của giáo dục trong gia đình. Sau đó có phụ huynh lại cảm thấy việc giáo dục con cái là việc của thầy cô. Hơn nữa, cũng do cưng chiều con cái, cho nên ở trường có xảy ra chuyện gì, ví dụ như thầy giáo có mắng đứa bé này nhiều quá, đứa bé về nhà cũng không biết đã truyền đạt lại như thế nào mà phụ huynh nghe xong thì nổi giận ùng ùng. Rồi phụ huynh đi tìm thầy giáo, thậm chí lại còn muốn trực tiếp đi gặp Hiệu trưởng để làm rõ sự tình, làm cho sự việc càng phức tạp hơn.

Bởi vì Hiệu trưởng cũng không có mặt tại hiện trường, hơn nữa ban đầu thầy giáo cũng chỉ là muốn răn dạy con cái của các vị, cũng hy vọng uốn nắn chúng, lúc đó họ cũng muốn tốt cho

con cái các vị, nhưng các vị làm ra hành động này thì có thể Hiệu trưởng sẽ phải đi gặp thầy giáo để nói chuyện. Thế là lòng nhiệt tình của người thầy đã bị dập tắt. Các vị không chỉ làm ảnh hưởng đến tâm tình của thầy giáo, và càng phiền phức hơn nữa là làm ảnh hưởng đến thái độ của con cái các vị đối với thầy giáo.

Trong sự học thì *“nhất phần thành kính, đắc nhất phần lợi ích”* (một phần thành kính được một phần lợi ích). Khi con cái thấy động một cái là cha mẹ đi kiện thầy giáo, vậy thì chúng không còn tôn trọng thầy giáo. Khi thầy giáo không dám dạy bảo nữa thì bọn trẻ làm sao mà có được đạo đức, làm sao mà hiểu thảo cho được! Cho nên đây là một vòng tuần hoàn ác tính.

Đương nhiên chúng ta là thầy cô giáo thì cũng phải tự kiểm điểm lại mình, tuyệt đối không thể cầu xin học sinh hay phụ huynh phải tôn trọng chúng ta. Thời nay không thể cầu xin như vậy được, bởi vì *“sư đạo”* cũng có sự suy thoái rồi. Phải nói như thế nào nhỉ? Đó là giống như khi tôi thi vào trường sư phạm làm thầy giáo, sau đó gặp rất nhiều bạn bè. Câu đầu tiên họ hỏi tôi cái gì? *“Tiền lương một tháng của anh là bao nhiêu?”*. Như vậy có sư đạo không? Tại sao không có người nào gặp tôi và nói: *“Anh đã thi vào trường sư phạm làm thầy giáo. Hàn Dũ có câu nói: “Sư giả, sở dĩ truyền đạo, thụ nghiệp, giải hoặc dã”*. Nếu nghe được như vậy thì tôi nhất định sẽ tràn đầy niềm vui. Họ lại không nói với tôi rằng: *“Muốn giải đáp sự nghi hoặc của người khác thì trước tiên phải giải đáp được sự nghi hoặc của chính mình. Cho nên làm thầy giáo vẫn phải tiếp tục học tập, học làm thầy giáo thì phải khai mở trí tuệ mới được”*. Nếu họ nói như vậy thì đối với nghề thầy giáo tôi nhất định sẽ đầy áp động lực, hơn nữa cũng không dám buông lời. Cho nên *“sư đạo”* cũng cần những người làm thầy cô như chúng ta đi xây dựng lại, chứ không thể đi cầu xin sự tôn trọng của học sinh hay phụ huynh.

Có rất nhiều thầy cô giáo ở Hải Khẩu cũng tận tâm, tận lực đi dạy “Đệ Tử Quy”, thực hiện “Đệ Tử Quy”. Có một bà mẹ đã viết vào sổ liên lạc: “*Vô cùng cảm tạ! Vô cùng cảm tạ! Vô cùng cảm tạ!*”. Bà dùng liền ba câu “*vô cùng cảm tạ!*” để nói lời cảm ơn với thầy giáo. Có một vị phụ huynh quê ở nội địa, trước hôm ba mươi Tết, khi đang chuẩn bị lên máy bay từ sân bay ở Hải Khẩu để về quê ăn Tết, ông đã ở sân bay gọi điện thoại cho thầy giáo của con ông và nói rằng: “*Thưa thầy Lư! Hiện nay cả gia đình chúng tôi chuẩn bị về nội địa ăn Tết, cho nên tôi đặc biệt gọi điện cho thầy để cáo từ*”. Điều này thể hiện rằng vị phụ huynh này đối với thầy giáo rất kính trọng. Sự vô cùng kính trọng này là kết quả. Vậy nguyên nhân ở đâu? Là do sự công hiến chân thành của thầy giáo khiến cho phụ huynh cũng có thể cảm nhận được. Sự tôn nghiêm của “*su đạo*” cần phải nhờ vào sự giáo dục con cái của phụ huynh, và cũng phải dựa vào chính bản thân các thầy cô giáo làm gương tốt cho người ta tôn trọng.

Ý nghĩa lễ bái sư

Người thầy giáo vào thời xưa thì chân thật sống rất thanh bản, đạo hạnh rất được đại chúng trong xã hội tôn trọng. Phụ huynh chân thật cũng rất biết nắm lấy cơ hội để dạy bảo con cái kính trọng đối với thầy giáo. Cho nên thời xưa thường có lễ ra mắt thầy. Người cha dẫn theo đứa con, đứa bé có thể lên năm, sáu tuổi hoặc bảy, tám tuổi, đầu tiên là hành đại lễ “*tam quỳ, cửu khấu*” (ba lần quỳ, chín lần khấu đầu) trước tượng của Khổng Phu Tử. Bởi vì những giáo huấn của tất cả các Thánh nhân như “Ngũ Kinh” đều được Khổng Phu Tử điều chỉnh, kiện toàn khiến nó trở nên vô cùng hoàn thiện. Cho nên dân tộc chúng ta tôn kính Khổng Phu Tử lên thành “*Chí Thánh Tiên Sư*”.

Khi hành lễ bái sư, đầu tiên, mọi người phải quỳ lạy ba lần, dập đầu chín lần để hành lễ với Khổng Phu Tử. Sau khi hành lễ xong thì thầy giáo thượng tọa, sau đó người cha dắt theo đứa bé

cũng hành lễ "tam quy, cửu khấu" (ba lần quy, chín lần khấu đầu) đối với thầy giáo. Đối với đứa bé năm, sáu tuổi thì người được chúng tôn trọng nhất là cha mẹ, đặc biệt là người cha. Bởi vì "phụ nghiêm, mẫu từ", đối với người cha thì trẻ nhỏ cũng rất là kính sợ. Kết quả khi người cha đối với thầy giáo lại cung kính như vậy thì trong tâm hồn non nớt của trẻ nhỏ, đối với thầy giáo chúng nhất định là không dám thờ ơ chậm trễ, không dám khinh suất mà vô cùng kính trọng.

Tuy chỉ là một lễ nghi "tam quy, cửu khấu" (ba lần quy, chín lần khấu đầu), nhưng đã làm cho sự học hành của bọn trẻ đã có gốc, có căn bản. Đó là sự kính trọng. Thời nay không còn có lễ nghi này nữa. Năm thứ nhất khi tôi làm thầy giáo, lúc đó có dạy một lớp 6, có một bà cụ khoảng sáu, bảy mươi tuổi, cháu của bà quên không đem vở bài tập đến lớp, bà cụ giúp cháu đem tới. Bà phải leo bốn tầng lầu, leo đến nổi có chút thở gấp. Đương nhiên bà cụ giúp cháu như vậy là không đúng. Cháu đã lớn như vậy rồi thì phải tự chịu trách nhiệm với sai lầm của mình. Nếu không, có thể cả đời nó sẽ không học được tinh thần có trách nhiệm.

Kết quả khi tôi vừa nhìn thấy vị trưởng bối này, bà ngẩng đầu lên cũng nhìn thấy tôi thì liền lập tức gặp người xuống tới chín mươi độ để cúi chào tôi. Bà nói: "Thầy Thái! Chào thầy!". Cái cúi chào đó làm cho lòng tôi cảm thấy khác thường: "Liệu hai chữ "thầy giáo" đó gánh vác có dễ không?". Các vị có biết tại sao tôi có chút cồng lung không? Trưởng bối cúi chào và nói: "Chào thầy giáo!" như vậy, thì đó là trách nhiệm nặng nề. Chúng ta mà không cố gắng giáo dục con cháu của họ thì làm sao mà xứng đáng với cái cúi chào chân thành này.

Cho nên tôi mới chợt hiểu ra rằng, thời xưa khi hành lễ bái sư, khi người cha của đứa bé hành lễ "tam quy, cửu khấu" (ba lần quy, chín lần khấu đầu) với thầy giáo, xin hỏi: Trong lòng của vị thầy giáo có cảm nhận như thế nào? Trách nhiệm. Người ta đối xử với mình như vậy, nếu như mình không giáo dục tốt

con cái của người ta thì làm sao mà xứng đáng! Cho nên trong lòng người thầy giống như có đeo một khối đá lớn. Đợi đến khi bọn trẻ chân thật có thành tựu thì trong lòng người thầy mới có một chút an ủi.

Cho nên những vị thầy giáo ngồi bên trên để cho người ta cúi lạy thì không có cảm giác rất thoải mái dễ chịu, mà có cảm giác nom nớp lo sợ, như đến gần vực thẳm, như đi trên băng mỏng. Thầy giáo không chỉ nghĩ đến trách nhiệm đối với con cái của họ, đến gia đình họ mà còn vì không muốn sự truyền thừa đạo nghĩa văn hóa ngàn năm của Tổ Tông đến đời mình thì bị thất truyền. Cho nên đây cũng là bồn phạt mà họ luôn luôn ghi nhớ. Đạo Nho đặc biệt nhấn mạnh đến kế nghiệp thầy. Cái gì gọi là kế nghiệp thầy? Điều này đáng để chúng ta tìm hiểu.

Ba điều kiện phải tuân thủ khi học tập Thánh Hiền

Thầy của tôi là Hòa Thượng Thích Tịnh Không. Ngài đến Đài Trung để thụ giáo với thầy giáo Lý Bình Nam. Lần đầu tiên đến, thầy Lý nói với Ngài rằng: “*Nếu con theo học thì có ba điều kiện nhất định con phải tuân thủ. Con phải tuân thủ thì ta mới dạy con. Điều thứ nhất là chỉ được nghe lời của ta. Điều thứ hai là những sách muốn xem, những vật muốn tiếp cận phải được sự đồng ý của ta mới được xem. Điều thứ ba là những điều trước đây con học được, ta đều không thừa nhận*”. Bởi vì thầy của tôi (Hòa Thượng Thích Tịnh Không) lúc đó cũng đã đi giảng giải, giảng Kinh giúp người khác. Kết quả thầy Lý lại nói rằng những gì Ngài học trước đây đều không được thừa nhận thì trong lòng Ngài sẽ làm sao?

Chúng ta hãy xem xét kỹ càng ba quy định này. Chúng ta không nên chỉ nhìn thấy mặt nghiêm khắc của quy định này, mà phải nhìn xem sự ảnh hưởng và lợi ích sau này của quy định. Như vậy, chúng ta sẽ yên tâm để tuân thủ.

Điều kiện thứ nhất:

Tại sao điều đầu tiên lại là chỉ được nghe theo lời của thầy giáo? Bởi vì khi chúng ta chưa nhập được vào học vấn chân thực thì rất có khả năng sẽ loay hoay ở trên ngọn. Các vị càng tiếp xúc với nhiều sự vật thì đến cuối cùng sẽ không tìm ra được đầu mối. Một vị thầy một con đường, hai vị thầy hai con đường, ba vị thầy thì chúng ta đứng ở ngã ba, bốn vị thầy thì chúng ta đứng ở ngã tư.

Các vị hãy xem xét thật kỹ, hãy đi quan sát, xung quanh chúng ta có rất nhiều người thích xem sách. Nhưng khi họ xem được ba năm, năm năm, các vị có phát hiện ra rằng tư tưởng của họ càng ngày càng lộn xộn? Ví dụ như có một vị tác giả nước ngoài đã viết như thế này, rồi bắt chọt lại nói: “*Nhưng mà tôi lại xem một quyển sách nào đó, tư tưởng của họ, quan niệm của họ không nắm được cương lĩnh của đạo đức*”. Cho nên “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, dạy và học là một việc, cho nên đạo học cũng phải quý ở chữ “*chuyên*” mới được.

Nếu như học bốn vị thầy giáo và biến thành ngã tư đường, hơn nữa khi các vị học đã bị loạn rồi, ví dụ như các vị học được ba năm, năm năm và đã bị loạn rồi thì bắt đầu phải học lại từ đầu. Như vậy không dễ bởi vì có khi các vị còn phải mất thêm mấy năm để loại bỏ những tư tưởng sai lầm đi. Cho nên chọn thầy không thể không cẩn thận. Chọn thầy phải thật cẩn thận. Từ bài giảng trong mấy ngày hôm nay của chúng ta, các vị có cảm thấy sự quan trọng của “*thận ư thủy*” (*cẩn thận ngay từ buổi ban đầu*) không? Các vị phải có trí tuệ thì mới giúp cho con cái có thể “*thận ư thủy*” (*cẩn thận ngay từ buổi ban đầu*). Các vị có trí tuệ thì mới để cho quyết định của mình không bị thiên lệch. Cho nên người thầy mới đưa ra điều kiện thứ nhất là ngoài ông ra thì học sinh không được nghe bất kỳ một người nào khác là để bảo vệ tri kiến của học sinh.

Điều kiện thứ hai:

Điều thứ hai là những sách vở muốn tiếp xúc phải được sự đồng ý của thầy giáo, nếu không thì không được xem. Đây cũng là yêu thương bảo vệ học sinh, để cho học sinh chuyên tâm, không bị rối loạn. Bởi vì có chuyên tâm thì mới đạt được định, có định thì mới sinh trí tuệ. Cho nên điều thứ hai này cũng là để bảo vệ học sinh.

Điều kiện thứ ba:

Điều thứ ba, tất cả những điều trước đây học đều không được thừa nhận. Điều này là có dụng ý gì? Cho nên mới nói: “*Người biết nửa vời lại tự cho là mình biết hết, người biết hơi hợt là người khó dạy nhất*”. Bởi thầy Lý muốn Ngài Tịnh Không buông bỏ hết toàn bộ, đổ hết mọi thứ đi để trong lòng được trống không, dùng một thái độ khiêm tốn, nhún nhường để thụ giáo. Như vậy mới có thể học tốt được.

Ba điều kiện trên đây có ý nghĩa rất sâu xa. Thầy tôi đã đồng ý. Kết quả khi tuân thủ được ba tháng thì trong lòng vô cùng hoan hỷ, thầy liền chạy đến nói với thầy Lý rằng: “*Thưa thầy! Trong ba tháng này con đã cảm nhận được, bởi phải tuân thủ ba điều này mà tâm con càng ngày càng thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới có thể sinh trí tuệ, có thể sinh cảm chiếu*”. Cho nên Ngài đã nói với thầy giáo rằng: “*Con không chỉ tuân thủ trong năm năm, con xin tăng lên gấp đôi*”. Nghĩa là sẽ tuân thủ trong mười năm.

Khi chúng ta muốn học tập theo Thánh Hiền thời xưa thì nhất định chúng ta phải tuân thủ theo ba điều kiện này. Không được xem một số lượng lớn những tạp thư! Nhất định phải đi theo con đường cũ, nếu không có thể là “*Bất thính lão nhân ngôn, ngật khuy tại nhãn tiền*” (không nghe theo lời người xưa, lập tức bị thiết thòi). Chúng ta muốn tìm thầy, muốn theo học thầy, điều cốt yếu nhất của chữ “theo” này không phải là theo

bằng cái thân thể này mà là tâm phải theo. Thầy giáo dạy một câu, chúng ta phải thực hiện một câu.

Cho nên ngày xưa, giống như Mạnh Phu Tử chưa gặp Khổng Phu Tử, nhưng Mạnh Phu Tử vô cùng kính trọng và thành kính bái Khổng Phu Tử làm thầy. Tấm lòng kính trọng, chân thành của ông đã vượt qua mọi thời đại cho nên sự học cũng tương đối tốt, và được tôn là “Á Thánh”, là Thánh nhân đứng sau Khổng Phu Tử. Tư Mã Thiên cũng bái Tả Khâu Minh làm thầy, vô cùng kính trọng khi đọc “Tả Truyện”. Tư Mã Thiên cũng đi sâu vào nghiên cứu văn chương của Tả Khâu Minh. Bởi vậy ông cũng viết ra được tác phẩm vĩ đại là “Sử Ký”. Cho nên chúng ta có thể theo Thánh nhân học được tốt hay không, quan trọng nhất là phải nâng cao sự hiếu học, lòng thành kính của bản thân mình đối với Kinh điển, đối với thiện hữu, đối với thiện tri thức.

³⁹ Bài trước, chúng ta cũng có nói chữ “*nhân*” này là chữ hội ý, ghép bởi hai chữ “*nhị nhân*”. Vậy đó là hai người nào vậy? Có thể nghĩ đến mình thì cũng có thể nghĩ đến người khác, cũng là thái độ: “*Kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân*”, “*kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân*”. Nói rõ hơn một chút là luôn luôn biết nghĩ cho người khác.

Chúng ta phán đoán một người nhân đức thì có thể từ ba góc độ để thấy được. Đó là:

Thứ nhất: Phải có tâm nhân hậu

Chúng tôi tổ chức diễn giảng ở Bắc Kinh. Lúc đó cô giáo Dương phải đến Sơn Đông giải quyết một số việc rồi ngồi xe thông đêm mấy tiếng đồng hồ, đến khoảng tám, chín giờ thì về tới Bắc Kinh. Khi đó chúng tôi đang tổ chức khóa giảng năm ngày, cô giáo Dương cũng không nghỉ ngơi liền đến khách sạn nơi chúng tôi tổ chức để gặp mọi người. Lúc đó vừa vặn gặp

³⁹ Bắt đầu Tập 39

mấy học viên, cô liền nói với họ rằng: “*Nếu như bài giảng của chúng tôi không được tốt thì các vị nhất định phải giúp chúng tôi chỉ ra khuyết điểm*”. Điều thứ hai cô dặn những học viên này rằng: “*Nếu các vị ăn không được ngon, ngủ không được tốt thì nhất định phải phản ánh lại với chúng tôi, nhất định phải nói cho chúng tôi biết, nếu không chúng tôi tiếp đãi sẽ không được chu đáo*”. Điều thứ ba cô nói tiếp với các học viên rằng: “*Đi học thế này rất vất vả, cho nên các vị phải nghỉ ngơi nhiều vào*”.

Cô giáo Dương chân thật là luôn luôn nghĩ cho người khác. Có một lần cô giáo đến Hải Khẩu, tôi đi bộ cùng cô trên đường thì nhìn thấy một bà cụ đẩy xe hoa quả đi bán. Kết quả cô liền dẫn theo tôi đến mua chuối của bà cụ. Cô chọn những quả bị dập, sắp hỏng để mua. Khi “*tâm hữu nghi*” (*tâm có nghi vấn*) thì phải hỏi, cho nên tôi đã hỏi cô rằng: “*Cô giáo à! Sao cô lại mua những quả không còn ngon này vậy?*”. Cô liền nói: “*Những quả này không còn ngon nữa, nếu như không có người mua thì sẽ hỏng hết. Bởi vì chúng ta mua về để ăn ngay cho nên phải mua ngay chúng*”. Thực ra cô không muốn mua trái cây, nhưng khi nhìn thấy bà lão già cả như vậy thì cô đến mua cho bà. Hơn nữa cũng vì quý trọng những thực phẩm này, cô không muốn để chúng bị lãng phí. Qua đây chúng ta có thể quan sát và cảm nhận được tấm lòng nhân hậu của cô.

Thứ hai: Phải luôn luôn khiêm tốn

Chúng ta đã thấy cây lúa nào càng cho nhiều hạt thì nó càng cúi thấp xuống. Bởi vậy trăm con sông cũng đều đổ ra biển, nhưng vị trí của biển so với trăm con sông thì lại thấp nhất. Cho nên Khổng Phu Tử cả đời đã giáo hóa bao nhiêu học trò như vậy, nhưng Khổng Phu Tử lại nói rằng ngôn luận của cả đời Ngài chỉ là thuật lại học thuyết của người xưa chứ không sáng tác ra. Điều này thể hiện rằng Khổng Phu Tử rất khiêm tốn. Ngài thường nói: “*Những đạo lý mà ta giảng giải đều là do cổ Thánh, Tiên Hiền*”.

ngày xưa, đều là do Nghiêu Thuấn, Vũ Thang Văn, Võ Châu Công truyền lại”. Vô cùng khiêm tốn! Và cũng duy chỉ có khiêm tốn mới có thể tương ứng với đạo đức.

Cho nên chúng ta có thể lấy điều thứ hai là khiêm tốn để xem xét một người nhân đức. Về điểm này khi tôi ở Úc cũng có học được. Chú Lô ngồi bên cạnh tôi một, hai tuần lễ đầu, tôi vẫn chưa biết chân tướng, chưa hiểu rõ về chú. Sau này, may mà đã học được câu “*Sự chụ phụ, như sự phụ*” (*Việc chú bác, như việc cha*) nên tôi mới biết chủ động cúi chào chú: “*Cháu chào chú Lô ạ!*”. Nếu như ngày ấy tôi bỏ lỡ cơ hội thì có thể tôi bây giờ sẽ kém cỏi hơn rất nhiều.

Cũng từ việc này chúng ta mới hiểu được rằng người chân thật có đức hạnh là người giản dị, dễ gần và vô cùng khiêm tốn. Cho nên sau này nếu như tôi có gia nhập vào những tập thể mới thì tuyệt đối cũng không dễ bị người khác lừa dối. Chúng ta là những người còn trẻ tuổi, nếu như nghe một số người nói ba hoa rằng: “*Tôi quen thân với vị quan chức nào đó, nhà của tôi có bao nhiêu là tài sản, sự nghiệp to lớn như thế nào v.v..*”. Đại đa số những người trẻ tuổi nghe thấy như vậy thì sẽ: “*Sao mà giỏi thế!*”. Rất có thể họ sẽ bị hướng dẫn đi vào con đường sai lầm. Cho nên điều thứ hai là phải khiêm nhường.

Thứ ba: Chính mình phải làm gương

Đó là nói được thì phải làm được, thậm chí làm xong rồi mới nói ra. Cho nên, làm xong mới nói thì là “*Thánh nhân*”, nói xong rồi làm thì được gọi là “*Hiền nhân*”, nói xong lại không làm thì được gọi là “*người lừa dối*”. Vậy thì chúng ta phải nên làm “*Thánh nhân*” hay “*Hiền nhân*” chứ không nên là “*người lừa dối*”. “*Vật tự bạo, vật tự khí, thánh dữ hiền, khả thuận trí*” (*Chớ tự chê, đừng tự bỏ. Thánh và Hiền, dần làm được*). Tất nhiên phải luôn luôn nhắc nhở mình, lấy mình làm gương, đầu tiên phải bắt đầu từ tu thân trở đi.

Tôi đã từng đến nhà kỷ niệm của thầy Lý Bình Nam, cũng có được cảm nhận rất sâu sắc rằng ông chân thật luôn luôn lấy mình làm gương. Quần áo ông mặc mấy chục năm cũng chưa thay đổi. Khi chúng tôi đi xem quần áo thì thấy chân thật rất sạch sẽ, giản dị. Thái độ yêu quý đối với đồ vật đó đã biểu hiện ra bên ngoài. Nhưng nhìn thấy áo trong và tất của ông thì đều là những nút vá chằng chịt lên nhau. Cho nên phần bên ngoài để mọi người nhìn thấy thì rất là chỉnh tề, thể hiện sự tôn trọng đối với người khác, nhưng phần bên trong không ai nhìn thấy thì thầy đều tận tâm, tận lực khâu vá lại, thể hiện thái độ "quý trọng đồ vật". Học trò của thầy Lý rất nhiều. Họ biểu tặng áo cho ông cũng nhiều. Nhưng ông đem những thứ được biểu này tặng cho người khác, luôn luôn thấy được nhu cầu của người khác.

Thầy Lý sống đến chín mươi bảy tuổi mới vãng sanh. Chín mươi bảy tuổi ông vẫn còn giảng bài. Học trò của ông nói với ông rằng: "*Thầy giáo! Thầy có rất nhiều học trò như vậy, để chúng con giúp thầy giảng là được rồi. Thầy không cần phải vất vả như vậy nữa!*". Bởi ông đã chín mươi tuổi cho nên khi giảng bài thì cần có mấy người học trò cùng nhau bế ông lên bục giảng. Kết quả ông đã nói rằng: "*Đại chúng cần ta giảng một ngày thì chỉ cần ta còn sống một ngày thì cũng phải tận hết sức để giảng một ngày*". Cho nên thái độ như vậy đã chân thật lấy thân để làm gương.

Thầy Lý có làm một bài thơ viết rằng: "*Vị cải tâm trường nhiệt, toàn lân ám lộ nhân; dẫn năng quang chiếu viễn, bất tích tự phần thân*". Mọi nơi mọi lúc đều không quên tấm lòng muốn giúp đỡ đại chúng, "*toàn lân ám lộ nhân*". Những người tìm không thấy lối đi của nhân sinh, người mà không có cách nào mở mang trí tuệ, ông đều có một tấm lòng thương xót như vậy. "*Dẫn năng quang chiếu viễn*", chỉ cần có thể để cho mắt họ thấy được ánh sáng, "*bất tích tự phần thân*", thì không tiếc đốt cháy mình

để soi sáng cho người khác. Cho nên ông đã thể hiện được tinh thần hy sinh phụng hiến.

Học trò của ông là Hòa Thượng Tịnh Không cũng là “*Sư chí như kỷ chí*”, hoàn toàn đem chí hướng của thầy làm chí hướng của mình. Cho nên thầy của tôi cũng đã hơn tám mươi tuổi rồi, Ngài vẫn vì sự hòa hợp của tôn giáo, hòa bình của thế giới mà không ngừng bôn ba khắp các nơi trên thế giới. Có một lần giảng, Ngài có nói rằng: “*Các con là những người còn trẻ tuổi thì nên phát tâm lợi ích cho đại chúng. Ta tuổi đã cao rồi mà vẫn còn phải bôn ba khắp thế giới. Có vị trẻ tuổi nào phát nguyện đi làm những việc này, làm những việc vì xã hội này, vì quốc gia, vì thế giới này, nếu như các vị có thể phát nguyện thì ta là một người già cả cũng nguyện xin khấu đầu cúi lạy các vị*”. Cho nên khi đó nghe thấy thầy nói như vậy, chúng tôi là những học trò thì chân thật cảm thấy vô cùng hổ thẹn. Có thể gặp được người thầy tốt như vậy để hướng dẫn thì chúng ta phải biết quý trọng.

“*Sư chí*”, phải coi chí hướng của thầy là chí hướng của mình. Tuy rằng năng lực của mình không được tốt, nhưng vẫn phải cố gắng tận lực làm theo lời dạy bảo. Đó là chúng ta phải khởi lên được ý nghĩ trong đầu rằng: “*Nhất định chúng ta phải giúp thầy làm nhiều việc hơn một chút*”. Kết quả sau đó không bao lâu thì Thảm Quyển có mời tôi đến diễn giảng. Cho nên cảnh giới của một người chân thật đều hoàn toàn do tâm của người đó chiêu cảm: “*Năng cảm là chân tâm, sở cảm là cảnh giới*”. Từ ba tháng đó trở về sau, tôi bay đi bay lại khắp nơi.

Chân thật là xã hội hiện tại, thế giới hiện tại này có rất nhiều việc cần đến sự cống hiến chân thành của chúng ta. Trong gia đình, trong rất nhiều đoàn thể, trong rất nhiều quốc gia đều có những việc cần làm ngay không thể trì hoãn được. Mà muốn để những việc này được viên mãn thì chúng ta nhất định phải phát nguyện mới được. Chúng ta tin rằng “*Nhân hữu thiện nguyện,*

thiên tất tùng chi”. Cho nên mới có được vị trưởng bối tốt như vậy để cho tôi học tập, trong lòng tôi rất là vui sướng. Nhưng tôi cũng nơm nớp lo sợ, sợ rằng chỉ vì mình làm không tốt mà phụ lòng của bao nhiêu những vị giáo viên, những vị trưởng bối đã dạy dỗ chúng ta.

Năm kia tôi ở Đài Trung nửa năm, lúc đó cô giáo Dương có dẫn tôi đi bái kiến thầy Từ Tinh Dân. Thầy Từ khi ấy cũng sắp tám mươi tuổi rồi. Hôm đó đúng vào ngày ba mươi Tết cho nên đường phố rất đông người, nhất là khi đi qua những khu chợ. Vì vậy chúng tôi đã đến chậm mười, hai mươi phút đồng hồ. Khi chúng tôi lái xe đến đầu ngõ nhà thầy, còn chưa đến nhà của thầy thì đã thấy thầy đứng ở đầu ngõ đợi chúng tôi rồi bởi vì thầy sợ chúng tôi tìm không thấy nhà thầy. Nhìn thấy thầy cung cung kính kính đứng đợi ở đó, lúc đó tôi có ấn tượng rất sâu sắc rằng học vấn tuyệt đối không phải chỉ có nói là được, mà học vấn cần phải chân thật thực hiện được. **Cho nên chúng ta cần phải lấy mình làm gương.**

Rất nhiều lần cô giáo Dương phải bôn ba khắp nơi ở Đại Lục để giải quyết rất nhiều việc. Có một lần, cô xuống máy bay thì đã mười, mười một giờ. Khi về đến Đại Phương Quảng, bởi vì còn rất nhiều việc phải làm cho nên cô cũng không nghỉ mà lập tức lại làm việc, và thường thường cũng phải làm đến hai, ba giờ sáng. Có một lần do bị cảm, cơ thể có một chút khó chịu, nhưng lượng công việc quá nhiều cho nên cô cũng không đi nghỉ. Kết quả là cô thức thông đêm đến hơn bốn giờ sáng thì tự nhiên hết cảm. Cái gì đã chữa khỏi cảm cho cô vậy? Là Hạo nhiên chính khí đã giải độc. Cho nên ở Bắc Kinh chúng tôi lưu hành một câu nói là: *“Thức đêm sẽ trị được bệnh cảm”*. Nhưng điều này tùy theo từng người, nhất định phải là vì Thánh Hiền, vì đại chúng thì mới có hiệu quả, nếu không sẽ không có hiệu quả. Đây là tấm gương mà trưởng bối cho chúng ta thấy, chúng ta luôn luôn phải ghi nhớ trong lòng.

Tôi cũng rất quý trọng những cơ hội có thể tiếp cận với người nhân đức, nhưng trong thời gian này, số lần tôi gặp chú Lô chân thật là có thể đếm trên đầu ngón tay. Nhưng chỉ cần trở về Đài Loan là tôi sẽ nắm lấy cơ hội để được thân cận với chú. Thời gian chú chia sẻ, nói chuyện với mọi người trong một ngày so với tôi cũng tuyệt đối không kém. Có lúc tôi theo chú đến tối muộn, thấy chú nói chuyện với một số người trẻ tuổi, giọng nói có chút khàn đi, nhưng vẫn không biết mệt mỏi.

Cho nên người nhân đức chân thật đều có thể lấy mình làm gương. Khi chúng ta từ điều này để phán đoán thì chúng ta có thể xác định được người như vậy cũng sẽ là tấm gương tốt để cho chúng ta học tập, cũng sẽ là người đồng đạo tốt của chúng ta.

31. ĐỒNG THỊ NHÂN, LOẠI BẤT TÈ. LƯU TỤC CHÚNG, NHÂN GIẢ HI. QUẢ NHÂN GIẢ, NHÂN ĐA ÚY. NGÔN BẤT HÚY, SẮC BẤT MỊ. NĂNG THÂN NHÂN, VÔ HẠN HẢO. ĐỨC NHẬT TIÊN, QUÁ NHẬT THIỂU. BẤT THÂN NHÂN, VÔ HẠN HẠI. TIỂU NHÂN TIÊN, BÁ SỰ HOẠI.

Cùng là người, khác tộc loại

Thô tục nhiều, nhân từ ít.

Đúng người nhân, người kính sợ

Nói thẳng lời, không dễ nịnh.

Gần người hiền, tốt vô hạn

Đức tiến dần, lỗi ngày giảm.

Không gần hiền, hại vô cùng

Tiểu nhân đến, trăm việc hư

31.1. Đồng thị nhân, loại bất tề. Lưu tục chúng, nhân giả hy (*Cùng là người, khác tộc loại. Thô tục nhiều, nhân từ ít*)

Quý vị thân mến! Câu nói này bây giờ các vị có thể cảm nhận được không? Thực sự là có! Nhưng “*lưu tục chúng, nhân giả hy*” (*Thô tục nhiều, nhân từ ít*) là một kết quả. Chúng ta có oán trách kết quả cũng vô dụng mà thôi, phải tìm ra nguyên nhân mới được. Tại sao bây giờ lại là “*lưu tục chúng, nhân giả hy*” (*thô tục nhiều, nhân từ ít*)? Bởi vì con người không được dạy bảo, giáo dục, không có Thánh Hiền chỉ giáo, không phân biệt được thị phi, thiện ác. Cho nên cho dù thời nay là “*lưu tục chúng*” (*thô tục nhiều*), kỳ thực họ cũng là người bị hại. Bởi vậy mới nói: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã*”. Vậy thì bây giờ phải trách ai? Nếu chúng ta trách cứ người trước chúng ta một đời, thì người đời trước sẽ nói: “*Ta cũng không được học*”. Sau đó lại tìm đến đời trước nữa, có nên tìm nữa không? Không cần phải tìm nữa. Vậy phải bắt đầu từ đời của chúng ta! Chúng ta không thể để cho giáo huấn của Thánh Hiền bị mai một, mà phải để cho nó được phát triển và có thể chiếu sáng thế gian này.

Bởi vì không được học, thêm vào đó, sự ô nhiễm ở bên ngoài càng ngày càng nặng nề, cho nên mới được gọi là: “*Bên trong đánh ra, bên ngoài đánh vào*”. Bên trong không có nền tảng, lực lượng bên ngoài lại rất lớn thì tất nhiên là giáo huấn của Thánh Hiền phải thua đến không còn một manh giáp. Cho nên bây giờ mọi người cũng không nên xem ai là “*lưu tục chúng*” (*thô tục nhiều*). Đầu tiên chúng ta phải để cho hai chân của chính mình phải đứng cho vững, đầu tiên phải bảo vệ mình không bị sóng cuốn đi. Đợi cho hai chân của chúng ta đứng vững rồi thì hai tay mới có thể kéo được người khác, có thể nâng đỡ người khác. Sau khi từ từ tăng cường năng lực của mình thì chúng ta có thể đem sức ảnh hưởng từ sự tu thân để phát triển đến tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Chúng ta phải có niềm tin! Người mà chỉ cần chân thật có một nền tảng tốt đối với học vấn của Thánh Hiền thì tuyệt đối sẽ không bị cuốn theo sóng dữ. Họ tuyệt đối có thể từ một mình họ mà xoay chuyển được một gia đình, xoay chuyển một đoàn thể, thậm chí một xã hội. Chúng ta cũng cần phải có niềm tin như vậy.

Cho nên khi chúng tôi dạy tới câu "*Lưu tục chúng, nhân giả hy*" (*thô tục nhiều, nhân từ ít*), chúng tôi nói với bọn trẻ rằng: "*Ở xã hội hiện nay, các em đều không vứt rác bừa bãi, nhưng có thể sẽ có người khác vứt rác bừa bãi*". Cho nên chúng ta phải hướng dẫn cho bọn trẻ từ bé đã có được thái độ "*học vi nhân sự, hành vi thể phạm*".

Hơn nữa, chúng ta phải chỉ bảo bọn trẻ rằng, năm cộng với hai tuyệt đối không thể bằng không. Cái gì gọi là: "*Năm cộng với hai bằng không*" ($5+2=0$)? Đây là một bài toán rất phổ biến. Các vị có làm đúng không? Năm cộng với hai bằng không, có lúc còn nhỏ hơn không. Đó là khi chúng đi học ở lớp học năm ngày, thứ Bảy và Chủ nhật về nhà xem ti vi đến nửa đêm, ngày hôm sau ngủ đến giữa trưa. Hai ngày đó trôi qua, chúng ta có tiến bộ nào không? Có thể không bị tụt lùi là còn có chút an ủi rồi. Đại đa số thì bị tụt lùi, còn nhỏ hơn cả không.

Chúng tôi nói với bọn trẻ như vậy. Bọn trẻ nghe xong đều cười ha ha. Đợi chúng cười xong, tôi liền nói với chúng rằng: "*Các em tuyệt đối không được giống như vậy! Chúng ta sau khi về nhà phải làm gương cho các bạn nhỏ khác, hơn nữa còn phải làm gương cho cha mẹ*". Cho nên những đứa nhỏ này cũng rất hăng hái không chịu thua kém, khi về nhà, như thường lệ sáu rưỡi sáng là thức dậy, bảy giờ bắt đầu đọc "*Đệ Tử Quy*".

Có một lần, người mẹ sợ đứa nhỏ ngủ không đủ giấc nên không gọi nó dậy. Khi nó đi ra khỏi phòng và nhìn thấy đồng hồ ở phòng khách đã quá bảy giờ thì chột khóc òa lên. Thái độ này của bọn trẻ chính là thói quen đã trở thành tự nhiên. Hơn nữa

đưa bé đó khóc không chỉ vì không được đọc “Đệ Tử Quy”, mà còn có một nguyên nhân quan trọng hơn là nó đã không nghe lời thầy giáo bởi vì chúng vô cùng kính trọng thầy giáo. Cho nên “*Lưu tục chúng, nhân giả hy*” (*thô tục nhiều, nhân từ ít*), chúng ta hiểu được tình huống thực tế này thì cũng nên luôn luôn cố vũ bản thân, nâng cao bản thân.

31.2. Quả nhân giả, nhân đa uy. Ngôn bất hứy, sắc bất mị *(Đúng người nhân, người kính sợ. Nói thẳng lời, không dễ nịnh)*

Quả đúng là người nhân nghĩa thì một số người khác khi thấy họ đều có lòng kính sợ. Cho nên trong “Luận Ngữ”, học sinh hình dung nhìn thấy Phu Tử là: “*Vọng chi nghiễm nhiên, tức chi dã ôn*”, ở đằng xa nhìn thấy thầy giáo rất có uy nghi, làm cho người ta nhìn thấy mà sinh lòng kính trọng, đến khi thực sự tiếp cận thầy và nghiên cứu học vấn của thầy thì cảm thấy thầy giáo thật là thân thiết. Bởi vì Khổng Phu Tử là người nhân đức, luôn luôn nghĩ cho người khác, những lời nói ra luôn luôn là muốn khai thông trí tuệ của mọi người, cho nên đương nhiên chúng ta có cảm giác sâu sắc rằng thầy giáo biết nghĩ cho học trò, cho nên là “*Tức chi dã ôn*”.

“*Nhân đa uy, ngôn bất hứy, sắc bất mị*” (*người kính sợ, nói thẳng lời, không dễ nịnh*), lời nói của họ tuyệt đối sẽ không có cái gì là hứy kỵ, đều sẽ nói thẳng ra, bởi vì “*vô dục tắc cương*”. Cho nên cách ngôn của chúng ta mới nói rằng: “*Bích lập thiên nhân, vô dục tắc cương*”. Bởi vì người nhân đức tuyệt đối sẽ không đi cầu cái gì gọi là “*công*”, cái gì gọi là “*danh*”, cho nên lời nói của họ đều là những lời nói thẳng thắn không hứy kỵ để chỉ bảo chúng ta, giúp đỡ chúng ta. Vậy thế còn “*sắc bất mị*” (*không dễ nịnh*)? Chữ “*mị*” này là chỉ nịnh hót, a dua, bởi vì họ “*vô dục tắc cương*”, không cầu cạnh người khác, cho nên cũng sẽ không có thái độ muốn lấy lòng.

31.3. Năng thân nhân, vô hạn hảo. Đức nhật tiến, quá nhật thiếu (Gần người hiền, tốt vô hạn. Đức tiến dần, lỗi ngày giảm)

Chữ “*thân nhân*” này, có phải chúng ta phải hiểu rằng một hai tháng mới thân cận một lần? Phải bao lâu? “*Luôn luôn*”. Nào! Xin vỗ tay tán thưởng đáp án đúng! Vậy xin hỏi một chút: Như thế nào là luôn luôn? Các vị không thể đang đi trên đường cũng cầm lấy quyển Kinh và đọc: “*Đệ Tử Quy, Thánh nhân huấn*” (*Phép người con, Thánh nhân dạy*). Vậy như thế nào thì được coi là luôn luôn? Làm theo lời chỉ dạy, sau đó để trong lòng, sau khi học thuộc lòng cả quyển Kinh điển thì có thể ghi nhớ vào lòng.

Có một tâm pháp có thể cô đọng văn hóa ngàn năm của Tổ Tông. Đó là chỉ cần ba chữ chúng ta có thể luôn luôn nhắc nhở mình, kiểm điểm lại bản thân xem có phải là mình đang ở trong Thánh giáo. Tâm pháp của văn hóa ngàn năm của Tổ Tông là ba chữ “**Quân, Thân, Sư**”. Điều quan trọng nhất trong trời đất là Thiên địa Quân Thân Sư. Hiện nay từ đường ở nhiều tỉnh vẫn còn có vị trí thờ cúng Thiên địa Quân Thân Sư.

Thật ra, điều quan trọng nhất của thiên địa quân thân sư là phải đem cái đức của thiên địa thực hiện vào việc tu thân, thực hiện vào việc tề gia, thực hiện vào việc công hiến cho xã hội. Cho nên dân tộc chúng ta đối với “**Quân, Thân, Sư**” đặc biệt là kính trọng. Ba chữ “**Quân, Thân, Sư**” này ngoài việc chỉ thân phận ra thì còn có ý nghĩa bản chất của nó. Chúng ta chỉ cần luôn luôn nhắc nhở mình xem có “*tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư*” hay không. Như vậy các vị có thể luôn luôn ở trong Thánh đạo.

Có rất nhiều người nói rằng: “*Tôi không phải là ông chủ của một xí nghiệp thì làm sao có thể làm được chữ “quân”?*”.

Chữ “**Quân**” ở đây ý nói là **lấy mình làm gương**, là lãnh đạo phải lấy mình làm gương cho người khác. Đó cũng là lấy thân mình để giáo dục người khác.

Chữ "**Thân**" ở đây là chỉ sự quan tâm, thương yêu, coi mọi người như người trong một gia đình. Đó gọi là thân, là thương yêu, quan tâm.

Chữ "**Sư**" là thể hiện cho sự giáo dục, thể hiện cho việc dạy theo năng khiếu, dạy theo trình độ. Đây là chỉ dạy, là dạy bằng lời, cũng là nắm lấy rất nhiều cơ hội để giáo dục.

Cho nên "**Quân, Thân, Sư**" nhất định có thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề giữa người với người. Khi vấn đề giữa người với người có thể giải quyết, vậy thì vấn đề giữa người với xã hội có thể giải quyết được không? Cả xã hội cũng là số đông người tích lại mà thành. Chỉ cần các vị nắm bắt được tất cả thái độ đối xử với người thì vấn đề giữa người với xã hội liền được giải quyết. Như vậy thì người và thế giới tự nhiên nhất định cũng có thể sống hòa thuận với nhau.

Bởi vì Mạnh Phu Tử có nói với chúng ta rằng: "*Thân thân nhi nhân dân*", đó là có thể thương yêu nhân dân, thương yêu đại chúng. "*Nhân dân nhi ái vật*", có thể phát triển tâm nhân từ này để quan tâm, tôn trọng đến vạn vật. Bởi vậy chỉ cần giải quyết tốt quan hệ giữa người với người thì thiên hạ sẽ thái bình. Cho nên chúng ta giữa người với người phải luôn luôn nhắc nhở mình đã làm được "**Quân, Thân, Sư**" chưa. Dùng thái độ như vậy thì đạo nghiệp sẽ tinh tiến rất nhanh.

Thời nay chúng ta thường nghe thấy phụ huynh nói rằng con cái khó quản lý, thầy giáo nói học sinh khó dạy, chủ doanh nghiệp nói công nhân khó bảo. Đây là kết quả. Nguyên nhân ở đâu? Nhà Nho có một câu tâm pháp gọi là: "*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư ky*". Câu này rất có ý nghĩa, điển cố của nó là lấy từ "Trung Dung". Trong "Trung Dung", Khổng Phu Tử nói đến: "*Xạ hữu tự hồ quân tử*" (*bắn tên giống như đạo của người quân tử*). Chúng ta hãy xem, khi bắn tên, người bắn phải kéo căng dây cung để chuẩn bị bắn, "*xạ hữu tự hồ quân tử*". Mũi tên được bắn đi, kết quả không bắn trúng đích, đó được gọi là "*thất chư chính*

cốc". Ý nghĩa của "*chính cốc*" là chỉ mục tiêu. Bắn mũi tên ra không bắn trúng mục tiêu thì phải trách ai? "*Phản cầu chur kỳ thân*", trách kỹ thuật của mình không tốt. Nhưng người thời nay khi bắn tên ra không trúng đích thì liền nói ngay rằng: "*Cái mũi tên đó là do công ty nào sản xuất vậy? Sao lại làm kém thế! Cái cung này do công ty nào sản xuất vậy? Sao có thể tồi như vậy!*". Người ta đều không tìm thấy mấu chốt của vấn đề. Cho nên bọn trẻ mới khó dạy, công nhân mới khó bảo, đều là không "*phản cầu chur kỳ*".

Cha mẹ thực hiện "**Quân, Thân, Sư**"

Chúng ta hãy thử suy nghĩ xem tại sao thời nay phụ huynh cảm thấy con cái khó dạy? Đó là bởi vì họ chưa thực sự thực hiện "**Quân, Thân, Sư**". Thứ tự trước sau của "**Quân, Thân, Sư**" được sắp xếp rất thích đáng.

Chúng ta hãy xem phụ huynh thời nay đã lấy mình làm gương chưa. Có hay không? Có thể là chúng ta đều dạy bảo con cái phải làm theo "Đệ Tử Quy", phải hiếu thuận với cha mẹ. Nhưng thái độ bản thân mình đối với cha mẹ lại không tốt. Như vậy bọn trẻ cũng sẽ "*trên bảo dưới noi theo*".

Tôi còn nhớ có một câu chuyện có thật. Ở một nơi nọ, có một phong tục không tốt. Đó là khi cha mẹ già đến một mức nhất định thì con cái sẽ cõng họ lên núi rồi bỏ mặc họ ở đó, còn mình thì đi về nhà. Con trai của đôi vợ chồng nọ nhìn thấy vậy thì không nhẫn tâm cho nên cứ khuyên họ mãi, nói rằng: "*Bố mẹ đừng mang ông nội bỏ lên núi!*". Nhưng người cha của đứa bé không nghe theo. Sau đó, đứa bé đi theo người cha cõng ông nội lên núi, bỏ ông ở đó rồi chuẩn bị đi về. Kết quả là đứa bé chủ động nhặt cái sọt đem về. Cha đứa bé liền hỏi nó: "*Cái sọt để ở đó là được rồi. Sao con còn nhặt đem về làm gì?*". Đứa bé liền nói với cha rằng: "*Con mang về để sau này còn phải cõng cha lên núi*". Đứa bé này rất thông minh! Đứa bé dùng phương tiện thiện xảo này để làm thức tỉnh tấm lòng hiếu thảo của người cha.

Người cha liền nghĩ rằng: “*Nếu như mình không hiểu thảo thì con trai mình cũng sẽ học theo*”.

Cho nên nếu như phụ huynh không làm gương tốt, thì “*kèo trên không thẳng, kèo dưới ắt sẽ cong*”. Bởi vậy càng tiếp xúc với nhiều người thì chúng ta càng thấu hiểu sâu xa rằng: “*Gia giáo thực sự là không uống công*”. Cho nên chúng ta là phụ huynh thì nhất định phải suy nghĩ xem mình đã thực hiện được ba chữ “**Quân, Thân, Sư**” hay chưa.

Chúng ta hàng ngày đều tận tâm, tận lực đi kiếm tiền để cho con cái tiêu có phải là yêu thương, bảo vệ con không? Nếu như sự thương yêu này không có trí tuệ thì quá thương yêu sẽ thành ra hại con cái, cung chiều quá làm hư hỏng chúng. Như vậy sao mà được! Cho nên tiếng Phúc Kiến có câu: “*Sùng trụ cử táo, sùng tử bất hiếu, sùng thê sao não, sùng phu bán dạ bà khởi lai khốc, sùng nữ nhi nan nhập nhân gia đích gia giáo*”. Chúng ta xem, lời nói quê mùa địa phương nhưng cũng bao hàm trí tuệ nhân sinh rất sâu sắc. Bởi vì những điều này cũng do Tổ tiên truyền lại, đều chất lọc tinh hoa, bỏ đi phần thô thì một câu nói cũng có thể nhắc nhở rất quan trọng cho nhân sinh.

Chúng ta hãy xem câu: “*Sùng trụ cử táo*”, cung chiều lợn đến nỗi để nó chạy vào trong bếp của các vị, làm cho bếp của các vị rồi tung cả lên. Các vị thấy câu nói này có lý không? Người thời nay nuôi chó cũng không dạy bảo chúng cẩn thận. Chúng nhảy lên giường rồi vẫy đuôi. Người chủ nói: “*Đi xuống!*”. Nó cũng chẳng thèm để ý đến các vị, bởi nó quá thấu hiểu lòng dạ của các vị rồi. Chó còn biết được lòng dạ của các vị, vậy thì người liệu có thấu hiểu được các vị không? Cho nên giáo dục con cái, các vị nhất định phải rất có nguyên tắc, nếu không nhất định sẽ bị con cái thấu hiểu hết lòng dạ của các vị. Lợn không được cung chiều thì đối với người, chúng ta lại càng không được cung chiều.

Cung chiều con trai thì chúng sẽ bất hiếu. Tôi từng nghe một vị bạn hữu kể rằng, có một đôi vợ chồng có sáu người con trai. Có vui không? Sáu người đều là con trai! Họ nuôi dưỡng sáu người con trai và mua cho chúng sáu căn nhà, lấy cho sáu người vợ, từng người, từng người một đều sắp xếp ỏn thỏa cho chúng. Cha mẹ như vậy có vĩ đại không? Nhưng kết quả lại có kết cục như thế nào? Cha mẹ không có nơi để ở. Như vậy có phải là thương yêu, bảo vệ con cái không? Là hại chúng. Từ nhỏ tới lớn, cái gì cha mẹ cũng giúp chúng làm hết thì chúng sẽ sinh ra thái độ là: *“Những gì cha mẹ làm giúp đều là đáng phải như vậy”*.

Cho nên đến cuối cùng, người con cả còn có chút lương tâm đi xây một căn nhà gỗ bên cạnh chuồng lợn cho hai vợ chồng họ ở. Những người hàng xóm xung quanh cảm thấy tức giận thay cho họ và nói với họ rằng: *“Hãy đi kiện sáu người con của các vị đi”*. Có nên kiện không? *“Cư gia giới tranh tụng, tụng tắc chung hung”*. Nếu như kiện có thắng đi nữa, sáu người con sẽ chia nhau ra, mỗi người nuôi bố mẹ hai tháng. Nuôi như vậy thì sẽ dẫn tới kết cục gì? Có khi con dâu mang cơm ra vứt đó rồi nói: *“Ăn nhanh lên!”*. Đáng nhẽ sau khi nghỉ hưu xong, bố mẹ có thể sống được mười (10) năm, hai mươi (20) năm nhưng sau khi được sáu người con nuôi dưỡng như vậy thì họ chỉ có thể sống được ba (3) năm, sau đó lại bị bệnh ung thư vì hàng ngày cứ bị tức giận muốn chết. Sớm biết có ngày hôm nay thì lúc đầu họ đã không làm như vậy. Cho nên giáo dục con cái thì phải lấy đức làm căn bản. Như vậy mới thật sự là thương yêu chúng.

Tiếp theo chúng ta hãy xem đến: *“Sùng tử bất hiếu, sùng thê sao nào”*. Ngay cả vợ, chúng ta cũng không được cung chiều. Bởi vì sau khi cung chiều vợ thì vợ sẽ một là khóc, hai là gây náo loạn, ba là treo cổ. Các vị đi làm, làm được nửa chừng đột nhiên có chuông điện thoại reo vang, rồi một loạt những lời kể

lê. "Có phải là vợ mình lại gây ra việc gì rồi?". Đến cuối cùng thì sự nghiệp, gia đình đều trở nên rối tung lên. Cho nên đàn ông lấy vợ thì phải lấy người hiền lành. Nhưng đàn ông thời nay không biết vậy. Không thể trách họ được, vì họ chưa được học "Quan Thư", chưa được học "Kinh Thi".

Thiên thứ nhất có nói: "*Quan quan thư cưu, tại hà chi châu, yếu diệu thực nữ, quân tử hảo cầu*". "Quan Thư" là thiên thứ nhất của "Kinh Thi" tại sao lại nói đến chim chóc, lại nói đến yếu diệu thực nữ? "Kinh Thi" là một quyển Kinh điển tương đối quan trọng của dân tộc chúng ta. Tại sao thiên thứ nhất lại nói đến "Quan Thư"? Bởi vì đây là học vấn to lớn, đứng đầu trong ngũ luân. Trong ngũ luân thì quan hệ vợ chồng là mấu chốt nhất. Cho nên thiên thứ nhất nói đến đạo vợ chồng. Tại sao lại dùng chim chóc để chỉ bảo con người? Đều là học vấn cả.

Tôi từng hỏi học sinh cấp hai rằng: "*Yếu diệu có ý nghĩa gì?*". Có một nữ sinh lớp tám trả lời rằng: "*Là nữ giới có dáng vẻ đẹp*". Tôi nói: "*Ý nghĩa của Thánh nhân hoàn toàn đã bị thay đổi*". Các vị không thể trách em học sinh này, bởi vì có rất nhiều quảng cáo về giảm béo đều nói đến từ yếu diệu, tưởng như đúng mà lại sai. Cho nên chúng ta cũng không thể trách họ được. "*Yếu diệu*" là chỉ người con gái vô cùng "*hiền đức*".

Vậy thì tại sao "Quan Thư" lại được sắp xếp ở thiên thứ nhất? Bởi vì "Quan Thư" là tìm được một người phối ngẫu sống đến đầu bạc răng long mà không thay đổi. Con người hay giữ thể diện. Nếu như các vị trực tiếp nói với họ rằng: "*Sao các vị lại lạnh nhạt với vợ của mình vậy!*", thì họ sẽ hỏi lại các vị rằng: "*Sao anh lại quan tâm đến tôi nhiều như vậy!*". Có phải vậy không? Nhưng các vị dùng câu thơ này mà nói với họ rằng: "*Các vị xem, chim còn không muốn phản bội người bạn đời của nó. Chúng ta là người thì sao có thể không bằng con chim?*".

Dùng phương pháp như vậy, nếu như họ có tâm hồ thẹn thì lập tức sẽ bứt phóng túng. Nếu như họ không có tâm hồ thẹn thì các vị cũng không gây thù, kết oán với họ. Cho nên tại sao trong “Kinh Thi” lại có nhiều loại tên của côn trùng, chim muông đến vậy. Đều là dùng để ví dụ, dùng để đánh thức tính đức, đánh thức lương tri của con người. Cho nên tìm người bạn đời phải tìm người hiền đức.

Trong “Quan Thu” cũng nói đến: “*Sâm si hạnh thái, tả hữu thái chi*”. “*Rau hạnh*” này là khi cúng tế Tổ tiên phải để ban thờ. Vậy thì ai là người đi hái “*rau hạnh*” này? Nàng dâu đi hái. Điều này rất có ý nghĩa. Thể hiện rằng nàng dâu tốt đi hái rau hạnh này về cúng tế Tổ tiên, thì Tổ tiên ở trên trời có linh thiêng cũng cảm thấy được an ủi, bởi “*lấy được một nàng dâu tốt có thể vọng ba đời*”. Nhưng lấy phải nàng dâu không tốt thì Tổ tiên phải rơi lệ ba đời. Cho nên, lấy vợ, lấy chồng rất quan trọng. Bởi vậy trong lễ nghi của dân tộc chúng ta, hôn lễ phải thận trọng nhất. Nguyên nhân là như vậy. Cho nên chồng không được cung chiều vợ,

Vợ cũng không được cung chiều chồng. “*Sủng phu bán dạ bà khởi lai khóc*”, đó là các vị cung chiều làm hư chồng. Họ ở bên ngoài vui chơi quên đường về, còn các vị ở nhà phải chẵn đờn, gối chiếc, một mình khóc thầm. Như vậy rất không tốt.

Chúng ta cũng không được cung chiều con gái, bởi vì cung chiều làm hư con gái. Khi đi lấy chồng về nhà người ta, con gái mình có thể làm cho gia đình người ta “*gà chó cũng không được yên*”, rối loạn, kinh hoàng. Cho nên dạy con gái là một chuyện lớn. Thời nay nhiều người trẻ tuổi đi lấy chồng mang theo tính khí cáu kỉnh, hai ba hôm khi tức giận lên thì liền nói: “*Tôi về nhà mẹ đẻ tôi đây*”. Kết quả khi quay về nhà mẹ đẻ, cha mẹ cô gái lại nói với cô ấy rằng: “*Không sao! Con cứ về đây, đã có cha mẹ lo*”. Có tình trạng này không? Làm như vậy có phải là thương

yêu con cái không? Có phải không? Không phải! Cuộc đời này của con gái đã là vợ của người ta, là mẹ của người ta thì nhất định phải học được cách nhẫn nhịn, học được cách vượt qua thử thách khi đối diện với hoàn cảnh. Nếu như mới gặp thử thách đã lập tức lùi bước, vậy thì những học vấn cần học trong cuộc đời, cô ấy sẽ không học được. Cho nên mới nói cha mẹ không được cưng chiều con gái.

Tôi còn nhớ hồi còn nhỏ, ông bà ngoại từng đến nhà của chúng tôi. Số lần ông bà đến nhà chúng tôi cũng rất ít, hầu như có thể đếm trên đầu ngón tay. Mỗi lần bà ngoại đi vào trong nhà tôi, tôi đều nhìn thấy bà ngoại nắm lấy tay bà nội, vừa đi vừa nói: *“Đứa con gái này của tôi có rất nhiều khuyết điểm: Ăn nói thì không được nhẹ nhàng, khi làm việc lại không được nhanh nhẹn cho lắm”*. Và cứ thế bà ngoại nói từng khuyết điểm của mẹ tôi ra. Kết quả đến khi hai bà đều ngồi xuống ghế thì bà nội của tôi liền nói: *“Người con dâu này rất tốt!”*. Rồi bà nội kể tốt ở đâu, ở đâu. Tôi ngồi bên cạnh mà cảm thấy rất kỳ lạ, chẳng hiểu ra làm sao cả. Bây giờ thì tôi đã hiểu. Người nhà mình có gì không tốt thì mình phải nói trước, còn những điều tốt của con gái mình thì nhường cho mẹ chồng nói. Cho nên *“từng trải tình người thì sẽ có những câu chuyện hay để kể”*, mà những điều từng trải tình người này, chúng ta luôn luôn học được từ những vị trưởng bối này, những vị trưởng bối có nhiều năm kinh nghiệm từng trải trong cuộc sống. Cho nên chúng ta là những người trẻ tuổi thì phải nên chú trọng đến luân lý là nhất định phải kính trọng người lớn tuổi, quý trọng người hiền tài. Nếu không thì trong cuộc đời, chúng ta sẽ phải chịu thiệt thòi lớn.

Cho nên phương pháp thương yêu con cái của cha mẹ cũng phải đúng cách. Như vậy người làm cha mẹ mới chân thật làm được chữ **"Thân"**.

Khi cần giáo dục thì nhất định phải quý trọng cơ hội này. Có một số cha mẹ có sự nhạy cảm trong giáo dục rất thấp. Khi cần phải giáo dục lại không giáo dục, từ từ tạo cho trẻ nhỏ có thói quen xấu, đến khi muốn giáo dục thì đã muộn rồi.

Cho nên, tại sao cha mẹ không dạy được con cái? Bởi vì họ không luôn luôn lấy "**Quân, Thân, Sur**" để quán chiếu.

Cấp trên thực hiện "**Quân, Thân, Sur**"

Cũng như vậy, tại sao cấp trên không thể bảo ban được nhân viên? Có thể chúng ta chỉ có cái danh là Giám đốc, là Tổng Giám đốc, nhưng không lấy mình làm gương. Vậy người cấp dưới rất khó mà phục được.

Tiếp nữa, ngoài cái chức làm Giám đốc ra thì họ có coi nhân viên là người thân của mình không? Nếu như cấp trên không coi nhân viên là người thân thì không khí khi làm việc không tốt. Hàng ngày nhân viên đi làm giống như người máy vậy. Bởi vậy chúng ta là cấp trên, ví dụ là muốn đi đâu đó chơi một chuyến thì cũng nên mua đặc sản ở nơi đó về làm quà cho nhân viên cùng thưởng thức. Như vậy nhân viên sẽ cảm thấy rằng người cấp trên này luôn luôn nghĩ đến họ. Không khí của công ty sẽ giống như một gia đình. Như vậy là cấp trên đã làm được chữ "**Thân**".

Tiếp đến, cấp trên phải làm được chữ "**Sur**". Nhân viên mới vào làm có rất nhiều việc không biết. Chúng ta là người lãnh đạo cũng phải luôn luôn dẫn dắt, luôn luôn hướng dẫn họ. Khi người lãnh đạo đã thực sự có thể làm được "**Quân, Thân, Sur**", thì tin rằng nhân viên sẽ vô cùng tín phục, vô cùng tôn trọng các vị.

Thầy cô giáo thực hiện "**Quân, Thân, Sur**"

Thầy giáo muốn dạy học sinh thì cũng phải lấy mình làm gương, phải làm được chữ "**Quân**".

Thầy giáo cũng phải đối xử với học sinh như con cái của mình, đó là làm được chữ "**Thân**".

Cuối cùng, khi cần phải dạy bảo, hướng dẫn học sinh thì tận tâm, tận lực chỉ bảo, hướng dẫn, đó là đã làm được chữ "**Su**".

Tin rằng, khi đã làm được "**Quân, Thân, Su**" thì chúng ta nhất định sẽ giáo dục học sinh được tốt, dạy bảo tốt nhân viên, dạy bảo tốt con cái của mình. Cho nên chúng ta chỉ cần luôn luôn đem "**Quân, Thân, Su**" ra quán chiếu lấy chính mình thì tin rằng học vấn, đạo đức của chúng ta càng ngày càng tăng thêm.

⁴⁰Chữ “*thân*” trong “*Năng thân nhân, vô hạn hảo*” (*Gần người hiền, tốt vô hạn*) muốn nói rằng quan trọng nhất là luôn luôn ghi nhớ lời giáo huấn của Thánh Hiền, không thể buông lơi. Chỉ cần luôn luôn lấy “**Quân, Thân, Su**” ra để quán chiếu xem mình đã thực hiện được chưa thì tin rằng: “*Đức nhật tiến, quá nhật thiếu*” (*Đức tiến dần, lỗi ngày giảm*), tin rằng cuộc sống giữa người với người sẽ phát triển đến một cảnh giới càng ngày càng viên mãn. Chúng ta cũng đã nói đến chỉ cần người làm lãnh đạo, chỉ cần cha mẹ, thầy cô giáo có thể tuân thủ theo “**Quân, Thân, Su**” thì nhất định sẽ giáo dục nhân viên, giáo dục con cái, giáo dục học sinh được tốt.

Đồng nghiệp thực hiện “**Quân, Thân, Su**”

Cũng giống như vậy, giữa đồng nghiệp với nhau hoàn toàn có thể thực hiện được “**Quân, Thân, Su**”. Giữa đồng nghiệp với nhau, chúng ta cũng có thể tuân thủ những quy định của công ty, lấy mình làm gương cho họ noi theo. Như vậy là chúng ta đã làm được chữ “**Quân**” trong “*tác chi quân*”.

Tiếp đến là giữa đồng nghiệp với nhau luôn luôn quan tâm, luôn luôn chăm sóc, có món gì ngon các vị cũng không tiếc chia sẻ với họ, để cho họ cảm thấy các vị đối xử với họ như là người thân. Như vậy là đã làm được chữ “**Thân**” trong “*tác chi thân*”.

⁴⁰ Bắt đầu Tập 40

Khi họ có những việc chưa hiểu, mà các vị lại có rất nhiều kinh nghiệm thì chúng ta cũng khẳng khái chỉ dẫn cho họ. Như vậy là đã làm được chữ “**Sư**” trong “*tác chi sư*”.

Cho nên giữa đồng nghiệp với nhau, muốn được viên mãn thì chúng ta cũng có thể dùng “**Quân, Thân, Sư**” để kiểm điểm lại bản thân mình. Tôi tin rằng các vị nhất định có thể sẽ là người bạn tốt, rất quan trọng trong lòng của họ, là người bạn tốt có sức ảnh hưởng đến họ.

Con cái thực hiện “**Quân, Thân, Sư**”

Đối với cha mẹ, con cái cũng có thể làm “**Quân, Thân, Sư**”. Cho nên “*đại đạo bất khĩ*”, đại đạo chân chính trong vũ trụ thì tuyệt đối sẽ là “*tứ hải giai chuẩn*”. Bởi vì người sau khi già đi, có lúc lại không ôn tập lại những lời giáo huấn của Thánh Hiền, cho nên người về già lại dễ sinh ra tham lam. Bởi vậy Không Phu Tử mới khuyên bảo rằng: “*Lão giả giới chi tại đắc*” (*suy tính thiệt hơn*). Lúc này cần có những người làm con chỉ dẫn cho tốt, khuyên họ bỏ đi tính cố chấp, bảo thủ thì thân tâm họ mới càng ngày càng được vui vẻ.

Cho nên người về già, muốn biết họ có phải là người tốt số hay không thì tuyệt đối không chỉ là thấy họ ăn uống có được tốt hay không, mà còn phải xem tâm linh của họ có thăng tiến không. Khi chúng ta muốn làm người thầy tốt dẫn dắt tâm linh cho cha mẹ thì nhất định phải thực hiện được chữ “**Quân**”, lấy mình làm gương. Nếu không cha mẹ nhất định sẽ nói: “*Con còn như vậy mà lại nói cha mẹ*”.

Tiếp đến là phải tận tâm hiếu thảo, như vậy thì lòng tin của cha mẹ đối với chúng ta càng ngày càng cao. Khi cha mẹ có lòng tin với các vị thì họ đương nhiên sẽ nghe theo lời của các vị. Cho nên các vị có thể đúng lúc đưa ra những chỉ dẫn, khuyên bảo cho cha mẹ, vậy thì cũng đã làm được chữ “**Sư**”.

Chúng ta luôn luôn phải dùng “**Quân, Thân, Su**” để kiểm điểm lại hành vi, lời nói, khởi tâm động niệm của mình. Như vậy thì chúng ta chân thật đã luôn luôn thân cận được với nhân đức, thân cận với Thánh Hiền. Và như vậy thì sẽ “*vô hạn hảo, đức nhật tăng, quá nhất thiếu*” (*tốt vô hạn, đức tiến dần, lỗi ngày giảm*).

31.4. Bất thân nhân, vô hạn hại. Tiểu nhân tiến, bách sự hoại (*Không gần hiền, hại vô cùng. Tiểu nhân đến, trăm việc hư*)

Khi chúng ta không thân cận với người nhân đức mà lại đi thân cận với kẻ tiểu nhân, như vậy có thể sẽ bị ảnh hưởng, cho nên mới nói: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Bởi vậy con người đối với lựa chọn hoàn cảnh vô cùng là quan trọng.

Quý vị thân mến! Con cái các vị có lựa chọn thầy tốt, bạn hiền không? Chúng tôi cũng từng kể cho học sinh cấp hai nghe một câu chuyện: Có ba người bạn cùng nhau đi du lịch trên biển. Lúc đó gặp phải sóng to gió lớn, kết quả là thuyền bị chìm. May là Tổ tiên của ba người còn có đức cho nên họ không bị chết mà trôi dạt đến một hoang đảo. Ba người ở đó sống nương tựa lẫn nhau. Một hôm, họ chợt phát hiện trên bãi cát có chiếc đèn thần. May mà bọn họ cũng có đọc truyện “*A La Đanh và cây đèn thần*”, họ liền đem cây đèn ra cọ cọ vài cái. Kết quả vừa cọ vào cây đèn thần thì Thần đèn hiện ra và nói rằng: “*Thưa chủ nhân! Tôi tặng người ba điều ước. Nhưng bởi vì các vị có ba người, ba chia cho ba sẽ bằng một. Cho nên mỗi người chỉ được một điều ước*”.

Người thứ nhất là tài xế taxi, cho nên anh ấy ước: “*Hàng ngày tôi phải ngày đêm lái taxi rất vất vả, cho nên nguyện vọng của tôi là có mấy chiếc xe taxi để cho người khác thuê, còn tôi làm ông chủ*”. Thần đèn nói: “*Việc này là chuyện nhỏ*”. Thế là anh ấy trở về làm ông chủ cho thuê xe taxi.

Người thứ hai làm nhân viên của siêu thị, có lúc phải luân phiên nhau trực ca, ban đêm phải trực đêm. Cho nên anh ấy nói:

"Làm như vậy rất vất vả! Tôi hy vọng có thể có được một cửa hàng. Tôi làm ông chủ và thuê người đến làm". Vị thần đèn cũng nói: "Chuyện nhỏ". Và thế là anh ấy trở về với ước mơ đã trở thành hiện thực.

Người thứ ba nghĩ nửa ngày. Bởi vì bình thường không có chí hướng gì, cuộc sống chỉ cần đạt được 60% là được rồi, và cũng chưa bao giờ nghĩ rằng mình phải làm cái gì cho nên anh ấy cũng chẳng có nguyện vọng gì, cứ sống một cuộc sống buông thả như vậy. Anh ấy chợt nghĩ: "Tôi không có nguyện vọng gì. Nhưng cái hoang đảo này cũng rất tệ, nếu một mình tôi sống ở đây thì thật là cô đơn. Cho nên tôi hy vọng hai người bạn của tôi sẽ quay về đây sống với tôi". Các vị có nghe thấy hai tiếng gào khóc đau đớn không?

Có rất nhiều đứa bé nghe xong đều cười ha ha. Chúng tôi liền hỏi bọn trẻ: "Xin hỏi: Bên cạnh các em có người bạn như thế và có kéo các em đi theo không?". Bọn trẻ chợt nhìn sang bên trái rồi lại nhìn sang bên phải. "Các em có năng lực để phán đoán không?" Bọn trẻ bị chúng tôi hỏi trúng rồi, cũng không biết phải làm sao mới được. Tôi liền nói: "Các em muốn có năng lực phán đoán bạn bè tốt hay xấu thì phải học "Đệ Tử Quy". "Đệ Tử Quy" là kính chiếu yêu. "Đệ Tử Quy" cũng là kính hiển Thánh. Bạn tốt, bạn xấu chỉ cần nhìn một cái là biết. Chỉ cần dùng "Đệ Tử Quy" để so sánh, nhận định. Nếu họ có thể thực hiện được ba, bốn phần cũng là không đơn giản rồi".

"Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn" có nói: "Áp nặc ác thiếu, cửu tất thụ kỳ lụy". Cho nên khi đức hạnh của mình vẫn chưa được vững chắc thì đối với những người bạn không có đức hạnh chúng ta nên kính trọng nhưng không gần gũi. Chúng ta không nên mắng họ. "Dương nhân ác, tức thị ác. Tật chi thậm, họa thu tác" (Khen người ác, chính là ác. Ác cùng cực, tai họa đến), chúng ta nên kính trọng nhưng không nên gần gũi với họ.

Đầu tiên chúng ta phải tu dưỡng đức hạnh của mình cho tốt

đã. Tiểu nhân ở bên ngoài dễ phòng. Tiểu nhân trong lòng thì khó phòng. Cho nên chúng ta không nên “*nhận giặc làm cha*” nữa mà bây giờ phải hạ quyết tâm, quyết không làm những việc này. Chúng ta nhận giặc gì làm cha vậy? Giặc phiền muộn, thói quen phiền muộn. Nó có ghê gớm không! Rõ ràng là không muốn tức giận mà nó lại đến. Rõ ràng là không muốn tham lam nhưng nó lại cứ đến.

Cho nên tôi có nói với rất nhiều người bạn rằng: Giống như chúng ta cõng trên lưng một bao rác, rõ ràng là mùi hôi thối ngút trời, cõng mấy chục năm trời. Chợt có một người nói với chúng ta rằng: “*Cái bao đó là rác, chẳng có ích lợi gì cho anh cả*”. Thật vậy sao? Chúng ta xem lại thì đúng thật toàn là rác. Chợt lại nghĩ: “*Nhưng mình đã cõng nó mười mấy năm trời rồi*”, cho nên chúng ta lại tiếc không muốn bỏ nó đi, và thế là cứ ở đó mà giăng co. Bởi vậy chúng ta phải “*quán tâm vi yếu*”, luôn luôn quán chiếu xem tâm mình có chỗ nào không cung kính không, có chỗ nào tham lam không, có chỗ nào lười biếng không, có chỗ nào không từ bi không. Một khi nhìn thấy những tên giặc này thì chúng ta lập tức sửa chữa, tuyệt đối không để nó tiếp tục hung hăng, càn quấy. Như vậy chúng ta mới có thể thực sự triệt để đuổi kẻ tiểu nhân ra ngoài.



CHƯƠNG THỨ BẢY DỰ LỰC HỌC VĂN

(Có thừa sức thì học văn)

32. BÁT LỰC HÀNH, ĐẢN HỌC VĂN. TRƯỞNG PHÙ HOA, THÀNH HÀ NHÂN. ĐẢN LỰC HÀNH, BÁT HỌC VĂN. NHÂM KỶ KIẾN, MUỘI LÝ CHÂN.

Không gắng làm, chỉ học văn

Chỉ bề ngoài, thành người nào.

Nếu gắng làm, không học văn

Theo ý mình, mù lẽ phải.

Câu Kinh văn này đã điểm ra rằng học văn của một người muốn được tăng tiến thì tất phải “lực hành” (*gắng làm*) và “học văn”. Đây được gọi là “*học đi đôi với hành*”. Điều này vô cùng quan trọng. “*Học đi đôi với hành*”, “*học*” và “*hành*” giống như hai bánh xe, nếu như chỉ có một bánh thì xe khó mà đi được, nhất định phải có hai bánh xe cùng quay mới được. Nếu như chỉ có một bánh xe quay, còn chiếc kia bị hỏng thì sẽ có kết quả ra sao? Chúng ta xem, câu Kinh văn trên viết rằng không thực hành mà chỉ học văn, chỉ có đi xem sách, thậm chí chỉ đạt được thành tích cao trong học tập thì cuối cùng sẽ “*trưởng phù hoa*” (*chỉ bề ngoài*), chỉ có cái vỏ bề ngoài.

Các vị coi, đưa bé sáu, bảy tuổi khi tôi dạy chúng “*Đệ Tử Quy*” và nói với chúng rằng: *Hôm nay thầy giáo dạy các em Đệ Tử Quy*. Chúng liền nói ngay: “*Chúng em đều học rồi, đều có thể đọc thuộc lòng*”. Chúng có tâm kiêu ngạo: “*Có nên học không?*”. Không học mà tự nhiên lại có! Cho nên chúng ta phải cẩn thận. Khi mới bắt đầu, chúng ta nhất định phải để cho bọn trẻ hiểu được rằng học văn thì nhất định phải làm cho được, phải đi thực hiện cho được, nếu không sẽ sinh ra thói quen phù phiếm.

Chúng ta cũng đã từng xem một bài báo nói rằng: “*Học sinh có tài cao nhưng trong cuộc sống lại là một đứa con thiếu năng trí tuệ*”. Tại sao học sinh đạt thành tích học tập cao như vậy, xem qua rất nhiều sách mà kết quả làm người cũng không biết làm? **Bởi vì mục đích bọn trẻ học những sách này để dùng cho thi cử, nhưng lại không ăn khớp với cuộc sống.** Cho nên có thể tỷ lệ ly hôn của thạc sỹ, tiến sỹ là cao nhất. Tại sao người học nhiều mà ngược lại ngay cả sự bao dung, ngay cả sự rộng lượng, ngay cả sự thương yêu người khác cũng không có? Vấn đề ở đâu? Vậy sách vở cho họ điều gì? Sự phù phiếm. Họ cảm thấy rằng học lực của họ cao như vậy thì mọi người phải nghe theo họ. Hơn nữa, nếu như họ lại là tiến sỹ về tin học thì càng phiền phức. Bởi cả ngày họ làm bạn với máy vi tính, mà máy vi tính lại dễ quản lý, chỉ cần ấn nút là nó làm theo liền. Nhưng phương pháp này đối với người có dùng được không? Tuyệt đối sẽ khiến chúng bạn xa lánh. Cho nên “*Dur Lực Học Văn*” (*Có thừa sức thì học văn*), học xong văn thì chúng ta nhất định phải đi thực hành, nếu không sẽ trở thành “*trông phù hoa, thành hà nhân*” (*Chỉ bề ngoài, thành người nào*).

“*Đản lực hành*” (*nếu gắng làm*), họ cũng rất nghiêm túc, chỉ cần nghe được một câu là họ liền làm theo một câu. Nhưng trong quá trình này họ không tiếp tục học tập, không tiếp tục sửa chữa thì có thể sẽ “*nhậm kỳ kiến, muội lý chân*” (*theo ý mình, mù lẽ phải*). Ví dụ như họ học chữ “*hiếu*”, họ nói là phải hiếu thảo, cho nên cha mẹ có sai bảo điều gì thì mình đều phải làm. Cha của họ bảo với họ rằng: “*Phải bỏ vợ*”. Tốt, thế là bỏ vợ! Như vậy là không đúng! Nếu như người vợ không có lỗi lầm gì, chỉ là có mối quan hệ không tốt với cha mẹ chồng, như vậy họ có thể bỏ vợ không? Không được! Như vậy là không có đạo nghĩa. Khi họ chân thật bỏ vợ là họ đã đưa cha mẹ vào tình thế bất nghĩa. Đến lúc đó không biết bà con lối xóm sẽ nói sao

đối với cha mẹ của họ. Bởi vì “*bất giáo nhi sát*”, chưa dạy bảo cô ấy tử tế, thời ngày xưa là giết chết, thời nay là đuổi người ta ra khỏi nhà. Như vậy là rất tàn nhẫn.

Cho nên các vị phải “*học vấn*” thì mới hiểu được rằng, chữ “*thuận theo*” này cần phải được thực hiện một cách linh hoạt. Khi cha mẹ đúng thì chúng ta phải toàn tâm, toàn ý làm theo để cho cha mẹ cảm thấy rằng các vị rất hiểu biết. Khi phương pháp của cha mẹ có chỗ không thỏa đáng thì chúng ta phải lựa theo tình thế. Đương nhiên chúng ta cũng không nên lập tức chống đối, có thể dùng chiến thuật vu hồi, đợi khi cha mẹ bình tĩnh trở lại thì lúc đó chúng ta lập tức “*thân hữu quá, giá sử canh. Di ngô sắc, nhu ngô thanh*” (*cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi. Mặt ta vui, lời ta dịu*).

Cho nên chữ “*thuận theo*” này tuyệt đối không phải là cha mẹ nói cái gì thì phải làm cái đó. Nhưng khi họ không tiếp tục học tập, không tiếp tục nghe những bài giảng của thiện tri thức thì có thể họ sẽ “*nhâm kỷ kiến, muội lý chân*” (*theo ý mình, mù lẽ phải*). Cho nên học vấn thì phải “*lực hành*” cộng với “*học vấn*”, “*học đi đôi với hành*”. Bởi các vị thực hành càng triệt để thì lại càng giúp các vị thêm thấu hiểu. Và khi các vị càng thấu hiểu thì việc thực hành của các vị lại càng đến nơi đến chốn. Hơn nữa việc thực hành này, chữ “*hành*” là đầu mỗi then chốt, khi các vị có thực hành thì các vị mới có được sự cảm ngộ.

Quý vị thân mến! Nếu như các vị không tin, các vị có thể cầm lấy quyển “*Đệ Tử Quy*” và chọn mười câu. Các vị nói: “*Trong nửa năm mình phải làm được mười câu này.*” Khi các vị chân thật thực hiện được mười câu này trong nửa năm thì các vị chợt cảm thấy những câu khác các vị cũng có thể làm được. Bởi việc thực hành này đã khai thông ngộ tính của các vị.

Khi chúng ta học tới “*hoãn yết liêm, vật hữu thanh*” (*vén rèm cửa, chó ra tiếng*), ngay cả đến một động tác nhỏ

chúng ta cũng biết thông cảm cho cảm nhận của người khác. Khi các vị làm được triệt để thì động tác này nội hóa thành tư tưởng của các vị. Khi các vị luôn luôn biết nghĩ cho người khác, thì các vị sẽ từ thực hiện được một câu của “Đệ Tử Quy” mà trở thành thực hiện được nhiều câu. Có thể là mấy câu các vị cũng chọt lĩnh hội được.

“*Nhân bất nhàn, vật sự giao. Nhân bất an, vật thoại nhiều*” (Người không rảnh, chớ nảo phiền. Người bất an, không quấy nhiều), bởi khi các vị thật sự đã làm được một câu này, thì tâm cung kính của các vị, tâm chu đáo, tâm lượng thứ của các vị sẽ được thăng tiến. Cho nên chúng ta phải trung thực! Các vị không được mới bắt đầu đã nói: “*Nhiều câu như vậy tôi thật sự không thực hiện nổi!*”. Các vị chỉ cần lĩnh hội được một câu thì liền lập tức đi thực hành. Thực hành mới có thể làm cho các vị tràn đầy niềm vui. Cho nên phải: “*Học đi đôi với hành*”.

33. ĐỌC THƯ PHÁP, HỮU TAM ĐÁO. TÂM NHÃN KHẨU, TÍN GIAI YẾU. PHƯƠNG ĐỌC THỬ, VẬT MỘ BỈ. THỬ VỊ CHUNG, BỈ VẬT KHỎI. KHOAN VI HẠN, KHẨN DỤNG CÔNG. CÔNG PHU ĐÁO, TRỆ TẮC THÔNG. TÂM HỮU NGHỊ, TÙY TRÁT KÝ. TỰ NHÂN VẤN, CẦU XÁC NGHĨA.

*Cách đọc sách, có ba điểm
Tâm mắt miệng, tin điều trọng.
Mới đọc đây, chớ thích kia
Đây chưa xong, kia chớ đọc.
Thời gian ít, cần chăm chỉ
Công phu đủ, đọc liền thông.
Tâm có nghi, thì chép lại
Học hỏi người, mong chính xác.*

33.1. Đọc thư pháp, hữu tam đáo. Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu (Cách đọc sách, có ba điểm. Tâm mắt miệng, tín đều trọng)

Câu này rất quan trọng. Khi đọc “Kinh Thư” thì phải rất chú tâm, phải chuyên tâm mới có thể có được sự thu hoạch. Ngay từ buổi học đầu tiên, chúng ta dạy bọn trẻ thì phải hết sức cẩn thận. Trước khi học, đầu tiên chúng ta yêu cầu trẻ nhỏ phải ngồi cho ra dáng ngồi, sách phải để ngay thẳng. Khi chúng có được lòng cung kính để học tập thì thái độ lúc bắt đầu này sau khi đã tạo thành thói quen thì cả đời cũng sẽ không thay đổi nữa. Nếu như lần đầu tiên đi học đã ngồi xiên xiên, vẹo vẹo, ngồi học mà mắt thì nhìn bên này, ngó bên kia, như vậy thì chân thật rất khó mà tiếp thu được điều ích lợi.

Chúng ta sẽ nói với bọn trẻ quyển sách “Đệ Tử Quy” này nhờ đâu mà có được, nói với chúng rằng: *“Đây là căn cứ theo lời giáo huấn của Khổng Phu Tử để biên soạn ra. Hơn nữa lại do Lý Dục Tú, Lý Phu Tử đời nhà Thanh bỏ ra biết bao công sức, bao tâm huyết biên soạn sách từ trong cuộc sống. Cho nên để hoàn thành quyển sách này không phải dễ. Ngoài sự giúp đỡ của những người xưa này ra, còn có cô giáo Dương đã đích thân viết nó ra, các em xem, cô viết nắn nót như vậy. Nếu chúng ta không học tập chăm chỉ thì sẽ có lỗi với những vị trưởng bối này. Cô giáo Dương không những viết nó ra mà còn phải từ một nơi rất xa mang nó tới đây thì mới có thể giao đến tay chúng ta. Bởi vậy chúng ta phải quý trọng, bảo quản cho tốt”*.

Cho nên có một lần, có một em nhỏ làm rơi quyển sách của một em khác xuống đất, đứa nhỏ này nhặt lên lập tức liền phải phủi quyển sách. Điều này chính là: **“Án tượng ban đầu giữ vai trò chủ đạo”**. Nếu như khi các vị tặng sách cho chúng và nói: *“Đây là sách miễn phí”*, các vị lại quăng quyển sách cho chúng, như vậy thì học sinh, con cái của các vị sẽ không biết tôn trọng sách. Cho nên chúng ta cũng phải luôn luôn chỉ dẫn, luôn luôn lấy mình làm gương.

Ngôi cũng đã ngồi ngay ngắn, cũng đã có lòng cung kính đối với quyển sách. Tiếp theo chúng ta lại nói với trẻ nhỏ rằng: “*Học vấn nhất định phải dựa vào việc hàng ngày chúng ta không ngừng tích lũy. Có một câu thành ngữ gọi là: “Giọt nước xuyên thủng đá”. Đá cứng hay nước cứng? Đá cứng. Vậy tại sao đá cứng như thế mà nước lại có thể xuyên thủng nó? Tại sao? Bởi vì nước chảy từng giọt, lại từng giọt không ngừng, có thể là mười vạn giọt, trăm vạn giọt, thậm chí là thời gian còn nhiều hơn nữa thì có thể xuyên thủng đá, lầy nhu khắc cương. Cho nên câu “Giọt nước xuyên thủng đá” giống như chúng ta câu học vấn, một câu, một chữ cũng phải học một cách nghiêm túc, học chăm chỉ. Đến lúc đó thì học vấn của các em có thể đạt đến mức xuyên thủng đá”.*

Chúng ta phải nói với bọn trẻ rằng cánh tay này của chúng ta là tay giọt nước xuyên thủng đá, từng giọt, từng giọt một thì đá cũng bị chúng ta xuyên thủng. Học vấn của chúng ta là dùng cánh tay này không ngừng chăm chú chỉ vào những chữ mà chúng ta đọc, mỗi một chữ chúng ta cũng ghi nhớ hết, chúng ta lĩnh hội hết từng chữ một. Cho nên trong lúc đọc Kinh thư chúng ta cũng dạy bọn trẻ là: Mắt nhìn sách, tay chỉ vào sách, miệng đọc theo, tâm cũng chuyên chú. Tâm, mắt, miệng và cả tay nữa đều phải chuyên chú.

33.2. Phương đọc thử, vật mộ bỉ. Thử vị chung, bỉ vật khởi *(Mới đọc đây, chớ thích kia. Đây chưa xong, kia chớ đọc)*

Thời nay câu học vấn cũng có một điều đại kỵ, nhưng người thời nay cũng đều tham nhiều, giống như cảm thấy rằng nhiều thì nhất định là tốt. Chưa chắc đã như vậy, bởi vì nhiều sẽ bị loạn. Cho nên trong “*Lễ Ký*”, “*Học Ký*” có một câu giáo huấn nói rằng: “*Tạp thí nhi bất tôn, tắc hoại loạn nhi bất tu*”. Một lần mà cho họ học rất nhiều điều, cũng không suy xét

xem như vậy có giống như họ đang nuốt cả quả táo, thì đến cuối cùng nhất định sẽ học không được, thậm chí là sẽ cảm thấy không muốn học nữa. Các vị xem, thời nay có rất nhiều đứa trẻ một lúc học ba, bốn môn kỹ năng, kết cục cuối cùng thành ra chán học. Cho nên học hỏi, cầu học vấn thậm chí là học nghề ngoài đời cũng phải nên chuyên chú chứ không được hổng tạt.

Cô giáo Dương học một môn Thư Pháp đã học đến bốn mươi một năm. Khi cô dạy Thư Pháp, chỉ có một cái chấm của câu “*Vĩnh tự bát pháp*” cũng nhất định bắt bọn trẻ viết mấy nghìn cái chấm thì mới có thể tiếp tục động tác tiếp theo. Nhà Thư Pháp thời nay có dạy như vậy không? Có rất nhiều nhà Thư Pháp nói rằng: “*Chỉ cần các vị đến học ba tháng, đảm bảo là các vị có thể lĩnh giải thưởng*”. Có nên đến để theo học không? Chúng ta phải bình tĩnh! Họ dùng tâm gì để học nghệ thuật? Chỉ vì cái lợi trước mắt. Thư Pháp của chúng ta là để tu thân, dưỡng tính, là tâm pháp. Cho nên mới bắt đầu đã dùng thái độ này để bọn trẻ học đều là “*danh*” với “*lợi*”, thì nhất định là đi ngược với đường lối nghệ thuật. Cho nên chúng ta chân thật phải hướng dẫn đúng đắn cho bọn trẻ. Trong nghệ thuật, khi có thể hoàn thành viết cái chấm này thì sự nhẫn nại, nghị lực của bọn trẻ trong quá trình này được mài dũa. Căn bản của chúng đều được xây dựng rất vững vàng. Khi căn bản của một người đã vững chắc thì tiếp tục cầu phát triển mới không bị suy bại. Nếu căn bản chưa vững chắc mà phát triển càng nhanh thì càng nguy hiểm.

Cho nên khi cô giáo Dương học Thư Pháp, trong quá trình học cô hiểu được rằng mỗi một chữ đều có kết cấu của nó, làm sao để khi xem cảm thấy rất nắn nót, tinh tế. Do có thái độ như vậy cho nên khi cô xử lý sự việc thì cũng có năng lực quán chiếu là phải làm sao sắp xếp sự việc để khi nhìn

vào không bị rối loạn. Còn nữa, khi viết Thư Pháp thì định lực của cô có sự thành tựu. Khi định lực có được sự thành tựu thì cô đối xử với người và xử lý sự việc mới có thể đầu vào đây, bởi mục đích cuối cùng của học nghệ thuật là để nâng cao đạo đức tu dưỡng.

Cho nên Khổng Phu Tử mới nói rằng: “*Chí u đạo, cú u đức, y u nhân, du y nghệ*”, mà “*du u nghệ*” cũng không lìa xa đạo đức, không lìa xa sự tu dưỡng một tâm tính tốt đẹp. Vậy thì khi cô học các môn nghệ thuật khác, ví dụ như học vẽ tranh quốc họa, học điêu khắc, bởi vì trong Thư Pháp cô đã có độ nhạy cảm cao đối với nghệ thuật, cho nên tốc độ học các môn nghệ thuật khác so với người khác sẽ nhanh hơn, thậm chí đối với việc học vi tính cũng nhanh hơn. Bởi cái định lực đó, tính kiên nhẫn đó đã được rèn giũa bền bỉ, hôm nay mà không tìm hiểu ra vấn đề thì cô quyết chưa đi ngủ. Cho nên cô giáo Dương đối với vi tính cũng có sự tiến bộ rất nhanh. Chúng tôi là những người trẻ tuổi ở bên cạnh cô đều cảm thấy giật mình. Có được vị trưởng bối ở bên cạnh thúc giục cho nên chúng tôi cũng phải chuyên tâm.

Học kỹ nghệ và học văn hóa cũng đều phải như vậy, chúng ta học hết quyển sách này rồi mới tiếp tục học đến quyển sách tiếp theo. Cho nên vào thời nhà Tống, Triệu Phổ nói với Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn rằng ông chỉ cần dùng nửa bộ “Luận Ngữ” đã có thể giúp Tống Thái Tổ có được thiên hạ. Cho nên sách có cần nhiều hay không? Quan trọng nhất là phải nắm được cương lĩnh, phải có thể thực hành theo. Sau đó Triệu Phổ lại nói: “*Tiếp đến tôi chỉ dùng nửa bộ còn lại của “Luận Ngữ” là có thể giúp Ngài trị thiên hạ*”. Cho nên học phải tránh không được tham nhiều, còn nữa là không được tham nhanh chóng. Các vị quá nóng vội thì tâm sẽ không ổn định, sẽ không có lợi cho học

vấn. Cho nên Tăng Quốc Phan tiên sinh cũng nói: "*Trong lòng không thể không có sách, nhưng trên bàn không được để nhiều sách*".

Các vị không thể sau khi nghe giảng xong, biết được rằng văn hóa mà Tổ tông để lại rất tốt thì liền đem hết "Tứ Thư", "Ngũ Kinh" trong tủ sách của các vị ra rồi lập chí hướng rằng trong vòng một tháng phải đọc hết. Như vậy nhất định sẽ rất vất vả. Bởi vậy chúng ta phải nắm được cương lĩnh, phải học từ quyển nào mới được. Cho nên mới nói "*thử vị chung, bỉ vật khởi*" (*Đầy chưa xong, kia chớ đọc*).

Có rất nhiều người nghe xong sẽ hỏi: "*Vậy thì con cái của chúng tôi sau này không cần phải học Kinh gì cả, chỉ cần học thuộc "Đệ Tử Quy" thôi sao?*". Không phải có ý đó, "Đệ Tử Quy" không phải là để đọc thuộc mà là không ngừng lặp lại để nhắc nhở, phải để cho bọn trẻ chân thật có cơ bản. Khi bọn trẻ còn đang học những Kinh điển khác, tiếp tục học "Lão Kinh", "Luận Ngữ" vẫn được. Nhưng giáo dục trong sinh hoạt, giáo dục đức hạnh hàng ngày đều phải lặp lại nhắc nhở chúng. Bởi vì đọc Kinh là rèn luyện định tính, mà "Đệ Tử Quy" là để cho hành vi, lời nói của bọn trẻ có thể đi vào quy củ. Khi đã đi vào quy củ thì bọn trẻ sẽ ngầm hiểu đạo lý những Kinh điển này.

33.3. Khoan vi hạn, khẩn dụng công. Công phu đáo, trệ tác thông (*Thời gian ít, cần chăm chỉ. Công phu đủ, đọc liền thông*)

Cho nên đọc sách phải có kế hoạch. Các vị cũng không được sắp xếp quá dày đặc, làm cho mình bị áp lực, đó là "*khoan vi hạn, khẩn dụng công*" (*thời gian ít, cần chăm chỉ*), luôn luôn đốc thúc bản thân phải chăm chỉ một chút. Nhưng nếu như khi học mà ngủ gật thì phải làm sao? Trong "Tam Tự

Kinh” cũng có nói: “*Đầu huyền lương, chùy thích cổ*”, đây là biện pháp của người thời xưa. Họ buộc tóc của mình lên xà nhà, đến khi ngủ gật thì lập tức cả búi tóc bị giật mạnh, đau đến nỗi không còn buồn ngủ nữa. Ngoài ra người học trò còn lấy vật nhọn, nếu như ngủ gật thì dùng vật nhọn làm sao? Nhưng các vị cũng không nên dạy con cái như vậy, đến lúc đó lại bảo là do thầy Thái nói thế.

Người ngày xưa có quyết tâm như vậy, đương nhiên các vị không thể để cho bọn trẻ bị tổn thương thân thể. Các vị có thể dạy chúng rằng khi buồn ngủ thì phải nhanh chóng lấy nước lạnh rửa mặt thì tinh thần có thể tốt hơn một chút hoặc có thể treo ảnh Khổng Tử trước bàn học. Khi buồn ngủ nhìn thấy Khổng Tử thì trẻ nhỏ cảm thấy hổ thẹn, vì thế mà tiếp tục học. Phương pháp của mỗi người có sự khác nhau. Hoặc là trong gia đình các vị đã có thói quen đọc sách rất tốt, người thân đều nhắc nhở, đốc thúc lẫn nhau, buổi sáng ai dậy trước thì lập tức gọi mọi người thức dậy. Có rất nhiều thầy giáo khi họ thức dậy đều mở băng phát “*Đệ Tử Quy*” để đánh thức người khác. “*Khoan vị hạn, khẩn dụng công, công phu đáo, trệ tắc thông*” (*Thời gian ít, cần chăm chỉ. Công phu đủ, đọc liền thông*), khi chúng ta có thể “*học đi đôi với hành*” thì việc đáng lẽ ra là cảm thấy rất khó khăn nhưng đều có thể giải quyết dễ dàng, bởi vì có trí tuệ thì không sợ không có phương pháp hay.

33.4. Tâm hữu nghi, tùy trát ký. Tụ nhân vấn, cầu xác nghĩa (*Tâm có nghi, thì chép lại. Học hỏi người, mong chính xác*)

Cho nên học vấn, học hỏi là phải học cách hỏi như thế nào. Nhưng hỏi cũng phải hỏi đúng người, nhất định phải học được sự chuyên tinh của người khác. Cho nên mới nói: “*Vấn đạo hữu tiên hậu, thuật nghiệp hữu chuyên công*”. Các vị có

thể hỏi tôi cách nấu ăn không? Như vậy là hỏi sai người rồi. Nhưng có thể hỏi tôi cách nấu mì. Tại sao ư? Bởi khi tôi đến Hải Khẩu có mỗi một thân một mình, đó được gọi là “*người đàn ông độc thân*”, chỉ sống một mình cho nên quét nhà, giặt quần áo, lau nhà, nấu cơm, việc gì cũng tự mình làm. Cũng từ trong quá trình tự làm đó thì đột nhiên “*trong lao động mới biết được cảm ơn*”. Rồi tôi nghĩ đến mẹ. Mẹ thật là vĩ đại! Trong khi nấu cơm, bởi vì hàng ngày đều rất bận rộn cho nên phải cần đến hiệu quả, bởi vậy tôi chỉ biết có mỗi việc nấu mì. Mỗi lần tôi lại nấu một nồi nước, sau đó thái rau. Chỉ cần hai mươi, đến ba mươi phút là tôi có thể bung lên một tô mì, bên trên cho thêm một chút tương vùng. Như vậy là tôi đã mãn nguyện lắm rồi. Đó được gọi là: “*Người biết đủ thì luôn luôn hạnh phúc*”. Cho nên trong thời gian đó, tôi đã học được cách nấu mì. Nhưng sau này bởi vì có thêm rất nhiều vị bạn hữu cùng nhau công tác thì tôi không còn nấu mì nữa, mọi người cùng giúp đỡ lẫn nhau.

Cho nên khi chúng ta hỏi thì phải hỏi đúng người. Có rất nhiều vị bạn hữu khi hỏi người khác thì lại luôn luôn hỏi những người có cách nghĩ giống với họ. Có khuynh hướng như vậy không? Biết rõ rằng mình không yên tâm, nhưng sau đó lại đi hỏi những người rất câu nệ, rồi sau đó lại cảm thấy rằng: “*Các vị xem, chắc là tôi nghĩ không sai*”. Cho nên mới nói: “*Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng*”. Chúng ta luôn luôn sợ phải đi hỏi người nói đúng trọng tâm nhưng ngược với ý muốn của mình, nhưng những lời nói ngược ý muốn đó lại chân thật là có ích cho mình. Cho nên “*Tâm hữu nghị, tùy trát ký, tỵ nhân vấn, cầu xác nghĩa*” (*Tâm có nghi, thì chép lại. Học hỏi người, mong chính xác*), chỉ cần các vị có tâm học tập như vậy thì những người có đức hạnh, những người có học vấn nhất định họ sẽ không tiếc mà chỉ dạy các vị. Sự nghi

hoặc của các vị sẽ càng ngày càng ít đi, giống như mây đen tan biến đi thì tâm trí sẽ sáng sủa, trí huệ sẽ sáng ngời. Cho nên mới “*tự nhân vấn, cần xác nghĩa*” (*học hỏi người, mong chính xác*).

34. PHÒNG THẮT THANH, TƯỜNG BÍCH TỊNH. CƠ ÁN KHIẾT, BÚT NGHIÊN CHÁNH. MẶC MA BIẾN, TÂM BẤT ĐOAN. TỰ BẤT KÍNH, TÂM TIÊN BÌNH. LIỆT ĐIỂN TỊCH, HỮU ĐỊNH XÚ. ĐỌC KHÁN TÁT, HOÀN NGUYÊN XÚ. TUY HỮU CẤP, QUYỀN THỨC TÈ. HỮU KHUYẾT HOẠI, TỰU BỒ CHI. PHI THÁNH THƯ, BÍNH VẬT THỊ. TẾ THÔNG MINH, HOẠI TÂM CHÍ. VẬT TỰ BẠO, VẬT TỰ KHÍ. THÁNH DŨ HIỀN, KHẢ TUẦN TRÍ.

Gian phòng sạch, vách tường sạch

Bàn học sạch, bút nghiên ngay.

Mặc mài nghiêng, tâm bất chánh

Chữ viết ẩu, tâm không ngay.

Xếp sách vỡ, chỗ cố định

Đọc xem xong, trả chỗ cũ.

Tuy có gấp, xếp ngay ngắn

Có sai hư, liền tu bổ.

Không sách Thánh, bỏ không xem

Che thông minh, hư tâm trí.

Chớ tự chê, đừng tự bỏ

Thánh và Hiền, dần làm được.

34.1. Phòng thất thanh, tường bích tịnh (*Gian phòng sạch, vách tường sạch*)

Đoạn Kinh văn này nói điều quan trọng nhất là bản thân phải có môi trường học thật tốt. Nơi các vị học tập không được bừa bộn, lung tung. Nếu bừa bộn, lung tung thì khi các vị ngồi xuống học, tinh thần sẽ không được ổn định. Cho nên phải “*phòng thất thanh, tường bích tịnh*” (*gian phòng sạch, vách tường sạch*) thì khi bước vào, các vị sẽ cảm thấy rất thanh tịnh và thoải mái.

34.2. Kỉ án khiết, bút nghiên chính (*Bàn học sạch, bút nghiên ngay*)

Câu này ý nói bàn ghế phải sạch sẽ, bút nghiên phải nghiêm chỉnh. Thật vậy, tâm con người thường bị hoàn cảnh môi trường bên ngoài làm cho ảnh hưởng. Cho nên môi trường thanh tịnh thì trong lòng cũng sẽ thanh tịnh. “*Kỉ án khiết, bút nghiên chính*” (*Bàn học sạch, bút nghiên ngay*), tất cả mọi đồ vật đều để ngăn nắp, đúng vị trí, khi các vị cần đến thì tâm mới không bị hỗn loạn, hoặc là phải tìm nửa ngày mới thấy.

34.3. Mặc ma thiên, tâm bất đoan (*Mực mài nghiêng, tâm bất chánh*)

Thật ra bất kỳ cử chỉ gì của chúng ta cũng đều ảnh hưởng đến tâm cảnh nội tại. Ví dụ như “*lập đoan chính*” (*đứng ngay thẳng*), con người ở trong trạng thái như vậy liệu có suy nghĩ lung tung, bậy bạ không? Ít hơn. Nếu như họ đứng một bên, đứng như thế này, thì các vị sẽ cảm thấy tâm của họ dao động, không biết là đang nghĩ đến việc xấu gì. Khi các vị mài mực mà mài như thế này, hoặc mài mực mà quay sang một bên để mài thì tâm cảnh sẽ không giống nhau. Cho nên chúng ta làm

điều gì cũng phải đoan chính, không thể nghiêng sang một bên, nếu không sẽ ảnh hưởng đến tâm cảnh của một người. Khi các vị đứng và ngồi mà đứng không ra đứng, ngồi không ra dáng ngồi thì tâm của các vị sẽ càng ngày càng phân tán, càng ngày càng ngạo mạn. Cho nên đầu tiên chúng ta phải yêu cầu bản thân mình ngồi cho ngay thẳng, sau đó khi mài mực thì cũng phải ngồi ngay ngắn. Bởi vậy mới nói “*mặc ma thiên, tâm bất đoan*” (*mực mài nghiêng, tâm bất chánh*).

34.4. Tự bất kính, tâm tiên bệnh (*Chữ viết ẩu, tâm không ngay*)

Khi viết chữ, chúng ta cũng phải cung kính để viết. Nếu không mỗi lần chúng ta viết chữ thì tâm cũng sẽ rất tán loạn, mà học vấn chính là ở cảnh giới của cái tâm này. Nếu như mỗi lần viết chữ đều rất hỗn loạn thì học vấn có thể sẽ từng chút, từng chút một bị giảm bớt. Cho nên “*tự bất kính, tâm tiên bệnh*” (*chữ viết ẩu, tâm không ngay*). Hiện nay có rất nhiều đứa trẻ viết chữ, những quyển vở đều để nghiêng sang một bên. Thật kỳ lạ là chúng vẹo sang một bên mà vẫn có thể viết được. Trường hợp này không phải là ít. Cho nên sau này khi chúng viết chữ thì sách vở nhất định sẽ nghiêng sang một bên. Đến lúc đó thì mắt lâu dần sẽ bị lác sang một bên. Bởi vậy chúng ta phải kịp thời chỉ bảo, khi viết chữ thì sách vở phải để ngay ngắn, bút phải thẳng.

34.5. Liệt điển tịch, hữu định xứ. Đọc khán tất, hoàn nguyên xứ (*Xếp sách vở, chỗ cố định. Đọc xem xong, trả chỗ cũ*)

Đây cũng là đem những đồ vật đã bị xô dịch cất về chỗ cũ, quyển sách này để ở đâu thì mang về chỗ đó cất, xem xong phải mang cất ở chỗ cũ, lần sau muốn xem lại thì sẽ tìm

thấy một cách nhanh chóng. Chúng tôi từng đi tham quan thư phòng của thầy giáo Lý Bình Nam. Sách vở trong thư phòng của ông rất nhiều, mỗi một quyển đều được sắp xếp rất ngay ngắn.

34.6. Tụy hữu cấp, quyển thúc tề. Hữu khuyết hoại, tỵu bổ chi (Tụy có gấp, xếp ngay ngắn. Có sai hư, liền tu bổ)

Cho nên sau khi cất vật dụng đi, lúc nào các vị muốn lấy cũng rất thuận tiện. Đối với sách vở cũng phải quý trọng, “*hữu khuyết hoại*” (có sai hư), sách vở bị khiếm khuyết, rách hỏng thì chúng ta phải nhanh chóng sửa chữa. Bởi vì sách thời cổ xưa không dễ mà có được cho nên họ càng thêm quý trọng, khi bị rách hỏng là lập tức sửa chữa ngay. Kỹ thuật in ấn thời nay rất phát triển, nhưng cũng không thể bởi rất phát triển mà chúng ta không tôn trọng sách vở, không yêu quý sách vở. Như vậy là không đúng. Chúng ta có thể làm hộp đựng sách để cho sách không bị bụi bẩn, hoặc làm tủ sách để cho tuổi thọ của sách được lâu hơn. Như vậy cũng là quý trọng bảo vệ sách vở.

34.7. Phi Thánh thư, bình vật thị, tế thông minh, hoại tâm chí (Không sách Thánh, bỏ không xem. Che thông minh, hư tâm trí)

Không phải là sách hay của Thánh Hiền thì chúng ta nhất định không đọc. Bởi chúng ta cũng có nhắc tới rằng: “*Thà cả năm không đọc sách chứ không thể cận kề kẻ tiểu nhân dù chỉ một ngày*”. Kẻ tiểu nhân ở đây không chỉ là con người mà còn là sách vở. Tại sao thà cả năm không đọc sách cũng không thể gần kẻ tiểu nhân một ngày? Đó giống như là nước thanh khiết có thể không đến một giây bị nhỏ một giọt mực. Nhưng các vị phải dùng bao nhiêu thời gian để lọc sạch giọt mực này? Thời gian có thể gấp mười lần, mà cũng có thể gấp

trăm lần. Bởi vậy phải đề phòng chúng ta bị ô nhiễm, cũng phải đề phòng con cái bị ô nhiễm. Cho nên chúng ta cũng phải có sự phán đoán là sách gì thì tuyệt đối không nên xem. Để đảm bảo nhất, thì nhất định chúng ta chỉ nên xem những Kinh sách đã được ấn chứng chân lý mấy nghìn năm. Vậy khi con cái xem ti vi, các vị cũng phải canh chừng giúp chúng, không để cho chúng xem những tiết mục ô nhiễm, những tiết mục cướp của, giết người. Điều này chúng ta phải làm cho tốt.

34.8. Vật tự bạo, vật tự khí. Thánh dữ Hiền, khả thuận trí (*Chớ tự chê, đừng tự bỏ. Thánh và Hiền, dân làm được*)

Câu cuối cùng này rất quan trọng. Các vị đọc đến câu cuối cùng đều phải ngẩng cao đầu, ngực ưỡn ra: “*Vật tự bạo, vật tự khí, Thánh dữ Hiền, khả thuận trí*” (*chớ tự chê, đừng tự bỏ. Thánh và Hiền, dân làm được*)

Chúng ta cũng phải tự kỳ vọng, luôn luôn tự mình cố vũ, phải có niềm tin bởi “*nhân chi sơ, tính bản thiện*”. Chỉ cần thông qua sự tinh tấn, không lơ là thì chúng ta nhất định có thể bước vào cảnh giới của Thánh Hiền. Như vậy đương nhiên là căn bản ở niềm tin. Cho nên chúng ta phải có niềm tin vào chính mình. Tiếp nữa là cũng phải có niềm tin đối với Thánh Hiền. Tiếp đến là đối với thầy cô giáo cũng phải có niềm tin. Các vị phải có niềm tin đối với con cái của các vị, phải có niềm tin đối với bạn bè của các vị, bởi vì mỗi một người đều có cái tâm bản thiện. Còn nữa là phải có niềm tin đối với trang mạng “*Văn hóa công ích hóa Đại Phương Quảng*” của chúng tôi. Bởi khi chúng tôi mới bắt đầu thực hiện thì có một số đồng bào rất lo sợ rằng chúng tôi có thể thực hiện được hai ngày rồi thôi. Chúng tôi cũng động viên họ: “*Chúng tôi thực hiện thì sẽ thực hiện đến cùng*”, cho nên chúng ta cùng nhau đi trên một con thuyền.

Năm nay chúng tôi đã thành lập được trường học trực tuyến. Cho nên sẽ có rất nhiều “*câu chuyện giáo dục đạo đức*”, còn có cả những giáo trình giống như là “Ngũ Chung Di Quy”, và còn có “Tứ Thư”. Những giáo trình này chúng tôi sẽ sắp xếp trên Học viện trực tuyến. Đến lúc đó mọi người đều có thể cùng học tập, nhất định phải đi sâu vào những giáo huấn của Thánh Hiền. Cho nên mọi người phải có đủ niềm tin, bởi vậy mới nói: “*Đức bất cô, tất hữu lân*”, “*tứ hải chi nội giai huynh đệ dã*”. Cuối cùng còn có một câu: “**Biết gánh chịu trách nhiệm là bắt đầu của sự trưởng thành**”. Cho nên phải học và cũng phải dạy.

Quý vị thân mến! Chúng ta có thể từ việc tu thân của chúng ta mà làm nên, tiến một bước là phải bỏ công sức ra cho gia đình chúng ta, cho hàng xóm lân cận của chúng ta. Chúng ta có thể một tuần dạy con cái một lần. Có khó không? Không khó, đã có rất nhiều sách tham khảo để sử dụng.

Làm việc gì cũng chỉ cần thuận theo tình thế để làm thì sẽ không quá phức tạp. Ví dụ có 3 người đến nghe giảng thì dạy 3 người, có 5 người đến thì dạy năm người. Có một số phụ huynh rất tốt, họ rất sẵn lòng học tập cùng với con cái. Chúng ta có thể thông qua cơ hội này để trao đổi một số vấn đề giáo dục trong gia đình. Trao đổi như vậy thì cảm thấy mọi người cùng học tập là rất tốt, cùng nhau quan sát học hỏi lẫn nhau, có thể tham quan học tập lẫn nhau. Chúng ta có thể tổ chức những vị phụ huynh này lại, cố định hàng tuần cùng nhau nghiên cứu một bài học, học tập lâu dần thì họ sẽ tiến bộ và các vị cũng tiến bộ. Cho nên có rất nhiều việc đều có thể làm. Khi điều kiện đã chín muồi thì sự việc tự nhiên sẽ thành công, chúng ta không nên nóng vội, gấp rút quá.

Khi chúng ta học tập những học vấn của Thánh Hiền thì cũng phải hiểu được rằng tại sao chúng ta phải học tập Thánh Hiền. “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chi*

ư chí thiện”, cho nên nhân sinh thì cần phải tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. “*Minh minh đức*” là nói để cho bản tính lương thiện sẵn có của bản thân mình được hiển hiện ra ngoài. Khi một con người “*minh minh đức*”, có được trí tuệ thì tự nhiên có thể tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, cho nên có thể thân với nhân dân. Chữ “*thân*” ở đây là chỉ sự thương yêu, bảo vệ. Ngoài ra còn có một ý nữa là “*tân*”, “*tân dân*”, đó là để cho những bạn bè, người thân xung quanh chúng ta có thể “*cầu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân*”. Cái gì gọi là “*Nhật nhật tân, hựu nhật tân*”? Là tư tưởng, quan niệm, đức hạnh. Khi chúng ta không ngừng nâng cao bản thân, giúp đỡ người khác tới cực điểm, tận tụy đến chết mới thôi thì có thể “*chỉ ư chí thiện*”.

Cuối cùng là lời giáo huấn của Mạnh Tử, chúng ta cùng nhau xem. Mạnh Tử có nói: “*Quân tử sở dĩ dị ư nhân giả, dĩ kỳ tồn tâm dã*”, chỗ khác của người quân tử với người bình thường là cái chủ tâm của họ, bởi vì “*quân tử dĩ nhân tồn tâm, dĩ lễ tồn tâm; nhân giả ái nhân, hỹu lễ giả kính nhân; ái nhân giả, nhân hằng ái chi; kính nhân giả, nhân hằng kính chi*”. Cho nên chúng ta luôn luôn lấy nhân, lấy nghĩa, lấy lời giáo huấn của Thánh Hiền làm chủ tâm, tuyệt đối phải không ngừng nâng cao đức hạnh. Hơn nữa, học tập Thánh Hiền thì sẽ không đau khổ, bởi vì nhất định sẽ được nhiều người thương yêu, bảo vệ các vị, và càng có nhiều người kính trọng các vị. Khi chúng ta có thể không ngừng dùng chủ tâm này để đối xử với những người xung quanh, thì tin rằng gia đình chúng ta, môi trường làm việc của chúng ta, thậm chí là xã hội của chúng ta sẽ càng ngày càng hòa thuận, càng ngày càng đoàn kết.

Người giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Nơi giảng: Đài Nam Đài Loan

Thời gian giảng: Năm 2005

Dịch giả: Tống Như Cường

Hết quyển 4

(Toàn bộ: 4 quyển)



**CON ĐƯỜNG ĐẠT ĐẾN
NHÂN SINH HẠNH PHÚC**

Giải giải
Đệ Tử Quy - Phép tắc người con
Quyển 4

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
A2 - 261 THỤY KHUÊ - QUẬN TÂY HỒ - HÀ NỘI
TEL: 04.39260024 – FAX: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập

Lý Bá Toàn

Biên tập:

Nguyễn Thế Vinh

In 1000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.

Số ĐKKHXB: 2000 - 2014/CXB/07 - 57/HĐ.

Số QĐXB: 1730 - 2014/QĐ - HĐ.

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2014.

Mã số ISBN: 978-604-86-294